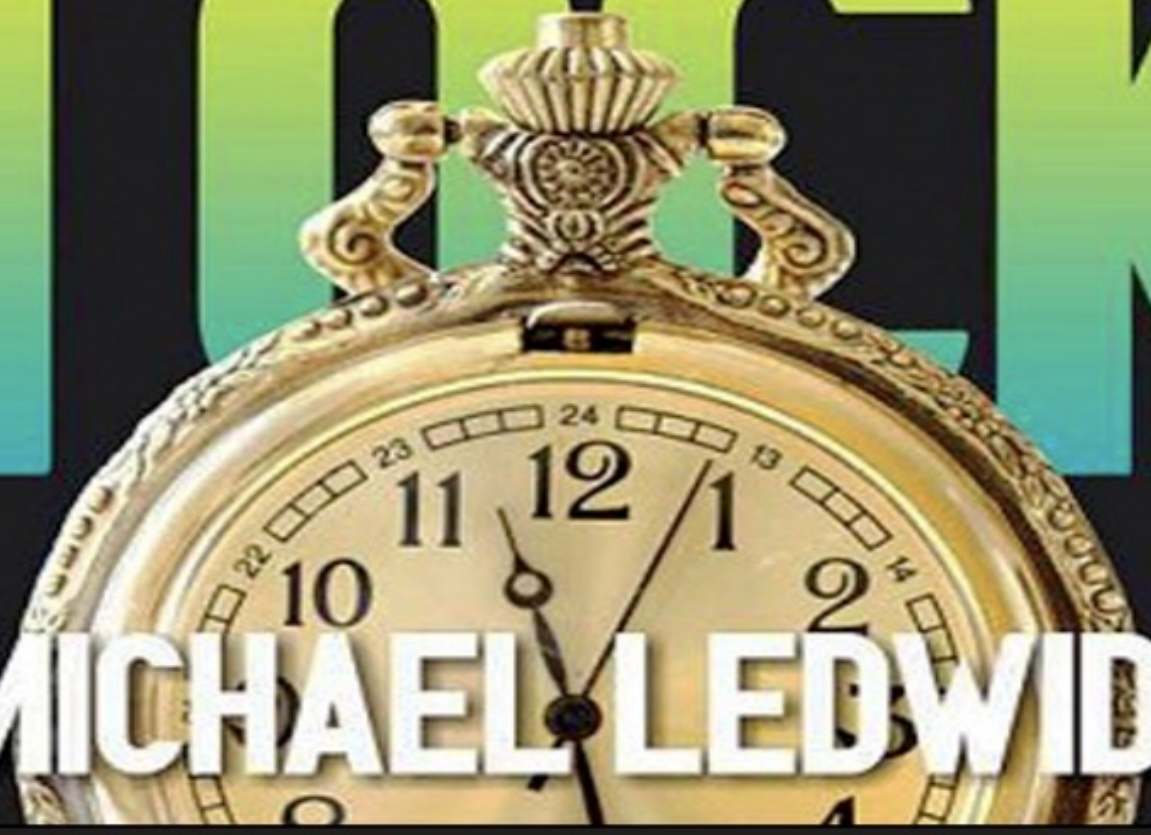


# JAMES PATTERSON

TIỂU THUYẾT GIA CÓ NHIỀU TÁC PHẨM BÁN CHẠY NHẤT THẾ GIỚI

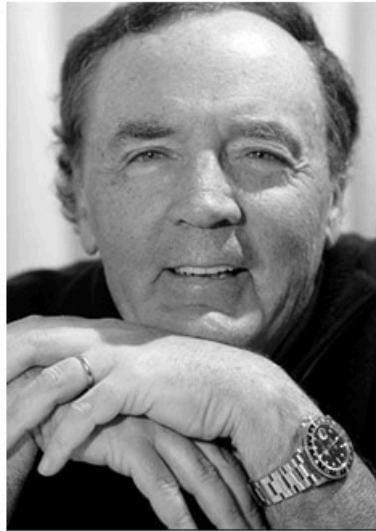
# TICK TOCK

nhà xuất bản **vh** ĐÔNG A  
tên gọi: **ĐÔNG A**



# & MICHAEL LEDWIDGE

SÁCH MỚI.NET - EBOOK



**JAMES PATTERSON**

# **TICK TOCK**

**(Michael Bennett Series #4 - 2011)**

Đặng Kim Trâm *dịch*

**Đông A phát hành**  
**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC 2014**



*“Đến với Tick Tock , bạn đọc như đang được theo dõi một bộ phim của Bruce Wills.”*

• **News of the World**

*“Tiết tấu câu chuyện diễn ra nhanh, cuốn bạn theo những màn truy đuổi ấn tượng. Ngòi bút tài tình của James Patterson chắc chắn sẽ không làm bạn thất vọng!”*

• **Daily Mail**

24-10-2017





# THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN  
[WWW.SACHMOI.NET](http://WWW.SACHMOI.NET)



---

## Giới Thiệu

---

**T**hám tử số 1 của Sở Cảnh sát New York - Michael Bennet đang gặp phải một vụ án nghiêm trọng: Con trai Sam, Ma cà rồng Brooklyn và Kẻ Đánh Bom Tâm thần đã đồng loạt trở lại. New York chưa bao giờ hỗn loạn hơn!

*Tick – Tiếng đồng hồ đếm ngược của kẻ thủ ác vang lên*

Những vụ án mạng thảm khốc reo giắc nổi kinh hoàng khắp thành phố, và người đạo diễn nên chúng không phải kẻ nghiệp dư, mà là một tay sát nhân máu lạnh và cực kỳ thủ đoạn. Mục đích của hắn là gì? Vì muốn thỏa thú vui bệnh hoạn, vì tiền... hay vì đi đâu gì khác?

*Tick – Michael Bennet nhập cuộc*

Thành phố trông cậy vào Michael Bennet. Đang trong kì nghỉ mát cùng bảy con đông đúc, ông nội, và cô trông trẻ Mary Catherine xinh đẹp, viên thám tử bị lôi đi truy tìm tay tội phạm nguy hiểm dưới cái thời tiết oi nùng của New York. Kì nghỉ đầu tiên của gia đình kể từ ngày vợ Bennet qua đời có thể hỏng bét!

*Tock – Hết giờ!*

Bennet cần đến sự hỗ trợ của cựu đồng nghiệp – nữ đặc vụ FBI Emily Parker. Cùng nhau, họ đã phát hiện ra một tình tiết mới, giúp phơi bày cả một âm mưu khủng khiếp. Hung thủ đứng sau những vụ án đẫm máu kia là ai, hắn hành động độc lập hay có đồng phạm? Câu trả lời đang đợi bạn trong những trang sách hồi hộp nhất về thám tử Michael Bennett.

## Mở đầu

# QUÁI XẾ

Cũng giống như những khu phức hợp xa hoa và nhà hàng Pháp năm sao nằm ở khu thượng lưu<sup>[1]</sup> của Manhattan, bãi đỗ xe Đông Benchley đúng là nơi chỉ dành riêng cho những kẻ lắm tiền nhiều của. Nối đuôi nhau san sát trong bốn tầng hầm có hệ thống kiểm soát nhiệt độ bên dưới con phố 77 Đông là vài chiếc Porsche cũ, dăm con Ferrari, thậm chí còn có cả một cặp xe Lamborghini của một đôi tình nhân nào đó.

Chiếc Mercedes SL550 mui trần màu xanh đen mới cáu vừa rời khỏi thang nâng vào lúc mười hai giờ ba phút ngày thứ bảy đó trông như được làm ra để dành riêng cho cái nơi xa xỉ này.

Và người đàn ông gầy gầy tầm tuổi bốn mươi đang đứng chờ bên cạnh văn phòng nhà xe khi chiếc Mercedes hào nhoáng đỗ xích lại trước thanh chắn cũng mang cái vẻ sinh ra để làm khách ở đây. Với mái tóc muối tiêu húi cua kiểu Beckham, quần ka ki là cứng, áo phông màu xanh tím than bằng lụa, nước da rám nắng nhìn là biết kẻ kia thuộc hạng lắm tiền, quả khó nói chắc chiếc Merc hay người lái nó xứng với cái biển số tự chọn ngạo mạn kia hơn: *QUÁI XẾ*.

— Nóng thế này chắc ngài thích hạ mui như mọi khi, thưa ngài Berger, - người coi xe gốc Tây Ban Nha mỉm cười nói khi bước xuống và giữ cửa xe khảm gỗ cho vị khách. - Chúc ngài vui vẻ.

— Cảm ơn anh, Tommy, - Berger nói và khéo léo nhét cho người gác cổng một đồng năm đô-la và lách vào phía sau cái vô lăng ba ngạnh đầy tính biểu tượng của chiếc xe thể thao sang trọng. - Để xem xem.

Chiếc ghế da mềm mại khẽ vỗ vào lưng Berger khi gã phóng chiếc xe mui trần vút xuống phố 77 Đông và hòa vào dòng xe cộ trên đại lộ 5. Bầu

không khí khô lạnh thoang thoang mùi hương ngòn ngọt của những cây sồi và thù du trong công viên Trung tâm, quyến rũ mùi da khô tay. Khi tới phố 59, ngọn của những cái cây trong công viên đã nhường chỗ cho mặt tiền khách sạn Plaza được trang hoàng như lâu đài cổ tích. Mấy giây sau, dọc hai bên đại lộ mỗi lúc một dốc lên bắt đầu xuất hiện những tấm biển hấp dẫn vụt qua như thể tạp chí *Vanity Fair* sống dậy: nào thì Tiffany, Chanel, Zegna, Gucci, Fendi và Louis Vuitton. Bên ngoài các cửa hiệu, đám khách du lịch thường đổ tới vào các ngày hè cuối tuần chụp ảnh lia lịa và đứng há hốc miệng như không thể tin nổi họ đang có mặt ở trung tâm thủ đô của thế giới.

Nhưng trong mắt Berger thì các đại lộ đất đỏ nhất thế giới với con đường lầy lội bẩn thỉu chạy qua cánh đồng ngô cũng chẳng có gì khác biệt! Sau cặp kính chuồn của hãng Persol, đôi mắt xám của gã nhìn đắm đắm về phía trước, còn đầu óc thì không nghĩ ngợi lung tung. Đó quả là cái tài của gã. Trong đời gã, mọi thắng lợi gã có được đều nhờ vào sự toàn tâm toàn ý cho một mục đích, khả năng tập trung cao độ và gạt bỏ mọi thứ ra ngoài, trừ vấn đề trước mắt.

Dù tập trung đến mức nào thì gã vẫn cảm thấy trống ngực đập liên hồi khi đến đích - chi nhánh chính của thư viện công cộng New York ở phía tây đại lộ 5, nằm giữa phố 41 và 42. Khi cho xe chạy chậm lại, gã cảm thấy lượng adrenaline trong người dâng cao và tim gã bắt đầu đập dồn đến phát tức ngực theo đúng nhịp của tiếng xi nhan.

“Ngay cả Olivier<sup>[2]</sup> cũng còn sợ sấn khấu nữa là,” gã tự nhủ trong lúc thận trọng rẽ vào phố 43 Đông. Jack Dempsey. Elvis Presley. Đã là con người thì ai mà chẳng biết sợ. Điều khác biệt là những người đàn ông vĩ đại và đáng kính như gã kiên chế được nó, biết cách hành động dù cho cái cảm giác khó chịu kia đang phập phồng trong lồng ngực.

Tới khi đỗ lại trước chiếc xe bán kem Carvel cách đích đến khoảng nửa dãy nhà về phía đông, gã mới thấy dễ chịu hơn. Để trấn tĩnh hoàn toàn, gã kiên nhẫn quan sát mui xe đang rì rì cụp lại trên đầu một cách chính xác,

đối xứng, một sự hài hòa cân đối tuyệt vời của những chi tiết di động. Đến khi cái mũi xe đã hạ xuống gọn ghẽ, nỗi sợ của gã vẫn còn đó, nhưng gã biết mình thừa sức khống chế nó.

“Đi thôi, anh Berger,” gã nghĩ. “Bây giờ hoặc không bao giờ.”

Gã nhắc chiếc túi laptop nặng trĩu khỏi chỗ để chân của ghế bên cạnh và mở cửa.

“Đến lúc rồi”.

Đi dưới cổng chính hình vòm được xây dựng theo lối kiến trúc Beaux-Arts<sup>[3]</sup> và lách qua cửa quay của thư viện, Berger ngay tức khắc phát hiện ra viên cựu cảnh sát có ánh mắt nghiêm nghị vẫn làm bảo vệ ở đây vào các ngày thứ bảy đã vắng mặt. Thế vào vị trí của anh ta là gã trai luộm thuộm làm thời vụ mặc chiếc áo vét quá khổ. May thật. Đã thế, cái anh chàng trông chán ngắt như một tay thợ cạo đường ấy còn cho Berger đi qua trước khi gã kịp mở khóa túi đựng laptop.

Phòng đọc Hoa Hồng trên tầng ba rộng bằng một sân bóng đá chuyên nghiệp. Bao quanh nó là những giá sách gỗ màu nâu nhạt cao mười foot<sup>[4]</sup> và toàn bộ phòng đọc ngập trong ánh sáng của những chiếc đèn chùm phong cách rococo bằng đồng buông xuống từ trần nhà cao năm mươi một foot được tô điểm bằng một bức bích họa. Berger bước qua mấy chiếc bàn dài đầy những kẻ áng chừng ba mươi bốn mươi tuổi, mặt mũi nghiêm túc, đeo tai phone, mắt tập trung vào màn hình laptop. Các học viên cao học và những kẻ nôn nóng muốn mở mang trí tuệ đây mà! chúng chẳng màng tới việc được nghỉ dưỡng tại Hamptons<sup>[5]</sup> vào dịp cuối tuần của mùa hè này rồi.

Gã kiếm được một chỗ ở cái bàn cuối cùng cạnh bức tường phía bắc, quay lưng với cánh cửa khu sách hiếm của phòng đọc Brooke Russell Astor. Gã vờ chơi trò Sudoku trên chiếc iPhone thời thượng mới toanh cho đến khi người duy nhất ngồi cùng bàn với gã - một phụ nữ châu Á đang có thai mặc bộ đồ thể thao của hãng Juicy - đứng dậy sau đó hai mươi phút.

Trong khi người phụ nữ lạch bạch đi khỏi, ngài Berger hít một hơi rất

và chậm rãi thở ra. Sau đó gã luồn tay xuống dưới bàn để xỏ đôi găng phẫu thuật bằng cao su và rút quả bom khỏi túi đựng laptop. Trông nó giống hệt một chiếc MacBook Apple mười bảy inch<sup>[6]</sup>, chỉ trừ một điếu: nơi từng có bàn phím, bàn di chuột và các linh kiện của máy tính giờ được thế bằng hai kilôgam T4, phiên bản Italia của chất nổ dẻo RDX<sup>[7]</sup>. Trên đầu khối thuốc nổ dẻo màu vàng nhạt có gắn một lớp đinh tán bằng thép không gỉ dày tới hai inch, giống như hai tầng bạc rắc lên cây kem của quý. Một miếng keo dán được gắn sẵn ở mặt dưới thiết bị. Gã ấn mạnh quả bom xuống, gắn chặt nó vào bàn.

Kíp đã được gắn vào khối thuốc nổ và sẽ nối với nguồn điện ngay khi người phát hiện ra chiếc laptop ngu ngốc mở máy ra. Được đính vào mặt trong nắp máy tính bằng một sợi dây câu thắt nút gọn gàng là một cái chuyển mạch bằng thủy ngân - một ống thủy tinh nhỏ kiểu nhiệt kế được làm rất khéo, loại thường dùng để báo động trong các máy bán hàng tự động. Khi nắp máy còn đóng thì bạn có thể thoải mái dùng loại IED<sup>[8]</sup> này để chơi phi đĩa. Nhưng, chỉ cần nắp máy nâng lên khoảng hai inch thôi là thủy ngân lỏng sẽ tràn xuống đáy cái chuyển mạch, đóng mạch điện và ngay lập tức kích hoạt ngòi nổ.

Ngài Berger sung sướng tưởng tượng ra sức ép khổng lồ của quả bom bung khắp phòng đọc Hoa Hồng, thổi bay mọi thứ kể cả người lẫn vật trong phạm vi bốn mươi foot và những mảnh bom sẽ văng tứ phía với tốc độ gấp bốn lần vận tốc âm thanh. Gã tháo găng tay và đứng lên với chiếc cặp laptop giờ đã trống không, thận trọng không chạm vào bất cứ thứ gì. Gã rảo bước đi qua phòng và ra cửa, không hề quay đầu nhìn lại.

“Bắt đầu rồi,” gã nghĩ với cảm giác nhẹ nhõm kì diệu khi tới cầu thang bằng đá cẩm thạch. Kể từ giờ phút này, tất cả chỉ còn là vấn đề thời gian. Cứ gọi đây là một cuộc chạy đua với đồng hồ đi.

*Vào vị trí.*

*Chuẩn bị.*

*Nổ,* - ngài Berger hoan hỉ thì thầm một mình và bắt đầu nhảy cóc hai bậc

một xuống cầu thang.

**Phần I**  
**BÊN BỜ BIỂN**



— *Dưới con đường lát ván, bên bãi biển trong xanh, - tôi ngheu ngao hát và mắt nhắm nghiền phiêu cùng khúc nhạc. - Tôi chui trong chăn ấm đệm êm, nằm cạnh mười đứa con mũm mĩm.*<sup>[9]</sup>

Tôi thấy đây là một bài ca thích hợp để ngân nga khi đi trên con đường phủ đầy cát bên bờ Đại Tây Dương xanh xám. Nhưng không may, tôi là kẻ duy nhất nghĩ như vậy. Không đầy một giây sau, một tràng những tiếng rên rỉ ỉ ôi chê bai châm chọc từ cả mười đứa bé đều nhắm vào tôi mà thẳng tiến. Nhưng tôi vẫn cúi đầu, trình diễn nốt bài hát tuyệt cú mèo của mình mặc kệ sức ép của khán giả. Không bao giờ được để cho chúng thấy bạn toát mồ hôi, kể cả trong kì nghỉ hè, một vấn đề mà chỉ cần nghĩ thôi bạn đã thấy khó kinh khủng rồi.

Tôi là Mike Bennett, và theo như tôi biết, tôi vẫn là viên cảnh sát duy nhất ở NYPD<sup>[10]</sup> sống trong chương trình TLC<sup>[11]</sup> của chỉ mình tôi và chỉ chiếu cho riêng tôi. Có vài đồng nghiệp vui tính thích gọi tôi là Thám tử Mike +10. Thật ra phải là Thám tử Mike +11 mới đúng, nếu tính cả ông nội Seamus của tôi. Tôi sẽ tính như vậy, bởi vì ông còn khó bảo hơn cả mười đứa con tôi cộng lại.

Hôm nay là ngày đầu tuần thứ hai trong kì nghỉ vô cùng cần thiết của cái gia đình đông đúc của tôi tại Breezy Point, Queens, và tôi hoàn toàn được thanh thoi khỏi công việc thường ngày. Căn nhà rộng một ngàn tám trăm foot vuông<sup>[12]</sup> nằm trên “vùng Riviera<sup>[13]</sup> của người Ireland”, theo cách gọi của mọi cảnh sát và lính cứu hỏa thường nghỉ hè ở đây, từng thuộc về bên họ ngoại của tôi, nhà Murphy, trong cả một thế hệ. Nó chật chội hơn một cái hang thỏ, nhưng lại cho chúng tôi cơ hội được thỏa thích bơi lội,

chén xúc xích, chơi cờ vua vào ban ngày hay uống bia và quây quẩn bên đồng lửa trại vào ban đêm.

Không email. Không đồ chơi điện tử. Không có bất cứ một món đồ tiện nghi hiện đại nào, ngoại trừ cái đi ều hòa ầm ầm ương ương và chiếc xe đạp đã bị nước mặn làm gỉ ngòèn. Tôi quan sát Chrissy, cô con gái út của tôi, đuối theo một con én biển hoặc có thể là một con chim chơi chơi ở bên lề đường.

Nhà Trắng mùa hè của gia đình Bennett đã mở cửa làm việc.

Thời gian trôi đi rất nhanh, nhưng đến giờ tôi vẫn lo liệu mọi sự ổn cả. Như mọi khi. Bởi vì một ông bố đơn thân có số con cái tính đến hai chữ số thường biết cách xử lí phần lớn mọi việc khá trôi chảy mà không ca thán gì.

— Nếu các con không thích Drifters, vậy Otis Redding nhé? - Tôi hô hào các con. - Tất cả cùng hát nào. “Ng ồi trên ụ tàu trong vịnh,” hai ba.

— Mike, anh đừng dạy hư bọn trẻ chứ! chúng ta cần khăn trương lên không là muộn mất đấy, - Mary Catherine chì chiết tôi bằng giọng mang âm điệu Ireland.

Tôi quên không nhắc đến Mary Catherine. Có lẽ tôi là viên cảnh sát duy nhất trong NYPD có một cô bảo mẫu gốc Ireland. Thực tế, với những gì tôi trả cho nàng, nàng giống một thiên thần giàu lòng bác ái hơn. Tôi cuộc là không lâu nữa người ta sẽ lấy tên nàng để đặt cho một nhà thờ Công giáo nào đó. Mary Catherine Chân phúc, vị thánh độ thân cho những gã cảnh sát xác xược và mọi hỗn độn trong nhà tụi hấn.

Và như mọi khi, cô gái trẻ tuổi, xinh đẹp này nói đúng. Chúng tôi đang trên đường đến nhà thờ St. Edmund tọa lạc tại đại lộ Oceanside để dự lễ mixa vào lúc năm giờ chiều. Nghỉ hè không phải là có để bỏ lỡ các lễ mixa, đặc biệt là với gia đình tôi, bởi vì ông nội Seamus của tôi ngoài việc là một diễn viên hài còn là một thầy tu khoác áo muộn.

Còn gì nữa không nhỉ? Tôi đã nhắc đến việc tất cả lũ trẻ nhà tôi đều được nhận nuôi chưa? Hai da đen, hai gốc Tây Ban Nha, một gốc Á, và

những đứa còn lại là trẻ da trắng. Trong gia đình tôi thật chẳng ai giống ai cả.

— Mọi người đến mà xem này, - Seamus đứng trên bậc thềm đầy cát của nhà thờ St. Edmund và gõ gõ mặt đờng hồ đeo tay khi chúng tôi cuối cùng cũng tới nơi và nói. - Đây ắt phải là mười hai vị thánh tông đồ ừ.Ồ tất nhiên là không phải! Vừa kịp lễ mixa. Vào đây, đờngoại đạo, trước khi ta quên rằng ta không có khuynh hướng bạo lực nhé.

“Con xin lỗi, thưa đức Cha,” Chrissy nói, bắt nhịp cho điệp khúc hối lỗi được nhắc lại tới mười một lần theo thứ tự lần lượt từ đứa bé nhất đến đứa lớn nhất: Shawna, Trent, Fiona, Bridget, Eddie, Ricky, Jane, Brian, Juliana - cô gái lớn nhất của tôi, Mary Catherine, và được kết thúc bằng đứa trẻ to xác nhất - tôi đây.

Seamus đặt tay lên khuỷu tay tôi trong khi tôi đang vô vọng tìm kiếm một hàng ghế có đủ chỗ cho mười hai thành viên gia đình mình.

— Chỉ anh biết thôi nhé, hôm nay ta làm lễ mixa cho Maeve, - ông nói.

Maeve là người vợ quá cố của tôi, người phụ nữ đã kéo những kẻ khốn khổ chúng tôi lại thành một gia đình tuyệt vời trước khi mất vì căn bệnh ung thư buồng trứng sau đó vài năm. Đến tận bây giờ, vẫn có những lúc tôi choàng tỉnh vào buổi sáng, với tay ra một lúc mới chợt bàng hoàng nhận ra tôi chỉ có một mình.

Tôi mỉm cười và gật đầu, chạm nhẹ lên gò má nhăn nheo của Seamus.

— Con cảm ơn, thưa đức Cha, - tôi nói khi tiếng đàn organ bắt đầu vang lên.



Buổi lễ diễn ra nhanh chóng nhưng rất dễ chịu. Đặc biệt là phần chúng tôi cầu nguyện cho Maeve. Dù không có ý định sẽ trở thành cha cố, nhưng tôi thích lễ mixa. Nó khiến người ta bình tâm, thư thái. Một thời điểm tuyệt vời để nhìn lại xem tuần qua mình sai ở đâu và có lẽ nghĩ đến cách đưa mọi sự về đúng hướng. Đó gọi là liệu pháp tâm lí của người Ireland. Và cũng là liệu pháp cho gã hâm gốc Ireland này.

Với cảm giác tràn đầy năng lượng, tôi quay trở ra với bầu trời đầy nắng mà thấy thư thái và lạc quan. Tâm trạng đó hẳn sẽ tồn tại cho đến khi nước thánh mà tôi dùng để tẩy làm dấu khô đi.

— Bắt được nó rồi! Đá mạnh hơn đi! Có thể chứ...! - Có đứa trẻ nào đó gào to.

Bên hông nhà thờ đang xảy ra một vụ huyền não. Qua dòng người và xe cộ đang rời nhà thờ, tôi nhìn thấy năm sáu đứa trẻ trong bãi đỗ xe sắp sửa đâm nhau tới nơi.

— Cẩn thận đấy, Eddie! - Ai đó hét lên.

“Eddie ư?” Tôi nghĩ. *Khoan đã nào. Đó là con tôi!*

Tôi lao về phía đám đánh lộn cùng Brian, cậu con cả của tôi, chạy sát đằng sau. Dưới cái nắng chói chang, một lũ trẻ đang cố thụi nhau, đâm đá nhau trên mặt đường rải nhựa. Tôi bắt đầu tóm lấy mấy cái cổ áo, kéo bọn trẻ sang bên, áp dụng những bài huấn luyện cảnh sát chống bạo động ở NYPD sao cho hữu dụng.

Tôi tìm được Eddie bị đè dưới cùng, mặt đỏ lựng và trông như sắp khóc.

— Có muốn ăn đòn thêm nữa không, đồ chó? Đến đây mà nhận này! - Một trong những thằng đá con tôi lúc nãy vừa hét tướng lên vừa lao tới.

Eddie, con một sách nhà tôi, mới lên mười. Còn cái thằng cao to, béo ị, mũ hiphop đội lệch kia ít ra cũng phải mười bốn.

— Ngăn nó lại! - Tôi gào lên đến chói tai, đặc giọng cảnh sát. Ánh mắt tôi còn đậm chất cảnh sát hơn.

Eddie, giờ không khóc mà chỉ tức giận, đưa ngón tay cái lên rịt máu đang chảy ra từ một bên mũi.

— Có chuyện gì vậy? - Tôi hỏi.

— Bố, cái thằng đều kia vừa gọi Trent bằng một từ rất tởm.

— Từ gì?

— Thằng mọi Ireland.

Tôi quay sang và quắc mắt nhìn thằng nhóc to xác với mồm còn to hơn. Trent nhỏ tuổi hơn Eddie, là một đứa bé bảy tuổi ngây thơ và da tình cò lại đen. Tôi thật sự cảm thấy muốn tát cái mũ của thằng béo một phát cho về đúng vị trí. Nhưng sau đó, tôi nhanh chóng nghĩ ra một ý tưởng khác.

— Nếu vậy, - tôi nói và quắc mắt nhìn kẻ phạm tội, - hãy đá vào mông nó.

— Con rất sẵn lòng, - Eddie nói, vùng vẫy cố thoát khỏi vòng tay tôi.

— Không, không phải con, Eddie. Brian vẫn chưa làm gì cơ mà.

Brian, cao sáu foot một, là cầu thủ dự bị trong đội bóng bầu dục trường dự bị đại học Fordham, liên tục mỉm cười và bước tới.

Đúng giây cuối cùng, tôi đặt tay lên ngực nó. Bạo lực không bao giờ giải quyết được vấn đề. Ít ra là khi có bao người làm chứng xung quanh. Khoảng hai ba chục giáo dân trung thành của St. Edmund đã dừng lại quan sát diễn biến sự việc.

— Tên cậu là gì? - Tôi nói và bước tới, nhìn kỹ gương mặt thằng nhóc.

— Flaherty, - thằng nhóc vừa nói vừa cười ngu độn.

— Đó là từ “đầu đất” trong tiếng Scotland. - Juliana nói từ sau vai tôi.

— Cậu có vấn đề gì sao, Flaherty? - Tôi nói.

— Ai là người có vấn đề ở đây nào? - Flaherty nói. - Là các người mới đúng. Đây không phải chỗ cho nhà ông lui tới. Có khi ông nên đem cái gia

đình hợp chủng quốc của ông cút tới Hamptons thì hơn. Ông hiểu chứ hả, anh già lắm đi đâu? Tôi đang nói về đám con nhà ông đấy!

Tôi hít một hơi thật sâu rồi thở ra cực chậm. Thằng nhãi này khiến tôi điên tiết lên rồi đây. Kể cả nếu nó chỉ là một thằng nhóc lên mười thì cái phần linh hồn vừa được thanh tẩy của tôi cũng đang phải vật lộn dữ lắm để không phạm phải tội nổi cơn tam bành - là một trong bảy mối tội đầu<sup>[14]</sup>.

— Flaherty, tôi sẽ chỉ nói với cậu một lần này thôi. Tránh xa các con tôi ra, nếu không tôi sẽ cho cậu ngửi xe cảnh sát miễn phí đấy.

— Ái chà, ông là cảnh sát, tôi sợ quá cơ, - Flaherty đáp. - Ở mũi đất này, tôi quen nhiều cảnh sát hơn ông đấy, anh già ạ.

Tôi bước tới gần nó, sát đến mức hai cái đầu có thể cụng vào nhau.

— Thế cậu có quen ai làm việc ở Spohord không? - Tôi nói vào tai nó.

Spohord là trại giáo dưỡng khét tiếng dành cho trẻ vị thành niên. Nó nuốt khan, chắc cuối cùng tôi đã đánh trúng điểm yếu của nó rồi.

— Sao cũng được, - Flaherty nói và bỏ đi.

“Sao lại là tôi chứ?” Tôi nghĩ và rời xa đám đông đi lễ nhà thờ đang bàng hoàng sửng sốt. Người ta không bao giờ nhìn thấy những chuyện điên khùng kiểu này trên TLC. Và nó định nói cái chết tiệt gì với hai chữ anh già vậy?

— Eddie! - Tôi nói trong khi bắt đầu dẫn lũ trẻ nhà mình trở lại con đường cát nóng rộp chân về miền đất hứa, nơi có căn nhà nghỉ chật hẹp của chúng tôi.

— Dạ?

— Tránh xa cái thằng đó ra.

— Brian. - Mấy giây sau tôi nói.

— Vâng, đức Giáo hoàng có gì sai bảo?

— Hãy để mắt đến thằng nhãi đó.



Một giờ sau, tôi ở ngoài hiên gỗ đằng sau ngôi nhà của tổ tiên, hí hoáy với chiếc vỉ nướng gia truyền. Mấy cái xúc xích nằm trên giá giữ nhiệt. Những lát phô mai chờ được đặt lên những miếng thịt bò đang kêu xèo xèo trên vỉ. Khói xanh ám lên mặt tôi còn chai bia Spaten đang lạnh buốt trong tay tôi. Chúng tôi ở sát mép nước và tiếng những con sóng ì oạp vỗ vào nền cát nén chặt nghe mới rõ làm sao.

Nếu tựa lưng vào hàng lan can kêu cọt cọt của cái hiên gỗ sau nhà và nhìn sang trái, tôi có thể thấy rõ Đại Tây Dương ở phía đông, chỉ cách đây hai khu đất. Nếu quay sang phải, nhìn về phía bên kia vịnh Jamaica, tôi còn chiêm ngưỡng được cả mặt trời đang dần khuất sau đường chân trời của Manhattan, nơi tôi làm việc. Đã hơn tuần nay tôi không nhìn về phía đó và mong sao tôi vẫn chẳng phải thấy nó trước ngày mùng một tháng tám. Và chắc chắn là tôi không muốn nhìn nó gì nữa. Tôi đang sống tại một nơi đẹp đẽ mà bao người ao ước. Có thể không ai mong ước có cái vụ ầu đả xảy ra trong bãi đỗ xe nhà thờ, nhưng thế vẫn còn tốt chán.

Tôi nghe loáng thoáng gì đó đang được phát trên kênh XM của đài radio phía sau. Đó là một bài hát của thập niên tám mươi, *Everybody Wants to Rule the World* của ban nhạc Tears for Fears. Tôi cười thành tiếng khi nhớ lại lúc tôi và Maeve nhảy nhót theo giai điệu của nó trong đám cưới. Tôi vặn to radio. Các bạn nên biết rằng tôi còn trẻ năm 1985. Không Internet. Tóc vuốt keo dựng đứng. Weird Al Yankovic<sup>[15]</sup>. Những bộ phim của đạo diễn John Hughes. Nếu có một đường ống có thể dẫn người ta quay ngược lại quá khứ, đảm bảo tôi sẽ chui vào ngay!

— Đến lượt đức Cha nữa đây, - tôi nghe thấy giọng Trent vọng ra từ

đang sau.

Trong nhà, trên bàn bếp, ván bài poker chơi theo kiểu vùng Riviera của người Ireland đang vào hồi gay cấn. Suốt buổi tối, cả đồng kèo đã được chuyển từ tay nọ sang tay kia.

— Thôi được, rút bài của ta đi, - Seamus nói.

— Cụ ơi, đây không phải bài blackjack đâu, - Fiona vừa cầu nhàu vừa cười khúc khích.

— Vậy thì *tở* à? - Seamus thử lại.

Tôi nghĩ đến đi đầu anh bạn mới Flaherty của chúng tôi nói về cái gia đình đa sắc tộc này. Thật buồn cười khi mọi người hiểu sai về nó đến thế. Gia đình tôi không phải một thử nghiệm xã hội của giới nghệ sĩ Hollywood. Đám trẻ nhà tôi đến từ nhiều vụ án và từ công việc của Maeve - người vợ đã lìa bỏ cõi đời của tôi. Nàng là một y tá chuyên về các tổn thương tinh thần ở trung tâm y tế Jacobi, Bronx. Các con tôi đã sống sót sau những vụ việc khủng khiếp nhất mà thành phố New York có thể có. Nghiện ngập, đói nghèo, tự tử. Maeve và tôi đều xuất thân từ những gia đình đông đúc, nhưng bản thân chúng tôi lại không thể sinh con. Vì thế, chúng tôi nhận nuôi bọn trẻ, mở rộng vòng tay đón nhận từng đứa một. Đi đầu đó vừa đơn giản mà cũng thật điên rồ.

Tôi quay lại khi Trent kéo cửa chớp và bước ra ngoài hiên. Tôi đang chuẩn bị tinh thần cho một cuộc nói chuyện nghiêm túc giữa hai bố con về bọn phân biệt chủng tộc ngu độn thì nhận thấy thằng bé đang cầm gì đó trong tay. Đó là chiếc điện thoại di động công tác của tôi và nó đang rung. Tôi hoảng hốt liếc nhìn Manhattan. Tôi biết mà. Cái gì quá tốt đẹp thì chẳng bền lâu, chưa kể đến cái cung cách yên bình quá mức này.

— Nhấn nút trả lời hộ bố với, - cuối cùng tôi nói với thằng bé trong tâm trạng khó chịu.

— Bennett đây, - Trent trầm giọng, - cho tôi một vụ án đi nào.

— Lạnh lắm, - tôi nói và rút chiếc điện thoại di động khỏi tay thằng bé.

— Đó không phải tôi đâu, - tôi nói và vặn nhỏ radio. - Và chị cứ giữ lại

vụ án ấy cũng không sao.

— Giá như tôi có thể, - sếp mới của tôi, thám tử Miriam Schwartz, nói.

Tôi nhắm mắt. “Đồ ngu!” Tôi đã biết là lẽ ra chúng tôi nên biến tới tận Grand Canyon rồi mà.

— Tôi đang nghỉ phép mà, - tôi phản đối.

— Cả hai chúng ta đều đang đi nghỉ, nhưng đây là một vụ lớn, Mike ạ. Một vụ lớn của bộ Nội An. Tôi vừa nói chuyện với đội Kiểm soát Quân sự Manhattan. Có kẻ đã bỏ lại một quả bom tại chi nhánh chính của thư viện công cộng New York.

Tôi suýt làm rơi điện thoại vì cảm giác lạnh buốt đang chạy dọc sống lưng và xuống tận gót chân. Bụng tôi quặn lên khi những kí ức về những công việc dưới hồ sâu của Trung tâm Thương mại Quốc tế sau vụ khủng bố ngày 11/9 hiện ra trước mắt. Sợ hãi, đau buồn, điên giận vô ích, những mảnh kim loại nhọn sắc tanh mùi tận thế găm vào quần áo tôi, vào lòng tay tôi. “Khốn nạn thật”, tôi nghĩ. *Không được lặp lại. Xin đừng lặp lại.*

— Một quả bom? - Tôi chậm rãi nói. - Đã đặt kíp nổ chưa?

— Chưa, tạ ơn Chúa. Nhưng theo lời Paul của đội Phá dỡ Bom mình thì nó “tinh vi phát nổ lên được”. Trên đó có một tin nhắn.

— Tôi căm ghét ba cái tin nhắn khốn nạn đó. Một lời xin lỗi hả? - Tôi nói.

— Không may mắn thế đâu, Mike, - Miriam nói. - Nó viết: “Quả bom này sẽ không nổ. Nhưng quả sau thì có đó.” Đại khái thế. Giám đốc sở cảnh sát yêu cầu đội Trọng án vào cuộc. Tôi cần một nhân vật cầm cương vụ này. Đó là anh đấy, Mickey.

— Mickey vừa đi mất rồi, - tôi rên rầm. - Đây là Donald. Chị có nhắn gì cho Mickey không?

— Mike, bọn họ đang chờ anh, - sếp tôi giục.

— À, ai không chờ chứ? - Tôi nói và ném bịch cái xềng xúc đi khi món thịt bò của tôi cháy khét lèn lẹt.



Một hoặc hai ngày sau vụ 11/9, một bức ảnh đẹp chụp chiếc xe cứu hỏa đang chạy qua cầu Brooklyn trên đường đến đám cháy ở Tháp Đôi được đăng nổi bật trên trang nhất của tờ *Daily News*. Đó là một bức ảnh gây chấn động, thậm chí trước khi người ta biết rằng toàn bộ lính cứu hỏa trên chiếc xe, những thành viên của đội Ladder 118, đều thiệt mạng trong vụ sụp đổ sau đó.

Trong khi lái chiếc Suburban tàn tạ của mình chạy trên con đường bên dưới cây cầu nổi tiếng đó để vào thành phố, đến nơi hẹn với quả bom trên phố 42, không hiểu vì lí do quái quỷ nào mà tôi không thể thôi nghĩ về bức ảnh ấy. Tôi không đi tiếp đường cao tốc FDR nữa mà chạy theo những con phố nhỏ, từ phố St. James tới phố Bowery để đến đại lộ Nam công viên. Cách ga Trung tâm nửa dặm nhà về phía tây, các thanh chắn gỗ của NYPD đã được dựng lên, chặn hai đầu phố 42 lại. Phía sau dải băng màu vàng niêm phong hiện trường, đám đông du khách châu Á và châu Âu đang đứng dàn hàng ngang, máy ảnh giơ cao chụp lia lịa.

Sau khi lách được qua vòng rào ngoài cùng, tôi đậu xe sau một chiếc xe ô tô có trang bị hệ thống bộ đàm của phân khu 17, cách phố 42 khoảng nửa dặm nhà về phía nam. Lúc chui ra ngoài, tôi nhìn thấy một chiếc Crown Vic màu xanh mới coóng và hai anh chàng cao dong dỏng trông rất gọn gàng với áo phong đờng phục của JTTF<sup>[16]</sup> đang ng ồi trên mui chiếc xe đó và nói chuyện điện thoại.

Tôi không nghĩ họ đến đây để chơi. Gọi đặc vụ JTTF khi mới chỉ hơi nghi ngờ vụ việc có liên quan tới khủng bố là chuyện chúng tôi thường làm sau vụ 11/9. Lúc tôi đi ngang qua, mấy gã đặc vụ có vẻ không mấy ấn

tượng với tôi hoặc với cái phù hiệu sáng loáng tôi đeo. Tôi biết lẽ ra mình nên mặc thêm áo khoác bên ngoài chiếc sơ mi Hawaii này mới phải.

Khi đến góc đường đối diện thư viện, tôi đã thấy thêm nhiều rào chắn ở nơi phố 42 giao với đại lộ 6 và cách đây ba dãy nhà tại cả hai hướng xuôi xuống đại lộ 5 và ngược lại. Sự yên tĩnh và thiếu vắng dòng xe cộ thường xuyên qua lại tại ngã tư đông đúc nhất trái đất này giống như một cảnh tượng kì dị trong một bộ phim về xác ướp vậy.

— *Sarge, qué pasa?*<sup>[17]</sup> - Tôi nói và trưng cái phù hiệu sáng loáng cho nữ cảnh sát gốc Tây Ban Nha đang đứng gác tại chiếc cổng nhôm của vành đai canh gác phía trong.

— Hình như có tên vô lại nào đó đã trả thư viện một quả bom hẹn giờ thay cho những cuốn sách đã quá hạn. - Cô ta nói trong khi tôi kí vào sổ nhật kí hiện trường. - Chúng tôi đã cho phong tỏa toàn bộ khu vực, kể cả công viên Bryant. Quả bom dở hơi kia ở bên trong ấy. Đội Bắc Midtown đã đưa một xe buýt chở các nhân chứng cùng các nhân viên thư viện trở về phân khu, nhưng nghe đâu không khai thác được thông tin hữu dụng nào.

Tôi đi giữa các hàng cột và đài phun nước của thư viện, qua mấy cảnh sát của lực lượng Bắc Midtown và phân khu 17. Vài gã đang cầm thứ gì đó trông giống súng rađa nhưng thực ra đây là mấy cái máy dò phóng xạ. Một chiếc xe van chứa vô số những thiết bị kiểm tra mà có trời mới biết là gì đậu ngay trên lề đường.

Ở cửa chính của thư viện, một anh chàng tóc đỏ mặc bộ đồ liền thân Tyvek màu trắng đang dắt một con chó Lab lông vàng. Tôi biết Labrado không phải đồ cảnh, mà là giống chó EDC<sup>[18]</sup>, một cỗ máy phát hiện chất nổ. Tôi thích chó, nhưng không phải lúc chúng xuất hiện giữa hiện trường một vụ án hình sự. Một con chó tại những nơi như thế này chứng tỏ sự hiện diện của bom hoặc xác chết, mà tôi thì không đặc biệt hứng thú được thấy một trong hai thứ đó.

“Mọi chuyện có vẻ không được tốt lắm,” tôi nghĩ trong khi bước lên những bậc cầu thang giữa hai con sư tử đá to lớn.



Một người đàn ông đầu hói to con có hàng ria đen xoăn, mặc bộ đồ đã chiến màu xanh lơ gặp tôi ở dưới vòm hiên của thư viện đô số. Với bộ ria đó, Paul Cell có bề ngoài rất giống với anh chàng trên logo phù hiệu của đội Phá dỡ Bom mìn, một anh chàng táo bạo nhìn tựa tựa Nam tước Đổ<sup>[19]</sup> đang cưỡi một quả bom, nổi bật trên nền trời Manhattan.

— Chúng tôi đã cho chó đánh hơi tất cả các xe quanh đây cũng như toàn bộ vật dụng trên phố, vì thế tôi khá chắc rằng không có một quả bom thứ hai trong khu vực này, - Cell nói. - Thử nghĩ mà xem. Hung thủ thu hút các nhân viên sơ cứu tới chỉ bằng một quả bom giả. Nếu là tôi, tôi cũng sẽ làm như vậy. Nhìn những cái cửa sổ kia mà xem. Ngay lúc này đây, biết đâu lại đang có một vài phần tử Hồi giáo cực đoan nấp sau bức rèm nào đó, ngón tay đặt sẵn trên cò súng, mắt quan sát chúng ta và thềm thuồng được nổ một phát súng huy hoàng và thần thánh chứ chẳng chơi.

— Chúa ơi, Paul, làm ơn đi, - tôi nói, ôm chặt lồng ngực. - Sáng nay tôi quên không uống Lipitor đấy nhé.

Cell và lính của anh ta là những người giải quyết bom mìn xuất sắc nhất. Họ quả quyết, nhanh nhẹn và hiệu quả như một đội khúc côn cầu trong giải NHL<sup>[20]</sup>. Có khi họ còn giỏi hơn vì nếu thành viên nào phạm lỗi, người đó sẽ được ra nằm trong khu phạt đóng bằng gỗ thông<sup>[21]</sup>. Mọi viên cảnh sát đều có sẵn máu điên trong người, nhưng những anh chàng này là điên nhất.

— Được thôi, được thôi. Anh đã sẵn sàng thấy màn hấp dẫn nhất chưa?  
- Cell nói và dẫn tôi đi qua cửa thư viện, đưa tay ra bộ mời chào.

— Chưa, nhưng làm luôn đi vì đằng nào chẳng vậy, - tôi nói, hít vào một

hơi.

Trong khi băng qua sảnh trước rộng thênh thang lát đá cẩm thạch của thư viện để đến một cầu thang bằng đá, chúng tôi đi qua năm sáu viên cảnh sát trông có vẻ lo lắng. Trong gian phòng hình tròn phô trương được lát gỗ, mấy kĩ thuật viên bom mìn đang giúp các đồng nghiệp cởi bộ đồ phá bom Kevlar màu xanh lơ trông giống như bộ quần áo vũ trụ. Một người khác đang đẩy con rô bốt không dây bốn bánh và thiết bị X-quang đi chỗ khác.

— Sao thế, không cần mấy cái ấy nữa à? - Tôi nói.

Cell lắc đầu.

— Chúng tôi đã vô hiệu hóa quả bom rồi. Mà nói đúng ra, chúng tôi chẳng phải làm gì nữa kìa. Cái thang điện kia không định kích hoạt nó. Đây, để tôi chỉ cho anh xem.

Tôi miễn cưỡng theo anh ta vào một phòng đọc sâu hun hút. Chỗ này trông giống như một sảnh khiêu vũ và trông còn ấn tượng hơn cả sảnh trước, với những cửa sổ lớn hình vòm, những chùm đèn và một khu để sách mênh mông rộng cỡ một sân bóng bầu dục trong nhà hồi thế kỉ mười chín. Chiếc bàn tại góc phía bắc phòng đọc được phủ một tấm bạt Kevlar dày bịch màu vàng cam. Tôi cảm thấy nhịp tim như nhanh gấp ba lần và hai tay tôi vô thức nắm chặt lại khi Cell nâng tấm bạt lên.

Nằm giữa bàn là thứ trông giống một chiếc laptop màu trắng. Sau đó tôi nhìn thấy những cái đinh tán, dây nhợ cùng chất nổ dẻo trông như đất sét ở chỗ lẽ ra phải là bàn phím, và tôi đã rùng mình. Trên màn hình, mấy chữ cụt ngủn ớn lạnh *TA LÀ BOM* nhấp nháy sáng rồi tắt trước khi màn hình chạy đến dòng tin nhắn: *QUẢ BOM NÀY SẼ KHÔNG NỔ. NHƯNG QUẢ SAU THÌ CÓ ĐÓ. TA THẺ TRƯỚC ĐÔI MẮT CỦA LAURENCE TỘI NGHIỆP.*

— Thằng cha này có phong cách đây, - Cell nói và nhìn quả bom một cách ngưỡng mộ. - Về cơ bản, nó giống như một quả mìn định hướng. Hai kilôgam chất nổ dẻo nằm sau những cái đinh này nếu nổ sẽ phóng ra vô vàn những mảnh nhỏ như vỏ đạn ghém. Tất cả được nối với một cái

chuyển mạch bằng thủy ngân cảm ứng rất nhạy với chuyển động. Bản thân tôi mới thấy kiểu bom này lần thứ hai. Đã thế hắn còn dán nó vào bàn để buộc người ta phải mở nó và làm tràn thủy ngân.

— Hắn thật... biết tính toán đâu ra đấy, - tôi nói và lắc đầu.

Cho đến giờ, với tôi phần ngán ngẩm nhất trong tin nhắn kia là lời cảnh báo về quả bom tiếp theo. Tôi lo sợ đi đầu đó. Có vẻ như có kẻ đang muốn chơi một trò nho nhỏ với các nhân viên NYPD. Mặc dù đang đi nghỉ, nhưng ngoại trừ một trận bóng trên bãi biển thì tôi không hứng thú chơi gì hết.

— Hắn dùng súng hàn để gắn hờ ngu ồn pin và quả bom. Chắc chắn hắn thông thạo cả máy tính nữa, bởi vì dù không có phần cứng của máy tính, hắn vẫn có thể tạo ra tằm thiệp mừng bằng hệ thống lệnh cơ bản.

— Tại sao nó không nổ? - Tôi hỏi.

— Hắn đã cắt một trong những dây nối và bịt cả hai đầu dây lại để nó *không nổ*, tạ ơn Chúa. Nhân viên an ninh nói phòng đọc rất đông, giống như bao nhiêu thứ bày khác. Mike, cái này dễ dàng giết chết hàng chục người chứ chẳng chơi. Áp lực của ngấn ấy chất nổ dẻo có thể kéo sập cả một ngôi nhà.

Chúng tôi lặng lẽ nhìn dòng chữ chạy ngang.

— Nghe vẫn về ra phết nhỉ? - Cell nói.

— Phải, - tôi nói và lấy chiếc BlackBerry ra, bắt đầu bấm số gọi sếp. - Tôi từng thấy phong cách này rồi. Và nó được gọi là thơ ngụ ngôn tưng tưng.

— Mike, hãy cho tôi biết có chuyện gì, - một lúc sau Miriam nói.

— Miriam. - Tôi nói, nhìn chăm chăm vào chữ *TA LÀ BOM* nhấp nháy trên màn hình. - Chúng ta gặp rắc rối rồi.



**K**hách sạn Alexander, tọa lạc ở nơi đại lộ Madison giao cắt với phố 44, thiếu nhân viên trầm trọng, đắt đỏ quá mức và cực kì tồi tàn. Những bức tường xám xịt bong tróc từng mảng sơn, những cái khăn tắm không còn trắng, ám mùi khói và mùi nước tiểu là tất cả những gì một trăm bảy mươi lăm đô-la mua được cho một đêm.

Berger ng ồi vất chân trên chiếc bàn mà gã đã đẩy đến trước cửa sổ căn phòng tầng trên cùng và chậm rãi lia máy ảnh qua hàng cột bằng đá cẩm thạch của thư viện bên dưới đây tận mười bảy tầng.

Cái ống kính tê-lê siêu hạng của hãng Nikon có giá mười một ngàn đô-la được gắn vào chiếc máy kĩ thuật số tiêu cự ba mươi lăm milimét giúp gã thừa sức nhìn rõ mặt người cách đây một dặm. Với khoảng cách một dãy nhà rưỡi, cộng thêm độ phóng đại sắc nét đến không ngờ của chiếc máy ảnh, Berger có thể nhìn thấy cả những giọt mồ hôi lăn trên gương mặt căng thẳng của các nhân viên sơ cứu.

Trên cái bàn bên cạnh gã là một chiếc laptop, một đồng hồ bấm giờ kĩ thuật số và một tệp giấy đầy những ghi chép được viết theo lối tốc kí mà gã đã ghi lại trong suốt mấy giờ qua. Quy trình sơ tán. Thời gian các đơn vị cảnh sát có mặt. Gã để cửa sổ mở hòng nghe được tiếng còi hú và tận hưởng quang cảnh hỗn loạn dưới phố.

Gã đang tỉ mỉ chụp các thiết bị bên trong xe của đội Phá dỡ Bom mìn thì có người gõ cửa. Giật mình, Berger nhảy phắt khỏi bàn. Khi đi qua giường, gã cầm một vật lên. Đó là khẩu súng trường Steyer AUG của Áo trông rất hiện đại, băng đạn ba mươi lăm viên 5.56 NATO đã lên nòng và sẵn sàng nhả đạn.

— Ai đó? - Berger nói và kê khẩu súng ngấm lên vai.

— Phục vụ phòng ạ. Tôi đem cà phê lên theo yêu cầu của quý khách, - người đứng sau cửa lên tiếng.

Không đời nào có kẻ chớp được gã nhanh đến độ này. Liệu có khả năng một kẻ nào đó đứng sau một cửa sổ khác đã nhìn thấy gã không? Thế chớ nào vậy? Gã chĩa cái nòng súng dài thượt vào cánh cửa.

— Tôi không gọi gì hết, - Berger nói.

— Không ư? - Người kia nói.

Rồi im lặng. Im lặng rất lâu.

Trong tâm trí, Berger tưởng tượng ra cảnh một tên cớm trong đội đặc nhiệm SWAT<sup>[22]</sup> đeo mặt nạ trùm đầu đang gài thiết bị phá cửa. Berger nhìn xuống nòng súng, bóp thật gọn lên trên cánh tay gân guốc, ngón tay đặt trên cò súng, tim như ngừng đập trong lúc chờ đợi.

— Ôi cứ... à không, tôi định nói là dứt, - cuối cùng anh chàng nhân viên khách sạn cũng lên tiếng. - Tôi nhầm ạ. Tầng mười một, không phải mười bảy. Vô cùng xin lỗi quý khách. Tôi còn chẳng đọc nổi chữ của mình nữa. Xin lỗi đã quấy rầy quý khách.

“Mày còn chưa biết mày quấy rầy tao tới mức nào đâu,” Berger nghĩ, xoa xoa sống mũi cho bớt căng thẳng. Gã chờ cho đến khi nghe thấy tiếng thang máy ngoài hành lang đóng lại và đi xuống mới hạ khẩu súng khỏi vai.

Lúc Berger quay lại với ống kính tê-lê thì thấy một người đàn ông đang đứng nói chuyện với đội trưởng đội Phá dỡ Bom mìn dưới hiên thư viện. Sau khi xoay sang chế độ chụp cận cảnh, gã mỉm cười khi nhìn kỹ khuôn mặt đang dần hiện to trên màn hình. Chính hắn. Rốt cuộc người gã đợi cũng tới. Thám tử Michael Bennett. “Kẻ phá án cừ khôi nhất New York” cuối cùng đã đến.

Cái cảm giác thỏa mãn râm ran khắp người Berger gần giống như một nỗi hân hoan thầm kín khi gã đoán trúng phúc nước đi tiếp theo của đối phương trong một ván cờ vua.

Berger ngoác miệng cười khi nheo mắt nhìn qua ống kính và quan sát Bennett. Berger biết tất cả về Bennett, về công việc ở NYPD cũng như về cái gia đình sắp sửa góp mặt trong chương trình *Oprah* của hắn. Berger liếc nhanh qua khẩu súng trên giường. Từ khoảng cách này, với khẩu súng thượng hạng kia, gã có thể dễ dàng xả một loạt đạn thẳng căng vào tên cóm. Bắn hắn nổ banh xác, để máu thịt hắn văng tung tóe lên khắp hàng cột và những bậc cầu thang bằng đá cẩm thạch kia.

“Liệu đi đầu đó có gây náo động không nhỉ?” Berger nghĩ và rời mắt khỏi khẩu súng. Tất cả phải theo như thời gian đã định. Theo sát kế hoạch. Đúng với nhiệm vụ.

— Cố lên nhé, các bạn của tôi, - Berger nói và cho phép mình hé cười trong khi bấm một cú cận cảnh nữa chụp mấy tên cóm không quen biết khác. - Bọn này còn nhiều thứ cho các người chơi lắm. Vinh danh Lawrence.



Tôi chẳng quan tâm đến bất cứ đi đâu gì trên đời trong lúc vật lộn với nạn kẹt xe chiều thứ bảy trên BQE<sup>[23]</sup> để trở về Breezy Point. Không, khoan đã. Đó chính là đi đâu mà tôi ước ao trở thành sự thật. Tôi gần như đã tuyệt vọng và vô cùng lo lắng sau khi nhìn thấy quả bom tinh vi và dòng chữ điện tử khó hiểu kia.

Cell và đội của anh ta đã hoàn thành việc cắt nát cái mặt bàn thư viện ấy để mang quả bom về trụ sở của họ ở Bronx. Một cuộc điện thoại nhanh đến Bắc Midtown đã cho chúng tôi biết rằng không một vị khách hoặc một nhân viên nào trong thư viện nhận thấy có ai hoặc vật gì đặc biệt khác thường.

Vì khu vực đó không được lắp đặt các máy quay an ninh nên về cơ bản chúng tôi không thu được thông tin gì, ngoại trừ một quả bom tự chế cực kì tinh vi và lời hứa từ một gã tâm thần yêu thích bạo lực rằng hắn sẽ còn tặng chúng tôi ít nhất một quả bom nữa. Đã thế, NYPD yêu cầu chúng tôi phải trình bày ngắn gọn về vụ việc này tại One Police Plaza<sup>[24]</sup> vào sáng mai, và tôi bắt buộc phải có mặt. “Mình căm ghét những thằng rồ bạo lực,” tôi nghĩ trong khi rẽ vào Belt Parkway. Đặc biệt là những kẻ có vẻ thực sự biết mình đang làm gì.

Mặc dù đã mười giờ đêm và đã quá giờ ngủ của mọi người, nhưng vào lúc tôi đỗ chiếc SUV và bước lên con đường đầy cát dẫn vào ngôi nhà bên bãi biển, mọi ô cửa sổ đều sáng đèn. Tôi nghe rõ tiếng các con trong nhà cười phá lên khi Seamus giải thích từ cho bọn trẻ đoán. Có vẻ họ đang chơi Pictionary, trò chơi ưa thích của ông nội tôi. Ông cụ là một diễn viên tấu hài bẩm sinh.

Tôi đi vòng ra sau, lấy hai chai bia và ra ngoài hiên mà nốc cạn. Khi trở lại, tôi thấy một cô gái tóc vàng khá ưa nhìn ng ồi trên bậc thềm.

“Ê này, khoan đã,” tôi nghĩ sau khi hơi chững lại một chút. Đó không chỉ là một cô gái tóc vàng có ngoại hình ưa nhìn nào đó mà chính là cô trông trẻ nhà tôi, Mary Catherine.

— Đây, - tôi gọi nàng, giờ hai chai Spaten ra ngoài sáng. - Nào. Chạy đi, trước khi có ai nhìn thấy.

Chúng tôi đi qua hai dãy nhà để ra bờ biển và bước trên những đụn cát, uống bia và tận hưởng khoảng thời gian của riêng mình. Chúng tôi rẽ trái và đi lên phía bắc về một quán bar dành cho lính cứu hỏa gần đó mang tên Sugar Bowl - chúng tôi từng đến đó hai lần, sau khi bọn trẻ đã ngủ cả.

Nếu đến đây mà các bạn vẫn chưa đoán được thì tôi xin nói giữa tôi với Mary Catherine không đơn thuần là quan hệ ông chủ - người làm công, chúng tôi chưa đi quá xa nhưng ai biết chuyện sẽ đến đâu. Ai chứ tôi không biết là cái chắc! Mary Catherine là một cô gái xinh đẹp. Tôi, dĩ nhiên, là một quý ông điển trai. Tôi và nàng đều bị thu hút bởi những người khác giới. Cộng thêm kì nghỉ cùng gia đình lớn, và thế là đủ điều kiện cho rom bèn lửa r ồi. Chỉ ít đó là điều tôi đang hi vọng.

— Bài luận thế nào r ồi? - Tôi nói trong khi chúng tôi đi dạo dọc bờ biển.

Ngoài việc là bảo mẫu cho gia đình Bennett, Mary Catherine còn có bằng cử nhân ngành lịch sử kĩ thuật của trường cao đẳng Trinity ở Dublin và hiện đã học được nửa khóa học thạc sĩ ở đại học Columbia. Ở nàng có cả sự thông minh và tinh tế lẫn xinh đẹp và nhân hậu. Nàng thật sự đặc biệt. Điều khiến nàng nhất quyết quanh quẩn bên gia đình chúng tôi hiện vẫn là một bí ẩn mà tôi chưa giải đáp nổi.

— Chưa xong, - nàng nói.

— Mà khóa học mùa hè là gì ấy nhỉ?

— Lịch sử kiến trúc, - nàng đáp.

Tôi chẳng biết nói gì tiếp. B ầu không khí giữa chúng tôi thật nặng nề

— Thế các bạn học của em ra sao? - Tôi cố gợi chuyện.

Khi chúng tôi đến gần quán bar đông đúc và ồn ã, Mary Catherine đứng lại.

— Mike, đi tiếp đi. Thời tiết dễ chịu quá, - nàng nói và rẽ sang trái, băng qua vài đụn cát cùng mấy đám rong biển và hướng về phía Đại Tây Dương.

Tôi thích đi ầu đó. Lần này tôi thoải mái hơn r ấ.

— Nếu em muốn, - tôi nói.

Khi chúng tôi đang đi bên những con sóng rì rào vỗ bờ thì nàng đánh rơi chai bia. Chúng tôi chạy đến, cùng lúc chộp lấy nó và va đầu vào nhau trong khi bọt nước bắn tung toé quanh mắt cá chân.

— Em có sao không? - Tôi nói và đỡ vai nàng. Chúng tôi ở gần nhau đến mức cằm của hai người chạm vào nhau. Trong một giây phút tuyệt vời, chúng tôi nhìn vào mắt nhau.

Và nàng hôn tôi. Nhẹ nhàng, dịu dàng. Tôi quàng tay quanh eo nàng và kéo nàng về phía mình. Nàng nhẹ hơn tôi nghĩ, mềm mại hơn và tinh tế biết bao. Sau một phút hôn chậm rãi, tôi cảm thấy tay nàng run run quàng lên cổ mình.

— Mary, em có sao không? - Tôi thì th ầm. - Em lạnh à?

— Khoan đã. Vâng. Em muốn nói là, không. Em muốn nói là, em xin lỗi, Mike, - nàng nói, đột nhiên bứt ra.

Trong ánh sáng yếu ớt phát ra từ tấm biển hiệu của quán bar, tôi nhìn nàng rảo bước trên bãi biển r ấ bắt đầu chạy. Chân như mọc rễ trong cát ướt, trong tôi lúc này hẳn phải có tới mười lăm cảm giác cùng một lúc và tôi nhận thấy tay mình cũng hơi run. Nàng đi qua quán bar và bắt đầu ngoặt về nhà.

— Xin lỗi ư? - Tôi tự nói với mình trong khi vốc nước vỗ lên cái đầu nóng phừng phừng và ong ong đau. - Đây là đi ầu tuyệt vời nhất xảy ra với mình trong cả ngày hôm nay. Có khi trong cả năm cũng nên.



Sau cái khoảnh khắc lãng mạn đó, tôi không về nhà ngay mà quyết định dừng chân ở Sugar Bowl để đắp một cái gì đó mát mát lên vết thương - Vết thương nào nhỉ? Ở tim? Hay ở cái tôi của tôi đây? - Tôi không biết nữa. Tôi nhấp từng ngụm bia Heineken mát lạnh và nhìn đội Met thua đội Cub trên sân Citi. Có vẻ như đêm nay ở Queens sẽ có một vụ mừng chiến thắng ra trò.

Trong khi uống cho quên sầu, tôi nghĩ về đi ầu vừa xảy ra giữa tôi và Mary. Hoặc nói cho chính xác hơn, tôi đang xót thương cho đi ầu không xảy ra. Bởi vì tôi phải thừa nhận đó là một nụ hôn tuyệt vời. Dịu dàng, ngọt ngào và khoái cảm một cách ngạc nhiên. Chắc chắn là tôi thích cùng nàng bên mép nước như lúc này, có lẽ để dựng lại một phiên bản ngoài thành phố của nụ hôn kinh điển trong bộ phim *From here to Eternity*. Nhưng tiếc thay, nàng lại bỏ chạy như trong một cảnh phim *Jaus*.

— Ngày, anh dễ thương lắm đấy, - năm phút sau, lúc tôi từ phòng vệ sinh nam bước ra, một người phụ nữ tóc đen trẻ đẹp đứng cạnh bàn bi-a cất tiếng bắt chuyện với tôi.

Tôi dừng lại và để ý thấy cô ta khoảng ba mươi tuổi trông rất hấp dẫn, mặc áo ba lỗ và quần soóc bó, gương mặt linh lợi đã ngà ngà say, trên mắt cá chân bên trái có xăm hình Tinker Bell. Tôi không nhớ nổi lần cuối cùng được một người phụ nữ trẻ xăm nhân vật hoạt hình Disney đang chệnh choáng say gạ gẫm là bao giờ nữa. Có lẽ là chưa bao giờ. Chiếc radar thu hút hẹn hò mùa hè của tôi có vẻ hoạt động tốt đây. Có lẽ rồi cuộc đêm nay không tệ hại lắm.

Nhưng trước khi tôi kịp nghĩ ra một câu trả lời duyên dáng lịch sự thì

tiếng títt títt báo tin nhắnvang lên. Tôi liếc nhìn. Đó là từ Mary. Còn ai vào đây nữa chứ. Giờ cô ấy muốn làm lành sao? Tôi mở tin nhắn.

*Mike, xin lỗi vì tính khí bất thường của em. Đang cho bọn trẻ đi ngủ. Cửa sau vẫn mở nhé.*

— Bọn trẻ? - Tinker Bell nói, ngẩng cổ qua vai tôi để đọc tin nhắn trên chiếc BlackBerry của tôi. - Thế nhắn cưới của anh đâu? Trong ví à? Chán mới đời, tởm.

Tôi há miệng định phân trần nhưng ngậm lại ngay khi nhận thấy thật ra Tinker Bell nói cũng đúng. Tôi đang làm gì vậy? Tôi không còn là một thằng bé la cà hết quán rượu này đến quán rượu khác nữa. Tôi dứt khoát không phải là Peter Pan. Tôi giống một bà già trong chiếc giày xo<sup>[25]</sup> hơn.

Có ai đó phải trưởng thành, và không may, người đó lại là tôi. Tôi đặt năm đô-la lên bàn và rời quán.

Mười phút sau, tôi vào nhà bằng cửa sau. Tôi rón rén đi qua căn phòng mà chúng tôi gọi là “kí túc xá” - căn phòng lớn ọp ẹp, nơi các con trai tôi đang ngủ trên những chiếc giường gấp và đệm hơi. Bọn chúng đã ngủ say sau một ngày nô đùa tới cháy nắng, người ngợm mệt lử và đang mơ những giấc mộng đêm hè hạnh phúc mà vùng ba bang<sup>[26]</sup> thiên đường cạnh biển này có thể cho chúng.

Đưa con út của tôi, Chrissy, cười khúc khích trong giấc n òng khi tôi hôn chúc bé ngủ ngon trong căn phòng chật chội, nhỏ xíu dành cho những cô con gái ở sát bên. Tôi nhìn đống vỏ sò chất đầy trên bàn. Chỉ ít cũng có kẻ được hưởng một ngày tốt đẹp.

Trên đường về phòng mình, tôi dừng chân ngắm nhìn Mary Catherine qua cánh cửa khép hờ. Với đôi mắt nhắm nghiền, trông nàng thật thanh thoát như đang ở một thế giới khác, thanh thản như bức tượng thiên thần tại nghĩa trang.

Tôi cố rời mắt khỏi nàng và buộc mình phải tiếp tục bước đi dọc hành lang trước khi chịu thua cơn hối thúc phải vào phòng và dành cho nàng một nụ hôn chúc ngủ ngon.



Tôi hình như mới chỉ vừa thiếp đi thì đã mở choàng mắt trong bóng đêm, tim đập rộn rã. Bối rối, tôi cầm điện thoại di động lên xem có phải tiếng chuông của nó đánh thức tôi không. Đúng lúc đó, tôi nghe thấy tiếng kính vỡ.

— Bố ơi! - Giọng một đứa con của tôi vang tới từ ngoài hành lang.

Tiếng gọi đó bắt nguần từ phía kí túc xá. Tôi nhảy khỏi giường và vừa chạy vừa bật đèn.

Bên cạnh cái giường của Ricky đặt gần cửa sổ nhìn ra vịnh đầy kính vỡ và một khối bê tông. Tôi chạy ra cửa sổ và kịp cúi xuống trước khi một chai bia bay vèo qua ô cửa sổ trống hoác rồi sượt qua tai tôi.

Tôi thấy rõ một chiếc xe con không bật đèn đỗ trước nhà tôi. Trong đó có hai hoặc ba người.

— Đồ chó, Bennett, - có ai đó gào lên. - Cút khỏi Point khi còn có thể!

Trong trạng thái thù địch, tôi lao ra cửa trước. Tôi không phải bực bình thường, mà là lên cơn điên rồi! Mấy thằng khốn ấy có thể đã làm một trong những đứa con tôi bị thương hay chết ấy chứ. Chân trần, chỉ mặc độc cái quần đùi, tôi chạy ra cửa, vơ đại lấy cây gậy đánh bóng chày bằng nhôm để dưới hiên.

Tiếng động cơ ô tô rồ lên khi tôi ra đến ngoài phố. Tiếng bánh xe rít lên trong khi chiếc xe lao vọt đi. Tôi nghe rõ tiếng mấy đứa choai choai trong xe vừa cười hô hố vừa la hét om sòm. Thay vì cố đuổi theo chặn xe lại như một chuyên gia thi hành pháp luật đã được huấn luyện bài bản, tôi dùng cách khác. Tôi đứng lại và lấy hết sức ném cây gậy vào đèn đuôi xe. Nó rơi lan canh xuống lòng đường rải nhựa vắng tanh trong lúc chiếc xe ngoặt ở

góc đường.

Tôi chạy tới góc đường, nhưng không thấy bóng dáng chúng đâu. Chúng đã tẩu thoát. Lúc này, khi đang đứng trong bóng tối, tôi đã hoàn toàn tỉnh táo. Adrenaline hẳn đang chạy rần rần trong người tôi. Tôi không quan tâm nhóc Flaterty kia bao nhiêu tuổi. Không một kẻ nào được phép lộn xộn với các con tôi. Tôi cảm thấy thật sự muốn giết người.

Brian tới phía sau tôi khi tôi nhặt lại chiếc gậy.

— Bố, có phải cái thằng Flaherty đó không? - Nó hỏi. - Chắc là nó, phải không ạ?

— Bố không nhìn rõ mặt, nhưng chắc vậy, - tôi đáp.

— Con đã hỏi quanh đây về nó, bố ạ. Người ta bảo đừng dây vào nó. Họ còn bảo gia đình Flaherty bị điên cả đấy. Nó có năm anh em, thằng sau xấu tính hơn thằng trước. Nhà đó còn nuôi một con chó pit<sup>[27]</sup>. Bố ạ, có người còn nói bọn chúng là dân miên Tây nữa kia.

Tôi nghĩ về lời nó nói. Dân miên Tây là cụm từ dùng để chỉ những phần tử còn sót lại của mafia Ireland, những tên côn đồ hung dữ và lũ kẻ cướp đến nay vẫn còn thống trị những tụ điểm ăn chơi trác táng ở khu Tây Manhattan. Một trong những trò ưa thích của bọn chúng là giết người rồi chặt cụt chân tay. Có phải chúng tôi vừa gây thù chuốc oán với chúng?

Brian lo lắng nhìn tôi.

Tôi quàng tay qua vai cậu con trai cả.

— Brian, nhìn bố này, - tôi nói và chỉ vào cơ thể trần trụi của mình, - con thấy bố có phải dạng người ôn hòa không nào? Tạm thời hãy cố tránh xa chúng ra. Bố sẽ lo liệu mọi việc.

Tôi cũng không chắc mình sẽ làm thế nào, nhưng không nói ra.

Tất cả mọi người, tôi muốn nói là tất cả mọi người ấy, đều đã tỉnh và ra ngóng ngoài hiên lúc chúng tôi trở về.

Mấy người thích tếu táo trong ngôi nhà bên kia đường huýt sáo khi thấy tôi bán “nude” bước lên thềm nhà.

— Bố, vào nhà ngay! - Chrissy ra lệnh. - Bố không thể mặc độc có cái

quần đùi mà chạy lung tung như thế.

— Chrissy, con nói đúng, - tôi nói, thậm chí còn nặn ra được một nụ cười. - Bố quên mất.



Sáng hôm sau, tôi đi làm sớm. Nếu như anh đang đi nghỉ ở nơi tít tắp tận cùng của Queens và không muốn bị kẹt cứng trong dòng phương tiện ùn ùn đổ về thành phố thì anh đành phải mất nhấm mất mở ng ỡ trong xe vào lúc năm giờ rưỡi thôi.

Đêm qua, nhờ tặng gạch xỉ do ủy ban chào mừng của Breezy Point gửi đến mà tôi chẳng ngủ được bao lăm. Lũ trẻ nhà tôi đều sợ run người, và dù không muốn thừa nhận nhưng thật ra tôi cũng chẳng khác gì. Thằng nhãi Flaherty có vẻ thật sự bị điên, và tôi, tôi biết rất rõ những thằng điên có thể làm gì.

Sau sự cố tối qua, tôi đã gọi đến phân khu 100 phụ trách khu vực Breezy Point, hay 1-0-0 theo cách gọi của cảnh sát và khoảng nửa tiếng sau họ mới cử một xe đến. Chúng tôi đi ền tờ khai, nhưng bằng vẻ mặt của viên chỉ huy thì tôi có cảm tưởng rằng việc truy tìm thủ phạm không nằm trong danh sách ưu tiên của anh ta. Công việc cho tôi ưu đãi nhiều thế cơ đấy! Điều tốt nhất chúng tôi có thể làm sau đó là gọi người đến sửa cửa sổ và hi vọng mọi chuyện sẽ chấm dứt tại đây.

Trước khi lên đường, tôi kiểm tra chiếc BlackBerry và biết rằng địa điểm họp sáng nay đã được đổi từ sở chỉ huy One Police Plaza sang cơ quan Chống khủng bố trực thuộc NYPD nằm tại nơi giáp ranh giữa Brooklyn và Queens. Dù mừng vì không phải đi xa nhưng tôi không thích vụ việc diễn biến quá nhanh. Hi vọng cứu vãn kì nghỉ dường như sắp tan thành mây khói trước tốc độ phát triển nhanh tới chóng mặt của vụ án này.

Lúc tôi đang trên đường đi, Miriam đã gọi điện đề nghị chúng tôi gặp nhau trước, cùng dùng bữa sáng tại một quán ăn gần cơ quan Chống khủng

bố để thống nhất quan điểm. Tôi đến trước và kiểm được một bàn cạnh cửa sổ nhìn xuống một bãi phế liệu rất rộng.

Phía sau quây, kênh Channel Two bị tắt tiếng đang phát phóng sự về vụ đe dọa đánh bom. Tiếp theo cảnh toàn bộ thư viện quay từ trên cao là hình ảnh một nữ phóng viên xinh đẹp đứng cạnh rào chắn của cảnh sát.

Một tài xế xe tải ng ồi ở bàn bên cạnh tròn mắt nhìn khi tôi rên lên thành tiếng trong chiếc cốc sứ của mình. Tôi biết chuyện này sẽ đến mà. Sức nóng của truyền thông sẽ làm những người đứng đầu nóng gáy, và theo kinh nghiệm cay đắng của tôi thì bao giờ sự việc cũng sẽ nhanh chóng đi theo một hướng - hướng t ối tệ, chĩa thẳng vào tôi.

Khoảng mười phút sau, tôi ng ồi bên ô cửa sổ nhìn sếp Miriam bước ra từ chiếc Honda. Thanh lịch, khỏe mạnh và trông bình thản làm tôi phát cáu lên được, Miriam trông giống bà nội trợ của một gia đình thượng lưu hơn là một nữ cảnh sát thành phố có cái đầu nhạy bén. Mặc dù chính chị đã ra lệnh cho tôi phải về làm việc dù đang đi nghỉ, tôi vẫn thích vị sếp mới tràn đầy nhiệt huyết này. Chỉ huy đội Trọng án, lực lượng Delta của NYPD, dường như là việc khó chẳng kém gì bắc thang lên trời. Không chỉ Miriam có thể bị cấp trên lôi ra khiển trách bất cứ lúc nào trong khi đương đầu với các vụ án rắc rối, mà chị còn phải thu phục sự kính trọng và trung thành của những thám tử giỏi nhất sở, những kẻ vốn thường rất khó tính khó nết. Đó quả là một thách thức. Bằng cách nào đó mà Miriam, một cựu phi công của lực lượng không quân, đã thu phục được họ bằng sự khéo léo, khiếu hài hước và trí thông minh. Chị luôn ủng hộ lính của mình vô điều kiện và tuyệt đối không chấp nhận lí do thoái thác của bất cứ ai trong đội. Kể cả của tôi, thật không may.

— Có tin gì mới không, anh chàng vui vẻ? - sếp của tôi vừa nói vừa ng ồi xuống.

— Để xem nào. Hừm. Tôi đoán tin nổi bật ngày hôm nay là “Cảnh sát đang đi nghỉ bị phá bĩnh,” - tôi nói.

— Đây, tôi hiểu mà, đ ồng nghiệp. Tôi đang ở Cap Cod, nhâm nhi li

cocktail vị đào thì bị gọi.

— Cùng ai vậy? Tôi có biết không? - Tôi nói.

— Một quý cô sẽ không bao giờ nói ra, - chị nói và nháy mắt tinh quái. - Dù sao đi nữa, hi vọng nghe xong tin này tâm trạng anh vẫn tốt. Sander Flaum thuộc đơn vị Tình báo, Ciardi chỉ huy cơ quan Chống khủng bố và một đám đặc vụ ng ồi lê đôi mách nữa sẽ có mặt trong cuộc họp sáng nay. Hôm nay anh sẽ là người báo cáo chính, vậy đừng để cho bọn họ bẫy được anh đấy nhé.

— Khoan đã. Chị nói lại xem nào, - tôi nói. - Tôi là thám tử chính trong vụ này à? Vậy bây giờ tôi đi nghỉ hè vào lúc nào đây? Đêm chẳng?

— Ồ, Mike, - Miriam nói trong khi một cô phục vụ bàn đến rót cà phê cho chị. - Dân Ireland các anh có tài ăn nói lưu loát mà. Trước có Yeast, Joyce<sup>[28]</sup>, và bây giờ có anh.

— Với một cô gái Do Thái xinh đẹp đến từ Brooklyn, chị cũng biết dùng lời ngon tiếng ngọt khi cần thiết đấy chứ, - tôi nói. - Nghiêm túc đấy, hai sếp cơ à? Tại sao mọi gánh nặng đều rơi vào ngày chủ nhật chứ?

— Phòng thí nghiệm đã có kết quả về chất nổ. Đó là chất nổ T4 xuất xứ châu Âu, chính xác hơn là từ Italia. Anh biết rõ là giám đốc sở hành xử kì quặc đến thế nào với thứ gì có chút xíu dây dưa với khủng bố rồi mà.

Giám đốc sở mới, Ken Rodin, một kẻ hay gây gỗ, vốn là cựu cảnh sát khu vực thủ cựu, đến giờ vẫn còn đeo một khẩu 38 li nơir mắt cá chân bên trên đôi giày da Italia. Mỗi khi có vụ án nào xảy ra trong thành phố, chỉ thị đầu tiên của ông ta (hay như một số người gọi là ám ảnh của ông ta) bao giờ cũng là phải ngăn chặn một hành động khủng bố khác trong phiên trực. Điều đó không hề hoang tưởng như thoạt nghe, bởi vì thành phố New York vẫn nằm trong top đầu danh sách yêu thích của các tổ chức khủng bố.

— Mặc dầu vẫn còn sớm để kết luận rằng đây là một vụ khủng bố, nhưng vào thời điểm hiện tại, chúng ta vẫn nằm trong mức độ 1 của thước đo DEFCON<sup>[29]</sup>. Chiếc BlackBerry của tôi xì khói suốt cả đêm qua.

— McGirth có đến đó không?

Tom McGinnis, hay McGirth như mọi người thường gọi do thân hình quá nữ tính của anh ta, là chỉ huy bộ phận thám tử, sếp của Miriam và có lẽ là vị sếp nhiều sự khát khao quyền lực nhất NYPD.

Miriam đảo mắt xác nhận.

— Thế còn ba cái chuyện chính trị trong nước thì sao đây? - Tôi nói. - chuyện gì đã xảy ra với lời động viên của giám đốc sở về việc thị trưởng muốn một vai trò mới cho đội Trọng án? “Thoải mái làm gì các anh cần. Đừng lo tới các chính sách. Chỉ cần kết quả.” Nhớ chứ?

— Phải, phải, nhưng vô phước là thị trưởng và giám đốc sở sẽ không có mặt trong cuộc họp hôm nay, - Miriam nói. - Hôm nay chúng ta mới là những kẻ phải đưa đầu ra cho mấy ông sếp ác ma của sở chém. Tại sao tôi lại nói là *chúng ta* nhỉ? Mike, đó là việc của anh, bởi hôm nay anh là nhân vật chính.

— Ồ, may cho tôi quá, - tôi nói và nhấm nháp cà phê trong khi mặt trời hắt nắng lên những chiếc xe cũ nát ngoài cửa sổ.



**T**rụ sở cơ quan chống khủng bố của NYPD trông vô cùng ấn tượng. Bên ngoài, nó có vẻ như một tòa nhà văn phòng bình thường nằm giữa một khu công nghiệp chán ngắt. Bên trong, nó giống như phim trường của bộ phim hình sự 24.

Ở đây có các bản đồ điện tử, những viên cảnh sát mặt nạ và số TV màn hình phẳng thì còn nhiều hơn cả ở sân vận động Yankee mới. Theo sau sếp qua khu trung tâm, tôi thất vọng vì không được tụt xuống phòng họp qua một cái cửa sập như James Bond<sup>[30]</sup> hay Perry Thú mở vệt<sup>[31]</sup>.

Tôi bắt đầu nhận ra lí do vụ đe dọa ở thư viện lại gây chú ý đến thế. Giám đốc sở không muốn vừa nhậm chức đã bị người ta đánh giá thấp năng lực bảo vệ thành phố của mình.

Cuộc họp được tổ chức trong một phòng hội thảo giống như cái bể cá bằng kính, nằm cạnh phòng mang tên phòng Tình báo Toàn cầu. Tôi nhận ra ngay người trợ lí giám đốc sở và vị sếp của cơ quan Chống khủng bố. Mặc dù họ mặc bộ đồ chơi golf giống nhau nhưng vẻ bề ngoài lại trái ngược đến là khôi hài. Flaum cao và gầy còn Ciardi lùn và béo. Tôi nhìn họ mà liên tưởng tới những cặp đôi có ngoại hình tương phản, ví dụ như Rocky và Bullwinkle hay Laurel và Hardy.

Không may thay, tôi còn thấy cả sếp của Miriam, McGirth, với bộ mặt chảy nhão và hơi thở phì phò, trông như Sếp Tweed của nhóm chính trị Tammany Hall. Bên cạnh ông ta là Cell của đội Phá dỡ Bom mìn và hai gã đặc vụ lực lưỡng có mặt ở thư viện ngày hôm qua. Báo cáo tình báo về các vụ đánh bom khủng bố mới nhất trên khắp thế giới xếp thành chồng, đặt chính giữa cái bàn dài. Tôi ngồi xuống ghế và cầm một bản báo cáo lên.

— Mike, sao anh không bắt đầu bằng những thông tin anh đã thu thập được? - Miriam nói ngay khi tôi ng ồi còn chưa ấm chỗ.

—Ồ hẳn r ồi, - tôi đứng dậy, bắn v ề phía chị ánh mắt khó chịu. - V ề cơ bản, chỉ ều hôm qua, một quả bom đã được bỏ lại trong phòng đọc tại chi nhánh chính của thư viện công cộng New York. Nó giống một chiếc laptop Macintosh được nối với một khối thuốc nổ dẻo. Thiết bị đó rất phức tạp và có thể giết chết hàng chục người. Một tin nhắn điện tử khó hiểu để lại trên chiếc laptop tuyên bố rằng thiết bị đó sẽ không nổ, nhưng cái tiếp theo sẽ nổ, th ề trước đôi mắt của Lawrence, nhưng tôi không hiểu hung thủ muốn ám chỉ đi ều gì. Không có nhân chứng, theo như những gì chúng tôi được biết cho đến thời điểm này.

— Chúa ơi. Trước đôi mắt ai? Lawrence xú ả rập<sup>[32]</sup> ư? - Sếp McGirth nói, chơi nổi như thường lệ.

— Ai tìm ra thiết bị đó? - Flaum, viên chỉ huy cơ quan Tình báo có dáng người cao dong dong, vẻ b ề ngoài trông như một giáo sư hỏi.

— Một sinh viên trường đại học New York báo cho nhân viên bảo vệ v ề một chiếc laptop không biết của ai, - Cell trả lời thay tôi. - Bảo vệ mở máy, nhìn thấy dòng tin nhắn li ền ra lệnh cho mọi người sơ tán ngay r ồi gọi cho chúng tôi.

— Ở đó không có kiểm tra an ninh à? - Ciardi hỏi.

— Có, một cậu sinh viên làm thêm mùa hè kiểm tra các túi xách, - tôi nói và nhìn vào sổ tay. - Nhưng chỉ là để cho mọi người không ăn cắp sách thôi. Những người thường lui tới thư viện có thể đem laptop vào. Với lại, ngày nào cậu ta chả thấy một cái laptop Apple.

— Thế còn máy quay an ninh thì sao? - Viên chỉ huy béo lùn của cơ quan Chống khủng bố hỏi.

— Đã bị tháo ra vì hiện thư viện đang đại tu, - tôi đáp.

— Ted, chỗ anh có nhận được đe dọa nào có thể liên quan đến chuyện này không? - Trợ lí giám đốc sở, Sander Flaum, hỏi đại diện cao cấp của FBI.

Người cao hơn trong hai đặc vụ lắc đầu.

— Chúng tôi không nhận được báo cáo nào cho thấy trao đổi thông tin giữa các tổ chức khủng bố tăng lên, - anh ta nói. - Nhưng bọn Hezbollah<sup>[33]</sup> thích dùng chất nổ dẻo lắm đấy nhé.

“Hezbollah ư?” Tôi nghĩ. “Điều này nghe thật điên rồ. Hay đúng vậy nhỉ?”

— Bennett, hình như anh có duyên với những chuyện bực mình như thế này, - viên chỉ huy đáng ghét của đội thám tử, McGinnis, nói. - Ý kiến chuyên môn của anh thế nào?

— Tôi vẫn cho rằng đây là tác phẩm của một thằng điên duy nhất, - tôi nói. - Nếu thủ phạm là băng nhóm Hezbollah thì vì lí gì chúng lại không cho nổ bom? Tôi thấy thủ phạm là một thằng điên muốn nổi tiếng, có kĩ thuật cơ khí đặc biệt nguy hiểm thì đúng hơn.

Những tiếng xì xào bàn tán vang lên trong phòng họp. Cho rằng quả bom đó không phải là tác phẩm của phần tử khủng bố không phải ý kiến của đại đa số người ở đây. Nếu thủ phạm chỉ hành động đơn độc, bị mắc chứng hoang tưởng bệnh hoạn thì tất cả chúng ta ở đây để làm gì?

— Thế còn chất nổ thì sao? - Viên chỉ huy cơ quan Tình báo nói. - Nó có nguồn gốc từ nước ngoài. Biết đâu cái dòng chữ dờ hơi kia chỉ nhằm đánh lạc hướng chúng ta. Bọn tâm thần có bao giờ làm việc khoa học được thế này không?

— Anh sẽ ngạc nhiên đấy, - Miriam nói.

— Nếu không ai phản đối thì vụ này sẽ tiếp tục do đội Trọng án phụ trách cho đến khi có thông báo tiếp theo, - người đứng đầu cơ quan Chống khủng bố nói và sốt ruột nhìn quanh bàn.

Tôi đang nghĩ đến chuyện cất tiếng phản đối và nói rằng mình đang đi nghỉ thì nhận ngay cái nhìn của Miriam.

— Và đừng để mặt anh lù lù xuất hiện trên TV đấy, rõ chưa Bennett? Đây là một vụ mật. - McGirth nói khi tôi đi ra. - Tôi biết đôi khi anh thấy đi đầu đó chẳng dễ dàng chút nào.

Tôi há miệng định phun ra một nhận xét đầy hàm ý thì Miriam đã đứng ở phía sau và đẩy tôi đi ra.



Sau khi nghe đủ các loại chỉ đạo và chỉ trích của các sếp, chúng tôi quay về Manhattan. Chủ nhật hay không, chúng tôi cũng phải đến văn phòng đội ở tầng mười một của One Police Plaza để sắp xếp nhân sự vụ Đánh bom Lawrence, theo như tên chúng tôi đã đặt.

Tôi theo chiếc Honda của Miriam xuyên qua Queens và lên cầu phố 59. Bên kia tấm kính chắn gió, vô số những ô cửa sổ của Manhattan như đang nhìn chăm chăm vào tôi qua những cái ráng cầu rỉ ngoét. Ý nghĩ ngay lúc này có kẻ nào đó đang ở sau một trong những ô cửa ấy lên kế hoạch chi tiết làm sao để làm nổ banh xác đống bào của hắn thật chẳng vui chút nào. Nhất là khi tôi đang vội vã phóng xe qua cây cầu ọp ẹp này.

Khi đến khu nam Manhattan và đánh xe vào cổng sau của trụ sở thì chiếc BlackBerry của tôi báo có tin nhắn.

Tin nhắn đến từ Emily Parker, đặc vụ FBI làm việc với tôi trong vụ mới đây nhất. Chúng tôi khá thân thiết kể từ sau vụ đi điều tra đó, vì thế tôi biết Emily làm trong VICAP - Chương trình Tìm hiểu tâm lý tội phạm hình sự - của FBI, chuyên làm việc với những thứ hay ho như giết người, lạm dụng tình dục và các thi thể không nhận dạng nổi.

*Nghe nói, anh vừa phải báo cáo các sếp hả? Anh không thích làm việc vào cuối tuần cơ mà? Anh phụ trách vụ đánh bom thư viện à?*

“Rò rỉ thông tin mật r ồi,” tôi nghĩ. Thế quái nào mà chủ nhật cô cũng biết về cuộc họp bí mật của chúng tôi nhanh thế nhỉ? Hắn là một trong các đồng nghiệp FBI của cô có mặt trong cuộc họp đã không biết giữ mồm giữ miệng r ồi. Cô đang hẹn hò với một trong những thằng cha lập dị ăn thực phẩm hữu cơ ấy sao?

Emily là một phụ nữ hấp dẫn khiến tôi thật sự quyến luyến. Không hẳn là típ phụ nữ của tôi, nhưng tôi đã từng nếm vị son môi của cô trên ghế sau của một chiếc taxi sau khi vụ án hoàn tất. Tôi rất nhớ vị son đó. Nhớ vô cùng là đằng khác. Nghĩ đến chuyện đó, đột nhiên tôi nhớ lại nụ hôn giữa tôi và Mary Catherine trên bãi biển sáng ánh trăng đêm trước. Đó cũng là một nụ hôn tuyệt vời. Độc thân cũng vui, tuy nhiên đôi khi cũng khiến cuộc đời con người ta rối tinh rối mù.

*Chuẩn.* - Tôi nhắn lại. - *Mike Bennett, Chỉ huy lực lượng cảnh sát đây.*

*LOL<sup>[34]</sup>*, - cô nhắn lại ngay thời điểm tôi bước vào thang máy. - *Em nghe nói anh nghiêng về giả thiết vụ này chỉ có một diễn viên chính. Nếu cần giúp, đừng quên cô em họ dưới Quantico này nhé.*

“Cô em họ từng hôn anh họ,” tôi nghĩ.

— Đi hay thế nào đây hả cậu nhóc thích nhắn tin? - Sếp Miriam nói khi cửa thang máy mở ra ở tầng mười một. - Anh còn mê nhắn tin hơn cả thằng con trai mười hai tuổi của tôi đấy.

— Đi chứ má, - tôi nói và giấu vội chiếc điện thoại đi trước khi nó bị sung công.



Tóc Berger còn ướt vì vừa gội xong. Gã đang lái chiếc Mercedes xanh lơ rời Manhattan chạy về phía đông, băng băng trên đường cao tốc Cross Bronx. Thấy con hải âu đậu trên lan can của một cây cầu vượt ám khói thải đen sì, gã nhìn màn hình hệ thống chỉ đường vệ tinh trên bảng đồng hồ gõ bóng lộn của chiếc xe mui trần. Vẫn chưa đến trưa, vậy mà gã đã gần tới nơi rồi. Mọi chuyện đều đúng như ý gã - luôn sớm hơn dự tính.

Gã cầm cốc cà phê đen nhấp một ngụm rồi đặt lại chỗ để trước khi xi nhan và rẽ sang đường 1-95 Bắc. Mấy phút sau, gã rẽ vào lối ra số mười một trên làn đường phía bắc, chạy tới Pelham, Bronx. Gã lái xe khoảng mười phút nữa rồi mới dừng lại tại vạch sang đường vắng tanh của đại lộ Baychester.

Gã ngẩng đầu nhìn khung cảnh vùng ngoại ô mờ sương. Những bụi cỏ dại ghetto um tùm mọc chen chúc qua những kẽ nứt trên vỉa hè xi măng bên cạnh. Xa xa đằng sau là những tòa nhà, những khu chung cư xấu xí xây bằng gạch san sát nhau, hết tòa này tới tòa khác.

Khu tổ hợp nhà cao tầng xuống cấp đó được gọi là Co-op City. Theo như những gì gã đọc được thì đây từng là dự án phát triển nhà ở lớn nhất nước Mỹ. Được xây dựng trên một bãi chôn rác thải lầy lội vào những năm 60, nó lẽ ra phải nhanh chóng giải quyết được vấn đề nhà ở cho tầng lớp trung lưu của New York. Nhưng không, giống như hầu hết các giải pháp tình thế không may mắn khác, nó cũng nhanh chóng trở thành một vấn đề cần phải giải quyết.

Berger tự hỏi không hiểu vùng đô thị hoang phế này vào hồi cuối năm 1975 trông ra sao. “Chắc là tệ hơn,” gã nghĩ và lắc đầu.

“Suy nghĩ linh tinh thế là đủ rồi,” gã nghĩ trong khi nốc cạn cốc cà phê. Gã nhắm mắt và không nghĩ gì ngoại trừ công việc trước mắt. Gã hít thật sâu và thở ra từ từ nhiều lần, giống như một diễn viên chờ lên sân khấu.

Gã đang ngồi luyện thở thì một chiếc SUV Denali màu xám ngọc trai đẹp mã mà gã chờ này giờ chạy ngang qua và dừng lại cách đó khoảng hai trăm foot.

— Chúng ta có gì ở đây đây? - Berger tự hỏi trong lúc quan sát cô gái gốc Tây Ban Nha bước ra khỏi xe. Berger cầm ống nhòm để ở ghế bên cạnh lên và nhanh chóng nhìn thật kỹ mục tiêu. Cô gái đó khoảng mười sáu tuổi. Áo trang điểm đậm, đeo chiếc kính râm hiệu Nicole Richie lớn hơn so với khuôn mặt, mặc mảnh bikini trên màu vàng nhạt khiêu khích và chiếc quần soóc bó chặc chẵn chẳng bà mẹ nào đồng ý cho con mình mặc ra đường.

Berger mở tệp hồ sơ lúc này để dưới cái ống nhòm. Gã liếc nhìn bức ảnh của cô gái có tên Aida Morales. “Chính ả,” Berger nghĩ. “Mục tiêu đã được xác nhận.”

Chiếc Denali lăn bánh rời đi và cô gái bắt đầu rảo bước về phía xe của Berger đang đậu. Berger cố nén cười. Có nằm mơ gã cũng không thể sắp đặt mọi chuyện ngon lành hơn được. Gã nhanh chóng kiểm tra lại mình qua gương chiếu hậu. Gã vận lên người cái quần vải polyester lưng thùng màu nâu, sơ mi trắng đóng cúc tới tận cổ còn lưng thùng hơn. Gã còn độn thêm một cái túi giặt trong áo để trông to béo hơn.

Khi cô gái đi tới chỗ rẽ vào cửa sau tòa nhà, gã lấy một bộ tóc giả trong chiếc túi giấy để bên cạnh và đội lên. Gã ngắm nghía mình trong gương chiếu hậu, chỉnh lại bộ tóc giả xộc xệch cho đến khi hài lòng.

Khi cô gái đi được nửa con hẻm sau tòa nhà, tấm lưng trần của ả quay về phía gã thì gã bắt đầu chạy tới, miệng gào:

— Cô gì ơi! Cô gì ơi! - Gã kêu.

Cô ả dừng lại. ả tỏ ra ngạc nhiên khi thấy bộ tóc giả. Nhưng lúc đó, gã đã ở quá gần còn ả đã nhận ra quá muộn.

Berger rút con dao giắt sau lưng ra. Đó là một con dao dã chiến sáng loáng, lưỡi dài tới chín inch. Rambo<sup>[35]</sup> hẳn cũng phải thèm muốn nó.

— Mày mà gào lên là tao khoét hai con mắt mày ra khỏi sọ đấy! - Gã nói và túm lấy lưng áo bikini giống như nắm dây điếu khiến con rối. Gã lôi cô ta đi khoảng hai mươi bước, đến chỗ bậc dờ hàng hóa phía sau tòa nhà nhanh hơn gã tưởng. Gã ấn cô ta vào khoảng trống giữa bức tường và cái thùng đựng rác to bằng cỡ chiếc xe tải. Một chiếc ghế nhựa nhỏ đặt cạnh nơi bậc dờ. Có lẽ đó là chỗ bảo vệ vẫn ng ỡ.

— Đây, ng ỡ xuống đã. Thoải mái đi, - Berger nói và ấn cô gái xuống.

Sau đó, gã không lấy băng dính dán miệng cô ả như đã định, mà bắt đầu đ ăm luôn. Mùi hôi thối của rác rưởi và tiếng vo ve của lũ ru ỡ khiến gã không tài nào chịu nổi.

Nhát đầu tiên là vào vai Aida. Cô gái rú lên, miệng bị tay gã bịt chặt, ả ngược nhìn lên dãy cửa sổ và sân sau của tòa nhà hai mươi tầng mong tìm người cứu giúp. Nhưng ở đó chỉ có những cái máy điếu hòa kêu rì rì rỏ nước tong tỏng cùng những tấm kính cửa mà thôi. Không có ai ngoài họ.

Ả thét lên hai lần nữa khi Berger hơi xoay dao rút ra, r ỡ đ ăm sang vai trái. Ả bắt đầu ì ì khóc khi máu nhỏ giọt xuống nền xi măng nhớp nhúa bẩn thỉu.

— Đấy, thấy chưa? - Gã nói và vỗ má cô gái bằng bàn tay không dính máu. - Không tệ lắm, phải không nào? G ần xong r ỡ bé cưng ạ. Chỉ một phút nữa thôi, cả hai ta sẽ ra khỏi cái hố hôi thối này. Bé giỏi lắm.



Suốt hai tiếng đồng hồ chiều muộn ngày chủ nhật, tôi chết gí ở bàn làm việc, vật lộn với mớ hồ sơ của FBI và NYPD về các vụ án chưa tìm được thủ phạm có liên quan tới cái tên Lawrence. Mặc dù chỉ có rất ít nhưng dường như chẳng vụ nào trong đó có chút dính dáng tới chất nổ hoặc đánh bom hàng loạt. Mắt tôi như mờ đi sau khi lần lượt xem từng vụ chẳng có quan hệ gì tới nhau.

Tôi ngược mắt khỏi màn hình máy tính và nhìn bức tranh biếm họa trên tường phòng làm việc vẽ hai viên cảnh sát đang bắt giữ một người đứng cạnh xác anh chàng Pillsbury Doughboy<sup>[36]</sup>. “Dấu vân tay của hắn trùng với dấu vân tay trên bụng nạn nhân,” một trong hai cảnh sát nói.

Tôi ước gì mình cũng có một bằng chứng rõ ràng như vậy, rồi rên rỉ đưa tay lên day cặp mắt mệt mỏi nghiêm nghị của mình.

Phía sau tôi, sáu, bảy thám tử khác của đội Trọng án đang tìm hiểu những vụ liên quan tới chất nổ xuất xứ châu Âu và thẩm vấn nhân chứng cùng nhân viên thư viện. Đến giờ, cũng như tôi, họ chỉ thu thập được những thông tin vô giá trị. Khi không có nhân chứng hay nghi can, tôi cuộc rằng mọi chuyện sẽ còn giậm chân tại chỗ dài dài. Chí ít là cho đến khi gã thủ phạm giấu mặt tiếp tục ra tay. Chuyện đó thật nản lòng và sôi ruột.

Khi tôi khóa cửa và lái xe trở lại Point thì trời đã tối. May mắn là hầu hết các đoạn kẹt xe đều ở chiều ngược lại, theo hướng từ Long Island về thành phố, vì thế tôi lái xe khá thoải mái.

Về tới nhà, lũ trẻ đã dành cho tôi một bất ngờ. Mọi chuyện bắt đầu rất bình thường. Khi tôi đẩy cửa bước vào, Trent đang ngõ một mình trong phòng khách vắng tanh vắng ngắt.

— Chào đảng ấy. Mọi người đâu cả rồi?

— Cuối cùng bố cũng về, - Trent nói và đặt bộ bài Uno đang chơi xuống. Nó cầm cái quần bơi trên đi văng lên và ném cho tôi.

Nó đứng dậy và khoanh tay.

— Bố mặc cái này vào rồi đi theo con, - nó nói, ra chi đâu bí ẩn.

— Đi đâu? - Tôi hỏi.

— Bố không được hỏi, - Trent nói.

“Gia đình mình gần dở hơn mình nhiều,” tôi nghĩ, sau đó đi thay quần áo và để Trent dẫn qua hai căn nhà về phía bãi biển tối om. Xa xa phía mép nước, tôi thấy một đám đông đang quay quần quanh đống lửa. Bài hát *I gotta feeling* của nhóm Black Eyed Peas đang vang lên.

— Ngạc nhiên chưa! - Cả đám gào lên khi tôi bước về phía chúng.

Tôi bối rối, không thể nào tin vào mắt mình. Tất cả bọn trẻ nhà tôi đều ở đây. Chúng đem lò nướng ra và tôi có thể ngửi thấy mùi sườn nướng thơm nức mũi. Một xô đá lạnh, đồ uống cùng khay kẹo smore được đặt trên một tấm vải. Đủ thứ cần thiết cho bữa tiệc nhà Bennett rồi đây.

— Cái quỷ gì đây? Hôm nay có phải sinh nhật bố đâu.

— Vì anh không có nổi một ngày ngoài bãi biển, - Mary Catherine nói, từ bóng tối bước ra và đưa cho tôi một cái cốc Day-Glo cỡ bự bằng nhựa màu lơ đựng cocktail margarita, - bọn em nghĩ có lẽ anh sẽ thích tận hưởng một đêm ngoài biển. Đó là ý tưởng của bọn trẻ.

— Tuyệt! - Tôi nói.

— Bố, chúng con yêu bố lắm, - Jane nói, choàng lên cổ tôi một vòng hoa rồi hôn tôi. - Rất bất ngờ, phải không bố?

— Đúng đấy ba-ba. Chúng con iu ba-ba lắm, - Ricky nói và ném một quả bóng bầu dục ướt rượt vào đầu tôi. Thậm chí tôi còn bắt được quả bóng mà không làm sánh một giọt rượu nào.

Sau một hồi uống margarita để giảm stress và cười thầm trước màn nhảy múa theo bài *Wipe Out* của Seamus, tôi đã sẵn sàng bơi một chập. Tôi tập hợp tất cả lại thành một hàng trên bãi biển, nhìn nhà tôi sao giống một đội

quân chân đất thế không biết.

— Được rồi. Nào các quý nhỏ, vào vị trí, chuẩn bị...

Chúng đã vọt đi hết rồi, đúng là lũ tiểu yêu mà! Tôi lao xuống biển sau chúng một giây. Tôi nhảy úp mặt xuống nước, một làn sóng mặn chát và lạnh buốt nở bùng qua khắp sọ tôi. Trời đất, tôi cần đi đâu này. Gia đình tôi thật tuyệt vời. Tôi mới may mắn làm sao. Tất cả chúng tôi đều may mắn vì đã có nhau trong cuộc đời này.

Tôi mặc cho sóng biển quật ngã, rồi đứng dậy và bế một đứa nhỏ thơm mùi kẹo smore lên vai và chờ con sóng đen kịt tiếp theo. Tất cả mọi người la hét và cười đùa rộn rã.

Tôi ngược nhìn bầu trời đêm, người lạnh buốt và thật sự hoảng sợ. Một tiếng gầm vang lên, rồi thêm một con sóng nữa tiến thẳng về phía chúng tôi. Chúng tôi rú lên như muốn đuổi nó đi, nhưng nó chẳng hề biết sợ. Nó vẫn phăm phăm lao tới.

— Ôm chặt bố nhé! - Tôi hét vang khi mấy ngón tay nhỏ xíu dính dính túm chặt lấy tóc tôi.



**K**hi Berger đỗ chiếc Mercedes dưới ánh sáng lạnh lẽo và chói mắt của trạm xăng BP nằm giáp giữa đại lộ 10 và phố 36 ở Manhattan thì trời đã tối.

Sau khi đâm cô gái kia vài nhát, gã đã ngay lập tức lột bỏ bộ quần áo dính máu và mặc quần bò cùng áo phông vào. Từ nơi thực hiện tội ác, gã đi thẳng lên cầu Throgs Neck, vứt mọi thứ, kể cả con dao và bộ tóc giả xuống dòng East River. Suốt mấy giờ qua, gã đã lái xe lòng vòng qua năm khu phố, để mũi trần cho gió làm dịu cái đầu nóng bừng trong khi suy ngẫm và lập kế hoạch - như mọi khi. Chỗ gã suy nghĩ hiệu quả nhất luôn là sau vô lăng.

Gã ghé lại đây không chỉ để đổ thêm xăng mà còn vì cái đầu gối trái đóng nẹp lại bắt đầu rên rỉ khúc ca quá ư quen thuộc. *Này, cho dưới đây gửi lời chào đảng ấy nhé, - dường như đầu gối hắn đang nói. - Nhớ tớ không?*

*Iraq, RPG<sup>[37]</sup>, mấy mảnh thép văng tung tóe đã đâm xuyên qua tớ, nấu chín thịt, gân cốt, thần kinh và những mạch máu thành xúp cà chua ấy? Hả, được rồi, tớ xin lỗi vì lại lôi chuyện đó ra, nhưng tớ bắt đầu đau nhức ở dưới này, đảng ấy ạ, và tớ chỉ tự hỏi không hiểu đảng ấy định làm gì cho tớ.*

Nghiến răng vì đau, Berger mở nắp xăng, lê mình ra khỏi xe và xoa chân. Gã nuốt khan một viên thuốc giảm đau Percocet, hay vitamin P như gã thường gọi, và đổ đầy bình xăng.

Hai mươi phút sau, gã lái chiếc mũi trần tới khu phố Morningside Height gần trường đại học Columbia. Gã quặt về phía tây vào đường

Riverside uốn khúc quanh co. Có lẽ đây là con phố tuyệt vời nhất của Manhattan. Gã đi qua lăng Grant đèn đóm sáng trưng với những hàng cột kiêu Hy Lạp trắng muốt và mái vòm xám nhạt nổi bật trên nền trời đêm màu chàm.

Gã mỉm cười trong khi chạy chầm chậm qua những khúc quanh xinh đẹp của đường Riverside. Bên phải gã là những công trình kiến trúc tuyệt đẹp, bên trái là mặt nước đen lại vì đêm tối, trong cơ thể gã là thuốc Percocet đang hòa vào máu. Gã bắt đầu vượt vài cái đèn đỏ chỉ để cho vui, cất mặt mọi người, tận hưởng thành tựu V8 mới nhất của Stuttgart<sup>[38]</sup> qua các mức tốc độ của nó.

Gã thật sự không thỏa mãn với thứ đồ chơi giá một trăm ngàn đô-la của mình. Động cơ quá khỏe thành ra vô dụng trên dòng giao thông của New York. Nó bò rạp đến bẹp gí xuống ở những khúc quanh như rắn lượn. Như Oscar Wilde đã nói “Khẩu vị của tôi cực kì đơn giản. Tôi luôn thỏa mãn với những gì tốt nhất,” gã cũng là con người như vậy.

Chán chạy rề rề, Berger tăng tốc. Vượt qua hết các taxi, gã phi lên lối đi dành cho người đi bộ ở phố 125 với tốc độ 80 dặm<sup>[39]</sup> một giờ như muốn tự sát. Khi nhìn thấy mặt trăng tròn vành vạnh trên dòng Hudson, gã đã hú lên.

Rồi gã nghĩ đến một việc.

*Sao lại không nhỉ?*

Gã đột ngột ngẩng thẳng dậy và lái xe bằng chân như Jack Nicholson trong một bộ phim từng xem. Gió phả vào mặt, cơn điên ma quỷ lờng lộn trong óc, Berger ngẩng cao hơn vành lái, hai chân trần tì lên vô lăng, hai tay khoanh lại như một ông thần đèn ngẩng trên tấm thảm bay. Một phụ nữ lái chiếc xe vừa bị gã vượt mặt bắt đầu bấm còi. Gã bấm còi lại. Bằng chân.

“Nicholson phải ước có được hai hòn bi bự như mình,” Berger nghĩ. Gã thật sự thấy dễ chịu. Lần đầu tiên sau bao nhiêu năm, gã cảm nhận được mình thật sự đang sống. Điều đó thật khôi hài, bởi biết đâu gã sẽ chết đứ đừ như Ulysses<sup>[40]</sup>. ở trong lăng kia ngay trong tuần này.

Dĩ nhiên tất cả vì danh dự của Lawrence.

Berger lại hú lên khi ng ỡ phịch xuống ghế và đạp hết ga chiếc xe thể thao động cơ Đức.



Một chiếc Bentley Arnage màu bạc, đuôi xe dán cờ Anh đang rời khỏi mái che màu xanh lá khi Berger chống cái gậy vẫn cất trong cốp xe Merc và khập khiễng đi trên phố 77.

“Liệu chiếc Bentley này có thuộc về một gã quý tộc nào đó không nhỉ?” Gã nghĩ. “Dòng họ Windsor<sup>[41]</sup> tới từ điện Buckingham chẳng? Dĩ nhiên là không rồi. Nó thuộc sở hữu của Jonathan Brickman ở căn hộ 7A, gã WASP<sup>[42]</sup> hâm mộ dân Do Thái nhất kể từ thời Ralph “Lifshitz” Lauren<sup>[43]</sup>.”

Berger chỉ đùa thôi. Thực ra gã thích Brickman. Gã đã có mặt trong hội đồng xem xét việc mua nhà trong khu chung cư cao cấp này của tay thương gia kia. Jonathan có được sự tín nhiệm từ ba nơi danh giá. Princeton, Harvard và Goldman Sachs. Tài chính của ông ta cũng thật đáng nể, ngay cả đối với vùng thượng lưu.

Jonathan cũng khá vui tính. Thân thiện, tử tế, có tài ăn nói, đẹp trai và bảnh bao trong bộ vét kẻ sọc của Savile Row. Điều duy nhất mà quý ông giàu có này chưa làm là bố cáo trên tờ *Times* về lễ cưới của cô con gái mới trưởng thành, và sau đó có thể nhắm mắt lên thiên đường, hoặc tới Greenwich cũng chưa biết chừng.

Thậm chí Berger còn thích cái ước mơ Ralph Lauren của Brickman. Sao lại không thích cái thế giới quý tộc được lí tưởng hóa như trong truyện *Đại gia Gasby* của Ralph Lauren, một nơi đây ắp những ngôi nhà, quần áo, đồ nội thất và con người đẹp đẽ chứ? Brickman đang cố trở nên xuất sắc hơn, hạnh phúc hơn, tốt đẹp hơn. Nói tóm lại là hơn. Sống ở đời còn mong gì hơn thế?

Khi Berger bước vào gian sảnh lát gỗ thích mắt chim, gã thấy người gác cửa ngày chủ nhật đang tay xách nách mang mấy cái túi da thuộc của hãng Coat giùm Brickman. Tên hắn là Tony. Hoặc chí ít đó là đi đầu hắn nói. Gã đoán tên thật của hắn có thể là Artan hay Besnik hoặc Zug bởi hắn nói thứ tiếng Anh lơ lớ âm điệu Croatia.

“Chào mừng đến với New York,” Berger nghĩ mà buồn cười, “New York, nơi người Albani muốn thành người Italia, người Do Thái muốn thành dân Tin Lành và viên thị trưởng muốn làm hoàng đế mãi kiếp.”

— Vâng, thưa ngài Berger, xin mời, - Tony nói. - Xin ngài chờ một giây, tôi sẽ bấm thang máy giùm ngài.

Hắn nói thật đấy. Vài cư dân hợm hĩnh của tòa nhà này coi việc phải giơ một ngón tay lên - theo nghĩa đen - là một cử chỉ thô kệch.

— Tôi bấm rồi, Tony, - Berger nói và gã thật sự đã tự bấm nút gọi thang máy. - Anh cứ coi đó là món quà Giáng sinh sớm đi.

Lên đến tầng thượng, chiếc thang máy bọc gỗ gụ mở vào một hành lang trần màu cà phê cao vút. Cánh cửa đơn ở cuối hành lang dẫn vào căn hộ penthouse<sup>[44]</sup> của Berger.

Nhiều năm về trước, Brickman đã từng ra một cái giá rất cao để mua lại căn hộ này. Nhưng có những thứ, chẳng hạn như bảy ngàn foot vuông nhìn xuống công viên Trung tâm này, thì ngay cả tỉ phú cũng đừng hòng mua được.

Như thường lệ, mỗi khi vào trong căn hộ, Berger đầu tiên kính dừng lại trước hai món đồ ở sảnh. Ở bên trái, trên cái giá cẩm thạch lấp chím vào tường là một chiếc bình gốm Vienna sẫm màu, một mẫu gờn như hoàn hảo của phong cách sứ thời Louis XV. Bên phải là bức tranh tuyệt đẹp *Giỏ bánh mì* của Salvador Dali, kiệt tác mà người họa sĩ này đã vẽ ngay trước khi bị đuổi khỏi học viện De San Fernando Madrid vì đã nói thẳng với khoa rằng họ không đủ năng lực để đánh giá ông.

Đứng trước hai thứ đó, Berger cảm thấy vẻ đẹp và sự tôn nghiêm của ngôi nhà xúc lên người gã như một loại dầu thơm. Ai thích gọi đây là một

căn hộ cũ kĩ tối tăm phải sửa chữa thì tùy. Nhưng gã sẽ không động chạm đến một thứ gì. Lớp gỗ mỏng bọc ngoài hành lang bụi bặm khiến gã cảm thấy như đang sống trong bức tranh của một danh họa thời xưa.

Căn nhà này được xây dựng từ thời còn các nhà quý tộc thật sự, những con người được kính trọng bởi địa vị xã hội, sự giàu có, niềm đam mê và tài năng. Một sự thúc giục đi lên. Ở đây có ma. Bóng ma của những người đàn ông và đàn bà. Của những hoài bão lớn lao. Gã cảm nhận họ đang chào đón hắn về nhà.

Gã quyết định tắm một cái. “Và tắm có nghĩa là,” gã nghĩ, “được bước vào căn phòng ưa thích nhất của mình.” Bên trong căn phòng có mái vòm rộng bốn trăm foot vuông lát đá cẩm thạch có một hồ bơi nhỏ xây chìm. Bên cạnh đó có một lò sưởi lớn trang trí công phu có thể nướng được cả một con bò mộng trên xiên sắt. Phía bên trái là cánh cửa kiểu Pháp dẫn ra ban công cao nhất chung cư.

Berger đặc biệt thích ở trong phòng này vào mùa đông. Vào những ngày tuyết rơi, gã sẽ mở cửa và đốt cho lò sưởi cháy phừng phừng, còn gã, gã sẽ nằm trong bồn tắm dưới lớp bọt, nhìn ra những ngọn đèn bên ngoài.

Gã mở cửa trước khi cởi quần áo và chậm rãi thả mình vào bồn nước ấm. Gã nằm bồng bềnh trong làn nước, vừa nghĩ ngợi thư giãn vừa ngắm nhìn ánh đèn thành phố đan xen sắc vàng sắc trắng ở bên kia đại dương của những hàng cây đen thẫm.

Ngày mai gã sẽ “lên một tầm cao mới” - theo cách nói của mấy đầu bếp hợm mình trên kênh truyền hình Food Network. Chủ nhật này chẳng là gì so với cái mọi người sẽ chứng kiến khi thức dậy sáng mai.

Ngày mai sẽ là địa ngục.



Đã quá giờ đi ngủ và đang phấn khích, bọn trẻ và tôi ướt sũng, run lẩy bẩy ng ỡi quây quanh đống lửa. Tôi nghe thấy Seamus đằng hắng kể một trong những mẩu chuyện ma nổi tiếng của ông.

Tôi nhớ những mẩu chuyện ấy từ h ỡi còn nhỏ. Những truyện ma thông thường dành cho bọn yếu bóng vía. Những truyện ma của ông tôi là những câu chuyện bịa ra từ truyện của H.P Lovecraft về những con quái ngư đáng sợ mà chỉ cần nhìn thoáng thấy thôi cũng đủ làm người ta phát điên. Dọa trẻ con rất dễ, nhưng làm chúng sợ vãi ra quần thì chỉ vài người làm được.

— Thừa đức Cha, đề nghị Cha kể chuyện dành cho trẻ nhỏ đi ạ, - tôi nói từ sau lưng ông. - Con không muốn bọn trẻ mơ thấy ác mộng. Cả con cũng thế.

— Được thôi, được thôi. Ta sẽ kể những câu chuyện nhẹ nhàng êm ái, thừa quý ngài phá bình. - Ông làu bàu.

— Mike? - Mary Catherine thì thầm. - Anh giúp em lấy thêm vài lon soda nhé?

Thậm chí nàng còn chẳng buồn giả vờ đi về nhà. Chúng tôi đi lên phía bắc dọc bờ biển đen thẫm với sóng vỗ rì rào. Mary Catherine mặc một chiếc váy mùa hè bằng vải cotton trắng mà tôi chưa từng thấy. Sau hai tuần r ỡi, da nàng đã nhuộm màu nâu thẫm khiến đôi mắt xanh biếc trông nhạt hơn và đẹp hơn thường lệ. Nàng nhìn tôi bằng đôi mắt ấy và cứ nhìn mãi trong khi chúng tôi bước đi, một vẻ căng thẳng đáng yêu hiện lên trên gương mặt thanh tú của nàng.

— Mike, - nàng nói trong khi tôi đi theo nàng trong cuộc hành trình tìm lon soda bí ẩn.

— Sao thế, Mary?

— Em phải thú tội, - nàng nói, dừng lại bên cái ghế cứu hộ không người ngồi. - Bữa tiệc này không phải ý tưởng của bọn trẻ. Đó là của em.

— Anh tha thứ cho em với một điếu kiện, - tôi nói, đột nhiên nắm lấy vai nàng.

Lần này giữa chúng tôi không có sự e dè hay pha cụng đầu. Chúng tôi hôn nhau.

— Thật là điên rồ! Chúng ta làm cái quái gì thế này? - Mary nói khi chúng tôi bứt nhau ra để thở.

— Đi tìm soda, đúng không? - Tôi nói.

Mary Catherine mỉm cười và đá yêu tôi một cái vào ống chân. Sau đó, chúng tôi trèo lên ghế cứu hộ và tiếp tục nụ hôn ban nãy.

Chúng tôi hôn nhau rất lâu, cứ thế ôm lấy nhau, truyền cho nhau hơi ấm. Tôi không muốn dừng lại, dù cho muỗi cắn nhói sau lưng, nhưng một lúc sau, chúng tôi đành phải trèo xuống.

Chúng tôi quay lại bữa tiệc, có điếu mọi người đã đi hết và lửa cũng đã tàn.

— Ôi không. Chúng ta gặp rắc rối rồi, - Mary Catherine nói.

— Ai biết được? Có khi chúng mình sẽ gặp may vì mấy con quái ngư của Seamus bắt họ đi hết rồi ấy chứ.

Tôi biết chúng tôi gặp rắc rối khi thấy Shawna và Chrissy đứng chờ ở cổng trước.

— Họ đang đến. Họ đang đến. Họ chưa chết. - Chúng ngậm nga rồi chạy trở vào nhà.

— Ồ, phải, chúng ta chưa chết, - Mary Catherine thì thào.

— Lúc này hai người biến đi đâu vậy? - Seamus nói và nở nụ cười biết-cả-rồi-nhé rất ư ngớ ngẩn.

— Đúng đó bố - Jane nói. - Bố đi lấy soda ở đâu thế? Ở tí tặn Bronx à?

— Tại tại... nhà hết soda, nên bố định đến cửa hàng.

— Nhưng cửa hàng đóng cửa, vì thế bố và cô quay lại, - Mary Catherine

vội nói nốt.

— Nhưng ngay ở đây có cả một thùng côca cơ mà, - Eddie từ trong bếp nói vọng ra.

— Không thể nào. Chắc bố không nhìn thấy đấy, - tôi nói.

— Ngay trong tủ lạnh mà bố! - Eddie nói.

— Hỏi thế đủ rồi, - tôi nói. - Ở đây tôi là bố và là cảnh sát. Thêm một yêu cầu nữa thôi, và đó là mọi người đi ngủ ngay cho tôi nhờ.

Tôi nhìn thấy Seamus đang há hốc miệng.

— Nếu không là ăn đét đít đấy nhé, - tôi nói thêm và chỉ vào ông trong lúc bọn trẻ bắt đầu cười khúc khích.

— Tốt thôi, không hỏi han gì nữa, - Seamus nói. - Thế còn hát hò thì sao? Các con sẵn sàng chưa? Bắt đầu!

— Mike và Mary ngồi trên cây. H-Ô-N, - chúng hát chiêu đãi chúng tôi. Seamus hát to nhất.

— Trước là yêu, sau là cưới, - chúng nói, tạo thành một vòng tròn và nhảy múa quanh chúng tôi như một lũ tiểu yêu. - Rồi cô Mary sẽ có em bé.

— Các con chết giờ đấy, các con biết chưa, - tôi nói, mặt đỏ bừng và không thể nào nín cười. - Chết đứ đừ luôn.



Mới bảy giờ mười lăm nhưng trời đã khá nóng. Berger đi đầu khiển chiếc xe tải Budget kèn còi càng chầm chậm chạy vào đại lộ Lexington gần phố 42. Dù giờ mới là sáng sớm ngày thứ hai nhưng dân công sở đã ùn ùn đổ ra khỏi ga Trung tâm như đàn chuột tẩu thoát khỏi con tàu đang bốc cháy.

Gã đỗ chiếc xe tải kèn còi lại và rời xe, mặc kệ máy vẫn nổ. Gã đội mũ Yankee quay lưng ra sau, mặc quần bò lửng, đi ủng xây dựng và đeo kính râm CVS gọng màu xanh lá mạ rẻ tiền. Cộng thêm cái áo ba lỗ và sợi dây chuyền vàng với mặt dây hình đầu chúa Jesus to sụ là quá hoàn hảo cho bộ dạng của một tay tài xế xe tải vùng ngoại ô rỗi.

Gã chậm rãi hạ cửa sau xe xuống và khua cánh cửa xếp loảng xoảng trước khi kéo chiếc xe đẩy ra. Trên đó có ba chông báo *New York Times* buộc dây nhựa. Gã lăn ba chông báo đến thang thủy lực của xe và hạ nó xuống.

Len lỏi giữa đám khách bộ hành buổi sáng trên hè phố, Berger nhanh nhẹn đẩy chiếc xe đẩy vào nhà ga rộng thênh thang. Bên trong, hàng trăm con người đang hối hả qua lại như mắc cửi trong một không gian rộng như giáo đường, chạy như bọn trẻ chơi trò ghé âm nhạc<sup>[45]</sup> để kịp đến chỗ làm trước khi tiếng chuông mở cửa sà n giao dịch chứng khoán vang lên.

Một cảnh sát béo lùn thuộc lực lượng chống khủng bố đeo khẩu M16 đang ngoác miệng ngáp dài lúc Berger đẩy xe qua sát sạt. Gã đỗ mấy chông báo cạnh một gian hàng văn phòng phẩm đông khách có tên là Latest Edition, ngay bên cạnh phòng chờ chính. Anh chàng người châu Á lùn xùn, nước da màu nâu vàng đứng sau quầy hàng đi ra, gương mặt lộ vẻ bối rối khi thấy Berger quay chiếc xe đẩy tạo ra âm thanh ken két.

— Thêm *Times* nữa sao? - Anh chàng nhỏ thó da nâu nói. - Chắc anh nhầm địa chỉ. Tôi đã nhận hàng rồi mà.

— Cái gì? - Berger nói và giơ tay lên trời. - Anh đùa tôi chắc! Lẽ ra tôi đã giao hàng xong rồi. Trung tâm vừa gọi bảo tôi đem cái này đến đây. Để tôi gọi lại cho mấy cái đồ bị thiệt ấy. Tôi để quên điện thoại ngoài xe mất rồi. Tôi sẽ quay lại ngay.

Anh chàng châu Á lắc đầu trước chông báo cao ngang ngực trong khi Berger nhanh nhẹn đẩy xe đi mất.

Trên đường ra, ngang qua chỗ viên cảnh sát lực lượng chống khủng bố, gã thọc tay vào túi lấy cái nút bảo vệ nhét vào tai. Sau đó, gã rẽ sang lối ra đại lộ Lexington, rút điện thoại ấn số kích hoạt quả bom lớn bọc báo mà gã vừa bỏ lại.

Gã nhăn mặt khi năm mươi pound<sup>[46]</sup> chất nổ dẻo nổ tung gây ra một tiếng ầm xé tai. Cách cửa ra khoảng mười foot, một mảng đá cẩm thạch màu kem to cỡ chiếc bánh pizza sượt qua gã như một cái đĩa bay. Nối đuôi nó là chiếc ca táp không rõ của ai. Một đám mây bụi và khói nóng theo gã qua cửa và thoát ra ngoài phố.

Bên ngoài đại lộ Lexington, xe cô đã dừng lại. Trên hè đường, mọi người đều quay đầu nhìn về lối vào nhà ga, đứng sững tại chỗ như những hình nhân trong một mô hình tàu hỏa. Chiếc xe đẩy kêu loảng xoảng khi Berger vút nó đồ kèn bên lề đường. Vượt qua chiếc xe tải mà gã vừa đỗ lại lúc trước, Berger sang bên kia đường và rẽ vào phố 43, cúi đầu cắm cúi đi, chiếc iPhone vẫn cầm chắc trong tay.

Đi được nửa dãy nhà, gã hít một hơi và ấn số để kích hoạt một chiếc di động khác. Cái điện thoại đó được gắn vào một thiết bị gây cháy đặt trong xe tải.

Có người rú lên. Ngoái nhìn ra sau, gã thấy một cột khói đen ngòm đang cuộn cuộn bốc lên giữa hai tòa tháp văn phòng.

Lúc lên kế hoạch tạo ra một chiếc xe tải cháy rừng rực để đánh lạc hướng, gã đã nghiêm túc nghĩ đến việc đổ đầy nitrat amoni đắm đầu diesel

vào thùng xe tải giống như cách những kẻ đánh bom thành phố Oklahoma đã làm, nhưng cuối cùng lại thôi.

Gã quăng chiếc mũ, cặp kính cùng sợi dây chuyền mắt đầu Chúa Jesus, trong lòng thoáng bối rối và gã lắc đầu.

Tất cả đầu đúng như kế hoạch.

Gã liếc cột khói hình cái nấm đen như mực đang bốc lên bầu trời sáng tháng bảy một lần nữa trong lúc đặt chân lên đại lộ 3 và bắt đầu đi ngược lên. Những tiếng còi báo động đầu tiên bắt đầu văng vẳng tới từ phía xa xa.

Berger biết lần này gã không vượt quá giới hạn.

Gã chỉ xóa nó đi thôi.



Sáng hôm sau, tôi dậy sớm. Trong ánh sáng ảm đạm của hừng đông, tôi xỏ chân vào đôi giày mềm và đạp xe lên một quán ăn ngon cách nhà nghỉ trên bãi biển hai căn nhà về phía bắc. Sau khi mua khoảng hai mươi cái bánh mì xoáy Kaiser Roll và hai pound thịt xông khói, tôi ngồi tại chiếc bàn ngoài trời kê ở bãi đỗ xe vẫn còn tối om của quán nhấm nháp tách cà phê và nhìn ra biển.

Trong khi ngắm mặt trời dần nhô lên, tôi nhớ lại mùa hè năm tôi mười bảy. Tôi và một cậu bạn, do quá “lạm” cuốn tiểu thuyết của Jack Kerouac, đã vẫy xe đi nhờ đến bờ biển New Jersey để thăm một cô gái mà bạn tôi quen. Bạn tôi và cô gái tíu tít bên nhau, bỏ lại tôi ngủ lã lóc trên bãi biển. Lang thang một mình với tiếng hải âu kêu chao chát, thoạt tiên tôi rất chán, nhưng rồi tôi quay lại bờ nước và ngồi đó, mắt mở to và người như hóa đá, lần đầu tiên choáng ngợp vì hóa ra thế giới có thể bằng phẳng đến kì diệu thế kia.

Tôi mỉm cười khi nhớ đến lúc ở bên Mary Catherine đêm qua. “Chả trách mình lại nghĩ đến những năm tháng tuổi trẻ,” tôi nghĩ và uống nốt tách cà phê vani French Green Mountain. Sau đêm hôm qua, hiển nhiên tôi cảm thấy mình như trở lại tuổi mười bảy. Tôi chắc chắn đang hành động như một đứa trẻ. Không hề tệ nếu xét theo khía cạnh nào đó. Tôi thực sự thích được tận hưởng cuộc sống như vậy.

Khi tôi về đến nhà thì Seamus đang ngồi chờ ở hiên. Nhìn gương mặt cắt không ra giọt máu của ông là tôi biết ngay có chuyện chẳng lành. Không hiểu sao ông lại cầm điện thoại của tôi. Tôi phanh xe đạp và buông phắt nó xuống trong lúc nhảy lên bậc thang.

— Đừng chứ! Chuyện gì vậy? Đứa trẻ nào gặp chuyện sao ông?

Seamus lắc đầu.

— Michael, bọn trẻ không sao, - ông nói, bình tĩnh tới kì lạ.

*Michael?*

Chết tiệt. Chuyện này rất tệ. Lần cuối cùng tôi nghe ông gọi tôi bằng tên thánh là vào cái buổi sáng tôi chôn cất vợ mình.

Tôi nghe thấy tiếng radio từ trong nhà vọng ra từ sau lưng ông. Rất nhiều khoảng nhất gừng chen giữa tiếng phát thanh vội vã. Seamus đưa cho tôi chiếc điện thoại đang rung. Có mười bốn tin nhắn từ sếp.

— Bennett đây, - tôi nói vào điện thoại trong khi nhìn Seamus nhắm mắt và làm dấu thánh.

— Ôi Mike ơi, - sếp của tôi, Miriam, nói. - Anh sẽ không tin nổi đâu. Một quả bom vừa phát nổ ở ga Trung tâm. Bốn người thiệt mạng. Hơn mười người bị thương. Một cảnh sát đã tử nạn, Mike ạ.

Tôi ngược nhìn bầu trời như lát cẩm thạch màu xanh hờn, rồi nhìn Seamus, cuối cùng nhìn tấm ván lát sàn hiên đầy cát. Buổi sáng thanh bình với những chiêm nghiệm cuộc đời theo kiểu Deepak Chopra đã chính thức chấm dứt. Thế giới rộng lớn đủ những điều tồi tệ đã quay lại để bắt tôi phải chú ý, giống như một viên gạch xỉn màu bay thẳng qua ô cửa sổ nhìn ra vịnh biển của tôi.

— Tôi sẽ đến ngay, - tôi nói và lắc đầu. - Cho tôi một tiếng.



Nhờ cái tin động trời kia mà đường về Manhattan thoáng hơn mọi khi. Hôm qua tôi đã lái chiếc Impala về nhà, và lúc đến được LIE<sup>[47]</sup>, tôi đã làm cháy kim đồng hồ tốc độ, vỡ đèn pha và còi hụ.

Chẳng để ý gì tới những giọng nói ồn ào phát ra từ tần số radio của cảnh sát, tôi vặn âm lượng chiếc iPod to hết cỡ, để nó hét choang choảng bài *Gimme Shelter* của ban nhạc Stones. Bản rock điên cuồng gai góc của những năm 70 đó có vẻ vô cùng thích hợp với một thế giới sắp tan thành từng mảnh.

Toàn bộ lực lượng cảnh sát của cơ quan Chống khủng bố đã cấm chốt kiểm tra trên cầu phố 59. Thay vì dừng lại, tôi đâm đờ mấy cái cọc tiêu giao thông trong khi đặt còi hụ lên nóc xe và rút thẻ ngành, làm anh chàng tân binh đang đứng gác tròn mắt nhìn tôi phi đi với tốc độ bốn mươi dặm một giờ. Có thêm hai chốt chặn khác nữa, một ở điểm giao cắt giữa ngã tư phố 50 và đại lộ 3 và một ở nơi phố 45 cắt ngang đại lộ Lexington. Tai ù đi vì tiếng còi hụ inh ỏi, tôi đỗ lại sau một chiếc xe cứu thương và đi ra.

Phía sau rào chắn người đi bộ, hàng chục lính cứu hỏa và cảnh sát đang chạy đôn chạy đáo. Tôi hòa vào đám bọn họ, vừa đi vừa lắc đầu. Khi đến góc phố và nhìn thấy chiếc xe tải cháy rục đến tận khung, tôi chỉ còn biết đứng há hốc miệng.

Tôi tìm được viên chỉ huy đội Phá dỡ Bom mìn Cell sau một hành lang ngổn ngang gạch vụn. Nơi này trông như thể vừa xảy ra một vụ sập hầm. Một trong các chỉ huy của đội cứu hỏa đưa cho tôi một bộ quần áo Tyvek và một cái mặt nạ dưỡng khí kín mít rồi mới chịu để tôi đi.

— Vậy là anh bạn của chúng ta đã không nói dối về quả bom tiếp theo, - Cell nói. - Có vẻ hẳn vẫn trung thành với loại chất nổ dẻo tìm được ở thư viện.

Cell mỉm cười, nhưng tôi đọc được cơn cu ồng nộ băng giá trong mắt anh. Anh ta đang giận. Tất cả chúng tôi đều giận. Thậm chí qua lớp lọc của chiếc mặt nạ, tôi vẫn ngửi thấy mùi tử khí. Mùi tử khí cùng bụi bê tông và mùi kim loại cháy xém.

Chúng tôi không biết cái gì đang chờ đợi mình tiếp đây.



Phần còn lại của ngày hôm đó cũng tẻ nhạt như mọi ngày trong sự nghiệp của tôi. Buổi trưa, tôi giúp một nhân viên cấp cứu đào bới thi thể của một ông già vô gia cư gầy gò bị vùi dưới đống đổ nát của hành lang ga Trung tâm dẫn ra đại lộ Lexington. Khi nắm chân ông ta để cho vào túi đựng tử thi, tôi suýt ngất khi cái chân rời hẳn khỏi thi thể. Thực tế, tứ chi ông ta đã bị chấn động của quả bom cắt rời. Chúng tôi đã phải gói ghém từng phần giống như gói những góc thịt gà cắt tư vậy.

Như thể chưa đủ stress, suốt buổi chiều tôi phải ngồi trong nhà xác dã chiến cùng nhân viên pháp y để lập danh sách các tử thi. Nhà xác dã chiến được dựng ở Campbell Apartment, một tiệm cocktail sang trọng. Nhìn những xác chết phủ vải đặt dưới những chùm đèn lấp lánh mới thật khiếp hãi làm sao.

Phần tẻ nhạt nhất là khi người ta đưa xác viên cảnh sát vào. Trong một nghi lễ riêng tư, gia đình nạn nhân nhận các vật dụng còn lại của người thân. Lúc nghe thấy những tiếng thốn thức nức nở tôi đã phải bỏ ra ngoài. Tôi bước ra và đi dọc một trong những đoạn đường ray vắng tanh vắng ngắt của ga Trung tâm. Tôi nhìn chòng chọc vào khoảng tối ở cuối con đường trong vài phút, nước mắt tràn ra khiến mắt tôi cay cay. Sau đó, tôi lau mắt và trở lại với công việc.

Chiều hôm đó, tôi gặp Miriam tại xe moóc của trung tâm Điều hành Tình trạng Khẩn cấp đậu ở lối vào chính của ga Trung tâm trên phố 42. Tôi thấy một đám phóng viên xúm đen xúm đỏ trên hè phố bên trái, cạnh cây cầu vượt phía sau rào chắn. Lần này các cơ quan truyền thông cấp quốc gia đã vào cuộc, chẳng mấy chốc là báo chí quốc tế cũng sẽ xuất hiện để

kiểm chác mấy mẫu tin chết tiệt từ cái hố địa ngục này.

— Chúng tôi đã có những báo cáo từ Verizon về tình trạng liên lạc qua di động ở các khu vực gần nhất để xem có khả năng hung thủ sử dụng di động để kích nổ không - Miriam nói với tôi. - Những người khác đang thu thập bằng an ninh từ các cửa hiệu gần nhất trên con phố này. Những nhân chứng đầu tiên nói có một chiếc xe tải rất lớn đỗ lại đây vào khoảng bảy giờ sáng. Một người vô gia cư ngủ trong một ATM của ngân hàng bên kia đường nói có thấy một người đẩy chiếc xe đẩy chất đầy cái gì đó trước khi nghe được tiếng nổ đầu tiên.

Miriam dừng lại, nhìn tôi một cách kì lạ, rồi kéo tôi tới gần:

— Mike, không chỉ thế đâu. Anh cần phải biết điều này. Sáng nay có một bức thư gửi đến đội. Người nhận là anh. Tôi đã cho chiếu X-quang trước khi mở. Đó là một bức thư được đánh máy. Đề ngày hôm nay, với hai chữ: *Vì Lawrence*.

Tôi nhắm mắt, tóc gáy dựng đứng.

*Gửi cho tôi?*

— *Vì Lawrence?* - Tôi nói. - Thế là cái gì? Ý tôi là, khoan đã. Chuyện này điên quá. Không có lí do, không đòi tiền chuộc. Tại sao nó được gửi cho *tôi*?

Miriam nhún vai trong lúc chỉ huy của cơ quan Tình báo, Flaum, bước ra từ xe moóc.

— ATF<sup>[48]</sup> đang cử người xuống đây giúp xác định chất nổ, - ông ta nói. - Mike, anh vẫn nghĩ chúng ta chỉ có một diễn viên duy nhất chứ? Liệu có khả năng không? Một cá nhân gây ra tất cả những chuyện này ư?

Tôi chưa kịp trả lời thì thị trưởng thành phố đã bước ra, với hai vị giám đốc sở cảnh sát và sở cứu hỏa New York đi hai bên.

— Chào mọi người, - ngài thị trưởng nói vào mic, - tôi rất đau buồn phải nói với mọi người trong cái ngày quá tang thương trong lịch sử thành phố chúng ta, - ông nói.

“Không tang thương bằng tôi đâu,” tôi nghĩ và chớp mắt trước ánh đèn

Flash lóe lên nhoang nhoáng.

•••

Khoảng bốn giờ chiều, tôi đang tới bệnh viện Bellevue chỉ để nói chuyện với một người phụ nữ gốc Hoa lớn tuổi đã bị mất một mắt trong vụ nổ thì điện thoại của tôi đổ chuông.

— Mike, em rất ghét phải nói với anh đi đâu này, - Mary Catherine nói. - Em biết giờ không phải lúc, nhưng ...

— Mary, chuyện gì thế? - Tôi hỏi.

— Mọi người đều ổn cả, nhưng chúng em đang ở trong bệnh viện Giám phạm St. John.

Tôi đặt điện thoại xuống một lát. Tôi hít một hơi. Lại bệnh viện nữa sao? Một rắc rối nữa? Càng lúc càng lố bịch rồi đấy.

— Nói cho anh biết chuyện gì đã xảy ra đi.

— Eddie và Ricky. Chúng đánh nhau với thằng Flaherty đó. Ricky bị nặng nhất, phải khâu năm mũi ở cằm, nhưng không sao. Thật đấy. Cả hai đứa không sao. Xin anh đừng lo. Ở dưới ấy thế nào? Chắc như địa ngục ấy nhỉ.

— Không đến nỗi thế đâu, - tôi nói dối. - Anh vừa xong việc. Anh đang trên đường về.



**B**ực bội, cảm thấy mình vô dụng và người ngợm lếch thếch, tôi đậu xe rồi ngồi một lúc. Tôi ngửi hai bàn tay mình. Lúc ở bệnh viện tôi đã kì cọ kĩ càng nhưng dường như chúng vẫn sặc mùi kim loại cháy và tử khí. Tôi đổ một ít nước rửa tay khô Purell vào tay và chà đến phát đau rát. Sau đó tôi rời xe, bước lên thềm và vào cửa trước.

Các thành viên gia đình đang quây quần ăn tối bên cái bàn trong bếp. Lúc tôi bước qua cửa bếp, không khí đang im lặng như trong bãi tha ma. Tôi đến cuối bàn, xem xét cảm của Ricky và con mắt bầm tím của Eddie.

Trong khi tôi làm việc với những xác chết thì mấy đứa trẻ xác xược đã đánh hai đứa con mới lên mười và mười một tuổi của tôi trầy vi tróc vảy. Đây là nơi ẩn náu yên bình của tôi, vậy mà ngay cả chốn này cũng bị xáo trộn. Chẳng còn nơi nào an toàn nữa rồi.

— Các con, nói cho bố nghe xem có chuyện gì nào?

— Chúng con chỉ chơi bóng rổ trên cái sân cạnh bãi biển thôi ạ, - Ricky nói.

— Thế rồi Flaherty đến cùng với mấy thằng lớn hơn, - Eddie cướp lời. - Chúng cướp quả bóng và khi chúng con cố giành lại thì chúng đấm bọn con.

— Bố hiểu rồi. Bố biết các con rất ấm ức, nhưng chúng ta sẽ phải giải quyết chuyện này tốt nhất trong khả năng có thể. - Tôi nói và gượng cười. - Tin tốt là mọi người đều sẽ ổn cả, đúng không?

— Bố gọi thế này là ổn sao? - Juliana nói và chỉ vào cảm Ricky. Con bé bắt Eddie há miệng để chỉ cho tôi mấy cái răng mẻ.

— Bố, bố là cảnh sát. Bố có thể bắt giữ cái tên hư hỏng ấy không? -

Jane hỏi.

— Không đơn giản thế đâu, - tôi nói, giữ cho giọng thật bình tĩnh và cười giả tạo để thuyết phục bọn nhỏ. - Cần phải có nhân chứng, các báo cáo của cảnh sát và những chuyện người lớn khác mà các con không nên lo đến. Bố sẽ xử lí chuyện này. Còn giờ, trước khi bố giải quyết xong, bố muốn các con phải cẩn thận. Đừng đi xa nhà. Nếu có thể hãy tránh xa bãi biển vài ngày.

— Vài ngày? Nhưng chúng ta đang đi nghỉ mà, - Brian nói.

— Đúng đấy, *kì đi biển* của bọn con, - Trent chen vào.

— Nào, nào, các con. Bố các con biết thế nào là tốt nhất, - Seamus nói khi cảm thấy tôi sắp gắt đến nơi. - Chúng ta cần sống theo lời Chúa dạy. Nếu ai tát ta, hãy giơ nốt má kia cho người ta tát.

— Vâng, - Brian nói, - thế để lần sau bọn con nhờ Flaherty đánh cho bung chỉ khâu giùm luôn.

Brian nói đúng. Chúng tôi bị ức hiếp và tôi đã quá mệt mỏi nên chẳng bịa ra được chuyện tào lao nào nữa để dỗ chúng rằng mọi chuyện vẫn êm đẹp.

Chính lúc đó Bridget ng ỡ đầu bàn đằng kia bắt đầu khóc, và gần như ngay lập tức, Fiona, cô em sinh đôi của nó cũng khóc theo.

— Con muốn về nhà, - Fiona nói.

— Con không muốn ở đây nữa, - Bridget nói thêm. - Bố, con không muốn anh Ricky và anh Eddie bị đánh. Chúng mình đến nhà bà dì Suzie ở nốt kì nghỉ này đi.

Dì Suzie sống ở Montgomery, New York. Dì và chú Jerry sở hữu một tiệm ăn ngon hết xảy tên là Black Yard Bistro. Mùa hè trước, chúng tôi đi nghỉ gần hồ Orange.

— Các con, hãy nhìn bố đây. Sẽ không ai bị đánh nữa và chúng ta sẽ vẫn có khoảng thời gian vui vẻ. Bố hứa sẽ lo liệu chuyện này. Bố hứa đấy.

Chúng mỉm cười. Cười nụ thôi, nhưng có cười là được rồi.

“Không thể để chúng thất vọng về mình được,” tôi nghĩ. “Không được,

dù có xảy ra chuyện gì. Dù New York có bị tấn công cũng mặc.”  
Tôi phải nghĩ ra gì đó. Nhưng nghĩ gì đây?



**K**hi Berger qua cầu Whitestone thì trời đã tối. Gã kéo mui xe chiếc Mercedes lên trong khi rời khỏi phố 678 để chạy lên đại lộ Bắc thuộc Flushing, Queens.

Đường thì tắc, sân bay thì nhếch nhác bản thủ, một đội bóng chày còn nhếch nhác bản thủ hơn. Có thứ gì ở Queens mà không *đáng chán* không vậy?

Gã lái xe chầm chậm qua các phố chạy ngang dọc như ô bàn cờ, cố gắng không bị lạc đường. Chẳng dễ dàng tí nào khi chỗ nào gã cũng bắt gặp những ngôi nhà nhỏ xinh và những khu chung cư be bé xếp thành từng hàng gọn gàng trông đến là chán. Tạ ơn Chúa vì xe có trang bị hệ thống dẫn đường.

Năm phút sau, gã đỗ lại sau một chiếc xe buýt chuyên chở người khuyết tật đang đậu gần con đường nhỏ um tùm cây cối chạy song song với đại lộ Cross Island. Gã tắt máy chiếc Merc nhưng vẫn bật radio. Gã ngỡ nghe một chương trình tọa đàm trên radio một lát rồi chuyển sang nghe một bản concerto êm dịu của Brahms.

Khi bản nhạc kết thúc, gã ngỡ im lặng trong bóng tối. Bó chân chờ đợi trong khi còn bao việc khác phải làm quả là như tra tấn. Gã đã nghiêm túc cân nhắc loại bỏ công đoạn này, nhưng cuối cùng quyết định vẫn giữ nguyên kế hoạch. “Từng việc nhỏ nhất nhất đều là một phần của cố gắng,” gã tự nhủ. “Danh họa Michelangelo khi vẽ những bức bích họa cho nhà nguyện Sistine cũng phải tự mình đóng giá vẽ và pha màu nữa là.”

Gần nửa giờ sau, một chiếc Volvo Crossover chạy qua và rẽ vào con đường vắng vẻ, thường chỉ có các cặp tình nhân mới hay lui tới, dẫn lên

một sườn đồi xanh tốt bên cạnh trạm điện.

Gã chờ thêm mười phút. Sau đó gã xỏ đôi găng tay phẫu thuật, đội bộ tóc giả mới màu đen xoắn lộn và cầm cái túi.

Đom đóm sáng lập lờ giữa những đám cỏ và hoa dại mọc bên đoạn đường nhỏ lầy lội và vắng vẻ mà gã đang bước. Đây có thể là vùng Vermont thượng nếu không có các cột điện cao thế khổng lồ trông như mũi kim xấu xí, dốc đứng và đen ngòm đâm xuyên qua bầu trời nửa đêm xanh sẫm.

Mặc dù đèn pha của chiếc Volvo đỗ ở đó đã tắt nhưng khi đến gần, Berger vẫn nhận thấy những chuyển động sau khuôn cửa kính mờ sương của thùng xe. “Tới chơi với chiếc Volvo này thôi,” Berger nghĩ và rút khẩu súng nặng trích ra khỏi cái túi giấy.

Gã đến bên cửa phụ và gõ mũi súng lục vào kính.

*Cộc, cộc.*

— Cốc, cốc, - gã nói.

Cả hai người đều đang ở trên chiếc ghế phụ đã ngã xuống. Người phụ nữ trẻ nhìn thấy gã trước, qua vai nhân tình. Đó là một cô gái xinh đẹp sở hữu mái tóc đỏ và làn da trắng muốt.

Berger lùi lại vài bước ẩn trong bóng tối trong khi cô gái bắt đầu la lên.

Trong khi gã đàn ông cố kéo quần, Berger đi vòng ra sau xe để sang bên ghế lái và chuẩn bị. Gã đã học tư thế bắn Weaver trong sách giáo khoa, yêu cầu hai tay giơ thẳng, khuỷu tay phải vững nhưng không được cứng, trọng lượng dồn đều lên hai bàn chân. Khi rút cuộc gã đàn ông cũng ngẩng dậy được thì khẩu Bulldog đã kê chính xác vào tai hắn.

Sau cú kéo cò nhẹ nhàng và trơn tru, hai tiếng nổ đinh tai và sức giật cực mạnh của khẩu súng khiến gã bất ngờ. Kính cửa phía lái xe chóc thủng. Và cái đầu của gã đàn ông trung niên thích chơi trò mèo mả gà đờng cũng cùng chung số phận. Cô gái ngã ghế bên dính be bét những máu cùng óc và tiếng la hét của cô ta đến là chói tai.

Berger đưa tay áo lên chùi thuốc súng và mồ hôi trên mắt. Gã hạ khẩu

súng lục xuống và khoan thai bước vòng ra trước xe để sang phía ghế phụ. Trong những tình huống như thế này, người ta cần phải tập trung và hành động chậm rãi. Khi gã sang đến bên kia xe thì cô gái đang cố trèo qua xác tình nhân. Berger lại vào tư thế và chờ đến khi cô ta quay đầu lại.

Lại thêm hai tiếng tiếng nổ dữ dội như nổ mìn vang lên khi gã xả hai viên đạn Bulldog 44 li dính chóc vào trán tái nhợt của cô.

“Tiếp theo đây chỉ còn im lặng mà thôi,” Berger nghĩ. *“Thế mới tuyệt làm sao.”*

Cơ những ngón tay đang ngứa ran lại, Berger thả khẩu súng vào cái túi giấy và rút chiếc phong bì trong túi áo ra.

Gã ném chiếc phong bì qua cửa kính vỡ. Trên mặt phong bì có vài chữ đánh máy.

*MICHAEL BENNETT, NYPD.*

Ngâm nga theo bản concerto vừa nghe lúc nãy, Berger dùng răng tháo đôi găng cao su và rảo bước xuống để trở ra xe.



— Bố đi mua kem đây, - tôi nói và rời khỏi cuộc chơi đối đáp mà chúng tôi bắt đầu từ sau bữa tối. Lúc tôi dậm bước đi, Mary Catherine ngược nhìn tỏ ý dò hỏi. Vẻ lo lắng của nàng dường như càng tăng lên khi thấy tôi vừa bước qua cửa chớp vừa giơ ngón tay cái.

Nhưng thay vì đi mua kem, tôi nhảy vào chiếc Impala và gọi về đội hỏi địa chỉ nhà Flaherty ở Breezy Point. Thế có hơi điên khùng không nhỉ? Có đấy. Nhưng đằng nào tôi cũng điên sẵn rồi.

Nhà bọn chúng nằm gần eo biển Rockaway, cách đây khoảng mười dặm nhà. Tôi lái xe thẳng tới đó.

Quả thật nhà Flaherty có nuôi một con chó pit và hiện đang được xích trước sân. Con chó nổi điên lên khi tôi rời xe và bắt đầu bước lên những bậc cầu thang ọp ẹp.

Nhưng nó làm sao điên hơn tôi được. Tôi còn mỉm cười với nó nữa cơ đấy. Sau ngày hôm nay và tất cả những thứ tôi được nhìn thấy, có lẽ tôi dám đọ con chó kia lắm!

Tôi đập cửa.

—Ồ, mong anh đây mang tới tin tốt lành, - gã đàn ông hói đầu ra mở cửa nói.

Gã khá đô con. Gã ở trần và có thân hình khá đẹp: cơ vai tròn lẳn như hai quả bóng bowling, cơ bụng sáu múi, bắp thịt cuồn cuộn hẳn do luyện tập trong thời gian bóc lịch. Có một người đàn ông khác nữa đứng sau gã, cũng to lớn, trông ra chừng xấu tính như gã kia và xăm trổ đầy mình.

Lẽ ra lúc đó tôi phải cảnh giác. Thường thì chỉ cần nhìn là tôi đã biết ngay đâu là một kẻ đầy tiền án tiền sự. Nhưng chắc vì ngày hôm đó tôi đã

trải qua bao nhiêu chuyện nên kém minh mẫn hơn.

— Anh là Flaherty? - Tôi hỏi.

— Phải. Anh là thằng khỉ nào?

— Tên tôi là Bennett. Anh có một đứa con?

— Tôi có năm đứa. Ít nhất là thế. Chúng ta đang nói về đứa nào vậy nhỉ?

— Béo, mặt tàn nhang, khoảng mười bốn tuổi. Tôi đã nói *béo* chưa nhỉ?

— Anh đang nói Seany nhà tôi hả? Có chuyện gì?

— Phải, chuyện là hôm nay, Seany nhà anh đánh toác cằm thằng bé mười một tuổi nhà tôi, - tôi nói và nhìn chòng chọc vào đôi mắt vô hồn như mắt búp bê của gã đàn ông. - Thằng bé đã phải đi viện.

— Không thể nào, - gã đàn ông nói, mặt rấn đanh. Gã cười lạnh. - Hôm nay chúng tôi đi câu. Cả ngày. Vui lắm đấy nhé. Được mấy con cá xanh lặn. Ê, Billy, có nhớ hôm nay lúc Sean câu được con cá nóc đó không?

— Ồ có chứ, - gã bị thịt phía sau nói và cười hô hô. - Cá nóc. Cái con cá trông như quả bóng tròn ung ủng chứ gì? Đờ khỉ ấy nhộn thật.

— Thấy chưa? Chắc anh nhầm rồi, - Flaherty bố nói. - Đợi chút. Bennett. Tôi biết anh. Có phải anh có cái đám con đa sắc tộc nhắng nhít phỏng? Anh còn là cảnh sát nữa. Billy, nhìn xem. Trước mặt chúng ta là Siêu Cảnh sát bằng xương bằng thịt đấy.

— Tôi có súng này, - tôi cười cười. - Anh có muốn xem không?

Tôi thật sự muốn cho gã xem khẩu súng. Thực tế tôi còn cảm thấy rất thích cho gã nếm mùi khẩu Glock nữa kia.

— Tôi biết nó như thế nào rồi, nhưng dù sao thì cũng cảm ơn, - Flaherty nói lạnh như băng. - Nếu anh không phiền thì tôi muốn vào xem tiếp trận cầu. Biết đâu đội Met lại thắng được một bàn. Chúc ngủ ngon, thưa ngài sĩ quan.

Nói rồi, gã đóng sập cửa trước mặt tôi. Tôi thật chỉ muốn đá tung cửa. Con chó đang trong cơn kích động. Tôi cũng chẳng khác gì. Nhưng ngay cả trong cơn điên vì nhiều lí do trong đó có căng thẳng, tôi cũng biết đó không

phải là một ý hay. Tôi quyết định rút lui.

Một vỏ lon Miller High Life rơi xuống cạnh tôi khi tôi bước xuống thềm.

Chính thằng ranh con Flaherty đang vẫy chào tôi từ phía sau cửa sổ xếp xệ của tầng hai.

— Xin lỗi nhé, ngài sĩ quan. Tuột tay ấy mà.

Ngay cả trong tiếng sủa điên cuồng của con chó, tôi vẫn nghe rõ tiếng cười khàn khạch từ trong nhà vọng ra.

Cả ngày toàn chết chóc, giờ xơi thêm cái trò lố này làm món tráng miệng. Quả là một ngày đáng nhớ. Tôi giẫm bẹp cái lon và đi xuống trước khi manh động rút súng ra.



**T**rở về nhà với cái đầu bốc hỏa, tôi thấy cần có chút riêng tư. Muốn thư giãn và suy ngẫm, tôi quyết định chọn một việc tôi thường làm mỗi khi bận mình hay quá tải. Tôi vào ga ra, vớt vài tờ báo cũ lên bàn thợ và bắt đầu tháo khẩu Glock 21 ra lau chùi.

Suốt nửa tiếng đồng hồ, tôi hăng hái lau chùi nòng súng và khe trượt cho đến khi mọi thứ sáng bóng như một đồng xu mới. Tôi chẳng mấy tự hào mà thừa nhận rằng trong khi làm công việc tỉ mỉ ấy, một vài ý nghĩ phi Cơ đốc giáo đã hình thành trong đầu tôi và chúng có liên quan đến một vài cư dân nhất định của Breezy Point. Trong khi nạp lại đạn cho khẩu súng bán tự động và nhét hộp tiếp đạn vào đúng vị trí kèm theo tiếng cách trơn tru, tôi nhắc đi nhắc lại trong đầu là lần sau gặp Seamus, tôi sẽ xưng tội.

Trong khi dọn dẹp, tôi tìm thấy hai chai Johnnie Walker Nhân Đen trên giá, sau một lọ cà phê đầy ụ. Hẳn một trong những cậu em họ của tôi đã bỏ lại đây sau một kì nghỉ gia đình dở khóc dở cười nào đó. Tôi gõ gõ ngón tay lên mặt chiếc bàn thợ và đặt cái chai rượu còn lưng nửa lên đó.

Tại sao không say sưa một chút và mặc cho thế giới đi thẳng xuống địa ngục kia chứ? Chắc hẳn tôi có một lí do chính đáng để làm chuyện đó. Phải nói là có nhiều lí do chính đáng mới đúng.

Trong lúc tôi yếu ớt đứng đó và mệt mỏi nhìn chai rượu Scotland thì nghe thấy tiếng bước chân trên thềm cùng tiếng chuông cửa réo vọng vào từ bên ngoài.

— Juliana có nhà không? - Có tiếng gọi.

Đó là một cậu Joe nào đó, một nam sinh dáng người dong dỏng, thân thiện và không bị rối loạn tâm lí, sống ở dãy nhà phía trên vẫn thường lui

tới đây bởi trót cảm nắng Juliana.

— Chào Joe, - tôi nghe thấy tiếng Juliana một giây sau đó.

— Này em, Brian cùng mấy em của em có thích chơi đồ chơi tiếp không? - Chàng Romeo lấu cá của Breezy Point nói.

— Joe, tối nay thì không được, nhưng sáng mai em sẽ nhắn tin cho anh, vậy nhé? - Juliana đáp cụt ngắn trước khi đóng sập cửa trước mặt cu cậu.

“Lạ thật,” tôi nghĩ khi đi ra và bước lên thềm sau khi Joe đã rời khỏi. Tôi biết Juliana cũng hơi có cảm tình với cậu nam sinh này. “Có chuyện gì vậy nhỉ?”

Tôi đoán ra ngay khi thấy Juliana qua ô cửa sổ trước nhà. Con bé ng ồi trên đi văng, cười toe toét và tô móng chân cho Bridget trong khi Fiona, Shawna và Chrissy đang chờ đến lượt. Tôi thấy Jane ng ồi trên ghế tựa, mắt đắp một lát dưa chuột.

Tôi đứng đó lắc đầu trong kinh ngạc. Juliana biết toàn bộ chuyện rắc rối liên quan tới Flaherty đã ảnh hưởng tới những cô em của mình thế nào nên quyết định hủy kế hoạch đi chơi để an ủi các em bằng vài ngón nghề spa. Trong khi tôi ngửa ngáy chân tay muốn mở chai rượu thì hình ảnh Juliana cứ thấp thoáng trước mắt.

“Mike Bennett, hãy làm một người cha gương mẫu xem nào,” tôi l ầm b ầm trong khi ng ồi phịch xuống chiếc ghế đu trước cổng. Tôi vẫn còn ng ồi nguyên tại đó khi Mary Catherine bước ra. Nàng nhú mày trước vẻ mặt buồn r ầu ủ ê của tôi và ng ồi xuống bên cạnh.

— Chuyện Flaherty ra sao rồi anh?

Tôi nhìn nàng, toan giấu biến cuộc viếng thăm vừa nãy. Sau đó, tôi r ạn ra một nụ cười.

— Tin xấu, Mary à, - tôi nói và nhìn ra con đường nhỏ phủ đầy cát. - Nhưng dạo gần đây, đâu đâu chúng ta chẳng gặp tin xấu, đúng không? Với kì nghỉ này. Với thành phố này. Với hành tinh này.

Nàng tinh ý trở vào nhà và để tôi một mình với tâm trạng u tối đó. Nửa giờ sau, khi chiếc điện thoại công tác reo vang kèm theo số của sếp hiện

trên màn hình, tôi nghiêm túc nghĩ đến chuyện quăng mạnh nó xuống thềm, cũng có thể rút súng bắn bâng quơ đôi ba phát trước khi nó chạm đất, coi như bắn một tấm bia di động của riêng tôi tại Breezy Point vậy.

Sau đó tôi nhớ lại đi ều mà Trent nói cách đây hai ngày. Tôi đang đùa với ai kia chứ? Các kì nghỉ chỉ dành cho những người bình thường. Còn tôi là cảnh sát.

— Bennett đây, - tôi nói vào chiếc điện thoại, miệng cười nhăn nhó. - Cho tôi một vụ án.

— Có ngay đây, - Miriam nói.



**H**ai mươi phút sau khi đang lái xe rời khỏi Queens, tôi cứ vẫn lơ suy nghĩ về bộ phim tài liệu từng xem trên truyền hình cáp về trận bóng bầu dục giữa hai đội NYPD Tinh nhuệ với FPNY Dũng mãnh.

Đến lúc nghỉ giải lao sau khi kết thúc hiệp một với tỉ số hòa, quang cảnh phòng thay đồ của lính cứu hỏa đúng như những gì người ta mong đợi: sôi nổi với các cầu thủ vẫn tràn trề năng lượng còn các huấn luyện viên động viên từng người một. Nói cách khác, bên đội đó sôi nổi hết như trong phòng dành cho người khách tham quan tại nhà tù Rikers vậy. Ở phía bên đội NYPD, thay cho những cuộc nói chuyện động viên khích lệ là những cảnh sát mặt đỏ lựng, điên tiết hò hét tục tĩu vào mặt nhau, thụi mấy cái tú áo hết như các bệnh nhân tâm thần bạo lực hay làm.

“Nhưng chúng tôi cũng là một đám người vui tính lắm nhé. Chỉ có đi đâu không phải loại vui tính theo kiểu suốt ngày ngoác miệng cười thôi,” tôi nghĩ khi lái xe tới nơi xảy ra vụ giết người mới nhất, hiện trường một vụ án mạng tại một con đường nhỏ ở Flushing.

Tôi hơi bối rối vì không hiểu tại sao tôi, trong số bao nhiêu người, lại cần phải đến cái chỗ bị Thượng đế bỏ rơi này vào lúc nửa đêm trong khi đang bận tối mắt tối mũi với vụ đánh bom. Nhưng tôi tin mình sẽ biết ngay đây thôi.

Bên cạnh một trạm biến thế trên đầu một con đường dốc, năm, sáu thám tử cùng các cảnh sát đang chụp ảnh và lùng sục khắp bãi cỏ rậm rì và trao đổi qua bộ đàm cảnh sát. Phía xa đằng sau, xe cộ vẫn nườm nượp qua lại trên cầu Whitestone và Throggs Neck sáng trưng. Ánh đèn hụ xanh đỏ của xe cảnh sát lúc có lúc không qua rặng cây tạo nên một vẻ yên ắng, gần như

thanh bình trong toàn bộ quang cảnh.

Thật buồn là thanh bình không nằm trong từ điển công việc của tôi. Đặc biệt là đêm nay.

Một thám tử gốc Philippines thấp lùn ăn mặc chần chu không chê vào đầu được thuộc phân khu 109 đang tháo đôi găng tay cao su và giới thiệu với tôi anh ta là Andy Hunt trong khi tôi kí biên bản hiện trường. Hunt dẫn tôi đến một chiếc Volvo Crossover mới, nội thất da sang trọng, chính là nơi xảy ra vụ án mạng.

Từng rất sang trọng, tôi thẫn thờ chữa lại trong khi bước về phía cánh cửa phía lái xe đã mở sẵn và nhìn các xác chết.

Một người đàn ông trung niên và một phụ nữ trẻ dựa vai vào nhau ở giữa xe, cả hai đều bị bắn hai phát đạn vào đầu bằng một khẩu súng nòng lớn. Những mảnh vụn kính màu xanh lá phủ lên hai xác chết. Tôi thấy tay duỗi một con ruồi, mắt dán vào những vết máu khô trên bảng đồng hồ.

— Nạn nhân nam tên là Eugene Keating. Ông ta là giáo sư của trường đại học Hofstra, dạy môn Chính sách năng lượng quốc tế, tôi cũng chẳng hiểu môn đó dạy cái quái gì - thám tử Hunt nói, vấp chiếc cà vạt Tiffany bằng lụa màu xanh lơ sậm lên vai để tránh bị máu dính vào trong lúc cúi xuống người nạn nhân.

— Cô gái tóc đỏ là Karen Lang, một học viên cao học của ông ta. Có thể họ đang kiểm tra chỉ số carbon ở trạm biến thế này, nhưng tôi không tin lắm, căn cứ vào chiếc quần của cô ta đang nằm dưới sàn xe. Điều đáng kinh tởm là Keating đã có vợ và hai con. Vợ của ông ta cũng là giáo sư, hiện đang mang thai và chỉ hai ngày nữa sẽ sinh con. Chắc giờ bà ta đành phải gọi taxi để đến bệnh viện nhỉ?

— Tôi không hiểu, - tôi nói và cố cưỡng lại thôi thúc muốn kéo chiếc áo phông của nạn nhân nữ đáng thương đang bị dờn thành một đồng xuống, - tại sao có người nghĩ rằng chuyện này có liên quan đến vụ đánh bom hôm nay chứ?

Hunt tặng cho tôi một ánh mắt đau khổ. Sau đó, anh ta chiếu đèn pin đến

cái thứ trắng trắng trên xác người đàn ông. Đó là một chiếc phong bì, trên có dòng chữ đánh máy.

Tôi ng ỡ xuống để nhìn rõ hơn. Lẽ ra không nên để công việc ảnh hưởng tới mình, nhưng tôi phải thừa nhận khi đọc thấy tên mình trên chiếc phong bì, tôi đã hoảng sợ. Tôi cứng đờ từ đầu đến chân, cứ như bị ai đó gí một khẩu súng vô hình vào đầu.

Vài phút sau, tôi rũ cái cảm giác bất an đi và mở phong bì ra. Với những ý nghĩ về Ted Kaczynski<sup>[49]</sup> - kẻ đánh bom sân bay và trường đại học - nhảy múa trong đầu, tôi dùng chiếc kẹp trong bộ dụng cụ của Hunt để gấp chiếc phong bì. Tôi mượn con dao gấp của một cảnh sát và rạch mở chiếc phong bì trên mui chiếc xe g ần nhất.

Nếu như tôi từng nghĩ rằng mở một bức thư thật khiến tôi dựng tóc gáy thì việc đó không thể nào sánh nổi với những gì viết trên trang giấy trắng trong phong bì đó mang lại:

*Thám tử Michael Bennett thân mến,*

*Tôi bị tổn thương sâu sắc khi ông gọi tôi là kẻ căm ghét phụ nữ. Tôi không hề. Nhưng tôi là một con quái vật đấy.*

*Tôi là Con trai Sam.*

**Phần Hai**

**BẤT NGỜ TRONG BẤT NGỜ**



Mặc chiếc sơ mi màu hồng của hãng Banana Republic, quần ka ki mềm hiệu J.Crew và đi đôi giày mềm Bass, Berger miệng huýt sáo, tay bưng một khay cà phê Starbucks đi về hướng nam đại lộ 5 cùng đám dân công sở dậy sớm để kịp bắt chuyến tàu đến cơ quan. Râu cạo nhẵn nhụi như một gã trai đom đóm, gã thậm chí còn có cả một tấm thẻ nhân viên với cái tên khó có thể là thật *CORY GONSALVES* đập nổi trông như một miếng dán *XIN CHÀO*. Sừng sững tại đại lộ tinh hoa bậc nhất gồm toàn những nhà xuất bản, văn phòng của các hãng truyền hình này là trung tâm thương mại Rockefeller đông đúc bộn rộn. Chính vì vậy, bộ dạng phóng túng đầy chất sáng tạo của một nhân viên văn phòng sẽ giúp gã ít bị chú ý hơn so với bộ đồng phục trang của lính bắn tỉa.

Tiếng búa nện, tiếng vặn ốc vít lanh canh và những tiếng la hét không rõ ràng vang lên từ sau những bức tường bằng đá hoa cương trong khi gã rẽ phải xuống hành lang phía đông trung tâm Rockefeller. Berger suýt vấp phải một nhân viên hậu trường bưng phệ tóc hoa râm đang cúi húi gắn mấy sợi dây cáp quanh một sân khấu lưu động.

Berger biết sân khấu này được dựng lên cho chuỗi chương trình hòa nhạc mùa hè ngoài trời của *Today*, sáng nay sẽ lên sóng vào lúc tám giờ mười lăm phút. Người nghệ sĩ, một chàng trai dùng nghệ danh hoa mỹ *The Show*, sẽ trình bày bài hát đỉnh đám *Anywhere Real Slow* của mình.

Mọi người đã có mặt chờ đón sự kiện. Họ sơn vẽ mặt, giơ cao những bàn tay và đang mong ngóng một buổi sáng vui vẻ với màn nhảy nhót hát hò cùng chàng rapper từng một thời nghiện ngập, trong khi anh ta trình bày những bài hát i ôi công khai ca ngợi những lạc thú nhục dục.

Berger có một câu khẩu hiệu cho tuổi trẻ ngày nay mà gã đang chờ một hãng quảng cáo biết tới mà sử dụng. *Anh từng có thế hệ X, rồi đến thế hệ Y, còn giờ đây mời mọi người chào đón thế hệ Suy đồi I.*

Bởi vì *Anywhere Real Slow* không chỉ là sự nhạo báng âm nhạc mà còn phỉ báng cả nền văn minh nhân loại. Nó không chỉ ca ngợi sự thô tục, ngu độn và những ham muốn thấp hèn, nó thờ phụng những thứ đó. Bất cứ kẻ nào không nhìn thấy sự chấp nhận vui vẻ của công chúng nói chung đối với thứ cặn bã thối tha này chính là dấu hiệu báo trước một Đêm trường Trung cổ mới, kẻ đó sẽ thiếu một đầu óc lạnh mạnh hay thậm chí còn hâm dở hơn người bán mũ điên trong truyện *Alice ở Xứ sở Thần tiên* nữa kia.

Ngày xưa, La Mã hùng mạnh là thế cũng suy tàn. Giờ đến lượt chúng ta. The Show tới đây sẽ chơi bản nhạc nền trong lúc chúng ta chứng kiến một sự sụp đổ mới.

Berger đi qua một nhóm nữ sinh trung học đang cười khúc khích. “Cứ ở đó mà thưởng thức món ăn hạng bét kia đi,” gã nghĩ trong khi thận trọng đặt một trong những cốc cà phê của mình lên chậu hoa gã vừa đi ngang qua. Không nhìn lại, gã bước ra đại lộ 6 và vẫy taxi.



**K**hi Berger trở lại căn hộ của mình thì đã gần tám giờ sáng.

Tại chỗ học tường cao hơn tối, gã thật sự đã quỳ trước bức họa đầu tiên của Salvador Dali và thậm chí xin danh họa người Tây Ban Nha hãy cứu giúp và ban cho gã sức mạnh. Gã nhớ đến một câu nói của danh họa đó: “Hồi sáu tuổi tôi muốn làm một đầu bếp. Lên bảy, tôi muốn là Napoleon. Và kể từ đó, tham vọng của tôi cứ lớn dần.”

Berger đứng đó và mỉm cười. Mỗi khoảnh khắc, mỗi hơi thở lại càng thêm ngọt ngào hơn khi gã đến gần với cái chết hơn. Thoạt đầu, gã sợ hãi khi nghĩ đến mọi thứ sẽ ra sao. Giờ đây gã thấy cái chết tới cũng không có gì khó hiểu. Gã thấy mừng.

Trong thư viện lớn của căn hộ, Berger chậm rãi cởi hết quần áo. Gã cầm chiếc điều khiển và đứng trước màn hình TV plasma Panasonic 103 inch trị giá năm mươi nghìn đô-la. Gã liếc nhìn chiếc ghế da mềm màu vàng bơ, nơi gã vẫn thường ngả lưng thưởng thức những bộ phim ưa thích, nhưng không nghĩ xuống. Để xem cái này, gã phải đứng.

Gã bấm điều khiển. Trên màn hình xuất hiện quảng cáo cho một thứ đồ dùng phụ nữ, sau đó Matt Lauer choán hết bức tường.

— Không để quý khán giả đợi lâu hơn nữa, - Lauer nói, - hãy cùng đến Plaza và The Show nào!

Một thanh niên da đen mặc bộ liền màu da cam kiểu của tù nhân đeo dây chuyền vàng nháy mắt trên màn hình.

— Các bạn đã sẵn sàng tạo ra chút huyền ảo chưa nào? - The Show hỏi.

Phía sau anh ta, một đoàn những nam nữ ca sĩ hát nền và vũ công trẻ trung trong trang phục quần áo tù và đứng im lìm như những lính gác ở

điện Buckingham đang chờ cho nhịp trống đầu tiên cất lên để bắt đầu vung tay vung chân tùy hứng.

Rất nhiều thanh niên trong đám đông cầm điện thoại di động trong tay để quay lại sự kiện trọng đại này. Berger cũng giờ điện thoại, nhưng không phải để chụp ảnh.

Gã sắp tự họa chân dung gã.

Gã nhấn nút quay số nhanh.

— Và một, hai... - The Show nói.

— Buổi biểu diễn kết thúc, - Berger nói.

Một ánh sáng lóe lên. Một tiếng nổ bất ngờ nổi tiếp bởi một tiếng vọng dài, đỉnh tai nhức óc. The Show đứng đó, micro áp vào cái miệng há hốc trong khi máy quay lia qua vai anh ta để bắt cảnh một cột khói. Xem qua màn hình 1080 HD và nghe âm thanh phát ra từ dàn âm thanh Dolby Surround, Berger cảm thấy kích động. Gã chuyển sang kênh hai.

Lúc này, chương trình *Early Show* của đài CBS đang lên sóng. Cô nàng dẫn chương trình trông có vẻ lảng lơ đang rán cá trên trường quay tại phố 59 và đại lộ 5 cùng đầu bếp Wolfgang Puck nổi tiếng.

— Đó, cô nhìn xem, thấy chưa? - Wolfgang nói.

— Vâng, Wolfie, tôi hiểu, tôi hiểu, - Berger nói trong khi bấm một số gọi nhanh khác để kết nối với thiết bị gã đã đặt cạnh thùng rác phía sau tay đầu bếp.

Ngay lập tức, một tiếng nổ nữa còn lớn hơn tiếng thứ nhất vang lên. Có ai đó bắt đầu gào thét.

— Đó là cái mi đáng nhận được, - Berger mắng, rồi chuyển sang kênh ABC.

Diane Sawyer đang phỏng vấn một nhà văn chuyên viết về đề tài thể thao đang quảng cáo cho cuốn sách bán chạy nhất vừa vô vị nhạt nhẽo vừa lâm li thống thiết của anh ta. Họ đang ở ngoài một trong những trường quay có mái che của đài ABC tại quảng trường Thời đại.

— Xin hãy cho chúng tôi biết ông lấy ý tưởng đó từ đâu? - Diane hỏi.

— Nghĩ lại đi, đừng hỏi cho mất công, - Berger nói trong khi bấm số gọi quả bom thứ ba gã đã chôn tại chính giữa quảng trường Thời đại, ngay dưới chân cô nàng.

“Âm thanh xem chừng nhỏ hơn nhưng cũng đúng thôi vì quả bom được chôn dưới lòng đất mà,” Berger nghĩ và nhìn xuống tấm thảm phương Đông dưới chân. “Không biết có mảnh kính vỡ nào bắn từ đó vào tận đây không nhỉ?” Gã gật đầu, cười toe toét. “Quả thực có một mảnh. Thật phi thường!”

Thỏa mãn, gã tắt cái TV to tướng đi. Cảnh hỗn loạn sau đó sẽ chứng tỏ cái gì nhỉ? Mọi người sợ chất nổ ư? Đi đâu đó gã biết. Quá rõ là đằng khác. Giờ là lúc nghỉ ngơi trước khi ăn trưa.

Gã thật sự rất tự hào về mấy quả bom. Chúng rất đơn giản, chỉ với mấy thỏi mìn nặng khoảng 20 ounce<sup>[50]</sup> được gắn với ăng-ten wifi nối đến một viên pin cúc bằng một đoạn dây nổ. Không lớn, nhưng đủ khiến mọi người sợ mất mật. Đủ khiến mọi người bắt đầu phải thận trọng khi đặt bước chân tiếp theo.

Những chất nổ có sức công phá lớn sẽ nhắm vào các tòa nhà nổi tiếng. Gã nên chọn nơi nào đây nhỉ?

Gã vào phòng tắm và vắn vòi nước. Gã nhỏ vài giọt sữa tắm tạo bọt, cho muối tắm r ễ đốt vài cây nến. Gã nhét một đĩa CD vừa mua ở Bed Bath & Beyond vào máy nghe nhạc. Gã nuốt hai viên vitamin P - viết tắt cho Percocet - và thả mình vào làn nước ấm trong khi một giọng nữ trong vắt như giọng ca thiên thần vang giữa những bức tường bằng đá cẩm thạch trắng sáng.

— Ai biết con đường sẽ dẫn tới đâu? - Berger hát theo.

Gã nhắm mắt.

*Ngày này sẽ dẫn tới đâu,*

*Chỉ thời gian mới biết.*



Tôi vùi đầu sâu hơn vào dưới gối khi một bàn tay nhỏ bé lay lay bàn chân to tướng của tôi. Ánh nắng chói qua hai mi mắt nhắm nghiền, tôi biết đã muộn giờ làm và tôi không thể chơi bài ngủ nướng hơn nữa. Tôi còn không muốn nghĩ chứ đừng nói đến xử lí bức thư kì cục của Con trai Sam.

Tiếp đến là những tiếng cười khúc khích và thêm mấy ngón tay ôm lấy bàn chân kia của tôi. Có hai đứa ngốc nghếch đang trêu ông bố này đây mà. Hai nhóc này sắp bị phát vào mông rồi đấy.

— Bố, - Shawna nói và lắc lắc tai tôi.

— *No es Daddy here*<sup>[51]</sup>, - tôi nói, cố bắt chước giọng Speedy Gonzales<sup>[52]</sup> và dứt tay con bé ra. - *Daddy es mucho nighty-night.*<sup>[53]</sup>

— Nhưng bố, bố phải dậy, - Shawna nói. - Grandpappy đang nấu bữa sáng. *Grandpappy* ấy.

— Cái gì? - Tôi nói và ngẩng dậy xỏ chân vào cái quần đùi Manhattan College.

Seamus chỉ nấu bữa sáng vào một dịp duy nhất. Sáng Giáng sinh. Điệu thú vị là, bữa sáng đó rất ngon, thật bổ cả năm trời chờ đợi.

Tôi không thể tin nổi khi bước xuống bếp và mùi thơm xộc vào mũi. Là thật rồi. Seamus, đội mũ đầu bếp, đang bận bịu nấu nướng, trên bàn đã dọn sẵn những đĩa thịt xông khói rắc hồ đào, những khúc xúc xích như từ thiên đường ban xuống có tên là Vua Xúc xích, trứng, thịt rán nhà làm và bánh tráng. Sớm nay, Seamus đã vào thành phố. Tới lúc sau, khi lái xe xuống khu nam Manhattan, tôi cứ thấy những chiếc bánh rán bọc bột đường lấm tấm do ông làm lớn vờn trước mắt.

— Ông ơi, có chuyện gì vậy? - Tôi nói trong khi ông đặt những khúc

d ấ r ́n c ́n k ́u x ́o x ́o xu ́ng đ ́a. - ́ng đ ́nh b ́o b ́o c ́n c ́n m ́a đ ́i ư? C ́o phải th ́ k ́o ́ng? ́ng đ ́nh tr ́ v ́ về v ́i c ́i th ́ng k ́n Danny ́y h ́? Đ ́y là ti ́c chia tay ư?

— N ́u anh mu ́n, - Seamus n ́i và chỉ c ́i x ́ng xúc vào t ́i. - N ́u anh k ́o ́ng nh ́n ra thì đ ́ ta n ́i cho anh bi ́t: gia đ ́nh này c ́n c ́o g ́i đ ́o vui tươi, k ́ từ sau vụ g ́y h ́n v ́i nh ́ Flaherty.

— B ́o ơi! - Juliana n ́i trong khi t ́i ng ́ ́ vào ch ́o mình ở đ ́u bàn. - B ́o c ́o th ́, chỉ ít, c ́n k ́o ́ng bi ́t n ́a, mặc m ́t chi ́c ́o cho ́ng t ́m vào k ́o ́ng ́?

M ́i ng ́o ́i quanh c ́i bàn ́n đ ́ng đ ́c đ ́u cười. Th ́m chỉ cả Ricky bị k ́u m ́y m ́i c ́ng nh ́n mi ́ng m ́t c ́i.

— Juliana, sao b ́o phải ́n v ́n tử t ́ c ́? - T ́i n ́i và cười đ ́p lại. - Joe đ ́n sao?

— Ồ ồ ồ ồ..

— Ồ c ́i đ ́u c ́c c ́n ́y, - Seamus n ́i và đ ́i t ́i cùng m ́t đ ́a b ́nh tr ́ng b ́t k ́i ́u m ́ch. - Gi ́o ch ́ng ta đ ́c kinh tạ ́n nh ́. Bennett, anh s ́ đ ́c tr ́c, n ́u anh nh ́ ra n ́i.

— Xin Th ́ng đ ́ h ́y ban ph ́c lành cho ch ́ng c ́n, và cho nh ́ng t ́ng v ́t này của Ng ́o ́i, - t ́i n ́i trong khi cả nh ́ nắm tay nhau, - m ́n quà m ́ ch ́ng c ́n s ́p đ ́c nh ́n từ lòng bao dung của Ng ́o ́i, thông qua Đ ́c Jesus của ch ́ng c ́n.

— AMEN! - Tất cả m ́i ng ́o ́i nhiệt tình đ ́ng thanh.

Th ́c sự lúc đ ́o t ́i đ ́ c ́u nguyện cho ng ́o ́i v ́ t ́i nghiệp s ́p lâm b ́n của v ́i gi ́o sư đ ́ bị sát hại. Th ́m chỉ t ́i c ́n xin Chúa tr ́ giúp đ ́ bắt g ́ hung thủ đ ́c ́c, kẻ trong cơn đ ́n loạn đ ́ b ́n nát đ ́u ch ́ng ng ́o ́i phụ n ́ đ ́o.

T ́i đ ́ng say s ́a th ́ng thức bữa sáng ngon lành và vừa c ́n mi ́ng b ́nh r ́n đ ́u tiên thì c ́o ai đ ́o d ́i d ́t v ́n to tiếng TV lên.

— B ́o! B ́o! B ́o phải xem c ́i này! - Ricky hét to.

— B ́o là cảnh sát, - t ́i n ́i v ́i sang phòng sinh ho ́t chung. - Đ ́ng l ́n

xộn với cảnh sát khi ông ta đang ở gần một cái bánh rán chứ.

Tôi nháy mắt với Mary Catherine ngồi bên kia bàn. Dường như nàng đang vui vẻ, đã ngủ đủ giấc trong khi Seamus nấu nướng. Rốt cuộc thì may ra, hôm nay sẽ tốt đẹp hơn hôm qua. Xét cho cùng, tôi xứng đáng được hưởng một chút phép màu nhỏ chứ.

— Nhưng có một vụ đánh bom khác đó bố. Tại trung tâm Rockefeller. Không ai chết, chiếu theo thông tin phía dưới màn hình. Nhưng cả tá người đang ở trong bệnh viện. Kẻ Đánh bom Tâm thần đã trở lại rồi!

Trung tâm Rockefeller? Cái gã điên này không chịu ngừng tay sao? Hay đó là tác phẩm của hai người? Một kẻ bắt chước Con trai Sam và một thằng ngu khác?

Thậm chí tôi không buồn đi tìm điện thoại. Không cần sắp bảo tôi cũng biết mình cần phải có mặt ở đâu.

Tôi chạy đi tắm một cái, đúng lúc Seamus bung cà phê vào.

— Con cần đem cái đó theo.



Chân ga đạp sát sàn chiếc Impala được-thành-phố-cấp-cho, đèn pha và còi hụ hoạt động hết công suất, sáng hôm đó tôi chạy xe trái làn trên đường BQE.

Một chiếc Ford bán tải hom hem màu đỏ vừa hụt mất vụ Cash for Crunkers<sup>[54]</sup> cố gắng cắt đầu xe tôi ở khoảng cách chưa đầy ba mươi foot. Hẳn gương xe bị vỡ, còn tai anh ta cũng hỏng luôn. Tôi vọt lên, liên tục húc vào đuôi xe han gỉ, ép gã tài xế phải nhường đường cho kì được mới thôi.

Hẳn là tôi đang hăng máu. Những chuyện vừa xảy ra đúng là nằm ngoài sức tưởng tượng. Dù cảnh sát đã tăng cường giám sát tại tất cả các địa điểm công cộng lớn khắp thành phố, thế nhưng kẻ đánh bom của chúng tôi vẫn tiến hành được, thậm chí còn nhiều vụ nổ đồng thời. Cùng một lúc mà đúng ba chương trình chính của buổi sáng đang được phát sóng nổ tanh bành!

Tôi nghĩ về vụ án mạng đêm qua.

Tôi cầm chiếc Blackberry lên trong khi nhấn ga chạy qua một đoạn khá dài, dọc theo những dãy nhà ở của quận Queens và các công trường xây dựng dở dang. Nói chuyện điện thoại khi đang lái xe cảnh sát với tốc độ lên tới ba con số là vô cùng ngu ngốc và nguy hiểm, nhưng tôi còn biết làm gì đây? *Ngu ngốc và nguy hiểm* tình cờ lại là tên đệm và tên thánh của tôi trong cái buổi sáng điên rồ này. Đã đến lúc phải ngửi bàn bạc cùng Emily Parker, hiện đang làm việc ở chương trình Tìm hiểu tâm lí tội phạm của FBI tại Virginia rồi.

— Parker xin nghe, - Emily nói.

Tôi kể cho cô nghe vắn tắt về vụ án mạng đêm qua và lá thư Con trai

Sam gửi tôi.

— Vậy không chỉ có kẻ nào đó cứ ba giây lại đặt một quả bom mà Con trai Sam rõ ràng đã trở lại, - tôi kết luận. - Và trên hết, dường như cho đến giờ mỗi liên hệ duy nhất giữa các vụ án là hẳn mong được nói chuyện với cái lão già may mắn này.

— Anh nghĩ là hành động khủng bố sáng nay có liên hệ với kẻ giết người bắt chước Con trai Sam sao? - Emily nói. - Chuyện này thực kì quái quá.

Đó chính là lúc tôi nhớ ra lời Ricky nói lúc tôi rời nhà. Suýt nữa tôi vọt khỏi con đường cao tốc đang dốc dề.

*Kẻ Đánh bom Tâm thần đã quay trở lại rồi!*

— Khoan đã! Kẻ Đánh bom Tâm thần. Dĩ nhiên rồi, - tôi kêu lên. - Đó không phải là hành động khủng bố, Emily. Những quả bom cũng là đồ bắt chước luôn. Đã từng có một Kẻ Đánh bom Tâm thần oanh tạc New York vào khoảng những năm bốn mươi hay năm mươi gì đó.

— Mike, giữ máy nhé. Em đang ng ỡ trước máy tính, - Emily nói.

Tôi nghe tiếng gõ máy lách cách.

— Lạy Chúa tôi, Mike, anh nói đúng. Ngay trên Wikipedia đây này. Tên hẳn là George Metesky. Hẳn có biệt danh là Kẻ Đánh bom Tâm thần, ở đây nói rằng trong những năm bốn mươi và năm mươi, hẳn đã đặt bom ở những địa điểm nổi tiếng của New York. Khoan đã! Trang này nói hẳn đã đặt bom ở thư viện công cộng và ga Trung tâm.

Tôi lắc đầu.

— Có phải như thế nghĩa là thế này không? - Tôi nói. - Có một hoặc vài kẻ đang cùng lúc bắt chước hai tay tội phạm nổi tiếng?

— Nhưng bằng cách nào? - Emily nói, giọng đầy kinh ngạc. - Làm sao mà xử lí được chứ? Bốn vụ đánh bom và hai vụ giết người chỉ vón vện trong hai mươi tư giờ đồng hồ ư?

— Phải, căn cứ vào độ tinh vi của mấy quả bom thì chúng ta không phải đang đương đầu với một tay mơ đâu. - Tôi nói và chẳng may làm tuột điện

thoại. Tôi vội quờ tay bắt lấy và kịp giữ nó lại trên ngực.

Khi ngẩng đầu lên tôi ngay lập tức không còn nghĩ đến vụ án nữa. Thực tế, toàn bộ trí não tôi đông cứng. Sau đó đến lượt hai lá phổi.

Lí do là bởi tại ngay khúc quanh của đường cao tốc, nơi tôi đang tiến đến với tốc độ ánh sáng là ba làn đường xe kẹt cứng.



**T**rong vài tích tắc quý báu, tôi chẳng biết làm gì ngoài há hốc miệng trước bức tường đồ chóc của những ánh đèn phanh.

Rồi tôi làm bốn việc khá đùng thời. Tôi hét lên, buông điện thoại, nhả chân ga và đạp chân phanh.

Không có gì xảy ra. Thực tế, phanh đột nhiên lỏng hơn bình thường. “Phanh hỏng sao?” Tôi nghĩ mà giật mình. “Hay bị kẹt? Xe này có hệ thống chống bó phanh cơ mà.” Có lẽ đó là ý nghĩ duy nhất trong cái đầu choáng váng rồi mù của tôi trong khi tôi vẫn lao vọt về phía một chiếc xe buýt Peter Pan với tốc độ chóng mặt.

Trong cơn hoảng loạn, tôi tự hỏi không biết mình có xử lí đúng không. Tôi cần phải nhấn hay nhả phanh? Tôi không nhớ nổi nữa. Chính cái chân sợ đến cứng lại quyết định nhấn bàn đạp sâu hết mức thay tôi.

Bàn đạp phanh nảy lên hai lần dưới chân tôi rồi hình như càng lỏng hơn. Chắc dây phanh đã đứt vì quá căng. Qua kính chắn gió, tôi thấy cái đuôi xe buýt bằng thép mỗi lúc một to hơn và gần hơn.

“Thế là xong,” tôi nghĩ. “Tôi sẽ đâm thẳng vào nó và chuyện hẳn sẽ tệ lắm đây.”

Đúng lúc đó tôi thấy mọi thứ chậm lại, cảm giác về sống - chết chợt lóe lên trước mắt tôi. Tôi liếc sang phải khi vọt qua một chiếc Volkswagen Jetta màu trắng. Cô gái tóc nâu trẻ đẹp sau vô lăng đang chuốt mascara. Nhìn đuôi chiếc xe buýt mà tôi sắp nhập thành một phần của nó, tôi tự hỏi liệu đó có phải là khuôn mặt cuối cùng mình được nhìn thấy không nữa.

Ý nghĩ cuối cùng của tôi trong khi tay nắm cứng lấy vô lăng là vẽ mấy đũa nhỏ. Chúng sẽ phải sống khó khăn và túng quẫn thế nào khi bị mất

không chỉ những người bố mẹ đẻ, người mẹ nuôi, mà giờ còn mất luôn ông bố nuôi cầu thả này.

Tôi nhắm mắt.

Và chiếc xe tự nhiên dừng lại.

Không hề rê đi trên đường. Không báo trước. Có tiếng cao su rít rất ngắn, và giống như Chúa đã đặt bàn tay của Người vào giữa chiếc xe của tôi và chiếc xe buýt, tôi giảm tốc độ từ sáu mươi xuống không chỉ trong một phần ngàn giây.

Nhưng tệ là người tôi vẫn tiếp tục chuyển động theo quán tính. Tôi có cảm giác như bị búa nện khi ngực bị kéo giữ trong dây an toàn. Chiếc Blackberry bị rơi lúc này bay về khỏi ghế hành khách như một chiếc F-14 rời khỏi hàng không mẫu hạm. Nó nảy lại sau khi đập vào hộp đựng găng tay và bay về qua tai tôi như một viên đạn.

“Lẽ ra mình phải mua bảo hiểm hàng hóa mới phải,” tôi nghĩ trong khi ng ỡ nhắm mắt và rùng mình sau vô lăng.

*Tôi còn sống ư?*

Tôi quyết định kiểm tra. Tôi hít vào một hơi ôxi ngọt ngào và màu nhiệm thay, chuyển hóa nó thành cacbôníc. Tôi làm lại lần nữa. Tim tôi cũng vẫn còn đập. Thật ra, nó dường như đang cố bứt ra khỏi lồng ngực tôi, nhưng chẳng ở trong mà cũng không nhảy nổi ra ngoài. “Thật vui vì được sống,” tôi nghĩ.



Tôi chờ thêm vài giây nữa xem Thánh Peter có hiển linh không. Không thấy gì, tôi lùì khỏi đuôi chiếc xe buýt đang nằm chình ình trước mặt. Phớt lờ những ánh mắt đại đi vì sợ của mấy anh chàng đi mô tô trên các làn đường khác, tôi thò tay ra sau với lấy điện thoại. Nấp đây pin vắng đầu mắt, nhưng điện thoại vẫn hoạt động. Sáng nay quả có nhiều kì tích.

Vì dòng giao thông chưa có dấu hiệu khả quan nên tôi quyết định gọi lại cho Emily.

— Mike, vừa có chuyện gì vậy? - Emily hỏi.

— À, có gì đâu, - tôi nói và đưa bàn tay kia lên lau những giọt mồ hôi lạnh chảy xuống mắt.

Tôi vẫn cầm điện thoại, nhưng tới lúc đó cảm giác sợ hãi và adrenaline mới tác động đến tôi, thế là hai tay tôi bắt đầu run bần bật. Tôi đành phải để điện thoại xuống và bật loa ngoài.

— Emily, thực ra anh suýt giết mình, - tôi nói. - Anh đang lao như bay về Manhattan và lúc vừa rẽ vào đường cua thì chỉ cần nhích thêm một inch nữa thôi là anh dính vào đuôi một chiếc xe buýt rồi. Ai cần cà phê nào?

— Lạy Chúa! Anh có sao không?

— Tay anh vẫn chưa hết run đây này, - tôi nói. - Anh định một giây nữa sẽ gọi cà phê tới đây, Emily ạ.

— Tấp xe lại và hít sâu vài lần đi Mike. Em ở ngay bên anh đây thôi.

Tôi làm theo lời cô khuyên. Tôi nghe theo không phải vì lời cô nói mà vì cách cô nói. Emily thật biết cách khuyến khích người khác. Hồi cùng cô giải quyết vụ án trước, tôi đã được chứng kiến sự tận tình chu đáo của cô với một đứa trẻ nạn nhân của vụ bắt cóc. Cô biết lúc nào nên khuyến khích,

lúc nào nên khuyên người ta dừng lại. Cô là một đặc vụ xuất sắc và một phụ nữ vô cùng chu đáo. Đã vậy cô còn xinh đẹp nữa chứ. Suốt thời gian làm việc chung, chúng tôi giống như đã phải lòng nhau. Đúng ra, tôi biết mình có cảm tình với cô.

— Mike, anh vẫn nghe máy chứ?

— Không, - tôi nói.

Cô cười lớn.

— Được rồi, Mike, thứ nhất em mừng vì đầu anh vẫn còn gắn liền trên cổ. Em thích cách tư duy của cái đầu ấy. Và nữa, bề ngoài của nó cũng không tệ chút nào.

“Cô nói gì ấy nhỉ?” Tôi nghĩ, nheo mắt nhìn điện thoại.

— À, em nói thế để anh không bị choáng thôi, - tôi nói.

— Chúng ta cần bạn bè là vì thế, - Emily nói. - À, FBI muốn cử một người trong đội em lên New York giúp các anh, Mike ạ. Em đang băn khoăn liệu có nên xung phong đi không?

Tôi nghĩ một lát. Khởi phải nói cũng biết kinh nghiệm của cô trong vụ này sẽ vô cùng hữu dụng. Và thực sự tuyệt vời khi được gặp lại cô. Chắc chắn giữa chúng tôi đã có một mối liên hệ, một mối liên hệ đặc biệt.

Rồi đột nhiên tôi nhớ đến Mary Catherine và nụ hôn giữa chúng tôi bên bờ biển.

Chắc hẳn tôi vẫn còn choáng sau cú vừa rồi, bởi vì câu tôi nói ra tiếp sau khiến chính bản thân tôi còn thấy kinh ngạc.

— Đến đi em. Bọn anh cần mọi sự hỗ trợ có thể. Bọn anh cần người giỏi nhất cho vụ này. Hơn nữa, anh cũng rất mong được gặp em.

— Thật không? - Cô hỏi.

— Thật, - tôi đáp mà không biết mình đang làm hay nói cái chết tiệt gì. - Bao giờ tới thì gọi cho anh ngay nhé.



**K**hông biết bằng cách nào mà tôi an toàn đi hết quãng đường còn lại và đến hiện trường vụ đánh bom gần nhất trên đại lộ 5 và phố 59 vào lúc chín giờ ba mươi phút.

Khu vực giữa khách sạn Plaza và công viên Trung tâm thường ngày rất nhộn nhịp với các quý bà giàu có và những vị khách du lịch đang chờ được ngồi lên những chuyến xe ngựa kéo giá đắt khét lẹt. Nhưng giờ ở đó chỉ có các thành viên đội ứng cứu Khẩn cấp đeo súng trường đứng chặn ở góc phố, và thay cho những con chó chipoo<sup>[55]</sup> thò cổ ra từ những chiếc giỏ Fendi đắt tiền là những chú Labrador đang đánh hơi dọc hai bên đường.

Tôi thấy một chiếc máy quay của kênh CBS News đang chia thẳng vào giữa hai mắt mình vào lúc tôi chui qua dây bao quanh khu vực phía trước tòa nhà GM. Tôi cho rằng mình không thể phàn nàn về việc truyền thông đã đến đây, kể cả ABC và NBC, dù họ hình như cũng là mục tiêu bị đánh bom thì phải.

Cứ như cửa hàng Tiffany và các trường quay truyền hình vẫn chưa đủ sức thu hút mọi người qua lại khu vực này, bên kia quảng trường còn có gian hàng đồ chơi FAO Schwarz nổi tiếng thế giới cùng với cửa hàng Apple thấp bé được xây dựng như khối kính lập phương trong suốt trên đại lộ 5.

Tôi tìm thấy Brian Dunning, phó chỉ huy đội Phá dỡ Bom mìn, đang nhai kẹo cao su trong lúc quỳ trên ngã tư phía nam trước một cây đèn đường cháy bóng. Lúc ở hiện trường ga Trung tâm, Cell đã nói với tôi rằng tay kĩ thuật viên tóc vàng mặt đỏ hoa này mới vừa từ Iraq trở về. Ở đó anh ta là thành viên của đội EOD<sup>[56]</sup> vô cùng bận rộn của quân đội. Bởi lẽ giờ

đây New York khá giống một chiến trường nên tôi rất mừng vì có anh ta giúp đỡ.

Vỏ thép của cái thùng rác mất nắp cạnh anh ta có một cái lỗ to cỡ quả bưởi. Trên hè phố và lòng đường bên cạnh đó rải rác những thứ trông giống những mẫu pháo giấy nhỏ li ti. Nó khiến tôi nhớ đến những xác pháo trên đường phố sau ngày Quốc khánh mừng bốn tháng bảy. Tôi bốt một ít lên để quan sát cho kĩ.

— Đó là giấy bìa, - Dunning đứng dậy và nói. - Chắc là của một cốc cà phê. Sẽ chẳng ai buồn để mất tới cái thứ đó trong thùng rác. Một quả bom tự tạo cần có vẻ ngoài cực kì vô hại.

— Lần này hung thủ có dùng chất nổ dẻo như lần trước không? - Tôi hỏi.

Dunning ngửi mẫu giấy bìa.

— Mìn, nếu sai thì cứ chặt đầu tôi đi. Chắc khoảng một thỏi. Kích hoạt bằng điện thoại di động với một gói thuốc nổ có ngòi nổ điện tử nhét trong cốc cà phê, gọn gàng đúng ý anh. Cái thằng trời đánh thánh đâm này nghề ra phết.

“Tuyệt,” tôi nghĩ. “Anh chàng của chúng ta đã sử dụng loại vật liệu mới. Hoặc cũng có thể là không,” tôi thở hắt một hơi. Có thể là một kẻ khác chộp được sức nóng của thời điểm và ra tay.

“Nghĩ vấn càng lúc càng nhiều mà tới giờ câu trả lời vẫn chẳng thấy đâu,” tôi nghĩ. Còn gì mới nữa không nhỉ?

Tôi đuổi theo sếp của mình, lúc này đang nói chuyện với đám nhân viên *Early Show* vẫn còn run lẩy bẩy.

— Mike, có vẻ không ai thấy gì bất thường hết, - Miriam nói trong khi chúng tôi đi về phía góc đường. - Họ có bố trí bảo vệ từ đây tới tận Plaza nhưng không yêu cầu người đi bộ phải vòng tránh chỗ này. Bên vệ sinh nói năm giờ sáng nay, họ đã nhặt sạch rác. Chắc hẳn hung thủ đã bỏ cốc cà phê lại sau năm giờ, có lẽ trong lúc chờ trời sáng. Cái thằng này là ma rỗi.

Tôi nói qua giả thuyết về một tên lặt lại hành vi phạm tội của kẻ khác

mà Emily và tôi đã thảo luận.

— Hắn không chỉ bắt chước Con trai Sam thôi đâu, - tôi nói. - Vào những năm bốn mươi, một nhân viên công ty điện lực Con Ed bất mãn với đời tên là George Metesky đã đặt bom ở rạp phim và những địa điểm công cộng. Trong suốt mười sáu năm, hắn đặt những quả bom chế bằng các đoạn ống nhôm đầy thuốc súng tại đúng những chỗ thằng cha của chúng ta đã nhắm vào. Thư viện, Trung tâm Rockefeller, ga Trung tâm. Trùng khớp đầy sếp.

Miriam bước từ hè phố xuống lòng đường. Chúng tôi nhìn chăm chăm đại lộ 5, chú mục vào tòa nhà Empire State h ồi lâu.

— Vậy anh nói rằng thằng cha này không đơn giản chỉ là một tên tâm thần đầu óc lệch lạc? - Chị hỏi.

Tôi gật đầu.

— Tôi nghĩ chúng ta đang đối mặt với một tên tội phạm siêu giỏi và siêu điên của New York, một kẻ đang lặp lại hành vi phạm tội của bất cứ tay tội phạm nào hắn ngưỡng mộ, - tôi nói.



Cả ngày hôm đó, tôi đến các địa điểm bị đánh bom khác là trung tâm Rockefeller và quảng trường Thời đại, nhưng chẳng thu được gì mới mẻ. Không một ai trên quảng trường Thời đại thấy có người đánh rơi một cốc cà phê nào đừng nói đến một gã Naked Cowboy<sup>[57]</sup>.

Toàn bộ đội Trọng án đã mờ mắt vì xem các cuốn băng an ninh từ những cửa hàng và tòa nhà chung quanh, nhưng cũng chưa thu được gì. Xét nghiệm pháp y của vụ án mạng kép cũng chẳng có gì khá khẩm hơn. Tôi vừa mới hơi lạc quan khi biết được tin chúng tôi đã lần theo được số VIN<sup>[58]</sup> của chiếc xe tải sử dụng trong vụ đánh bom ga Trung tâm. Nhưng niềm hi vọng đó đã tiêu tan khi hóa ra đó là một chiếc xe tải đi thuê đã bị trộm mất.

Ai lại đi trộm một chiếc xe tải thuê chứ? Câu trả lời hẳn phải là: một kẻ chấp mạch! Một kẻ chấp mạch rất gọn gàng ngăn nắp. Kiểu tội phạm chúng tôi ngán nhất. Và trên hết, tôi vẫn chưa quên nỗi việc suýt chết trên đường BQE vì sự ngu ngốc của mình.

Khoảng mười giờ đêm hôm đó tôi mới chạy xe về Breezy Point. Khi đỗ lại, tôi chẳng nghe thấy tiếng nhạc nào vọng ra từ căn nhà bãi biển của gia đình Bennett. Dứt khoát là chẳng có li margarita nào chờ đợi tôi rồi. Tất cả đèn đóm trong nhà đều đã tắt. Tôi nhớ ra Mary Catherine đang học lớp buổi tối ở đại học Columbia. Không hay rồi.

Có người đang ngủ ở hiên. Đó là Brian con trai tôi, đang đi tới đi lui, tay cầm gậy đánh bóng chày. Nhưng theo như tôi thấy thì nó không phải đang tập vung gậy.

— Đừng có nói với bố là có chuyện nhé, - tôi rên lên. - Hôm nay tình

hình có khá khâm hơn không?

— Bố, không ai nói với bố à? Ricky và Eddie ra ngoài mua kem và một lũ đốn mặt ng ồi trong chiếc xe chạy ngang qua đã ném trứng vào chúng. Không chỉ thế đâu, khi Jane đạp xe đi mua đồ, lúc rời cửa hàng, nó thấy cái này.

Brian lộn ngược chiếc xe đạp và chỉ cho tôi thấy bánh trước bị cắt tan tành.

— Bố, con th ề sẽ giết thằng này. Con sẽ giết nó.

— Còn ta sẽ xá tội cho nó vì đã làm vậy, - Seamus nói và bước ra ngoài th ề với một cây gậy chơi golf.

Tôi thở dài. Không nơi đ ầu hỗn loạn bằng nhà mình.

— Đi ầu tệ nhất là, - Seamus nói, - cả nhà Flaherty khốn nạn ấy đ ầu dự lễ mixa ngày chủ nhật. Làm như hành động đó sẽ giúp chúng khỏi bị đày xuống địa ngục vậy! Nhưng nào có được chứ, chúng rặt một lũ ngoại đạo cả. Bánh thánh nên đốt thủng lưỡi chúng mới phải.

— Đấu đá thế là đủ r ồi, thừa những dân Ireland hiếu chiến, - tôi nói. - Brian, con nghe này. Bố biết là con giận, nhưng chúng ta cần phải khôn ngoan trong chuyện này. Nếu con đ ể thằng nhãi hỗn xược ấy chọc tức con thì chính con mới là người bị bắt.

— Bố, vậy có lẽ chúng ta nên làm theo lời Briget, - Brian nói và bỏ chiếc xe đạp biến dạng xuống. - Chúng ta nên đi khỏi đây thôi, bởi vì kì nghỉ đã bắt đ ầu kinh khủng lắm r ồi.

Tôi nhắc chiếc xe đạp lên, vác nó xuống khỏi hiên và đi vào ga ra. Tôi dùng tua vít tháo lốp và lục trên mấy cái giá đ ể tìm đ ể gh ề vá xe.

— Anh biết là con anh nói đ úng, - Seamus cất tiếng và đi vào trong khi tôi xoa nhựa vá lên vết rách đ ầu tiên.

— Về chuyện gì ạ? - Tôi hỏi.

— Kì nghỉ này bắt đ ầu kinh khủng lắm r ồi. Kinh khủng không bút nào tả xiết. - Seamus nói.



**K**huya hôm ấy, tôi ng ỡ canh gác trên xích đu ngoài hiên. Một tay tôi cầm chiếc cốc nhựa đựng thứ rượu vang đỏ rẻ tiền, tay kia cầm cây gậy bóng chày Louisville Slugger của Brian. Đây chắc chắn không phải Mùa hè tình yêu<sup>[59]</sup> tập hai r ỡ.

— Ai đang tới đó, đề nghị báo tên! - Tôi nói khi Mary Catherine bước lên bậc thềm, vừa từ lớp học nghệ thuật về. Nàng mặc quần bò bó và chiếc áo hai dây in họa tiết hình báo vui mắt; trông nàng thật xinh đẹp.

— Chúng ta tự vũ trang sao? Chuyện đã tệ tới mức đó cơ à? - Mary Catherine nói, hạ cái túi đựng laptop trên vai xuống, duỗi dài chân và ng ỡ cạnh tôi.

Tôi rót cho cô trông trẻ nhà mình một cốc rượu Malbec.

— Tệ hơn, - tôi nói và đưa cho nàng.

— Bọn trẻ ngủ hết chưa?

— Ít nhất cũng giả vờ ngủ hết cả r ỡ, - tôi nói. - Tất cả, trừ gã to đầu nhất.

— Brian á?

— Không, vị cha xứ đang tức ầm ách trong bụng kia. Ông ra ngoài mua vài vỉ bia, đại khái là thế, để đầu óc bớt rối r ỡ. Đêm nay đến Thánh cũng cần hơi men. - Tôi nói và chạm cốc nhựa với nàng.

— Vụ bắt gã đánh bom có tiến triển gì mới chưa? - Nàng hỏi, đá đôi giày mềm khỏi chân. - Vì lớp em loạn hết r ỡ. Phải một nửa lớp không đến làm bài kiểm tra. Họ nói với giáo sư là sợ đi tàu.

— Khôn ngoan đấy, - tôi nói. - Có lẽ em nên noi gương các bạn trong lớp. Nếu như hệ thống báo động màu vẫn hoạt động bình thường thì chúng

ta đang ở mức màu da cam, da cam đậm đấy.

— Em lớn rồi, Mike. Giờ em thừa sức đi khắp thành phố mà không lo bị lạc. Em tự lo được.

— Anh biết, nhưng nếu có đi đâu gì xảy ra với em thì ai sẽ chăm sóc anh đây? - Tôi nói.

Chúng tôi ngồi đung đưa hồi lâu, nói chuyện và uống thêm rượu vang. Nàng kể cho tôi nghe vài câu chuyện vui về kì nghỉ hè với gia đình đông đúc hồi còn là một đứa trẻ sống ở Tipperary. Vậy là sau một ngày mệt nhọc, cuối cùng tôi cũng bắt đầu thấy thư thái.

Tôi không nhớ ai bắt đầu nụ hôn trước. Chúng tôi ôm nhau một hồi lâu, lắng nghe tiếng sóng biển rì rào chỉ cách đây hai dãy nhà. Những cơn sóng đánh cao và ồn ào đến khó tin, tạo thành tiếng động dập dồn không dứt. Hình như trên đài radio đã phát thông báo về cơn bão đầu tiên trong năm đang từ Florida tiến về Bờ Đông thì phải.

Tới lúc đó, tôi nhớ ra một đi đâu khác. Cơn bão không phải thứ duy nhất đang tiến đến New York.

“Tại sao tôi lại bảo Emily Parker đến chứ?” Tôi nghĩ trong khi Mary Catherine lần mở khuy áo sơ mi của tôi. Bởi vì cô là một chuyên gia hành pháp xuất sắc ư? Ngay cả tôi cũng biết đó là đi đâu ngớ ngẩn. Emily đáng yêu, và tôi thích cô ấy. Nhưng Mary Catherine cũng đáng yêu, và tôi cũng thích nàng nữa.

Chuyện này sẽ dẫn đến chuyện khác, và một lúc sau tôi thấy tay mình luồn ra sau lưng áo của Mary. Đột nhiên Mary đẩy tôi ra và ngồi thẳng.

— Anh hãy nói về màu da cam đậm đi, - nàng bảo.

Nàng có lí. Cả hai chúng tôi đều biết rõ rằng mình đang ở ngưỡng của một cái gì đó, hoặc là tuyệt vời hoặc là khủng khiếp. Cả hai đều không biết nên làm gì.

— Bây giờ thì sao? - Mary hỏi.

— Em nói cho anh biết đi.

— Chúng mình thật đúng là dân Ireland, Michael.

— Phải, chuẩn xác hơn thì anh đúng là một anh chàng người Mỹ gốc Ireland, - tôi nói và lại kéo nàng vào lòng, đặt một nụ hôn lên đôi môi thơm ngọt của nàng.

— E hèm, - có ai đó hắng giọng.

Tôi không biết ai nhảy lên cao hơn, tôi hay Mary. Tiếng xích kêu lanh canh trong khi chúng tôi gập như đã dứt bật chiếc ghế đu khỏi móc.

Seamus bước lên bậc thềm, cười ngoác đến tận mang tai.

— Thế lớp của con tối nay ra sao, Mary Catherine? Lớp học nghệ thuật ấy, nếu con không khó chịu trước câu hỏi của ta?

— Dạ ổn ạ. Nhìn đờng hồ kìa. Ngày mai còn nhiều việc lắm. Chúc ông ngủ ngon. - Mary nói và lao bắn vào nhà, bỏ mặc tôi một mình.

Seamus nhìn chiếc áo sơ mi mở phanh ngực của tôi với vẻ xem thường.

— Michael Sean Aloysius Bennett. Nhân danh Chúa, anh nghĩ anh đang làm gì vậy? Và đừng có mà nói với ta rằng các con đang tắm nắng nhé, - Seamus nói.

— Con... con đi ngủ đây thưa đức Cha. - Tôi nói và lao bỏ tới cửa. - Hôm nay là một ngày rất dài. Chúc Cha ngủ ngon.



Sáng hôm sau, tôi dậy đặc biệt sớm để đi làm.

Và lần này không chỉ để tránh tắc đường. Được êm đẹp chuồn khỏi nhà sau màn tình tứ đáng ngờ đêm qua với MC trên hiên nhà mới là nguyên nhân chính.

Ngoài việc có lẽ đã vi phạm một vài điều luật cấm chủ lao động quấy rối tình dục người làm công, tôi còn không biết phải bắt đầu từ đâu để sắp xếp lại những cảm giác trái ngược nhau trong tôi. Giờ tôi thật sự không biết nên nói gì với Mary vào lúc ban ngày nữa. Tôi lại càng không muốn đối mặt với một màn chất vấn khác từ ông nội tôi.

Rượu vang đỏ bao giờ cũng khiến tôi gặp rắc rối. Không, khoan đã, không phải rượu, mà là cái miệng rộng của tôi.

Trong khi xách giày rón rén rời nhà, tôi thấy có ánh sáng lạ màu xanh lơ hắt ra từ phòng các cô con gái. Tôi biết mình nên tiếp tục đi và để mặc lũ nhóc với những trò tình quái của chúng, nhưng máu cảnh sát trong tôi không tài nào cưỡng lại việc được bắt quả tang ai đó làm việc sai trái.

Tôi rón rén đi trở vào phòng các cô con gái. Ánh sáng hắt ra từ dưới chiếc chăn lùm lùm trên chiếc giường trong góc phòng quả là khả nghi. Từ đó còn vang ra nhiều tiếng thì thầm to nhỏ vô cùng phấn khích nữa chứ!

— Cái gì thế này? - Tôi nói và gạt chiếc chăn ra như một nhà ảo thuật.

Nhưng cái tôi thấy không phải là một chú thỏ, mặc dù trông cũng khá đáng yêu.

— Aaaa! - Chrissy và Shawna ãng thanh la toáng lên và nằm đè lên chiếc laptop.

— Máy tính sao? - Tôi nói và vỗ tay lên đầu theo kiểu giả vờ tức giận. -

Các con lén đem theo máy tính? Đừng có nói với bố rằng các con đang xem *Phineas and Ferb* đấy. Không đờ điện tử, nhớ không? Không video game. Nghe quen chứ?

— Cửa Ricky đấy ạ, - Shawna nói và cuống cuống chỉ về phòng các cậu con trai.

— Thật đấy ạ. Cửa Ricky đấy ạ. chúng con chỉ mượn thôi. - Chrissy nói.

— Có chuyện gì thế? - Mary Catherine đột nhiên xuất hiện trước cửa và ngáp dài.

Thôi xong! Tôi biết mình nên biến luôn ngay khi còn có thể mà. Mấy cô con gái không phải những kẻ duy nhất bị bắt tại trận ở đây.

— Cô Mary, bọn con xin lỗi.

— Dạ. Bọn con xin lỗi, - Shawna thêm vào. - Bọn con rất xin lỗi về việc Ricky đã lén đem máy tính theo khi không được phép.

— Chúng ta sẽ xử lí chuyện này sau, - Mary vừa nói vừa tịch thu chiếc máy tính và dèm chặn lại cho hai đứa bé.

— Anh dậy sớm thế, - khi chúng tôi rời khỏi phòng, nàng thủng thảng nói và nghi hoặc nhìn đôi giày trong tay tôi. - Vào bếp, em sẽ pha cà phê cho anh trước khi anh đi.

— Anh rất muốn, nhưng anh không có thời gian. Anh có buổi họp giao ban sớm, - tôi nói.

— Mới năm giờ rưỡi thôi mà, - Mary Catherine nói và nheo mắt nhìn tôi.

— Công việc ấy mà, - tôi nói và nở một nụ cười, hi vọng thuyết phục được nàng và vẫy tay khi đi ra cửa trước.

Tới hiên, tôi dừng lại. Ngay cả trong khung cảnh mờ mịt của buổi sáng, tôi vẫn thấy rõ dòng chữ đó. Có kẻ đã phun sơn lên bức tường phía sau chiếc xích đu:

*CÚT VỀ NHÀ CỦA CHÚNG MÀY ĐI, NỮ ĐẢN ĐỘN.*

Tôi đứng đó, hai tay ôm cái đầu còn choáng váng vì hơi men từ đêm

trước. Lũ đốn mạt đó đã lên hiên nhà tôi vào lúc nửa đêm sao? Tôi đoán chiến thuật dọa dẫm nhà Flaherty của tôi đã không thành công như mong đợi. Chuyện này thật sự bắt đầu dở hơi rồi đấy.

— Có vẻ như thằng nhóc Flaherty đang học đánh vần từ cuốn sách của Quentin Tarantino<sup>[60]</sup> rồi, - Seamus mặc áo choàng tắm đứng tại ngưỡng cửa và nói.

Tôi lắc đầu. Dù muốn hay không, tôi vẫn phải đi làm. Tôi không thể ở lại giải quyết vụ xúc phạm trắng trợn này. Tôi nhìn Seamus.

— Seamus, con đang ngập đầu trong công việc. Con chắc ông có thể xử lý vụ này trước khi bọn trẻ nhìn thấy chứ?

Seamus quắc mắt nhìn tôi.

— Ô, đừng lo, Michael Sean Aloysius. Ta sẽ lau chùi sạch mọi trò *tai quái* quanh đây trước khi bọn trẻ nhìn thấy, - Seamus đáp.

Tôi nhăn mặt trước cái cách ông nhấn mạnh từ “tai quái”. Hẳn sáng nay tôi lại mắc thêm một đồng tội lỗi mới toanh từ trên trời rơi xuống rồi.

— Và ta sẽ cho anh biết thêm một điếu nữa: dù có phải ngửi tù hay không, ta cũng sẽ tổng kê nhà Flaherty đầu tiên ta gặp trở về Hells Kitchen và thẳng xuống địa ngục, đó mới là chỗ của chúng, - ông nói với theo trong khi tôi đi xuống thềm. - Lão già lẩm cẩm này sẽ khiến chúng thấy Clint Eastwood trong *Gran Torino* chỉ như Santa Claus thôi.

— Ông đã làm rồi mà, - tôi thì thào và vội vã đi tìm an toàn trong chiếc xe cảnh sát của mình.



**T**hay vì chạy xe vào thành phố để tới phòng làm việc chật chội, đông đúc, tôi vòng qua khu Manhattan và lên cầu Triborough để chạy về phía bắc theo con đường hành lang bang New York. Một tiếng rưỡi sau đó, tôi đã ở tận hạt Sullivan gần Monticello, vừa nhấm nháp cà phê hiệu Dunkin Donut vừa chạy qua những cánh rừng thông, hồ nước và trang trại bò sữa vẫn chìm trong màn sương.

Vùng đồng quê này gần với nơi từng diễn ra nhạc hội Woodstock. Đây cũng là địa điểm có nhiều khu nghỉ dưỡng “Borscht Belt”, nơi các diễn viên hài gốc Do Thái như Milton Berle và Don Rickles hay Woody Allen khởi nghiệp.

Nhưng không may là cuộc viếng thăm của tôi chẳng liên quan gì đến âm nhạc và thậm chí còn ít có quan hệ với tiếng cười hơn. Sáng nay tôi tới Fallsburg, nơi có trại giam Sullivan.

Sếp và tôi nhất trí đã đến lúc phải nói chuyện với cư dân khét tiếng nhất của trại, David Berkowitz, Sát nhân Súng nòng 44. Và đó chính là Con trai Sam.

Vì rất nhiều lí do mà tôi lặn lội đến đây. Một trong những lí do thuyết phục nhất là vụ hai người bị sát hại ở Queens vào đêm thứ hai vừa rồi không phải vụ duy nhất gần đây của kẻ bắt chước Con trai Sam.

Một giờ sau khi chúng tôi đưa manh mối về Con trai Sam lên đường đây nội bộ các phòng, một thám tử có đầu óc nhạy bén của Bronx đã gọi đến. Anh ta cho biết hôm chủ nhật, một cô bé gốc Tây Ban Nha ở Bronx đã sống sót sau một vụ tấn công rất kì quặc tại Co-op City. Kẻ tấn công cô bé đội một bộ tóc giả kiểu David Berkowitz và nói mấy câu gì thật sự đầu giả

trong khi chậm rãi đâm từng nhát một. Kẻ đó đã bắt chước gần như giống hệt tội ác đầu tiên của Berkowitz: ngẫu nhiên đâm một cô gái ở Co-op City hồi năm 1975.

Có một danh sách rất dài những người tôi muốn gặp trong buổi sáng này, nhưng vì Berkowitz có liên hệ với một chuỗi những vụ giết người mới đây nên tôi nghĩ nói chuyện với hắn sẽ giúp vụ án này sáng tỏ ít nhiều. Có thể đó là một nước cờ xa, nhưng với bảy mạng người chết mà không có lấy chút manh mối nào trong tay thì đã đến lúc chúng tôi cần sự sáng tạo rồi.

Trại giam Sullivan ẩn mình sau một rặng thông cao, cách phố chính của thị trấn nhỏ Fallsburg năm dặm về phía bắc. Vừa nhìn thấy hàng rào dây thép gai và những tòa nhà bê tông xám xịt nằm san sát trông như một dãy đũa nhấp nhô, cà phê trong bụng tôi bắt đầu được lọc lần hai. Sullivan là một nhà tù kiên cố, giam giữ những tên tội phạm nguy hiểm nhất của thành phố New York. Tôi biết đi đâu đó bởi chính tôi đã từng tống vài kẻ vào đây.

Dưới ánh mắt lạnh tanh của một lính gác trên tháp, tôi được một người dẫn vào tòa nhà hành chính ở phía nam, ở đó, tôi miễn cưỡng tháo bỏ mọi vũ khí công vụ và kí số. Tôi được đưa tới văn phòng của Dough Gaffney, giám đốc trại giam, tại tầng một. Hôm qua tôi đã nói chuyện với ông ta để hẹn trước.

Hồi đầu và chắc nịch trong chiếc áo phong có cổ và quần ka ki, Gaffney khiến tôi nhớ đến một huấn luyện viên thể dục trung niên hơn là một quản ngục. Những cuốn sách về nghệ thuật kiểm chế cơn giận và lạm dụng ma túy xếp thành hàng trên giá phía sau bàn làm việc của ông ta, cùng với một tệp hồ sơ rất dày với hàng chữ *Kĩ năng sống* ở gáy.

— Dough, cảm ơn ông đã giúp, - tôi nói sau khi chúng tôi bắt tay và ngồi xuống.

— Anh đang làm vụ này à? chúng ta đang nói về chuyện đánh bom? - Gaffney hỏi khi người thư kí đã đóng cửa lại.

— Vâng, nhưng đó là bí mật và chuyển thăm này của tôi cũng vậy, - tôi

giải thích và ng ỡ thẳng người. - Cánh báo chí suốt ngày làm phiền chúng tôi về chuyện này. Bản thân tôi lại chẳng hứng giúp họ tăng doanh thu. Tôi có thể trông chờ gì ở Berkowitz?

— Đừng lo. Chúng tôi không cần bắt hấn đeo mặt nạ khúc côn cầu hay gì khác đâu, - Gaffney nói và cười mỉm. - Trong sáu năm tôi ở đây, hấn luôn là một tù nhân gương mẫu. Hiện tại hấn đi ều hành hoạt động của một nhóm cầu nguyện. Thậm chí hấn còn giúp các bạn tù mù lòà trở về phòng nữa.

— Tôi có nghe nói về việc hấn cải đạo. Ông có tin không? - Tôi nói.

— Tôi chỉ tin những việc xảy ra ngoài những bức tường này thôi Mike, nhưng ai biết được chứ? - Ông ta nói và nhắc chiếc bộ đàm ra khỏi đế sạc điện phía sau. - Nếu anh đã sẵn sàng thì tôi sẽ đưa anh đến đó.



Tôi gặp Berkowitz trong một căn phòng sáng sủa và thoáng đãng dành cho khách thăm tù tại một xà lim bên kia sân bê tông phía sau văn phòng của Gaffney.

Đi đầu tiên khiến tôi kinh ngạc là vẻ bề ngoài của hắn thật không có gì nguy hiểm cả. Lùn, bụng phệ, tằm tuổi trung niên, tóc bạc, hắn khiến tôi liên tưởng đến ca sĩ Paul Simon. Hắn cạo râu nhẵn nhụi và tóc mới cắt. Ngay cả bộ quần áo tù màu xanh lá cũng có vẻ gọn gàng quá mức, cứ như vừa được giặt khô là hơi vậy. Hắn không mấy giống gã thanh niên nhếch nhác có đôi mắt man dại xuất hiện trên trang nhất của mọi tờ báo khi bị bắt hồi năm 1977.

Hắn thực sự mỉm cười và nhìn thẳng vào tôi trong lúc ngẩng xuống bên kia chiếc bàn phủ vải sơn đã sờn.

— Chào David. Tôi là thám tử Bennett thuộc NYPD, - tôi nói, mỉm cười đáp lại. - Cảm ơn anh đã đồng ý nói chuyện với tôi sáng nay.

— Rất vui được gặp ngài, - hắn nói, lấy từ trong túi ra một cuốn *Kinh Thánh* nhỏ. Hắn đặt nó lên bàn, ngay trước mặt. - Tôi giúp gì được cho ngài?

— Ô, tôi tự hỏi anh có thể giúp tôi tìm hiểu kỹ hơn về một vụ tôi đang đi điều tra không, - tôi nói.

Berkowitz nghiêng đầu và nheo mắt nhìn.

— Chắc đó phải là một vụ quan trọng nên ngài mới phải lặn lội từ thành phố đến tận đây.

— Đúng vậy, David. Dường như có một kẻ đang gây ra những vụ án tương tự những gì anh làm hồi những năm bảy mươi.

Tôi miễn cưỡng dùng từ “làm” thay vì “ra tay tàn bạo và đốn mạt” bởi tôi cần hẳn hợp tác.

— Một cô gái ở Co-op City bị đâm và hai người bị bắn chết trên đoạn đường tình nhân ở Queens bằng một khẩu nòng 44, - tôi nói tiếp. - Chúng tôi còn nhận được bức thư của một kẻ tự xưng là anh nữa kia.

Berkowitz trở mắt nhìn tôi. Hẳn có vẻ choáng thật.

— Điêu đó thật khủng khiếp, - hẳn nói.

— Anh có biết ai có thể muốn làm những việc đó không?

— Không, - hẳn đáp ngay tấp lự.

— Thôi nào, David. Tôi biết trong quá khứ anh đã nhắc đến một số người có thể tham dự trong vụ của anh. Các thành viên trong giáo phái tôn thờ quỷ sa tăng, đúng không? Gần đây anh có liên hệ với bất cứ ai trong số đó không?

— Ồ, nói thật với ngài, tôi không biết mình giúp được gì không nữa, - hẳn nói và nhìn cuốn *Kinh Thánh*. - Ngài biết đấy, những gì tôi nhớ được về thời gian bị thẩm đó chỉ còn rất lờ mờ.

“Tiện cho mày quá,” tôi nghĩ. Hẳn bắt đầu dùng ngón cái lật từng trang *Kinh Thánh* trong khi tiếp tục nói.

— Hẳn đó tôi thật u mê và suy nghĩ lệch lạc. Kể từ khi hiến mình cho Chúa, những kí ức đó ngày càng mờ dần theo năm tháng, tạ ơn Người. Đó là sức mạnh khó tin của đức Jesus đẩy ngài thám tử ạ. Sự tha thứ của Người có thể gột sạch tâm hồn của ngay cả một kẻ như tôi.

Tôi liếc qua bàn. Berkowitz đang nhắm mắt, chấp tay im lặng cầu nguyện. Dường như hẳn rất tin rằng giờ đây Jesus là đáng cứu rỗi linh hồn hẳn.

Tôi không tin lắm. Tôi biết rằng một trong những điếu mà các tay giết người hàng loạt thường thêm khát là sự thao túng. Chúng thích được hơn người và thích nói dối chỉ vì niềm vui sướng khi được chơi trò trí trá.

— Anh nói hẳn đó anh suy nghĩ lệch lạc sao? - Tôi tiếp lời để giữ cho cuộc hội thoại được liên tục. - Anh có nghĩ tôi cần truy tìm một kẻ có đầu

óc không ổn định không? Có lẽ nên nói chuyện với một vài chuyên gia tâm thần học chẳng?

Berkowitz gật đầu và mở mắt.

— Hẳn rồi, hẳn rồi, - hẳn nói. - Mặc dù cũng như tôi, ngoài kia có rất nhiều người chưa từng được đi điều trị tâm thần đúng cách.

Tới lúc đó, tôi mới thả con bài chính xuống, hỏi cái đi đầu mà tôi thực sự quan tâm:

— Cái tên Lawrence có ý nghĩa gì với anh không? - Tôi nói và nhìn chăm chăm vào mắt hắn. - Nghĩ kĩ đi, David. Một người quen trong quá khứ, hay có thể là một kẻ anh từng gặp trong tù chẳng?

Hắn lại nghiêng đầu và nheo mắt nhìn trần nhà.

— Không, - sau vài giây, hắn chậm rãi nói. - Phải không nhỉ?

— Anh có nhận được thư từ gì của một tay Lawrence nào đó không? Một người hâm mộ chẳng hạn?

Tôi tiếp tục nhìn thẳng vào mắt hắn.

— Tôi không nhớ, - hắn bình thản đáp và nhìn thẳng vào tôi. - Nhưng cũng có thể. Tôi nhận được rất nhiều thư mà.

Tôi gật đầu và buông một tiếng thở dài. Thế là đủ. Hoặc là Berkowitz không biết gì, hoặc là hắn không chịu nói cho tôi biết. Không một mối liên hệ, không chút manh mối. Tôi đâm đầu vào ngõ cụt nữa rồi.

— Cảm ơn anh, David, - tôi nói và ảo não đứng lên gật đầu chào người gác cửa. - Rất cảm ơn anh đã dành thời gian cho tôi.

— Chúc may mắn và cầu chúa ban phước cho ngài, thưa thám tử Bennett. Tôi hi vọng ngài sẽ sớm bắt được linh hồn tội nghiệp đang ở ngoài đó làm hại người khác, - Berkowitz nói trong khi người lính gác áp giải hắn đi.

“Linh hồn tội nghiệp?” Tôi nghĩ và đảo mắt khi Gaffney đi vào. Phải, tôi rất sốt ruột muốn tự tay bắt giữ con chiên tội nghiệp hiếu sát và đờng bóng ấy đây.

— Hẳn có nhận được nhiều thư không? - Tôi hỏi Gaffney.

— Rất nhiều là đăng khác, - Gaffney gật đầu. - Từ khắp nơi trên thế giới.

— Tôi biết các anh đọc thư của tù nhân, nhưng chắc các anh chẳng chép lại những lá thư Berkowitz gửi đi đâu nhỉ?

—Ồ, có chứ. Theo như lời gợi ý của luật sư Diamond Dave, chúng tôi đọc và sao chép mọi thứ gửi đến hoặc đi và thậm chí cả những lá thư chúng tôi không chuyển cho hắn.

Vậy có thể chuyến đi của tôi cũng không đến nỗi công cốc r ồi.

— Tôi xem qua được chứ?

— Bí mật nhé? - Gaffney hỏi và nháy mắt.

— Dĩ nhiên r ồi, - tôi nói.

— Hiện giờ chúng tôi đang scan lại tất cả. Tôi sẽ email cho anh toàn bộ. Hi vọng anh có một cái ổ cứng lớn. Còn gì nữa không nhỉ?

— Chỉ một việc nữa thôi, - tôi nói và vội vã đi theo ông ta về phía cổng điện và ra với thế giới tự do. - Tôi nhận lại súng ở đâu?



Giữa những tiếng bát đĩa lanh canh, cô gái tóc nâu xinh đẹp có nước da trắng xanh lách người đi giữa những dãy bàn trống phủ khăn và bước lên cái sân khấu nhỏ ở góc phòng rồi ngồi bên cây đại dương cầm Stanley. lát sau, một khúc nhạc chậm theo trường phái ấn tượng bắt đầu vang khắp căn phòng. Một bản nhạc của Debussy hoặc cũng có thể là của Ravel<sup>[61]</sup>.

Ngồi ở cuối gian phòng ốp gỗ, Berger gật đầu tán thưởng. Sau đó, gã cẩn thận giặt chiếc khăn ăn lụa hoa vào áo, nhắm mắt và *hít hà*.

Dải băng vô hình của những mùi thức ăn thơm nức mũi từ cánh cửa bếp phía sau lưng xộc vào hai lỗ mũi đang run rẩy của gã. Gã nghĩ thấy mùi bơ cháy xèo xèo, mùi khói nướng thịt, món xúp dậu mùi tỏi tây và nấm cùng hương thơm của rượu nho. Với khứu giác rất nhạy, gã thực sự có thể phân biệt từng mùi riêng biệt khi chúng cọ vào biểu mô khứu giác lớn cỡ con tem trong khoang mũi của gã.

— Thừa ngài, ngay bây giờ chứ ạ? - Viên quản lí mắt lờ mờ mặc bộ áo vét tuxedo nói nhỏ sau lưng gã.

Họ đã thỏa thuận là chỉ một mình viên quản lí mới được phục vụ hoặc nói chuyện với gã. Berger không bao giờ lên tiếng mà chỉ trả lời bằng một loạt những nét mặt và cử động đầu theo quy ước đã định. Thậm chí gã còn yêu cầu phải kéo rèm xuống để giữ cho bàn ăn của gã càng tối càng tốt.

Berger chờ thêm một lát nữa, hít hà cái mùi hương thơm phức như kẻ nghiện đam mê làn khói trắng. Sau đó, gã gật đầu.

Tiếng búng tay của viên quản lí giống như một viên đạn phát hiệu lệnh và ngay lập tức, một đoàn các phục vụ mặc áo trắng xuất hiện, bưng những cái đĩa trên tay. Trông chúng giống những cái đĩa hát hơn. Trên đó ê hề nào

là bánh mì tròn, trứng cá hồi, bánh quiche, nguyên một con vịt quay, một chiếc bánh kem brulée, sò, một chiếc bát hình thuyền đựng nước cốt thịt màu nghệ tây cùng nhiều món khác nữa. Khó mà nói được người ta đang phục vụ bữa nào.

Thực tế đó là *mọi* bữa, một sự lắp ghép giữa bữa sáng, bữa trưa và bữa tối.

Ngay lập tức Berger chúm đầu vào đánh chén. Thứ đầu tiên gã vớ lấy là cái bánh mì còn nóng hổi. Gã xé khúc bánh to thành những mẩu nhỏ trắng mịn, nhúng vào bình đựng bơ mềm rồi tọng tất cả vào cái miệng đang há sẵn chờ đợi. Thêm nhiều mẩu vụn bánh mì bắn ra khi gã nhồm nhoàm nhai. Gã hăm hở rót một cốc Cabernet tràn cả miệng. Từng dòng chất lỏng màu đỏ cứ thế nhều xuống cằm gã trong khi gã vớ tay lấy đĩa sò.

Gã thừa biết mình đang phá vỡ mọi quy tắc ăn uống. Không còn nghi ngờ gì khi nói điểm yếu của gã là đồ ăn. Khi vào bữa, gã thật sự trở nên ngây ngất, gần như nghiện ngập mọi thứ hương vị, và sau đó thậm chí là từng mẩu thức ăn. Gã là kẻ phàm ăn không biết xấu hổ, gã chẳng thèm sử dụng dao đĩa, cứ thế mà bốc bả như người rừng để gia tăng lạc thú cho chính gã. Đánh chén khiến gã chẳng còn biết xấu hổ, làm gã trông ghê rợn, nhưng nó cho gã cảm giác thật tuyệt vời.

Giống như những sát nhân nổi tiếng mà Berger vô cùng ngưỡng mộ, gã có niềm khao khát mãnh liệt đối với những thứ nhất định mà những người khác hoặc chẳng tài nào hiểu nổi hoặc sợ không dám nghĩ đến.

Viên quản lí háng giọng.

— Ngài dùng thêm rượu vang không ạ? - Ông ta nói nhỏ vào tai gã.

Berger gật đầu trong khi vẫn dùng tay xé con vịt, say sưa chọc móng tay vào dút lớp da giòn tan béo ngậy.

“*Thêm nữa,*” Berger nghĩ và tọng đầy mồm cho đến khi hai má căng phồng. “Đó là từ ưa thích của ta.”



**H**ai giờ chiều, Berger bước xuống khỏi một chiếc taxi ở Grand Army Plaza, Brooklyn. Trông gã thật bảnh bao trong bộ vét sẫm màu kẻ sọc nhỏ hiệu Alexander McQueen, tay phải cầm chiếc cặp giấy màu nâu, tay trái chống cây ba-toong bằng trúc, giấu sẵn lưỡi dao sắc lẹm.

Gã đến đại lộ 6 rồi rẽ phải. Hết một đoạn hè phố lát đá nâu phủ đầy lá rụng, gã dừng lại trước thềm một nhà thờ. Gã làm dấu thánh trong khi ngắm nhìn mình trên kính cửa một chiếc xe Prius đỗ ngay đấy. Gã mở cúc áo khoác để khoe chiếc cà vạt Hermes và áo sơ mi may tay hiệu Turnbull & Asser. Giờ không còn là thời đại của sự khiêm tốn nữa rồi.

Gã đếm số nhà cho đến khi tìm đến được địa chỉ 485. Gã bước lên thềm và gõ gõ bấm chuông.

Người đàn ông tóc đỏ tầm tuổi bốn mươi ra mở cửa mặc chiếc áo phong Fordham và quần soóc chơi bóng rổ đen bóng, cả hai đều lấm tẩm dính sơn.

— Ngài Howard? - Người đàn ông nói, vừa vuốt mái tóc màu cà rốt vừa mở cửa. - Con gió nào đưa ngài đến đây vậy?

— Kenneth, tôi đang ở gần đây, - Berger mỉm cười đáp. - Tôi nhớ là anh sống ở đâu quanh đây và nghĩ sẽ đem đến cho anh một tin thú vị.

Người đàn ông kia là Kenneth Cavuto. Ông ta từng là một nhà phân tích tài chính bất động sản của Lehman Brothers cho đến khi ngân hàng đầu tư này phá sản trong đợt suy thoái kinh tế. Hai tuần trước, Berger đã phỏng vấn người đàn ông này sau khi tìm được hồ sơ của ông ta trong phần danh sách loại của Craig. Vào ngày thứ hai tới đây, với mức lương khởi điểm hai trăm ngàn đô-la chưa kể thưởng, Kenneth sẽ bắt đầu đi đầu hành nhóm

ngiên cứu thị trường trong công ty đầu tư tài chính ma của Berger mang tên Red Lion Investment.

— Đây, tôi đem cho anh một món quà, - Berger nói và đưa cái túi giấy cho ông ta. - Mẹ tôi luôn nói rằng khi đi thăm ai thì nên bấm chuông bằng khuỷu tay.

— Ồ, cảm ơn ông, ông không cần phải làm như thế này đâu, - Cavuto nói trong khi nhận cái túi. - Cái gì vậy?

— Dâu đất tươi và một hũ pho mát, - Berger nói.

— Pho mát loại gì thế? - Cavuto nói và nhìn vào trong cái túi.

— Hũ. Mặc dù không phải loại anh nghĩ, đồ tình quái ạ. Đó là loại mới nhất ở Whole Foods đấy.

— Phải không ta? - Cavuto nhún vai nói. - Mời ngài vào. Đợi tôi đi thay quần áo, và tôi sẽ pha ít cà phê.

— Ôi, không phải phiền phức thế đâu, - Berger nói và phẩy tay. - Tôi chỉ muốn đoán chắc với anh là vị trí của anh đã chốt rồi. Hi vọng không ai có hồ sơ đẹp hơn. Thứ hai này anh sẽ có mặt chứ?

— Dĩ nhiên rồi, thưa ngài Howard. Đúng chín giờ sáng, - người đàn ông tóc đỏ sốt sắng cam đoan.

Berger ngay lập tức mỉm cười khi một bé gái tóc vàng tầm ba bốn tuổi xuất hiện phía sau Cavuto.

— Đây, ai vậy nhỉ? - Berger gọi cô bé. - Angela phải không? Chú nói đúng chứ?

— Đúng thế. Ngài vẫn nhớ sao? - Cavuto ngạc nhiên vui vẻ nói. - Angela, đến đây nào con.

Berger quỳ một bên chân xuống khi con bé đến bên người bố. Gã nhìn con búp bê trông vui mắt mà cô bé đang cầm. Đó là khi Boots trong phim hoạt hình *Dora Nhà Thám hiểm*.

— Cốc cốc, - Berger nói với bé.

— Ai đấy, - Angela nói và nghi ngờ nhìn gã.

— Tôi đây.

— Tôi là ai? - Angela nói, hơi mỉm cười.

— Chẳng ai cả, - Berger nói và đứng dậy.

Bé gái cười to. Gã luôn biết cách làm quen với bọn trẻ.

— Ngài vào nhà chứ? - Kenneth lại mời.

— Không, không, tôi đi luôn đây, - Berger nói. - Giờ tôi phải đến vườn thú trong công viên. Vợ cũ của tôi đang chờ ở đó để bắt đầu bữa tiệc sinh nhật cho thiên thần bé nhỏ bốn tuổi Bethany nhà tôi và...

Berger búng tay.

— Tôi làm sao ấy nhỉ. Sao anh không đến dự nhỉ? Hai phó giám đốc của hãng cũng có mặt. Anh sẽ có dịp làm quen với họ trước thứ hai đấy.

— Thật ư? - Cavuto nói. - Tuyệt quá. Chờ tôi năm phút, tôi xong ngay.

Berger nhìn chiếc đồng hồ Rolex bằng bạch kim sáng lóa trên cổ tay và nhìn mặt.

— À, nhưng tôi bị muộn rồi, và bữa tiệc sẽ bắt đầu bằng một chuyến du ngoạn có hướng dẫn viên. Bà vợ cũ của tôi sẽ trách nếu tôi không có mặt ở đó để quay lại từng khoảnh khắc của bữa tiệc.

Berger lục tìm trong túi và đưa cho Cavuto tấm card của Red Lion Investment.

— Thế này có được không? - Berger nói. - Anh và Angela có thể bỏ qua phần xem bọn thú và chỉ đến ăn bánh sinh nhật cùng chúng tôi thôi cũng được.

— BỐ! Thú cơ! Khỉ cơ! Con muốn xem khỉ, - Angela nói và kéo áo bố, mắt đã ngân ngấn lệ.

— Trời ạ, tôi lại lảm lời rồi. - Berger giả bộ hối lỗi khi thấy cô bé bắt đầu thút thít.

Berger búng ngón tay.

— Ken, tôi cảm thấy thật tệ. Nếu anh muốn, tôi sẽ đưa Angela đi cùng và cháu sẽ không bị lỡ mất chuyến du ngoạn quanh vườn thú. Khi nào anh sẵn sàng thì gọi và chúng tôi sẽ nói cho anh biết sắp thăm con thú nào.

Berger biết đây là thời khắc quyết định khó khăn. Biết chọn lựa thế nào

giữa trách nhiệm làm cha mẹ hay cơ hội thăng tiến đây? Berger trông chờ nhà phân tích tài chính thất nghiệp vốn không quen làm một ông bố nội trợ sẽ không tin tưởng bản thân và không tin vào trực giác của mình. Và dĩ nhiên nếu ông ta từ chối, Berger sẽ nhanh chóng chuyển sang kế hoạch B: Đánh ngất ông bố, đánh thuốc mê con bé con, rồi chuồn khỏi đây.

— Vâng, được! - Cuối cùng Cavuto nói.

Berger nín thở. Cá đã cắn câu. Đã đến lúc dãn thu lưới câu vờn ỡ.

— Anh có cần nghỉ lại không, - Berger nói, nhìn đờng hồ và bước xuống bậc thềm. Cô bé, cảm thấy gã sắp bỏ đi, liền òa khóc nức nở.

— Có phiền ngài lắm không? - Cavuto hỏi.

— Dĩ nhiên là không rồi, - Berger nói và mỉm cười, đưa tay cho cô bé. - Bethany sẽ rất vui được có thêm một cô bạn thân.

— Tôi sẽ không lâu đâu, - Cavuto gọi theo và mân mê tấm card trong khi Berger cùng bé Angela đặt chân xuống vỉa hè.

“Ồ, không, mà sẽ lâu đấy, ông bố ạ,” Berger nghĩ và vẫy chào tạm biệt. “Lâu hơn bất cứ lúc nào.”

Khi họ đi đến góc đường thì gã đổi hướng. Cavuto đã vào nhà. Thay vì đi thẳng ra công viên và vườn thú, gã rẽ trái và bắt taxi.

— Này, Angela, cháu có khát không? Uống một hộp nước quả chứ? - Berger nói và lấy ra một hộp nước táo Elmo đã pha thêm thuốc mê valium.

— Có phải nước quả hữu cơ không ạ? - Cô bé tóc bạch kim hỏi. - Mẹ cháu chỉ thích cháu uống đồ hữu cơ thôi.

— Ồ, đó là đồ hữu cơ mà Angela. - Berger nói khi một chiếc taxi tấp vào lề đường. - Nó hữu cơ như mọi chất hữu cơ khác vậy.



**T**rở lại thành phố chiều hôm đó, tôi ngồi rìt tại chiếc ghế trong văn phòng đợi và không làm gì khác ngoài xem lại toàn bộ thư từ của người hâm mộ gửi Berkowitz.

Không thể tin nổi. Có những người tò mò, những người muốn xin chữ kí hẳn, những người sùng đạo có trái tim bác ái và suy nghĩ luôn thiên về tình cảm muốn cứu vớt linh hồn kẻ giết người hàng loạt kia. Có bà già mê mèo ở Anh đã gửi cho hẳn bức ảnh chụp một gia đình mèo cùng một tấm séc ba trăm đô-la để hẳn tự mua “một ít thuốc lá rẻ tiền”, dù cho đó là thứ thuốc gì đi nữa. Lần sau nếu có dịp tôi sẽ phải quảng cáo nó trên chương trình *Geico lizard* mới được.

Tôi vừa xem xong mọi thư từ từ năm 2000 đến nay và đang rời khỏi bàn để kiểm vài viên aspirin thì nhận được điện thoại của sếp gọi từ một cuộc họp của đội Phá dỡ Bom mìn ở Bronx.

— Một chuyện điên rồ vừa xảy ra ở Brooklyn, - Miriam nói. - Giữa ban ngày ban mặt, một bé gái bị dụ khỏi tay bố mình, chúng tôi đã giao vụ này cho đội Trọng án Brooklyn xử lí, nhưng tôi cần anh xem xem có chuyện quái quỷ gì đang diễn ra. Theo chút xíu thông tin tôi nghe được thì vụ này vô cùng kì quặc, nên rất có khả năng nó liên quan tới anh chàng của chúng ta. Nhưng không thể là thằng cha đó được, đúng không? Làm sao một đứa bé bị lại bắt cóc liên quan tới Kẻ Đánh bom Tâm thần hay Con trai Sam được kia chứ?

• • •

Nơi tôi đến nằm ở một khu sang trọng thuộc Brooklyn, không xa bảo tàng Nghệ thuật và công viên Prospect bao lăm. Xe cảnh sát đã chặn cả hai đầu phố có những ngôi nhà đá nâu dọc hai bên lại khi tôi đỗ xe song song một ô tô khác và đi về phía một ngôi nhà vừa được tân trang. Một nữ trung úy mang bộ mặt buồn như đưa đám thuộc phân khu 18 đón tôi tại tiền sảnh sáng sủa.

— Sếp, mọi việc ở đây thế nào? - Tôi hỏi.

— Chúng tôi đã kích hoạt Báo động AMBER<sup>[62]</sup> và gửi ảnh của Angela đến mọi kênh truyền thông, nhưng đến nay chưa có thông tin phản hồi, - cô ta nói và giảm tiếng nhiều trong máy bộ đàm. - Cô bé mất tích lên bốn tuổi. *Bốn tuổi* thôi đấy. Lúc đơn vị đầu tiên tới nơi thì người bố đã chờ sẵn. Chúng tôi đã đưa ông ta vào phòng ngủ ở phía sau cùng với mẹ cô bé, một bác sĩ và một cha xứ. Mười phút trước một thám tử của Brooklyn đã vào đó.

Mười phút nữa trôi qua và Hank Schaller, một thám tử kì cựu của Bắc Brooklyn, từng đôi lần giảng ở học viện Cảnh sát, bước ra từ phía sau nhà.

— Hank, sao rồi? - Tôi hỏi. Đôi mắt xám của người đàn ông trung niên ăn mặc gọn ghẽ trông có vẻ thất thần khi đi vượt qua tôi cứ như tôi không hề ở đó. Không hay rồi.

Tôi theo anh ta rời ngôi nhà và bước xuống bậc thềm. Anh ta bắt đầu sỏi từng bước dài bước trên đại lộ 6 khiến tôi phải chạy mới theo kịp. Có vẻ anh ta đang vô cùng đau đớn, vô cùng tức giận.

Rẽ sang góc phố, anh ta đi thẳng vào nơi đầu tiên có thể - một tiệm ăn tối tàn. Anh ta vòng qua cô lễ tân tóc vàng gầy như cây sậy, đến thẳng quầy bar vắng tanh. Lúc tôi đến nơi thì anh ta đang động chai bia rỗng lên mặt bàn bar bằng đá thạch anh đen.

— Cho một cốc vodka. Này, một vodka đem đến đây! Ngay! - Hank gào lên.

— Anh bị điên à? - Một người đàn ông có bộ râu quai nón xoắn tít từ trong bếp bước ra.

Hank đang cố lao người qua quầy bar để húc gã kia thì tôi đến kịp. Tôi giờ phù hiệu và đặt một đồng hai mươi đô-la xuống.

— Cứ cho anh ta một li, được chứ?

— Đồ súc sinh đó, - Schaller thì thào, gò người ng ồi trên chiếc ghế. Anh ta nhìn chăm chăm cái chai không trên tay như đang thắc mắc tại sao nó ở đó. - Chúng ta cần bắt cái đồ súc sinh đó.

— Chuyện gì đã xảy ra, Hank?

— Tôi khó mà kể nổi, - anh ta nói và cắn môi. - Khổ thân ông bố, hình như ông ta đã thất nghiệp cả năm qua, đúng không nhỉ? Gã bắt cóc đã như ông ta bằng lời hứa hẹn một công việc. Rồi hôm nay, hấn bất ngờ đến và mời anh ta cùng con gái đến dự bữa tiệc sinh nhật của con gái hấn. Cavuto nghĩ chỗ làm mới, sắp mới, rõ ràng cần phải đi, đúng không?

Cuối cùng tay đầu bếp mặt mũi cau có cũng chịu rót ba đốt Grey Goose và Schaller nốc cạn ngay tức khắc.

— Người bố cần vài phút để sửa soạn, - Schaller nói, giờ một ngón tay lên. - Thế là hấn bảo sẽ dẫn con bé đi trước vì hấn bị muộn rồi, chỉ mười phút là Cavuto có thể đuổi kịp và gọi hỏi xem bọn họ đang ở đâu. Người bố đã để cô con gái đi, Mike ạ. Giao con gái mình vào tay hấn. Họ dắt tay nhau đi trước mặt người bố tội nghiệp. Thế rồi khi ông ta tắm táp xong và gọi đến số đó, ông ta không thấy ai nghe máy. Ông ta chạy đến vườn thú nhưng chẳng có bữa tiệc nào sất. - Một giọt nước mắt lăn xuống sống mũi viên thám tử. - Tưởng tượng xem, Mike. Không có ai ở đó hết!

— Người anh em, bình tĩnh lại nào, - tôi khuyên nhủ.

— Con bé mới bốn tuổi thôi đấy, Mike. Con bé còn ngây thơ non nớt lắm. Làm sao ông bố có thể tha thứ cho mình đây, Mike? Làm thế chớ nào đây?

— Hank, anh cần phải bình tĩnh lại, - tôi nói.

— Bình tĩnh? - Viên cảnh sát nói, đưa ngón tay giữa lên gạt giọt nước mắt lăn xuống gò má. - Tôi biết câu chuyện này sẽ kết thúc thế nào, và anh cũng thế. Tôi chỉ bình tĩnh được khi con quái vật này làm m ồi cho giun.

Tôi mà bắt được hắn thì hắn sẽ không kịp thấy khoang xe cảnh sát, chứ đừng nói đến một phòng xử án.

Tôi nhìn Hank bực bội lao khỏi tiệm ăn.

Tôi ng ồi lại ở quầy bar vắng tanh vài giây nữa, cố tiêu hóa mọi đi ều vừa nghe. Hank có lí. Tên tội phạm của chúng tôi giống như một con quái vật đến từ thời h òng hoang nguyên thủy, một con quỷ dữ chỉ muốn ăn tươi nuốt sống con người. Hank bị kích động tới mức đó cũng đúng thôi. Bạn sẽ làm gì khi thấy một con bọ g ớm ghê tởm nằm ng ồm trên tay mình? Bạn sẽ phúi đi và gi ẫm cho đến khi nó chẳng còn lấy một mảnh vụn mới thôi. Bạn sẽ cố hết sức để xóa sạch sự t ồn tại của nó.

— Uống có thể thôi sao thưa ngài sĩ quan? - Tay đ ầu b ếp ch âm bi ếm.

— Không, - tôi nói và ng ồi xuống gh ế r ồi gọi điện cho sếp. - Giờ tôi cũng cần một li vodka.



Tôi nốc hết li rượu và gọi vài cú điện thoại nữa trước khi quay về nhà nạn nhân. Vì biết bé Angela tội nghiệp đã bị dắt đi, tôi yêu cầu mọi người gọi tới các hãng taxi, xe buýt và tàu điện ngầm xem có ai nhìn thấy gì không.

Khi quay về đến ngôi nhà, tôi nhìn thấy một đội CSU<sup>[63]</sup> và đứng lại nói chuyện với họ một lúc. Không hiểu sao kẻ bắt cóc đã bỏ lại cho ông bố một cái túi giấy đựng dâu đất và một thứ pho mát kem rất lạ. Tôi hi vọng cái gói kì quái này có thể cho chúng tôi một manh mối gì đó. Nếu gã biến thái này dám cả gan để cho ông bố biết mặt hắn thì biết đâu hắn đã bắt đầu bất cẩn và có khi lại phạm sai lầm cũng không biết chừng.

Tôi vừa cử một chuyên viên vẽ chân dung đến chỗ thám tử Schaller thì Emily Parker gọi.

— Xin chào, Mike. Em được bật đèn xanh rồi. Sếp vừa cho phép em tham gia nhóm đặc nhiệm.

— Thế thì còn gì bằng, Emily, - tôi nói. - Bởi vì vụ này tiến thêm một bước nữa rồi.

— Gì vậy? - Cô hỏi.

— Một đứa bé bốn tuổi ở Brooklyn vừa bị bắt cóc. Anh không rõ gã bắt cóc có liên quan gì tới hai vụ án bắt chước những kẻ tội phạm ngày trước không, nhưng anh cảm thấy vụ này có hương vị quái đản đúng theo sở thích của tên tội phạm chúng ta đang truy tìm.

— Có thể đó là một vụ án thế kỉ nữa. Một vụ bắt cóc Lindbergh<sup>[64]</sup> nữa chẳng? - Emily nói. - Em sẽ tìm hiểu và ngày mai sẽ mang theo bất cứ tài liệu nào tìm được xuống. Sáng mai anh đón em ở ga Penn nhé?

Lúc đó tôi nghĩ đến Mary Catherine và làm thế nào để xử lí êm thắm mọi chuyện. Nó khó như những bài toán đố h ồi học lớp năm. Một người có cảm tình với bạn đang chờ bạn ở bãi biển trong khi một người khác lên tàu ở Washington và di chuyển với tốc độ một trăm dặm một giờ. Hỏi bao nhiêu lâu bạn sẽ gặp rắc rối to? Tôi chẳng biết nữa. Nhưng có một đi ều tôi biết rất rõ: tôi chẳng thông minh hơn học sinh lớp năm!

— Mike, anh vẫn nghe máy đấy chứ? - Emily nói.

— Vẫn nghe đây, Emily, - tôi nói. - Dĩ nhiên anh sẽ đón em. Máy giờ tàu đến nhỉ?



Giờ cao điểm buổi tối của thành phố New York vừa mới bắt đầu khi tôi nhích dần từng tí một trên cầu Brooklyn để về trụ sở làm việc.

Trong lúc bờ rề rề từng phân qua nhịp cầu, tôi ác cảm nhìn cái chỗ làm đã cướp mất kì nghỉ của mình - One Police Plaza. Trước khi bị vây quanh bởi các trạm gác và rào chắn phát hiện bom được đặt sau ngày 11/9, tòa nhà bê tông vuông chẵn chẵn vốn đã chẳng đẹp đẽ gì rồi. Do dòng xe cộ từ khu tài chính đã bị chuyển hướng vì đủ mọi biện pháp an ninh nên một số dân kinh doanh ở phố Tàu đã làm ồn lên và đề nghị các trụ sở nên chuyển sang một khu vực khác. Tôi đã bỏ phiếu dời trụ sở tới Hawaii, nhưng cho đến nay chưa thấy tin tức gì.

Cuối cùng, khi rời khỏi cầu dốc để lên đại lộ Finest, tôi nhận thấy có rất nhiều xe của các nhà đài đồ song song. Nhận thấy cánh phóng viên thời sự và nhân viên ghi hình bên lề đường, cạnh những cái xe đầu có vẻ đặc biệt bèn chần chừ nên tôi đã tự cho phép mình được hả hê một chút và quyết định đi tiếp.

Tôi chạy xe về phía nam thêm vài dãy nhà rồi đỗ lại trước một cửa hàng bán thức ăn tường đầy những hình vẽ graffiti nằm ở góc phố Madison và James. Tôi mua một cốc cà phê và một trong những cái bánh nướng Table Talk cùng một tờ *Post* với hàng tí ngấn tới không thể ngấn hơn “AI TIẾP?”

Thật mỉa mai làm sao vì khi trở ra ngoài phố, tôi đã thấy Gary Aronson đang ngẩng cằm nhìn trên mũ xe mình. Đó là phóng viên mảng hình sự của tờ *New York Post*, kẻ có lẽ đã phóng bút ra dòng tí trên. Giống như hầu hết các phóng viên mảng hình sự, Gary chẳng biết đi đâu gì sất. Cậu ta tuyên bố

bị mù màu và mù chữ để có thể phớt lờ mọi dây khoanh vùng hiện trường.

Bởi thế nên thay vì trở lại xe, tôi ngoặt sang trái và bước vào Jerry's Old School, một tiệm cắt tóc tôi thỉnh thoảng sử dụng làm điểm gặp gỡ với các đầu mối thông tin bí mật.

Và suýt va phải Cathy Calvin, phóng viên tin hình sự của tờ *New York Times* ngay ở cửa. Cô ta đang đứng dưới áp phích của ca sĩ nhạc rap Uncle Murda và xoay chiếc điện thoại Blackberry trên tay.

Tôi quắc mắt nhìn Jerry - ông chủ vai u thịt bắp của quán - lúc này đang cắt tóc cho một đứa trẻ gốc Hoa.

— Anh bạn, không có gì là bất khả xâm phạm à? - Tôi hỏi và ngay lập tức quay 180 độ trở ra.

Lúc đuổi kịp tôi thì Calvin đã thay chiếc điện thoại bằng một máy ghi âm.

— Chúng ta đã có một vụ đánh bom bất ngờ, một vụ án mạng với hai người bị sát hại mang hơi hướng của Con trai Sam, và bây giờ lại thêm một bé gái mất tích. Có tin đồn cả ba vụ trên có liên quan đến nhau. Chuyện gì đang xảy ra vậy, thưa thám tử?

Cô ta làm như tôi có thì giờ biểu diễn một tiết mục góp vui trong rạp xiếc của giới truyền thông vậy.

— Chẳng phải tôi đã bảo không tiếp cô rồi sao?

— Đó chỉ áp dụng trong vụ trước thôi, - Calvin nói.

— Cuối cùng anh cũng xuất hiện, - Aronson nói và rút chiếc máy ghi âm khi nhảy xuống khỏi mui chiếc Impala của tôi.

— Để tôi lo vụ này, Gary, - Calvin nói và xua anh chàng kia đi.

Tay phóng viên tờ *Post* bước đi và giơ tay ra dấu gọi-cho-tôi với Calvin. Các phóng viên hình sự bao giờ cũng đoàn kết với nhau. Bọn họ phối hợp rất ăn ý và khi liên quan đến cảnh sát thì bao giờ cũng rất thận trọng. Thực tế họ còn có một chỗ trên tầng hai của trụ sở, gọi là Lầu - nơi bọn họ bày đủ mọi mưu kế để khiến cho cảnh sát và các vụ đi đầu tra bị quẫn chân.

— Không, cô gái này sẽ không gọi cậu đâu, Gary, - tôi nói và mở cửa xe. - Cô cần thông tin hả? Cathy xinh đẹp ời, mời cô nói chuyện với tầng mười ba nhé. Tôi tin chắc là bọn họ sẽ sẵn lòng cung cấp mọi thông tin hai người cần biết.

Tầng mười ba là nơi làm việc của phòng Thông tin đại chúng. Theo những gì tôi nghe ngóng gần đây nhất, bởi vụ việc nóng bỏng này đang giậm chân tại chỗ nên viên chỉ huy phải chịu áp lực của phòng đó đang có nhu cầu ăn sống nuốt tươi tôi thì phải.

— Thôi nào, Mike. Tôi làm báo chứ có đi truy ền giáo đâu, - Calvin nói và đảo mắt.

— Đó không phải đi ầu Fox News nói, - tôi đáp lại trước khi chui vào xe, nơi trú ẩn an toàn của mình.



Tôi đang khởi động xe hòng thoát thân thì cửa bên hành khách mở và Calvin nhảy vào ngồi cạnh tôi.

— Sáng nay cô có quên không uống thuốc không vậy? - Tôi hỏi.

— Mike, tôi gặp rắc rối to rồi, - cô ta nói và thở dài mệt mỏi. - Tôi không đùa đâu. Anh không hiểu lúc này báo chí cập tin bài đến mức nào đâu. Chỉ cần mắc một sai lầm nhỏ bằng mắt muối thôi là tổng biên tập có thể cắt giảm tiền lương ngay. Anh không thể cho tôi chút thông tin gì sao? Lần này tôi sẽ “không bình luận” gì hết.

— Trong trường hợp đó thì tôi cũng không bình luận, - tôi nói và nhào sang mở cửa giúp cô nàng. - À mà câu chuyện rất lâm li đấy. Tôi suýt chút nữa thì ngã lòng. Vào lần đầu tiên trong ba lần nghe cô kể lể. Cô cần phải thêm thắt tình tiết vào. Lo cho một bạn chung phòng đang hấp hối hay một gì đó chẳng hạn.

— Anh thật sự không có tim sao? - Calvin nói.

— Không tim, phải. Ngốc, không, - tôi nói. - Giới truyền thông luôn thích những chuyện đầu rơi máu chảy, đúng không Cathy? Đây chính xác là một vụ đầu rơi máu chảy đấy. Tôi chẳng hơi đâu mà lo công việc của cô có được yên ổn hay không đâu.

Cô ta mỉm cười yếu ớt.

— Được rồi, được rồi. Tiện thể, tôi cũng thích anh lắm, Mike. Khó tin phải không? Anh dùng nước hoa gì vậy? Tôi thích mùi này.

Tôi hít hà. Đó là xà phòng tắm Axe mùi nào đó mà một trong những đứa con của tôi đã bỏ lại trong phòng tắm của nhà tôi ở Breezy. Quả thực rất thơm. Tôi biết cô ta chỉ tán tỉnh tôi để moi lấy chút thông tin ấy mà. Có

đúng không nhỉ?

— Cathy, cô trẻ và xinh đẹp, - tôi nói. - Cô có học. Cô mặc đẹp. Tôi nghĩ viết tin bài hình sự chỉ là một nấc thang để vươn tới những thứ tốt đẹp hơn thôi. Cô đạt được tới mức nào trong cuộc đời rồi? Cô có bao giờ nghĩ đến những xác chết không? Cô đã bao giờ tự hỏi mình chưa?

— Đi ăn tối với tôi và tìm hiểu xem sao đi Mike, - Calvin nói và kiểm tra lớp trang điểm qua gương chiếu hậu. - Tôi sẽ kể cho anh nghe một câu chuyện dài và buồn thảm về cuộc đời tôi bên chai vang Ireland. Tôi rất thích Jameson nhé.

Rồi cô ta nhìn tôi bằng ánh mắt của gái hư trong vài giây. Cathy có dáng người cao dong dỏng, tóc vàng, mắt xanh lá hiên dụ. Tôi làm sao có thể không đắm đuối được chứ.

— Tôi hứa chúng ta sẽ không nhắc một từ nào tới công việc hết, - cô ta nói và tắt máy ghi âm bằng ngón tay cái sơn đỏ chót. Cô ta mỉm cười. - À mà nếu có nói một chút xíu chắc cũng chẳng sao đâu nhỉ?

Chính tiếng tắt máy ghi âm đã tác động tới tôi. Nó kéo tôi trở lại với một chút lí trí còn sót lại. Tôi đang làm, hay đang nghĩ cái chết tiệt gì thế này? Dù hấp dẫn thì Cathy vẫn là phóng viên có máu điên trong người và là kẻ thù của giới cảnh sát. Mà kể cả không phải thế đi chăng nữa, tôi cũng đã có tới hai người phụ nữ trong danh sách bạn nhảy rồi. Tôi cần thêm người thứ ba làm gì cơ chứ?

— Calvin, để lúc khác nhé, - tôi nói, - nếu cô không nhận ra thì hôm nay tôi hơi bận một chút.

— Thế nào cũng được, thám tử, - cô ta nói và bước xuống. Cô ta dừng lại một lát trên hè đường và chậm rãi quay lại, khiến tôi nhìn rõ hơn những gì chưa nhìn kĩ.

— Điện thoại của tôi lúc nào cũng bật đầy nhé.

— Chắc chắn rồi, - tôi lầm bầm và giả vờ không để ý dáng cô ta đi khỏi.



Sau ba giờ tốn công vô ích ngồi lì tại bàn làm việc lục lọi thư từ của Con trai Sam, tôi hoàn toàn tuyệt vọng. Tôi đang chuẩn bị ra về thì nhận được điện thoại của Miriam, nói rằng giám đốc vừa trở về sau buổi diễn thuyết ở Philly và muốn nghe tôi đích thân báo cáo tóm tắt. Vì thế tôi tiếp tục ngồi gí đến toét cả mắt trước bàn thêm hai giờ nữa để chỉ đổi lấy cuộc gọi thông báo từ Miriam rằng sếp trưởng đã đổi ý và tôi được tha bổng.

Đêm nay, ngoài Breezy có tổ chức carnival do nhà thờ tài trợ, ngày hội mà chúng tôi đã mong đợi từ đầu kì nghỉ. Suốt hai tuần vừa rồi, tôi mơ mộng như một cậu học sinh trung học rằng sẽ được đưa Mary Catherine ngồi đu quay, được ngồi cạnh nàng trong khi nàng cười và la bai bai, và có thể còn lấy cho nàng một con gấu bông ngu ngốc to đùng nữa.

Thật may là đường sá không đông đúc lắm nên chỉ hơn một giờ sau tôi đã về đến Breezy Point. Nhưng tôi không về nhà mà lái xe thẳng đến nhà thờ St. Edmund mong còn kịp dự phần cuối của ngày hội.

Tôi khắp khởi hi vọng khi thấy bên cạnh tu viện vẫn còn các lều trại và những cái đu quay. Nhưng rồi tôi nhận ra đèn đóm đã tắt cả. Ngay cả chiếc xe bán bánh rán cũng đã khóa.

“Nói đến chuyện bữa tiệc bị lỡ,” tôi nghĩ trong khi ngồi trong xe mà vẫn để động cơ chạy rì rì bên rìa chỗ đỗ xe tối om. Ngay cả các nhân viên phục vụ lễ hội cũng đã cuộn tròn trên giường ngủ ngon lành mất rồi còn đâu.

Tôi thật sự quá mệt mỏi. Tôi không thể bảo vệ thành phố. Thậm chí tôi không bảo vệ nổi con cái mình trước lũ du côn. Và giờ, tôi còn **VẮNG KHÔNG PHÉP** trong ngày hội mà cả nhà mong đợi suốt cả mùa hè.

Tôi ngược nhìn bóng chiếc đu tiên cao ngất đen sì im lìm nổi bật trên

bầu trời tối thẫm. Đây là giây phút tuyệt vọng nhất trong ngày, và đi đâu đó thực sự nói lên một đi đâu gì đó. Tôi quay về nhà.

Nhưng rõ ràng là tôi đã than thân quá sớm. Ngày hôm nay chưa hết. Còn lâu mới hết. Khi tôi đi ngang qua nhà, Seamus đang ngồi trên thềm hiên trước và vẫy tôi dừng lại. Ông mặc chiếc áo thun đen và quần bò, không thấy cái cổ áo thây tu đâu cả. Giờ lại gì nữa đây?

— Cuối cùng anh cũng về - ông nói, vừa tắt điện thoại vừa chui vào xe.

- Dừng đỗ xe làm gì. Chúng ta có một cuộc hẹn.

— Ông đang nói gì vậy? - Tôi hỏi.

— Ta không muốn nói với anh trong khi có bao nhiêu chuyện xảy ra trong thành phố như thế này.

— Nói với con chuyện gì?

Seamus thở dài, đôi mắt xanh lơ lạnh đi trên gương mặt đầy những nếp nhăn.

— Chúng ta có thêm một vụ Flaherty nữa. Lúc ở lễ hội. Cái thằng nhóc Sean béo ị đẩy Eddie vào một chiếc đu quay. Eddie ngã vào Trent, và Trent lộn qua hàng rào sắt cạnh đu quay.

— Cái gì? - Tôi hét lên.

— Không, nó không sao. Nó run như cây sậy, như tất cả mọi người, nhưng không sao. Ta nổi khùng và gọi cho cảnh sát khu vực. Nhưng có một chuyện nực cười lắm nhé. Hai cảnh sát đến nhưng hình như không quan tâm lắm. Vì thế ta đã hỏi cha xứ ở St. Edmund về chuyện đó. Anh sẽ không đoán được họ của tay phó chỉ huy cảnh sát phân khu này đâu.

— Không! - Tôi nói. - Lại một Flaherty nữa sao?

— Thảo nào người ta bảo anh là thám tử hạng nhất, - Seamus nói.

Tôi lắc đầu, thực sự nổi giận. Không gì làm tôi bực bằng một gã cảnh sát lạm dụng quyền hành.

— Mấy kẻ đó là đồ trời đánh. Hồi còn làm việc ở quận Meatpacking trước khi vào đại học, ta có biết cha của bọn chúng. Lão ta cho vay nặng lãi và xấu tính như cả lũ chúng con cháu vậy. Lão thường đi rảo một vòng vào

giờ ăn tối, nếu kẻ nào đó không trả nổi tiền thì sẽ bị lão đánh đập tàn nhẫn ngay trước mặt gia đình người đó.

— Ông bố mẫu mực của năm, - tôi nói.

— Vì thế bây giờ chúng ta phải tới đó và dẹp yên chuyện. Cái trò vớ vẩn này cần phải chấm dứt. Ta đã thu xếp một vụ trả đũa.

— Một vụ trả đũa? - Tôi hét lên. - Ông là ai vậy, Bố già Tony Soprano<sup>[65]</sup> sao?

— Người ta sẽ không thể nào lớn lên nổi ở Hells Kitchen nếu không quen biết vài người, chàng trai ạ. Ta đã yêu cầu vài sự giúp đỡ. Sao nhỉ? Lẽ ra bây giờ chúng ta phải có mặt ở đó rồi. Đã đến lúc phải giải quyết chuyện này, mặt đối mặt. Theo kiểu Manhattan.

— Ở đâu kia? - Tôi kêu lên.

— Nhà bọn Flaherty, Mike. Chú ý vào. Và nhớ cầm sẵn súng trong tay.



**K**hông hiểu thế quái nào tôi lại sa vào chuyện này nhỉ?

Khi lái xe chạy tới vịnh Rockaway lần thứ hai, tôi không thể tin nổi mình thực sự đồng ý tham gia vào một cuộc gặp gỡ điên rồ kiểu kẻ cướp Ireland. Liệu có phải tôi đã ngủ thiếp đi trong khi làm việc và mơ thấy đi đầu này? Dĩ nhiên là không. Nếu như bạn giống như tôi, sống một thời gian dài với ông nội cô hủ người Ireland thì chắc chắn những đi đầu phi thường sẽ trở thành bình thường đối với bạn.

Chúng tôi nghe thấy tiếng pháo hoa trước khi rẽ vào góc phố nhà Flaherty. Tiếng pháo rin rít bay lên kéo theo tràng tiếng nổ điếc tai. Một bông hoa khổng lồ vàng chóa nở bung soi sáng bầu trời phía sau ngôi nhà lạch tằng xác xơ của gia đình Flaherty khi chúng tôi dừng xe trước cổng.

— Con cứ nghĩ ngày mừng bốn tháng bảy qua rồi chứ nhỉ? - Tôi nói trong khi chui ra khỏi xe. - Ông có chắc Vatican cho phép chuyện này không?

— Cứ đi theo ta và im lặng, - Seamus nói. - Cái bọn đầu gấu này chỉ chịu nghe lời những gã đàn ông thực thụ thôi.

Tôi lắc đầu khi nhìn thấy anh bạn cũ của mình, ngài Chó Pit, đang cố nhai một cái lỗ trong hàng rào mắt cáo khi chúng tôi bước lên bậc thềm. Lần này tiếng huyền não từ sân sau đã át đi tiếng chó sủa như điên.

Khi không thấy ai ra mở cửa, chúng tôi quyết định đi vòng ra sau nhà. Mùi lưu huỳnh của thuốc súng phảng phất trong không khí sao mà hợp thế, bởi hiện chúng tôi đang đi qua thung lũng của những bóng ma, thẳng tiến tới cửa địa ngục.

Phía sau nhà hầu như bị choán hết bởi một sàn gỗ rộng và một cái bần

nổi rở ti ền. Trên sàn, gã Flaherty lớn tuổi nhất cơ bắp cu ờn cuộn - “Tommy Boy” - như vẫn được gọi trong hồ sơ tội phạm của cảnh sát - đang ng ồi với ông em Billy xăm trổ đ ầy người, chân quặp chặt một cái thùng. Lần đ ầu tiên nhìn thấy Flaherty thứ ba thì tôi đã hiểu vì sao không một ai gọi cảnh sát. Tôi không biết h ắn tên gì, nhưng tôi nhận thấy h ắn vẫn mặc chiếc áo sơ mi đại úy màu trắng của NYPD trong lúc ném một quả pháo rocket nhỏ sang nhà bên cạnh.

Tommy Boy ngược cặp mắt lò òr bu ờn ng ủ lên nhìn khi Seamus đ ứng ở bậc sàn và háng giọng.

— Cái gì...? - H ắn nói. Khuôn mặt xanh xao của h ắn co lại thành một nụ cười nh ảnh nh ỏ. - Ê, chúng mày. Xem cái này này. Tao kê cho nghe xem có vui không nhé: một thầy tu và một cảnh sát tự tiện bước vào một cuộc vui riêng tư đ ầy này.

— Ta đến đ ầy đ ể ng ồi nói chuyện, Flaherty, - Seamus nói. - Chúng ta phải đến đ ể làm rõ chuyện này, và sẽ không đi khỏi đ ầy trước khi xong việc.

— Ng ồi nói chuyện? - Gã Billy xăm trổ đ ầy mình của nhà Flaherty nói, hai tay nắm chặt. - Chỉ có một đi ều sẽ xảy ra với ngài thôi thừa sự cụ, đó là ngài đi vào bằng chân nhưng đi ra bằng *cánh* đ ầy.



Tôi đi theo ông nội dũng cảm, hay cũng có thể là bị điên, bước lên bậc thang dẫn lên sàn.

— Murphy cử ta đến đây, - Seamus nói với Tommy Boy, hoàn toàn phớt lờ gã xăm trổ.

— Murphy ư? - Tommy Boy nói, không hề nhỡm dậy khỏi chiếc ghế nhựa rẻ tiền. - Frank Murphy? Cái lão già nhỏ thó bản thủ chuyên cá ngựa thuê ở phố 49 mà vì lòng nhân từ của người Ireland, tao đã để yên cho hành nghề ấy hả? Tin mới đây, thừa Cha rồ. Ở Manhattan, ông ta chẳng giá trị bằng Cha đâu. Bây giờ thì lê cái mông tóp của Cha ra khỏi đây ngay trước khi Billy em tôi giúp ngài, và lúc đó, Cha sẽ ng ỡ đọc kinh mixa cho đến mãn kiếp trên xe lăn Hoveround đấy.

Khi thằng em xăm trổ của hắn dẫn thêm bước nữa về phía chúng tôi, tôi quyết định ra tay trước. Đầu tiên, tôi nhẹ nhàng đẩy Seamus sang bên. Tiếp theo và đồng thời là cuối cùng, tôi lấy hết sức đá vào đầu gã Flaherty đang ng ỡ và rút khẩu Glock ra.

Tôi giúp hắn đứng dậy bằng cách túm mớ tóc dài nhờn nhờn của hắn, gí sát họng súng vào lỗ tai hắn như cắm một chiếc bút chì vào cái gọt bút chì.

— Bennett! Từ từ, khoan đã nào, - thằng em cảnh sát nói, từ từ chìa tay ra cho tôi. - Chúng ta đâu cần cái thứ đó. Ở đây chúng ta là bạn bè cả mà. Mà anh còn làm việc với cộng sự cũ của tôi, Joe Kelly, h ỡ anh phụ trách vụ án mạng ở Bắc Manhattan nữa đấy.

— Đúng thế, tôi phụ trách vụ án mạng, - tôi nói, - và ngay bây giờ tôi không định chỉ tiến một kẻ xuống suối vàng thôi đâu. Phải là ba kia. Nghe có vui không, Flaherty? Ba anh em khốn nạn được tìm thấy nổi úp mặt

trong chính bồn nước nhà chúng, vui không?

— Cho tôi hỏi thẳng nhé. Chẳng lẽ anh thực sự định bắn tôi chỉ vì cái chuyện vợ vẫn của lũ trẻ con sao? - Tommy Boy hỏi từ bên kia nòng súng.

Tôi gật đầu rất nhiệt tình.

— Đêm nay ở trong lễ hội carnival, con anh suýt giết thằng bé bảy tuổi nhà tôi. Để bảo vệ các con tôi, tôi sẵn sàng kết liễu cái mạng vô giá trị của anh.

— Tôi hiểu rồi, - Tommy Boy nói và liếc mắt nhìn tôi qua khẩu súng đang gí sát tai. - Tôi không biết gì về vụ đó. Tôi nghĩ bây giờ tôi bắt đầu hiểu tâm trạng của anh rồi. Và tôi còn biết cần phải làm gì nữa. Này nhìn đây. Seany!

Mấy giây sau, cửa chớp mở và thằng bé béo ị đã từng khủng bố gia đình tôi bước ra sàn. Cái hàm ngắn cũn của nó trễ xuống khi thấy tôi và bố nó đang ng ồi trên sân hàn huyên qua hòng khẩu súng bán tự động sản xuất tại Áo.

— O... dạ, bố gọi con ạ? - Nó nói, giọng khiếp sợ.

— Lại đây, - Flaherty bố ra lệnh.

Nhanh như rảnh, Tommy Boy vượt khỏi tay tôi trước khi thằng nhãi kia kịp bước tới hai bước. Tôi còn chưa kịp hiểu đi đâu gì đang diễn ra thì hắn đã nhấc thằng con trai béo như lợn lên và ném nó bay khỏi sàn. Thằng bé không rơi vào bồn nước như tôi tưởng mà va phải thành bồn với một tiếng rắc trước khi đập mặt xuống nền sân lát xi măng. Ngay lập tức, nó bắt đầu đau đớn khóc thét.

“Lạy Chúa,” tôi nghĩ trong khi sững sờ đứng đó, tay vẫn cầm khẩu súng. “Đây là yêu cho roi cho vọt chính cống này.”

— Bố! - Thằng Sean quỳ dậy và kêu lên trong khi máu tuôn ra từ đằng mũi. Phía sau, nước bắt đầu rỉ từ vết nứt do thằng nhóc tạo ra trên cái bồn nhựa.

— Không có “bô” gì hết, đờn con láo toét. Tránh cho xa các con của chú đây, rõ chưa?

— Nhưng bố, - Sean thở khò khè. - Bố bảo con dạy cho chúng nó một bài học kia mà.

— Ờ, được rồi, - Tommy nói, nhìn tôi vẻ đầy cừ non ngợng. - Thằng bé nhà tôi đã học được một bài học nhớ đời rồi. Còn mày, mày không được đánh những đứa bé, nghe rõ chưa? Chẳng phải tao đã nói với mày như thế rồi sao? Đây là lệnh mới: nếu con chú Bennett đây chỉ cần bị trầy đầu gối thôi thì mày cứ liệu mà chuân bị sẵn bông băng thuốc đỏ đi nhé. Nếu có đứa nhỏ nào bị đánh lần nữa thì mày sẽ nằm trong nhà thương một kì nghỉ này đây.

— Vâng ạ, - Seany rên rỉ trong khi chạy lên thềm trở vào nhà.

— Bennett, - Flaherty xòe tay nói, - tôi thành thật xin lỗi về chuyện này. Đó thực sự là lỗi của tôi. Vợ tôi đi Ireland một tuần để chôn cất mẹ đẻ. Chắc là tôi không giỏi lắm trong cái món làm bố này. Không có cô ấy ở đây, mọi chuyện cứ như địa ngục vậy.

— Có một kiểu học từ những sai lầm, - tôi nói và rút súng lại. - Tôi mừng là chúng ta đã hiểu nhau.

— Như hai người đàn ông, - Seamus nói thêm.

— Đây, các vị đã nhọc công đến đây. Tôi rất coi trọng điếu đó, - Tommy Boy nói trong khi chúng tôi đi ra. - Nếu anh có cần bất cứ điếu gì, bất cứ điếu gì, thì cứ cho tôi biết. Cha cũng vậy, thưa Cha.

— Cút về nơi của người đi, sa tăng, - Seamus lầm bầm lúc chúng tôi ra về.

Tôi thở phào nhẹ nhõm khi cho xe nổ máy. Rút súng ra quả là quá ư khinh suất. Cái gì đã chui vào đầu tôi vậy? Trong khi tôi lái xe, Seamus thình lình vỗ nhẹ lên má tôi.

— Mike, anh ra dáng đàn ông lắm đấy, thằng bé của ta, - ông nói và nháy mắt. - Anh đã làm đúng theo kiểu Manhattan.



**T**rần trụi trong bóng tối, Berger vùng dậy trên chiếc ghế tựa bằng da trong gian thư viện đồ sộ, hoành tráng của gã và nhấn nút play trên cái điếu khiên.

Tiếng riu rít ồn ào phát ra từ đầu máy Bluray, tiếp theo màn hình TV plasma 103 inch sáng lên với khung cảnh buổi trưa ở thư viện công cộng New York.

Máy quay hơi bị rung trong cảnh cận đầu tiên, nhưng hình ảnh, màu sắc và âm thanh trên phố sống động bất ngờ. Gã gần như có thể ngửi thấy cả mùi bánh vòng mới ra lò và mùi mồ hôi cơ thể.

Đây là thước phim tư liệu quay vụ đầu tiên, vụ đánh bom giả tại thư viện, được ghi lại bằng một máy quay cáp quang bí mật. Tất nhiên toàn bộ công trình của gã đều được quay lại.

Bây giờ là lúc phải biên tập, tỉa tót, đánh bóng, đánh bóng và đánh bóng. Trong khi những hình ảnh được tua nhanh rồi chiếu lại, gã nhớ tới những năm tháng đi học tại Lawrenceville, một trường nội trú học phí cao ở gần Princeton.

Là một đứa trẻ phục phịch chậm chạp, gã được bố cho theo học tại ngôi trường thượng lưu đó để hồng biến gã thành một quý ông lịch lãm. Nhưng chẳng ăn thua. Kết quả hoàn toàn ngược lại mới đúng. Vào lúc bước vào lớp chín, cơ thể, sự nhạy cảm nghệ thuật tuyệt vời, và những sở thích không bình thường đã thực sự khiến gã được tặng một biệt danh nổi tiếng: Berger Bụng bự Biến thái.

Gã đã từng nghiêm túc tính đến chuyện tự tử vào sinh nhật mười lăm tuổi thì bất ngờ có một người bạn chơi với gã. Javier Souza, bạn chung

phòng của gã, là một đứa con trai nhỏ thó, con một gia đình giàu có người Brazil, không chỉ gọi gã bằng tên thánh mà hóa ra còn có chung một vài sở thích hắc ám kì quặc với gã.

Và chính Javier đã thách gã đốt thư viện của trường trong đêm chiếu phim dành cho học sinh lớp mười trước kì nghỉ Giáng sinh một tuần. Máu yêng hùng nổi lên, Berger đã mua hẳn một thùng butan cùng mấy đoạn xích dài và ổ khóa để chặn lối thoát hiểm của tòa nhà.

Nếu như người chủ cửa hàng Ace Hardware không nghi ngờ và gọi cho hiệu trưởng thì có lẽ gã đã thực hiện ngon lành kế hoạch xóa sổ toàn bộ khóa 68 của trường Lawrenceville. Thế rồi, gã bị đuổi học và nếu không nhờ ông bố của gã nhanh tay ủng hộ nhà trường vài khoản hậu hĩnh thì có lẽ gã đã bị truy tố hình sự rồi.

“Giá mà vụ đó thành công,” Berger nuối tiếc nghĩ. Hừ đó gã thật sự mong muốn cháy bỏng được thiêu rụi tất cả. Nếu không phải vì bàn tay của định mệnh thì có thể gã đã nổi danh từ hồi đó. Gã đã có thể ngay lập tức từ Berger Bụng bự Biến thái lột xác thành Nam sinh Giết sạch Khóa 68!

Chuyện đó, dĩ nhiên rồi, chỉ là một cú hích đưa gã tới cái dự án nho nhỏ ngày hôm nay. Sau tất cả những thất bại, khổ sở và rồi ren đã bao phủ cuộc đời gã, cuối cùng, màu nhiệm thay, gã đã lấy lại được óc tháo vát.

Trong ánh sáng của màn hình TV, gã chấm chấm giọt nước mắt hạnh phúc khi thấy quả bom được gắn vào bàn thư viện. Cái mà gã đã làm, sự phi thường trong đó, không một ai có thể lấy đi được. Bất kể sau đây có xảy ra chuyện gì thì gã vẫn là người chiến thắng.

Cuối cùng, Berger cũng đã làm được một cái gì đó thực sự của riêng gã.



Mặc dù mới có chín giờ sáng nhưng tôi đã cảm thấy mệt phờ người khi đỗ xe lại trước tòa nhà Madison Square Garden trên đại lộ 7 để đón đặc vụ Parker ở ga Penn. Còi rú inh ỏi khi tôi đang rành rành vi phạm luật vì dừng xe tại khu vực cấm đỗ, cố nuốt trôi cái bánh vòng bằng một cốc cà phê cỡ bự.

Trong lúc thế giới ồn ào và ác độc gấp gáp trôi qua bên ngoài ô cửa sổ xe, tôi chậm rãi ôn lại những gì đã xảy ra với gia đình Flaherty đêm qua. Nói đến pháo hoa? Chẳng phải là ở đó tôi đã vi phạm một vài điều luật ư? Sử dụng vũ khí công vụ làm việc cá nhân đã đủ làm tôi bị sa thải rồi. Hành hung là trọng tội. Nhưng tôi cho rằng chuyện kì quặc nhất là dường như điều đó có tác dụng. Cuối cùng tôi đã nói chuyện được với Flaherty bằng một thứ ngôn ngữ duy nhất hẳn hiểu. Tại sao tôi không đe giết hẳn ngay từ đầu kia chứ? Tôi lắc đầu. Tôi đúng là một gã dân miền Tây điên rồ. Phải chăng đó lại hóa hay? Tôi cũng không chắc nữa. Có lẽ không.

Phải chăng sự mệt mỏi trong vụ án chính xác đã chẳng đem lại điều gì hay ho cho trạng thái tinh thần của tôi? Tôi cần một kì nghỉ. Nhưng khoan đã. Tôi đang đi nghỉ rồi mà.

Tôi lật qua tờ *Post*. Trên trang ba, một thượng nghị sĩ Manhattan đưa lời cảnh cáo rằng NYPD chỉ còn năm ngày nữa phải bắt cho được thủ phạm, trước khi ông ta buộc phải để lực lượng cảnh sát liên bang vào cuộc.

“Được thế thì còn gì bằng,” tôi nghĩ và liếm ngón tay cái để lật sang trang mới. Tôi sẽ còn vui hơn nếu một cảnh sát giao thông tới từ quận Schenectady hẻo lánh phá được vụ này. Ngoài thị trường, báo chí và giám đốc sở, chính bản thân tôi cũng đã bắt đầu muốn mình được giải thoát khỏi

vụ này rồi.

Tôi biết rồi cuối cùng chúng tôi cũng sẽ tóm được con quái vật này, cho đến nay tôi đã tóm được tất cả bọn chúng. Tôi biết mình nên tin vào con số tội phạm tôi bắt được, vậy nhưng tôi vẫn vô cùng lo lắng.

Đặc biệt là về Angela Cavuto.

Không hề có một lời nào từ tên bắt cóc, không có lấy một đòi hỏi. Không có tin tức thì dứt khoát không thể là một điếu tốt lành rồi. Có một điểm sáng, đó là chúng tôi đã có bức họa chân dung tên bắt cóc do họa sĩ của sở vẽ qua miêu tả của ông Cavuto. Sáng nay người ta đã gửi nó đến bộ phận Thông tin đại chúng để đưa lên bản tin, vì thế có thể chúng tôi sẽ có được một bước tiến mới. Nhưng còn việc bước tiến này có tác dụng gì thì tôi không chắc lắm. Tuy nhiên dù sao thế cũng là một khởi đầu.

Sau vài phút, tôi kiểm tra giờ trên điện thoại và rời xe, kẻ thấy nó đậu ngay giữa làn đường dành cho xe buýt trên đại lộ 7. Trong khi bước lên thang cuốn dẫn từ vỉa hè xuống ga Penn, tôi vẫn mơ nghĩ nếu bị phạt biết đâu tôi lại được tha bổng để về với kì nghỉ của bố con chúng tôi.

Tôi thật sự nghĩ chẳng gì có thể lôi tôi khỏi tâm trạng u ám đó cho đến khi nhìn thấy Emily Parker đứng dưới sân ga đông nghịt, mỉm cười và vẫy tôi. Trông cô còn xinh đẹp hơn tôi nhớ, người cao dong dỏng, làn da trắng sứ, mắt sáng và xanh hơn bao giờ hết. Tôi nghĩ mình thực sự đã mỉm cười đáp lại khi thấy cô.

Chúng tôi ôm nhau, thậm chí cô còn hôn lên má tôi. Không đúng mấy với điếu lệ của FBI. Nhưng cảm giác nó mang lại thật dễ chịu.

— Cuối cùng cũng có người hỗ trợ, - tôi nói và cầm túi xách hộ cô. - Thật lòng nhé, Emily, em là thị lực của đôi mắt đã sừng mọng này.

— Mike, em cũng rất mừng được gặp anh, - cô nói và lại nắm chặt tay tôi. - Thật sự đấy. Em mừng là đã đến đây. Trông anh tuyệt lắm.

—Ồ, chắc chắn trước mặt em đây là một quý ông GQ<sup>[66]</sup> hàng thật giá thật rồi, - tôi nói và đảo mắt. - Hai cái bóng dưới mắt anh còn to hơn cả bóng mắt em thức trắng đêm đây này.

— Nhưng trông rất ư là điển trai, - Emily nói và vui tươi nhéo má tôi.

Tôi toét miệng cười như ngố. Được một phụ nữ xinh đẹp khen chưa bao giờ là dở cả. Cuộc trùng phùng của chúng tôi đã khởi đầu tốt đẹp. Cho đến giờ thì vẫn tuyệt.

— Anh muốn làm gì trước?

— Lên kế hoạch, - tôi nói và dẫn cô đi về phía thang cuốn. - Nhưng sẽ phải dùng đến óc của em, bởi vì óc anh đã kiệt quệ từ cách đây ba ngày r ồi.



**H**ai mươi phút sau, Emily và tôi đã đứng giữa phòng làm việc của đội Trọng án trên tầng mười một của One Police Plaza. Chuông điện thoại réo liên tục trong khu văn phòng vắng tanh, ngọt ngào và bừa bộn mà không có một ai trả lời. Toàn bộ thành viên của đội đặc nhiệm gồm bốn mươi người cùng các thám tử đầu đang lần theo dấu vết của vụ án giờ đây đã rẽ làm ba hướng. Không hề có chút thời gian nghỉ ngơi nào cho những con người đã mệt mỏi trong mùa hè điên rồ này. Nơi đây hoàn toàn không một bóng người.

Đi qua những dãy bàn lộn xộn giấy tờ, chúng tôi đứng lại trước một bảng thông tin. Bản đồ thành phố khổng lồ được ghim trên đó cùng các bản in về từng vụ án và hiện trường xảy ra. Ở chính giữa bảng, bản phôi tô bức phác họa chân dung tên bắt cóc đang trở mắt nhìn chúng tôi giống như một con nhện đang ngự giữa tám mạng của nó.

Hai tay khoanh trước ngực, Emily im lặng nghiên ngẫm tấm bảng giống như một nhà phê bình nghệ thuật trước một tác phẩm mới vậy.

— Mike, cho em biết những chi tiết quan trọng nhất của vụ bắt cóc.

Tôi chậm rãi thuật lại toàn bộ những gì đã xảy ra với Angela Cavuto.

— Theo lời người bố, - tôi nói, - thì hung thủ da trắng, thuận tay phải, đi hơi khập khiễng, chống gậy, gầy và cao khoảng năm foot mười một. Cavuto nói hắn trông có vẻ học thức và lịch sự. Không chỉ vì hắn mặc bộ vét may đo mà còn vì hắn nói năng rất thuyết phục về chuyện đầu tư rủi ro cao lợi nhuận lớn.

— Em không tin được, Mike ạ, - Emily nói trong khi lấy trong túi ra một tập hồ sơ buộc dây chun. - Em đã mất cả ngày hôm qua để đọc hàng

đồng tài liệu về những vụ án hình sự nổi tiếng ở New York với hi vọng rằng đây không giống một trong những số đó, nhưng hóa ra lại là thế thật.

— Emily, em đã tìm được gì?

— Em nghĩ hung thủ vẫn lặp lại những vụ án cũ. Vụ bắt cóc này là một sự bất chước nữa. Sao y bản chính là đằng khác.

— Bản chính nào? Vụ Lindbergh ư? - Tôi hỏi, bối rối.

— Không, có một vụ bắt cóc ghê tởm khác, xảy ra vào những năm hai mươi kia, cũng ngay tại Brooklyn này. Hồi đó người ta gọi đó là tội ác thế kỉ. Một tên sát nhân tâm thần có xu hướng ấu dâm tên là Albert Fish đã được mệnh danh là “Ma cà rồng Brooklyn” sau khi hắn bắt cóc và giết một bé gái. Mike, cách thức thực hiện của hắn không chỉ tương tự thôi đâu. Theo như những gì anh cho em biết thì *giống hệt*. Giả làm một ông chủ, Fish đã tuyển dụng một thanh niên mười tám tuổi và sau đó dắt cô em gái mười tuổi của cậu kia đi, giả vờ là đưa cô bé dự một bữa tiệc sinh nhật.

— Không! - Tôi gào lên và ng ẩ phịch xuống một chiếc ghế.

Emily gật đầu.

— Nói cho em biết, hắn có đưa cho ông bố cái gì không?

— Dâu rùng và một hũ kem gì đó, - tôi nói.

— Hũ pho mát kem. Đúng thế. Chết tiệt! Cũng những thứ đó! Kẻ Đánh bom Tâm thần, rồi Con trai Sam, giờ đến Ma cà rồng Brooklyn. Gã tội phạm này vừa thực hiện vụ án nổi tiếng thứ ba. Mike, việc này không tốt chút nào. Fish là hiện thân của quỷ dữ. So với hắn, Con trai Sam chỉ như một kẻ tình nguyện phục vụ trong nhà bếp mà thôi. Hắn là một trong những kẻ ấu dâm và sát nhân ghê tởm nhất mọi thời đại. Hắn không chỉ giết nạn nhân thôi đâu. Hắn còn ăn thịt nạn nhân nữa kia.

Tôi đâm xuống chiếc bàn bên cạnh, rồi thụi vào đùi mình. Sau đó tôi và Emily ng ẩ đó, lặng thinh lắng nghe tiếng ù ù của máy đi ều hòa nhiệt độ. Trên bảng, bức ảnh chụp Angela cắt từ tấm thiệp Giáng sinh năm ngoái của gia đình Cavuto đang mỉm cười với chúng tôi dưới một vòng hào quang lấp lánh.



Suốt một giờ sau đó, tôi đang ng ỡ cùng Emily uống nốt chút cà phê thì nghe được một thông tin kì lạ, khiến chúng tôi thất lòng vang lên trong radio của phòng nghỉ.

Trên thành phố đang có chuyện rối loạn. Người ta tìm thấy một đứa bé mê man bất tỉnh trong một cửa hiệu trên đại lộ 5. Nghe người ta nhắc lại tên cửa hiệu, máu tôi như đông lại.

— Gì vậy, Mike? Chuyện gì thế? - Emily nói, căng tai ra nghe.

— Người ta tìm được một bé gái ở FAO Schwarz, cửa hiệu đồ chơi nổi tiếng đối diện với khách sạn Plaza. Không hay tí nào, Emily. Chỗ đó cùng dãy với nơi diễn ra *Early Show* của CBS, chỗ đã bị đánh bom hôm thứ ba.

• • •

Một đám người đông hơn hẳn thường lệ đang tụ tập trước cửa hiệu đồ chơi khi tôi và Emily đến sau hai mươi phút lái xe chạy ngược thành phố. Hai chiếc xe của đài phát thanh và hai xe cấp cứu loang loáng đèn đậu trước những khách du lịch đang sợ chết khiếp cùng những bà mẹ và mấy đứa con nhỏ.

Tôi thấy một cựu thượng sĩ của phân khu 19 đang buồn bã lắc đầu trước khi tôi kịp rời xa xe ba bước.

Tôi chìa bức ảnh bé Angela cho viên cảnh sát đó.

— Hãy nói với tôi rằng, không phải đứa trẻ này, - tôi nói.

— *Marone a mi*,<sup>[67]</sup> - viên cảnh sát bức bối nói trong khi khói từ điều thuốc lá anh ta đang cầm bay lên như khói hương. - Đúng đấy. Người ta

tìm thấy con bé ở đằng sau. Người bán hàng cứ tưởng con bé đang ngủ.

Emily và tôi cùng quay ngoắt lại khi nghe có tiếng xe phanh kít lại ngay sau xe tôi. Đó là một chiếc Lexus màu đen, cửa sổ dán giấy màu. Tôi vừa đặt tay lên khẩu Glock thì cửa xe bật mở và một người đàn ông lao ra. Một người đàn ông tóc đỏ với đôi mắt còn đỏ hơn màu tóc...

Đó là Kenneth Cavuto, bố của bé Angela.

— Đứng! - Tôi gào lên khi Cavuto lao vào cửa hiệu.

Tôi chạy đến đó trước ông ta một giây. Không đời nào tôi để cho bố của Angela nhìn thấy cô bé. Không phải ở đây. Không phải như thế này.

Rõ ràng người cha quần trí không nghĩ như tôi. Tôi không hề nhỏ bé tí nào vậy mà Cavuto gạt phăng tôi sang bên chẳng khác nào gạt một hộp cát tông rỗng. Tôi rên lên khi ngã đập cằm xuống nền xi măng.

Tôi nhồm dậy và chạy theo Cavuto vào cửa hiệu vắng tanh. Tôi lao nhanh qua mấy bậc thang thấp xuống, qua khu trưng bày như một khu bảo tàng với những con thú nhũ bông cỡ lớn: đà điểu, ngựa và hươu cao cổ. Tôi đang loạng quạng đi qua khu Công viên Rối thì một âm thanh vang lên khiến tôi phải đứng khựng lại.

Đó là một tiếng gào thốt thiết nhất tôi từng nghe. Tôi nhìn Emily. Cô lắc đầu. Cả hai chúng tôi đều biết đó là gì. Đó là tiếng trái tim Cavuto đang tan vỡ.

Phải cả tôi, Emily và ba cảnh sát nữa mới gỡ nổi Cavuto khỏi xác cô con gái. Tôi đã phải còng tay ông ta lại. Ông ta bắt đầu khóc không thành tiếng trong khi đập đầu xuống sàn nhà trải thảm có những đốm tròn.

— Anh quay ra xe và kiểm cái gì giúp người đàn ông tội nghiệp này xui đi được không? - Tôi gào lên với một tay EMT<sup>[68]</sup> đang ngây ngốc đứng trở mặt ra nhìn.

Tới lúc đó, tôi mới nhận ra cảm mình đang chảy máu. Tôi đưa ngón cái lên rịt máu trong khi quay lại và nhìn cô bé. Bé đang ngủ ã trong một chiếc xe đẩy, hai mắt nhắm nghiền, mái tóc bạch kim giống màu lông con gấu bông to sụ trên chiếc giá bên cạnh.

Tôi quay đi và quỳ xuống cạnh người bố, đặt tay lên tấm lưng đang run run từng hồi của ông ta.

Tôi mở miệng muốn nói gì đó. Rồi ngậm lại. Tôi biết nói gì đây?



**T**hành phố chỉ vừa mới lên đèn khi Berger lái chiếc Mercedes mui trần hòa cùng dòng xe đang xếp hàng chờ đến lượt rửa trên phố 109 Đông. Gã ngược nhìn bầu trời xanh đang nhạt dần bên trên khu công trường xây dựng đối diện. Tại sao lúc này gã không nằm trong bồn tắm, nhóp nhép Vitamin P trong khi mặt trời đang xuống dần về phía Dakota chứ?

Gã quay đầu nhìn khi một lão già da trắng trông khá phốp pháp gõ vào cửa sổ xe. Lúc đầu, Berger tưởng lão là một kẻ vô gia cư, sau mới nhận ra đó là một trong các nhân viên rửa xe.

— Làm gì hở? - Lão già hỏi bằng giọng mang âm điệu Nga khi cửa kính hạ xuống.

— Tất, - Berger nói và đưa cho ông ta một đồng hai mươi đô nhàu nhĩ.

— Hút bụi bên trong nữa chứ? - Gorbachev<sup>[69]</sup> hỏi.

— Hôm nay thì không, - Berger nói và nhe răng cười trước khi kéo kính lên.

Berger thở dài trong lúc chiếc máy thực vào dưới xe và bắt đầu hành hạ gã bằng những cái bàn chải quay tít và những tia nước. Một ngày bụi bặm kinh khủng.

Gã không định để con bé chết. Gã định sẽ giày vò bố mẹ nó trong hai ngày bằng thủ đoạn tống tiền, sau đó mới kết liễu cuộc đời đứa bé. Nhưng giờ đây toàn bộ kế hoạch đó đã tan thành mây khói, không phải sao?

Đó là tại valium. Con bé đã bị sốc phản vệ ngay khi gã đưa nó từ taxi tới chiếc Mercedes mà gã đỗ tại Brooklyn Heights. Lúc về đến Manhattan thì con bé đã chết. Gã đã làm hỏng chuyện, lần đầu tiên phạm sai lầm. Gã có thể làm phá sản toàn bộ kế hoạch chứ chẳng chơi.

“Ồ phải,” gã nghĩ trong khi mùi xà phòng chanh tràn ngập trong xe. Gã đã phải tự xỉ vả vì chuyện đó. Làm gì có nhiệm vụ nào diễn ra thuận lợi từ đầu chí cuối chứ? Gã vuốt ve sợi cáp quang của cái máy ảnh khêu lẩn trong đường may của chiếc áo khoác. Ít nhất thì gã cũng thu được thêm vài cảnh quay.

Dẫu sao đi nữa gã cũng chẳng có thời gian để ăn năn vì thất bại của mình. Quá nhiều việc phải làm mà thời gian còn quá ít. Gã phải lo việc tiếp theo. Gã cần phải tiếp tục đi theo hai hướng ưa thích, đi tiếp và đi lên, hi vọng là chúng sẽ hé ra trong làn nước rửa xe này.

Khi chiếc máy rửa xe đẩy gã trở ra đường, gã hạ kính xuống và vút gì đó vào thùng rác cạnh hàng rào.

Hộp nước quả ép Elmo xoay vòng vòng trong khi từ từ rơi vào chính giữa thùng rác. Tiếp theo là chú khỉ Boots.

— Soạt! Bỏ nhỏ thành công và đám đông như phát điên lên trước cú ném của anh, - Berger nói trong khi gạt côn và phóng chiếc Mercedes xuống đường.



Sau khi khám nghiệm sơ bộ, một nhân viên pháp y đã kéo tôi sang cạnh một hộp đựng anh chàng Buzz Lightyears và nói có vẻ như nguyên nhân tử vong là do dùng loại thuốc gì đó quá liều. Tôi quay đi khi một nữ trợ lý pháp y vừa khóc vừa quỳ xuống cạnh Angela để chuẩn bị đưa bé đi. Bố bé, sau khi được cho thuốc an thần, đã được đưa đi nằm nghỉ trong chiếc xe cấp cứu đậu trên phố 58. Tôi ước gì mình cũng được như thế.

— Em nghĩ thế nào? - Tôi hỏi Emily khi bước dọc theo dãy đồ chơi đi ra ngoài. - Vụ việc này có gì trùng khớp với vụ Fish không?

— Thực ra là không, - Emily nói. - Trong vụ đó, người ta tìm thấy xác nạn nhân trong một ngôi nhà bỏ hoang ở vùng ngoại ô hẻo lánh. Linh tính của em cho rằng hung thủ đã hoảng hốt, có thể đã tăng liều thuốc để giữ bé yên lặng.

— Có vẻ đúng, - tôi nói khi đã ra đến ngoài phố. Tôi hi vọng không khí ngoài trời sẽ dễ chịu hơn, nhưng hóa ra đám đông và cái bầu không khí oi nóng chỉ làm tôi thêm bức bối mà thôi.

— Rất cuộc, có lẽ anh bạn thích bắt chước của chúng ta không phải ngài Hoàn hảo rồi, - tôi nói.

Khoảng một giờ sau, chúng tôi rời khỏi hiện trường thương tâm và đáng phẫn nộ đó. Từ FAO Schwarz, tôi rẽ sang hướng nam tới đại lộ 5 và quẹo phải ở phố 34, ngay cạnh tòa nhà Empire State.

— Rất kì quặc, - Emily nói, bóp chặt chai nước rỗng trong tay trong khi nhìn đăm đăm bức kí họa. - Nhất định hẳn là dạng người được học hành đầy đủ, đồng thời cũng từng được huấn luyện bài bản về quân sự, chính vì vậy mà hẳn có kĩ thuật chế tạo bom giỏi đến thế. Một sự kết hợp thú vị.

— Đừng quên. Hắn còn là fan cuồng nhiệt của những tay tội phạm New York đấy, - tôi nói.

— Nói em mới nhớ, - Emily nói, quay lại và lấy một tập hồ sơ trong túi ra.

— Có lẽ các anh cũng đã nghĩ đến chuyện này nhưng trước khi lên tàu, em đã in một bản đồ về tất cả các địa điểm gây án của Kẻ Đánh bom Tâm thần và Con trai Sam có thể tải xuống từ các trang web. Có hàng chục điểm ở Manhattan, Bronx... mọi nơi, ngoại trừ đảo Stanten. Các địa điểm liệt vào diện nghi vấn khá nhiều, nhưng nếu chúng ta tăng cường tuần tra ở một số nơi trong những khu vực này, biết đâu chúng ta lại gặp may.

Tôi mỉm cười với tấm bản đồ Google đã được đánh dấu rõ ràng rồi nhìn đặc vụ Parker. Emily chính là người mà vụ án này cần; một cách nhìn mới, một luồng gió mới cộng thêm một chút năng nổ.

Về đến văn phòng, vừa ra khỏi thang máy thì chúng tôi gần như bị một thám tử trẻ da đen và chắc nịch ăn mặc giống Gordon Gekko<sup>[70]</sup> từ đầu đến tận đôi nút tất bằng lụa có vân nổi đâm sầm vào. Cậu ta tên Terry Brown, là tân binh mới toanh của đội.

— Mike, cuối cùng anh cũng về, - Terry nói và vẫy chúng tôi đi theo. - Tôi vừa xem kỹ lại toàn bộ băng an ninh của cửa hàng đồ chơi. Tôi nghĩ có lẽ mình đã chộp được cái gì đó. Anh phải xem cái này mới được.

Chúng tôi theo Terry đi dọc hành lang và vào một phòng thẩm vấn bé xíu, nơi Terry bị “cách li” cho tới khi phòng Quản trị mạng xếp được chỗ cho cậu ta. Qua một hành lang đầy ắp những hộp đựng hồ sơ, chúng tôi chụm lại trước một chiếc bàn xếp trong khi cậu bấm nút play trên chiếc laptop.

Cậu ta tua nhanh qua cảnh những khách hàng lục lọi các giá đồ chơi rồi bấm nút stop khi một người đàn ông với chiếc xe đẩy hàng xuất hiện trong khung hình.

— Hắn đấy. Giờ nhìn kỹ nhé.

Người đàn ông đến gần hơn, đẩy chính chiếc xe đẩy màu hồng mà

người ta đã tìm thấy Angela trong đó. Tôi thở hắt ra thành tiếng. Hấn đội mũ Yankee và đeo kính chuồn, nhưng đó chính là kẻ trong những bức kí họa! Cuối cùng, tôi cũng được nhìn ngắm dung nhan của kẻ đã một tay kết liễu tám mạng người trong vài ngày qua và khủng bố tám triệu người khác.

Hấn đẩy cô bé vào một góc. Hấn lấy từ trong túi ra một chiếc điện thoại di động và chụp ảnh. Điều khiến tôi tức nghẹn cổ là cái cách hấn dừng lại, nhìn chiếc máy quay an ninh và mỉm cười khi rời khỏi cửa hiệu.

— Đồ khốn nạn! - Tôi nói. - Hấn biết có máy quay ở đó. Hấn đang trêu người chúng ta.

Chúng tôi tua đi tua lại đoạn băng, cố lấy được hình ảnh nét nhất. Hóa ra đó chính là hình ảnh hấn đang mỉm cười.

— Tôi làm tốt chứ? - Terry hỏi, đầy hi vọng.

— Terry, cứ tiếp tục phát huy nhé, - tôi nói với cậu tân binh và lần đầu tiên trong cả ngày hôm nay, tôi cảm thấy phấn khích. - Tôi sẽ kiếm cho cậu một cái bàn, không những thế còn khuyến mại thêm một cái ghế tựa nữa nhé.



Sau khi phát hiện mới nhất của chúng tôi được chuyển cho nhân viên AV<sup>[71]</sup> ở tầng ba, họ liền phóng to hình ảnh và sửa lại bức kí họa cho giống nhất. Vui hơn nữa là phòng Thông tin đại chúng thông báo bức chân dung này sẽ được đưa lên bản tin thời sự tối nay.

Khoảng sáu giờ tối, chúng tôi rời khỏi trụ sở và tôi đưa Emily về khách sạn để nhận phòng. Hóa ra trên tầng thượng của khách sạn Empire tại phố 63 Tây nơi cô ở có một nhà hàng, vì thế chúng tôi quyết định dùng bữa ăn đêm sớm. Trong khi cô rửa mặt, tôi đi lên và uống một li tại quầy bar ngoài trời tuyệt đẹp đó.

Trong khi đợi, tôi đứng tựa vào lan can tầng thượng và nhấn tin báo cáo tình hình và tiến độ công việc cho sếp Miriam. Tôi thậm chí còn hào phóng thông báo cho Cathy Calvin biết những tiến triển mới nhất và tất nhiên, phải “xi nhan” trước là cô ta không lấy tin này từ tôi.

Tôi cất điện thoại và đứng trên tầng mười hai ngắm nhìn ánh đèn phù hoa của Trung tâm Lincoln và Broadway hắt lên bầu trời đang dần tối. Tôi nhìn xuống góc phố, nơi có hai người công nhân đang chuỗi dây cáp quang vào lỗ cống. Tôi ghen tị vì họ có thể bằng lòng với cuộc sống và chẳng hề mảy may quan tâm những vấn đề của thế giới như thế. Không phải đâu đâu về những kẻ tâm thần, những đứa trẻ vừa từ già cõi đời, các sếp lớn, cánh báo chí hay thị trường muốn ăn tươi nuốt sống họ. Và tôi cuộc là họ đang được trả lương làm ngoài giờ nữa kìa. “Được công ty điện thoại thuê chằng?” Tôi thắc mắc.

Tôi nhìn thấy Emily đi lên sân. Cô đã cởi áo khoác và để tóc buông dài xuống vai.

Chúng tôi kiếm được bàn trong một góc yên tĩnh và gọi đồ theo thực đơn của quán. Chúng tôi hàn huyên tâm sự bên món hamburger bò kobe và chai bia Brooklyn mát lạnh. Emily kể cho tôi nghe chuyện cô con gái đã vất vả học bơi ra sao. Tôi cũng toan kể cho cô nghe về mối thù Ireland truyền kiếp mà gia đình chúng tôi đang vướng phải ngoài Breezy Point, nhưng rồi quyết định cứ để cô tưởng rằng tôi chỉ hơi tung tởng thì hay hơn.

Tôi kéo ghế sang ngồi cạnh Emily khi chúng tôi cho nhau xem ảnh những đứa trẻ nhà mình trên điện thoại di động.

Sau một chầu Brooklyn nữa, tôi kể cho Emily nghe về cuộc gặp với Con trai Sam thật sự.

— Anh có tin hẳn không hay biết chuyện đang xảy ra không? - Emily hỏi.

— Nếu hẳn biết thì trước mặt anh hẳn đóng kịch quá giỏi.

— Giỏi hơn anh, - Emily nói và mỉm cười qua miệng chai bia.

— Ê này, có khi còn giỏi hơn em nữa đấy, - tôi nói và mỉm cười đáp lại.

Câu chuyện giữa chúng tôi được đưa đẩy trơn tru, thậm chí có phần rất dễ dàng. Có những tia lửa xẹt qua xẹt lại giữa chúng tôi không nhỉ? Tôi dám nói là có, vì tôi cảm thấy mình có thể cùng Emily ngồi uống bia và ngắm nhìn ánh đèn rực rỡ của thành phố trọn đời cũng được. Tôi thật chỉ muốn trói gô người phục vụ bàn lại khi anh chàng bước đến cùng với tờ hóa đơn.

Miễn cưỡng trở xuống trong thang máy, chúng tôi dừng lại ở tầng bảy để cô về phòng.

— Hẹn gặp anh ngày mai, Mike, - cô nói sau một khoảnh khắc gượng gạo mà đáng lí đó là lúc tôi phải nói với cô một câu đại loại như “Này, sao chúng ta không vào phòng em làm một li rượu trước khi đi ngủ nhỉ?”

— Ngày mai nhé, - tôi nói.

Cô giật cà vạt của tôi trước khi ba chân bốn cẳng lao vào hành lang như muốn thoát thân.

“Đồ ngu,” tôi thầm xỉ vả mình.

— Emily này, - tôi nói, đau đớn dùng gậy để chặn không cho hai cánh cửa thang máy khép lại.

— Dạ?

— Cảm ơn em.

— Em có làm gì đâu.

— Ồ, tin anh đi, - tôi nói. - Em có đấy.



Tôi không chắc mình tỉnh giấc lúc mấy giờ. Trong bóng tối đen kịt của phòng ngủ ở căn nhà trên bãi biển, người tôi đăm đăm mờ mờ. Còn sớm. Quá sớm là đằng khác.

Sau vài phút, biết là không thể nào ngủ lại được nữa, tôi quyết định sẽ sử dụng cái đầu đã tỉnh táo và lên trở lại chỗ làm trong khi mọi người còn say giấc nồng. Hơn nữa hôm nay là thứ sáu và biết đâu tôi sẽ xong việc sớm và có thể về nhà mà không gặp nạn tắc đường vào dịp cuối tuần. Rốt cuộc đó vẫn là chuyện của tôi, và tôi phải giải quyết cho xong.

Mặt trời chỉ vừa ló dạng sau lưng khi tôi lái xe về hạ Manhattan. Bên cạnh một quầy bán báo tôi thấy trang nhất của tờ *Post* trưng tẩm ảnh kẻ tình nghi cắt ra từ cuốn băng an ninh dưới dòng tít “BỘ MẶT CỦA ÁC QUỶ”. Lần đầu tiên cánh báo chí đặt được cái tít ra hồn. Đến tôi cũng chẳng nghĩ ra được tiêu đề nào thỏa đáng hơn.

Vì còn rất sớm nên bên ngoài trụ sở hoàn toàn vắng bóng các hãng đưa tin. “Con chim dậy sớm này khôn ranh hơn lũ sâu rầy,” tôi nghĩ trong khi người gác cổng ngái ngủ nâng thanh chắn cho xe tôi vào bãi đỗ.

Trong căn phòng vắng tanh của đội, tôi thấy trên bàn mình có một đồng thư để lại từ ca trực đêm qua. Tôi hi vọng nhận được một lời báo án sau khi bức ảnh cùng bức kí họa đã được đăng trên mặt báo, nhưng hóa ra tôi chỉ thu được khoảng mười lăm lời thú tội vớ vẩn và hai bà thầy bói xin giúp đỡ. Tôi dẹp mớ thư từ vào tập hồ sơ rác trong góc tủ, nơi xứng đáng với chúng, sau đó gọi vài cú điện thoại ngắn gọn đến mấy cảnh sát đã được đi đầu tới trực tại các hiện trường trước.

Cũng chẳng có manh mối gì từ họ. Tên sát nhân không quay lại. Mở hộp

thư điện tử, tôi được biết bên pháp y cũng không tìm được dấu vết gì trên chiếc xe đẩy người ta tìm được bé Angela tội nghiệp. Mặc kệ tiến trình vụ án đã có bước đột phá, nhưng có vẻ còn lâu chúng tôi mới tóm được tên tội phạm ranh ma này.

Trong khi nhìn quanh căn phòng vắng ngắt, tôi quyết định phải làm cái gì đó khôn ngoan. Tôi ng ỡ và cố nghĩ xem Emily Parker sẽ làm gì. Tôi cho là cô sẽ hít một hơi thật sâu rồi kiên nhẫn nhìn lại toàn bộ sự việc một cách kiên nhẫn, khách quan và không để sự chán chường xen vào. Mặc dù đó có vẻ là một nhiệm vụ bất khả thi nhưng tôi quyết thử. Tôi bật bình pha cà phê và quay lại dọn dẹp bàn làm việc.

Việc đầu tiên tôi làm là đeo kính lên và xem qua những tập hồ sơ Emily đã thu thập cho tôi về những tay tội phạm thích bắt chước hành vi phạm tội của kẻ khác. Một trong số đó nổi bật hơn hẳn, một tên giết người hàng loạt theo kiểu mô phỏng ở thành phố New York vào đầu những năm chín mươi.

Hắn là Heriberto Seda, một thanh niên hơi loạn trí xuất thân từ khu Đông New York, Brooklyn, đã giết ba người và làm bị thương bốn người khác bằng những khẩu súng ngắn tự chế. Những bức thư gửi cảnh sát được tìm thấy cạnh xác nạn nhân tuyên bố hắn là sát nhân Zodiac khét tiếng ở San Francisco hồi thập niên sáu mươi và giờ đã chuyển tới New York. Khi bị tóm, hắn khai với cảnh sát hắn nhận là Zodiac bởi vì Zodiac đã đeo rắc nổi kinh hoàng lên cả một thành phố mà vẫn nhởn nhơ ngoài vòng pháp luật.

— Tôi muốn được chú ý, - Seda nói. - Lần đầu tiên trong đời, tôi cảm thấy mình quan trọng. Tôi sống trong cô độc và đau khổ. Tôi không có bạn bè.

Với giả thuyết đó trong đầu, tôi rót một cốc cà phê và bày ra bàn hồ sơ của sáu vụ án. Bốn trong đó được thực hiện theo phong cách của George Metesky, Kẻ Đánh bom Tâm thần. Hai vụ sau gần giống với cung cách của Con trai Sam, và vụ cuối cùng thì rập khuôn theo Ma cà rồng Brooklyn, Albert Fish.

“Thằng cha của tôi mạo danh cả ba kẻ kia sao?” Tôi tự hỏi. Tôi nhấm nháp cà phê và ng ẩ ng ẩ người trên ghế, nhìn lên trần nhà và suy ng ẩ m. Có vẻ như không phải. Tôi thấy mặc dù cả ba kiểu hành sự mà gã hung thủ của tôi chọn đều là những phương thức gây án lập dị, nhưng mỗi phong cách đều được làm lại theo cách riêng của hắn. Kẻ Đánh bom Tâm thần đã từng là một nhân viên bất mãn của công ty điện Con Edison và dường như chỉ muốn trả thù. Con trai Sam giống với Seda hơn, một kẻ tìm kiếm sự nổi tiếng theo phương thức hạ đẳng, một kẻ đ ể bại giết người chỉ đ ể có cảm giác tự tin, một kẻ thèm muốn sự nổi tiếng và được chú ý. Albert Fish thì càng giống với những kẻ tâm thần thích bạo dâm như Ted Bundy, không hề quan tâm đến tiếng tăm mà chỉ tìm được khoái lạc tình dục khi bắt kẻ khác phải đau đớn.

Tôi c ần bút chì lên và quay giữa mấy ngón tay. Làm sao một người có thể vừa trả thù hèn hạ vừa h ể hộp chơi trò ú òa quái đản lại vừa thưởng thức sự đau đớn của nạn nhân chứ?

“Hắn không thể,” tôi nghĩ trong khi cố phi chiếc bút chì dính trần nhưng trượt. “Đi ều đó chả có nghĩa lí gì sất.”



**Đ**ó chính là lúc tôi thực hiện hành động khôn ngoan thứ hai trong buổi sáng hôm nay. Thay vì nghĩ giống Emily Parker, tôi rút điện thoại di động gọi Emily thứ thiệt.

— Này Emily, xin lỗi vì mới sáng ra đã làm phiền em, - tôi nói khi cô nhấc điện thoại. - Anh đã xem lại tất cả các ghi chú của em về Seda ấy. Hẳn tự nhận mình là Zodiac đúng không?

— Ờ.. ờ, - Emily nói, vẫn còn ngái ngủ.

— Vậy nếu hung thủ của chúng ta cũng làm điểu tương tự thì sao hẳn lại cảm thấy đùng điệu với cả ba gã điên của New York đó? Ý anh muốn nói, một là kĩ thuật viên, một là kẻ rối loạn tâm thần thích chơi trò “bắt tôi nếu có thể”, và tên thứ ba là một kẻ bạo dân chính cống. Sao có thể thế được?

— Vậy mới kì quặc chứ, - cô đùng tình. Ngáp một cái rồi cô nói tiếp. - Có thể hai trong ba cách đó chỉ là để che giấu cho ý đồ thực sự của hung thủ mà thôi.

— Nhưng đâu là ý đồ thực sự và đâu là để đánh lạc hướng?

— Hẳn chỉ gửi thư cho anh về việc đánh bom đúng không?

— Em quên mất bức thư kí tên Con trai Sam hẳn gửi cho anh à?

— Đúng vậy, nhưng đó gần như một bản sao bức thư của Berkowitz.

— Em nói đúng, - tôi nói. - Với lại, bởi chúng ta chưa thấy một lời chửi bới hay tuyên ngôn nào được gửi cho báo chí nên anh nghĩ ý đồ thực sự của hẳn không phải là mô phỏng Berkowitz.

— Em cũng nghĩ vậy, - Emily nói. - Hung thủ của chúng ta thích chuẩn xác tới từng chi tiết và đánh bom thư viện không chỉ là vụ gây án đầu tiên

mà đó còn là lần duy nhất hẳn không gửi một thông điệp rập khuôn nào.

— Vậy là để trả thù sao? - Tôi nói. - Thằng cha này đang cố trả thù đời giùm Lawrence? Nhưng thế những kĩ năng xã hội được Cavuto đánh giá khá cao qua cuộc gặp gỡ giữa hai người của hẳn thì sao? Berkowitz và Metesky là những kẻ độc thân, bị xã hội ghét bỏ trong khi Fish lại có gia đình, mang tính cách quý quyết ranh mãnh và biết cách chiếm tình cảm của người khác. Một kẻ có khả năng truyền cảm như Cary Grant<sup>[72]</sup> sao có thể trở thành tên hèn hạ chuyên khiêu khích bắn-lén-rũ-bỏ-chạy như Metesky được?

— Nhưng hẳn phải còn độc thân, - Emily tranh cãi. - Nếu không thì sao mà ngài Linh hồn của Bữa tiệc có thể chuẩn bị bom và lau chùi bộ sưu tập vũ khí cỡ mà không khiến bạn bè hay gia đình nghi ngờ chứ?

Tôi ngẩng phịch xuống ghế. Cỗ hiểu về gã tội phạm này chẳng khác nào xây lâu đài bằng cát nhão. Thế nhưng chúng tôi đã sắp đến được cái gì đó. Tôi biết mà.

Chiếc ghế văn phòng của tôi phát ra tiếng cọt kẹt khó chịu khi tôi đột ngột ngẩng thẳng dậy.

— Khoan đã. Hẳn thích tỉ mỉ tới từng chi tiết đúng không? Thằng cha này rất chú trọng đến từng điểu nhỏ nhất nhất. Đó là điểu duy nhất chúng ta biết về hẳn.

— Vâng, và?

Tôi rút mấy tờ giấy ghi địa điểm xảy ra những vụ án hồi xưa và so sánh với địa điểm của những vụ đang làm chúng tôi nhức đầu.

— Emily, em biết anh nghĩ gì không? Anh nghĩ hung thủ thừa sức bắt chước những tội ác này giống hơn nữa. Nếu hẳn muốn dựng lại một hiện trường giống y hệt, hẳn có thể làm điểu đó tại đúng địa điểm cũ, nhưng hẳn đã không làm thế.

— Tại sao? - Emily hỏi.

— Có thể hẳn không đơn thuần là dựng lại vụ án, - tôi nói. - Có thể bản thân việc mô phỏng cũng chỉ là để ngụy trang mà thôi. Chúng ta cần xem

xét lại các nạn nhân. Có thể mối liên hệ nằm ở họ.



Phần còn lại của ngày hôm đó thật là khó chịu, bực mình và dài lê thê.

Với giả thuyết mới là có mối liên hệ nào đó giữa những nạn nhân, Emily và tôi chia ra đi phỏng vấn các gia đình nạn nhân, làm rõ càng nhiều thông tin càng tốt. Các cuộc phỏng vấn đã làm chúng tôi mệt bã người. Thành viên các gia đình mà tôi gặp đều vẫn còn bối rối, giận dữ và bàng hoàng trước sự mất mát và đau thương họ phải gánh chịu. Laura Habersham, mẹ của cô gái tử vong trong vụ án mạng ở đoạn đường tình nhân trên xa lộ Queens thậm chí còn rửa xả tôi trước khi sụp xuống khóc nức nở trước cửa nhà.

Tôi không trách bà. Tôi chỉ đỡ bà đứng lên và hỏi những điều cần thiết rồi lại lên đường đi gặp con người tội nghiệp tiếp theo trong danh sách.

Tính tới khi hoàn thành công việc, tôi đã mất mười hai tiếng đồng hồ lái xe bươn bả trong những con phố tắc nghẽn giao thông của vùng ngoại vi thành phố New York và chỉ tìm được bốn trong số tám gia đình nạn nhân. Mới thế thôi cũng đã có hàng tấn thông tin cho chúng tôi tha hồ đào xới cùng cả đồng những mối liên quan tiềm năng giữa họ. Công việc của cảnh sát là thế đấy - hoặc quá nhiều hoặc quá ít thông tin.

Khoảng mười giờ đêm hôm đó, trong tình trạng m ò hôi đ ãm ãm, mệt rũ xương mà việc vẫn chưa đâu vào đâu, tôi rẽ vào phố 91 để lên đại lộ West End chìm trong sương đêm. Phi lên l ê ã đường trong bóng tối, tôi chỉ kịp đỡ lấy gói đồ ăn của người Hoa và l ỏc bia Dos Equis để ch ỏ ng ch ẻnh trên nắp hộp tài liệu tôi mang theo. Điện thoại réo trong túi quần mà tôi cũng chẳng buồn dừng lại nghe. Tôi tiếp tục đi thẳng về căn hộ của mình cách đó một dãy nhà r ỏi. Những gã cảnh sát mệt l ử ãng di chuyển thường có xu

hướng tiếp tục di chuyển.

Vì biết rằng tôi chẳng thể nào sống sót mà về đến Breezy trong đêm nay, tôi đành chọn cách đỡ t ối tệ nhất là về căn hộ, một mình. Khi tôi đến nơi thì cổng tòa nhà đã khóa. Thật bực mình khi phải trả bao nhiêu tiền phí dịch vụ gác cổng 24/24 cho một ngôi nhà xây từ trước Thế chiến II mà đến r ối phải gặp tình trạng này. Thay vì đặt cái hộp nặng trĩu xuống đất, tôi quay người và dùng cái sọ dày cộp của mình gõ vào cánh cửa kính cũng dày chẳng kém.

Hai phút sau, tôi suýt ngã khi cánh cửa bật mở.

— Anh Bennett. Tôi vô cùng xin lỗi. - Bert, người gác cửa ca đêm, lúc nào cũng hấp tấp vội vàng nói, tay vẫn đang thất lại cà vạt. - Mọi người về nhà cả r ối, nếu không nhất định tôi đã đứng ngay tại vị trí như mọi khi. Tôi cứ tưởng anh và bọn trẻ đang đi nghỉ. Chúng tôi nghĩ tận tuần sau anh mới về.

Tôi nhìn ông lão gác cổng lùn xùn đang ngáp dài không có biểu hiện gì là định giúp tôi một tay.

— Ở vâng, Bert, ông đang nhìn thấy cái mà người ta gọi là làm việc trong khi đi nghỉ đây này, - tôi nói khi đi vòng qua ông ta.

Sau đó, Bert thực sự còn chặn tôi lại khi tôi đã đi được nửa đường tới thang máy để chắt thêm cho tôi một đồng thư từ và kiện hàng nữa.

— Đừng lo, anh B. Bí mật của anh sẽ an toàn với tôi, - ông già thì thào và nháy mắt khi thấy lốc bia của tôi. - Tôi đã đọc về vụ anh đang làm trên tờ *Post*. Ai dám trách anh vì ném chút men chứ.

Tôi đảo mắt khi cánh cửa cuối cùng cũng khép lại và thang máy đưa tôi lên tầng.

Tôi đâu có cần thêm một ông già thông thái nữa! Mà tôi lại đang mong có được một đêm không Seamus.



Tôi đặt phịch hộp hồ sơ về các nạn nhân xuống hành lang phủ bụi của căn hộ và đứng một lúc, lắng nghe. Sau những náo động ồn ã như võ chợ thường thấy trong căn hộ ba phòng ngủ tồi tàn này của chúng tôi, yên tĩnh quả là một trải nghiệm thú vị.

Soát qua thư từ một lượt, tôi mỉm cười trước địa chỉ người gửi ghi trên một cái ống bằng bìa cứng vừa nhận được. Tôi đi vào phòng ngủ lớn của bọn con trai và treo bức ảnh của Mariano Rivera Fathead<sup>[73]</sup> mà tôi mua cho làm quà sinh nhật cho Brian. Brian hẳn phấn khích lắm khi nhìn thấy cái này.

— Mo, đêm nay chỉ có tớ và cậu thôi, - tôi vừa đi ra vừa nói với bức ảnh dán tường to bằng cỡ người thật. - Chào mừng anh bạn già đến đây đêm nay.

Tôi bật các máy điều hòa hết công suất. Trở vào phòng khách, tôi cần một thứ trông giống như một dải vải ca rô dưới sàn lên. Tôi nhận ra đó là dải băng đô của nữ sinh trường dòng. Tôi vắn vê nó trong tay rồi đặt lên bàn cà phê đầy những khối gỗ xếp hình và mấy cuốn truyện *Nhật kí chú bé nhút nhát*.

Dọn một đống những thứ bừa bộn khỏi chiếc đi văng cũ kĩ, tôi nhớ lại tất cả những chuyện điên rồ của gia đình tôi suốt mười lăm năm qua. Đó là những kí ức lơ mơ về những bánh xe lớn, các cuốn băng và những bàn ăn vương vãi ngũ cốc Cheerios, rất nhiều nước mắt nhưng còn nhiều tiếng cười hơn. Chúng tôi đã biến ba phòng ngủ thành năm bằng cách tận dụng cả nơi từng là phòng ăn lớn của căn hộ cùng một nửa không gian của nơi vốn là phòng sinh hoạt chung rộng rãi. Rất nhiều thứ đẹp đẽ đã bay vèo

qua cửa sổ xuống đại lộ West End để Maeve và tôi thu xếp đủ chỗ ở cho cái gia đình lớn đến khó tin của mình.

Bu ồn cười là tôi sẽ không đổi cuộc sống này lấy bất cứ thứ gì. Tôi chẳng hiểu bằng cách nào mà tôi lèo lái được gia đình đến tận bây giờ trong khi ngày ngày vẫn đi bất kể xấu, giữ được việc làm cùng một chút minh mẫn tỉnh táo. Tôi biết vì sao chứ. Cuộc sống của tôi vẫn ổn định tới giờ này là nhờ Maeve, Mary Catherine, và dù rất ghét nhưng tôi vẫn phải thừa nhận, cả Seamus nữa.

Trở vào phòng ngủ, tôi lắng nghe hàng lô lốc các tin nhắn trong máy trả lời tự động. Tin nhắn sau cùng khiến tôi tò mò nhất.

“Vâng, à, ờ... Alô? Mary... Mary Catherine phải không? - Giọng cà lăm quyến rũ của một anh chàng người Anh vang lên trong máy. - Jimmy Griffith đây. Minh, ờ..., mình đã nói chuyện với cậu lúc ở lớp ấy. Minh, ờ... mình mong cậu đừng giận vì đã xin số của cậu từ thầy hướng dẫn. Bình thường mình không làm như thế này đâu, nhưng mình... phải, mình đang dự một bữa tiệc tệ hại và mình không thể nào không nghĩ về những mất xích rất sâu sắc cậu đã đưa ra giữa nghệ thuật Baroque của Đức và nghệ thuật Cổ điển Bắc Âu. Thành thật mà nói, mình không nhớ được lần cuối cùng mình gặp một người thực sự biết Ivar Tengbom<sup>[74]</sup> là ai chứ đừng nói đến chuyện gặp người còn tự nhận là fan ruột của ông ta. À mà tuần này cậu có bận gì không? Minh có một bữa ăn vào tối thứ sáu với mấy nhân viên của MOMA<sup>[75]</sup> và nghĩ rằng, ờ... có thể cậu cũng muốn... ờ... tới dự. Đấy, mình đã nói ra rồi. Nếu cậu có thể đến được thì tuyệt lắm. Nếu không thể, ờ, mình và Ivar sẽ rất tiếc. Đây là số của mình.”

— Xin lỗi ông bạn, - tôi nói, rồi ngay lập tức chuyển sang giọng cực kì thành kiến như diễn viên Hugh Grant của Mary Catherine, hết như giọng của nguyên cáo đứng trước tòa. - Có vẻ ông bạn sẽ phải đi một mình thôi.

“Như thế có gì sai nhỉ?” Tôi tự hỏi và nhìn mình trong gương. Tôi quay đi. Tôi sai chắc và tất nhiên, tôi chẳng thèm quan tâm.



**T**ôi tắm rửa, mặc quần soóc rồi cần một lon bia và điện thoại trở vào phòng khách.

— Chào Mike, - Mary Catherine nói khi tôi gọi về Breezy. - Em vừa định gọi cho anh. Anh sẽ không tin được chuyện này đâu. Người nhà Flaherty không gây khó dễ, lũ trẻ không phải nhận thêm một mũi khâu nào, thậm chí không ai bị cháy nắng cả. Ngay cả con mèo Socky có vẻ cũng sẵn sàng nhảy điệu tuýt trong bể bơi đêm nay đấy. Anh sao rồi? Đang trên đường về à? Em sẽ để phần pizza cho anh.

— Không cần đâu, Mary, - tôi nói và lau tóc cho khô. - Anh về căn hộ chung cư rồi. Có lẽ anh phải mất cả đêm xem xét vụ án. À, anh quên mất không hỏi, lớp học nghệ thuật tuấn này thế nào?

— Rất tuyệt, - nàng nói. - Một giáo sư Oxford trẻ tuổi và uyên bác đã đến giảng bài cho bọn em đấy. Anh ta là một chuyên gia nổi tiếng thế giới về kiến trúc Đức. Anh ta cũng vui tính lắm.

— Các công trình của Đức được xây dựng rất ổn, - tôi nói, - nhưng bản thân anh thích nghệ thuật Cổ điển Bắc Âu hơn.

— Em không biết là anh thích kiến trúc đấy, Mike. Anh ngó qua mấy cuốn sách của em rồi hả? - Mary Catherine nói.

— Cô bé ơi, đừng nói vậy chứ. Đâu phải mọi cảnh sát đều đầu đất đâu.

— Em sẽ phải nhớ kỹ đi đâu đó, - nàng nói sau một giây. - Em e là giờ muộn quá rồi nên anh không nói chuyện với bọn trẻ được. Chúng ngủ hết rồi.

— Thế cũng được. Xin lỗi và hôn chúc chúng ngủ ngon hộ anh nhé, được không? - Tôi nói.

— Không vấn đề gì, - Mary nói. - Em đang thức mắc đêm nay anh sẽ hôn ai?

— Sao cơ? - Tôi giật mình nói. - Ý em là sao?

— Không có gì đâu, ngài Bennett. Đêm nay anh cứ vui vẻ trên thành phố nhé, - Mary Catherine nói và gác máy.

Tôi trở mắt nhìn điện thoại. Sau đó tôi bật nắp lon bia. Thời điểm tôi bị “ăn” chào đã chính thức tới rồi.

— Không có gì đâu, ngài Bennett, - tôi nhại lại bằng một giọng Ireland đặc sệt khi ném điện thoại lên cái đi văng đối diện.



Tôi bật TV và để tiếng âm trong khi sắp xếp lại các ghi chép và hồ sơ vụ án.

Có khá nhiều giấy tờ. Vẫn còn rất nhiều thứ phải xem lại, nhiều thứ phải nghiên ngẫm. Tôi cũng không chắc liệu có phạm thời gian với giả thuyết mới không. Mỗi nguy cơ rất thật về một vụ giết người theo lối mô phỏng vô cớ và điên rồ khác sắp xảy ra cũng chẳng giúp tôi tập trung nổi.

Tôi đang đứng dậy để thay lon bia bằng một tách cà phê thì điện thoại đổ chuông. Tôi chộp lấy chiếc điện thoại trên đi văng.

“Chiêm ngưỡng đi, mi có nhìn nó không đây?” Tôi nghĩ và nhìn chằm chằm cái màn hình. Đó là số của sếp Miriam. Chẳng lẽ phụ nữ không cần ngủ sao?

— Mike, tin xấu đây, - chị nói khi trời xui đất khiến thế nào mà tôi lại ấn nút nghe. - Tôi vừa nói chuyện với giám đốc sở. Có vẻ như ông ta muốn đi theo một hướng khác, với sự dẫn dắt của lực lượng đặc nhiệm. Đội Trọng án ra rìa. Đội Án mạng Bắc Manhattan vào cuộc. Cả hai chúng ta vẫn ở trong đội đặc nhiệm, nhưng ông ta muốn “làm mới góc độ đi điều tra giám sát.”

— Làm mới cái gì cơ? Bằng những tay cảnh sát Bắc Manhattan kém cỏi đó sao? Bây giờ ông ta sẽ đẩy chúng ta ra ngoài rìa chứ gì? Ngay khi vụ án có bước tiến mới?

— Mike, tôi biết. Chuyện này vớ vẩn hết sức, sếp đội đi điều tra chỉ muốn ép chúng ta bởi vì ông ta có thể. Chúng ta vẫn tiến hành cuộc họp của đội đặc nhiệm vào ngày mai, nhưng sau đó vai trò của chúng ta chấm dứt. Tôi chỉ nghĩ là anh cần biết thôi.

— Tôi xin lỗi. Tôi cảm thấy như đang làm chị thất vọng, Miriam, - tôi nói.

— Thế anh nghĩ tôi cảm thấy thế nào? Tôi lôi anh ra khỏi kì nghỉ chỉ để khiến anh mắc kẹt. Đừng để bụng chuyện này nhé. Anh vẫn là kì vọng của tôi. Thỉnh thoảng anh chỉ không nhanh tay tóm được cơ hội thôi.

Tôi tắt máy, cố tiêu hóa những đi ầu vừa nghe. Tôi đang buông một hơi thở dài thì điện thoại rung lên báo có tin nhắn. Emily.

*Này, anh còn thức không?*

Tôi hầu như quên mất Emily vẫn còn ở ngoài phố, đang nện gót trên hè đường. Kế hoạch ban đầu là chúng tôi sẽ gặp lại nhau để ăn tối và cùng vắt óc nghiên ngẫm những thông tin vừa thu thập, nhưng lúc nãy, khi tôi gọi đến thì cô đang vướng một cuộc thăm vấn.

*Chưa ngủ*, tôi bắt đầu nhắn trả lời, nhưng sự nhớ mình đã quá tuổi暮ừi hai nên lật đật gọi cho cô.

— Chào em, - tôi nói khi cô nghe máy. Tôi quyết định không cho cô biết chuyện tôi có nguy cơ bị công khai giáng chức. Ngày mai cô cùng với cả New York sẽ biết thôi. - Anh tưởng chúng mình đã định gặp nhau và so sánh các ghi chép chứ, - tôi nói.

— Người tính không bằng trời tính mà Mike, - Emily nói. Tôi nghe rõ tiếng xe cộ vàng vắn - Hai trăm mét nữa rẽ trái. - Hệ thống GPS của Emily nói bằng cái giọng máy tính đầu đầu vô cảm. - Em bị lạc sau khi tới gặp gia đình của một trong những nạn nhân vụ đánh bom ở ga Trung tâm. Mà sao khu Newark này toàn đại lộ với đường cao tốc thu phí thế không biết.

— Em đang ở Newark à? - Tôi giật mình hỏi. - Em bị sao thế, điên à? Cô chuột nhà ời, tôi đã giao cho cô đi thăm vấn các nạn nhân ở Manhattan để không phải đi xa thế cơ mà.

Tôi không thể nào tin nổi Emily tiến nhanh và xa đến thế. Đây không phải vụ do cô trực tiếp phụ trách vậy mà cô vẫn nỗ lực như một siêu nhân. Nhưng rồi tôi nhận ra cô năng nổ như vậy là vì đây là vụ án của tôi. Cô

không chỉ tự nguyện mà còn muốn giúp tôi được đẹp mặt.

— Newark có vấn đề gì sao? - Cô hỏi.

— Không sao nếu em đột nhiên thích lũ nghiện ngập và côn đồ. Em nên gọi cho anh trước chứ.

— Thôi mà. Thật ra em chỉ vừa đi qua cầu George Washington, - Emily nói trong khi hệ thống GPS lầm bầm gì đó về làn đường bên phải. - Hình như cũng gần chỗ anh thôi, phải không? Anh mệt tới mức không biết đùa nữa à?

Tôi hơi giật mình. Trước ngày mai thì vụ này vẫn còn trong tay tôi. Biết đâu tôi lại giải quyết xong. Đột nhiên, câu nói của Mary Catherine về việc tối nay tôi sẽ hôn ai thoáng qua trong óc.

— Emily, anh vẫn còn rất tỉnh, - tôi nói. - Em hỏi cái của nợ ấy xem nó có biết đại lộ West End ở đâu không.



Dưới ánh sáng lấp lánh của một chùm đèn pha lê, Berger đưa một con hào còn ấm lên sát mắt, giống như một thợ kim hoàn ngắm nghía viên ngọc quý. Trong góc phòng, một nghệ sĩ dương cầm đang đàn một đoạn trong bản concerto số 20 của Mozart. Cung rê thứ, nếu Berger không lằm. Và gã không thể lằm, bởi vì giống như Wittgenstein, gã có khả năng cảm âm tuyệt đối<sup>[76]</sup>.

Berger thành thạo dùng ngón tay cái tách cái vỏ còn ấm và nạo phần thịt vàng nhạt hơn nhót ra. Tiếng mút sục khi gã kènó vào miệng tạm thời át đi tiếng nhạc Mozart.

Berger nhai chần chậm để cảm nhận tối đa vị ngon trong miệng. Gã thích ăn hào tươi. Thơm phức, đượm mùi biển xanh sâu thẳm. Con hào đêm nay càng nổi vị hơn nhờ ăn kèm bộ ba giản dị mà tuyệt hảo gồm chanh, rượu vang trắng và lá ngải giấm. Cảm giác mới tuyệt vời làm sao.

Thường thì gã thích một thực đơn gồm nhiều món, nhưng đôi khi, ví dụ như đêm nay, gã bỗng nổi ham muốn nhất thời và sẽ chỉ chú trọng đến một thứ, và có những hôm gã nhâm nhi món đó đến mấy tiếng đồng hồ.

Việc đó giống như một cuộc thi chọn món, một cuộc chạy đua đường trường cho nghệ thuật bếp núc.

Gã nuốt, ợ một tiếng rồi vứt cái vỏ hào rỗng vào một cái tô bên cạnh đã mấp mé đầy. Quá nhiều hào, quá ít thời gian. Gã đang cầm bấu vật đen thẫm của đại dương tiếp theo lên thì bản nhạc đổi. Mấy người phục vụ từ bếp tiến ra với chiếc bánh sinh nhật màu trắng cỡ lớn đặt trên chiếc xe đẩy màu bạc. Ánh lấp lánh trên mặt bánh sáng lên trong bóng tối mờ ảo của phòng ăn.

— *Nous te souhaitons un joyeux anniversaire*, - đám nhân viên cất tiếng hát, - *Nos vœux de bonheur proyoonds et sincères. Beaucoup d'amour et une santé defer. Unyoyeux anniversaire!*

Đó là *Bon anniversaire*, bản tiếng Pháp của bài *Happy Birthday*.

Berger vung vẩy con hầu theo bài hát như người nhạc trưởng vung gậy chỉ huy. Gã biết đây là cách họ chào tạm biệt gã. Đây là bữa ăn cuối cùng của gã.

Sau khi bài hát kết thúc và nhân viên sắp đi ra hết, Berger gõ ãn ã chiếc nĩa vào li rượu vang.

— Không, không. Khoan đã. Mọi người chờ đã, - Berger nói. - Làm ơn rót rượu. Hãy nâng cốc chúc tất cả mọi người, kể cả chính các bạn. Mở sâm-panh đi nào.

Một lát sau, chiếc xe đẩy chất đầy những cái xô bạc cỡ đựng đá được đẩy từ bếp ra. Trong những chiếc xô đó là những chai sâm-panh Salon Le Mesnil '97, loại thượng hạng của thượng hạng. Phía sau xe sâm-panh là toàn bộ nhân viên, người phục vụ, bàn trưởng, nhân viên rót rượu, quản lí, đầu bếp, phụ bếp, thậm chí cả người rửa đĩa bát.

Berger gật đầu. Nút chai được bật. Các li rượu được rót đầy.

— Suốt những năm qua các bạn đã phục vụ tôi vô cùng tận tụy và nhiệt thành, - Berger nói và nâng li. - Những giây phút hạnh phúc nhất của đời tôi chính là ở đây, bên các bạn. Các bạn đã đem đến cho tôi một cuộc sống xa hoa. Tôi sẽ không bao giờ có hay thậm chí dám mơ tới nó nếu không có sự trợ giúp hoàn hảo của các bạn. Vì thế, cho phép tôi nói *Skol*, *Salut*, *Sláinte*, và *uchaim*<sup>[77]</sup> tất cả các bạn.

Các nhân viên phục vụ mỉm cười và gật đầu. Chú hầu rượu, viên quản lí và đầu bếp chạm li và uống cạn rồi đặt xuống. Từng người một đi tới và vui vẻ chúc Berger trước khi đi ra.

Viên quản lí và người đầu bếp ra sau cùng.

— Chủ nhà hàng, anh trai tôi, ngày mai sẽ đến thu dọn bàn ghế, thưa ngài, - viên quản lí nói. - Tôi vô cùng sung sướng được đến đây, đến nhà

ngài trong suốt những năm qua để được phục vụ ngài theo một cách độc nhất vô nhị. Tôi hi vọng ngài hài lòng với sự phục vụ tầm tàm của chúng tôi.

— Anh đã hoàn thành công việc rất tuyệt vời. Thực sự xuất sắc, - Berger nói và sốt ruột muốn trở lại với đĩa hầu cuối cùng.

— Ngài Berger, xin ngài hãy cho tôi một phút nữa thôi, - Michel Vasser nói. Đó là người đầu bếp dong dỏng cao để râu quai nón. Ông ta là người gốc Lyon, học tại Cordon Bleu và đã giành được giải Bocuse d'Or hồi đầu những năm tám mươi.

— Tôi thật sự sung sướng được phục vụ ngài trong mười năm qua, - người đầu bếp tài năng nói. - Ông còn hơn cả rộng lượng, đặc biệt với gói lương đên bù của ngài, và tôi chỉ muốn nói rằng...

Trong khi người đàn ông nọ tiếp tục nói lằng nhằng vớ vẩn Berger không thể nào chịu nổi nữa. Gã cầm đĩa bánh mì để bên cạnh lên. Nó kêu vun vút bay vèo qua tai người đầu bếp và đập vào tường nát vụn.

— *Au revoir, mon ami,*<sup>[78]</sup> - Berger nói và xua tay đuổi hai gã đàn ông đó ra.

Gã chờ đến khi nghe thấy tiếng cửa mở rồi đóng lại mới tách thêm một con hầu nữa.



— Đây, có món đồ chơi nào kèm theo Bữa ăn Vui vẻ này không đây? - Tôi hỏi khi nhón một miếng khoai tây chiên trong túi đựng đồ ăn hiệu Mickey Dee đặt trên mặt đồng hồ chiếc xe dành cho đặc vụ của Emily.

— Em không biết. Cái túi đã có sẵn ở đó khi em kí nhận rồi, - Emily trêu trong khi xem qua những ghi chép của tôi.

Lúc này chúng tôi đang đỗ xe tại phố 79 ở khu Tây Vịnh tàu. Trên mặt nước đen phẳng lặng như mặt gương, chúng tôi nhìn rõ những chiếc thuyền buồm bập bênh trên đầu sóng, chiếc tàu chở dầu đen sì to lớn đã buông neo và ánh sáng lãng mạn như của những ngọn đèn chùm trên cầu George Washington phía bên phải. Đây là một khu đỗ xe đẹp, tách biệt và ở ngay cạnh sông Hudson. Một con đường dành cho những đôi tình nhân, và tôi biết sẽ chỉ có chúng tôi ở đây bởi mọi người e sợ gã sát nhân bắt chước Con trai Sam đang còn nhởn nhơ ngoài kia.

Emily vẫn xinh đẹp như thường lệ, áo cài kín cổ với vẻ thanh lịch gợi cảm trong bộ trang phục công sở. Trông cô vẫn tươi tắn như một đóa hoa cúc trắng dù bận bù đầu cả ngày nay. Tôi có thể nghĩ ra những người tệ hơn cùng ng ồi hàn huyên với tôi ở cái chốn dành cho các cặp tình nhân này.

Tôi đổ túi khoai tây chiên giờ đã nguội ngắt ra cái khăn ăn và nhìn sang cô bạn đồng nghiệp FBI vô cùng quyến rũ với vẻ giả vờ bị tổn thương.

— Bây giờ trở lại công việc. Câu hỏi thứ nhất: Anh đã nói chuyện nạn nhân bị đâm ở Bronx, đúng không? - Emily nói.

— Nếu anh không trả lời thì em có xô anh xuống nước không? - Tôi hỏi.

— Nếu em là anh thì em sẽ cần thận.

— Được thôi, Aida Morales. Phải. Anh đã nói chuyện với nạn nhân. Cô gái gặp biến chứng vì một trong những vết đâm thế nên vẫn phải nằm theo dõi tại bệnh viện Jacobi.

— Anh có cho nạn nhân xem bức phác thảo chân dung cùng ảnh cắt từ đoạn băng về kẻ tình nghi không?

Tôi gật đầu.

— Thực ra nạn nhân đã ở cùng hắn khá lâu, vì thế mặc dù hắn đeo bộ tóc giả của Con trai Sam, cô ta vẫn khẳng định được đó chính là kẻ chúng ta cần bắt đó.

Emily nhíu mày nhìn mấy trang giấy.

— Sau khi thăm vấn, anh có nhận ra mối liên hệ nào giữa các gia đình nạn nhân không?

— Không nhiều lắm, - tôi nói và nhìn ra mặt nước. - Đặc biệt khi chỉ xét về bề ngoài. Ý anh muốn nói là, chúng ta có tám nạn nhân, đúng không? Aida Morales, bốn nạn nhân tử vong trong vụ đánh bom ga Trung tâm, vị giáo sư và cô nhân tình trong vụ án mạng ở Queens, và bé Angela Cavuto tội nghiệp. Bốn nữ, bốn nam, năm trong số đó là lao động phổ thông, ba người thuộc tầng lớp cao hơn một chút. Chẳng thể nào có một mối liên hệ hơn nữa.

— Nhưng như chúng ta đã nhất trí với nhau, - Emily nói, - chỉ có hai trong số những nạn nhân tử vong tại quây báo - ông chủ quây và cô gái làm việc ở đó - có thể là mục tiêu. Viên sĩ quan tử nạn lúc không ở vị trí thường nhật, và người ta không thấy người đàn ông vô gia cư nạn nhân thường xuyên xuất hiện tại khu vực đó.

— Được rồi, - tôi nói. - Chúng ta có sáu nạn nhân, nhưng vẫn chưa thấy mối liên quan rõ ràng nào. Hay chúng ta đi sai hướng?

— Mike, các chất nổ giống nhau là thứ mà chúng ta vẫn chưa xem xét đến. Chúng ta cần tiếp tục tìm kiếm.

Emily nhìn tôi rồi lại bắt đầu giở lướt các trang ghi chép. Để khiến mình trông có vẻ được tích sự, tôi bắt đầu đọc các ghi chép của cô. Nội

dung thâm vấn khá rộng: tình trạng kinh tế xã hội, các anh chị em, cha mẹ, là con thứ mấy trong gia đình, tình trạng công ăn việc làm của cha mẹ, quá trình làm việc, trình độ học vấn của nạn nhân.

Khi các con chữ bắt đầu nhảy múa trước mắt, tôi đóng sập tập hồ sơ lại.

— Anh chẳng cảm thấy gì hết. Ở đây anh không suy nghĩ được. Nỡ máy đi. Anh biết một chỗ.



Tôi chỉ đường cho Emily và bảo cô dừng lại dưới ánh sáng màu xanh lá của một chiếc đèn neon hình đàn hạc. Đó là quán bar Dublin House tại phố 79, nơi tôi từng ăn mừng sinh nhật lần thứ hai một của mình.

— Anh nghĩ ở đây anh có thể suy nghĩ tốt hơn ư? - Emily hỏi.

— Em nói thế nghĩa là sao? - Tôi nói và dẫn cô vào trong. - Thư viện đóng cửa rồi. Hơn nữa, em không nghe thấy gì à? Có người bỏ bom trong đó đó.

Cái câu lạc bộ bình dân này vẫn chẳng hề thay đổi. Tôi đi thẳng tới chiếc máy chơi nhạc tự động và mở *The Black Velvet Band*, bài ca thời thơ ấu của tôi.

Bố tôi, Tom Bennett, thám tử NYPD, thỉnh thoảng đưa tôi đến đây vào những chiều thứ bảy khi mẹ tôi đi thăm các dì ở Brooklyn. Bố thường “hối lộ” tôi bằng mấy lon cô-ca và vài đồng 25 xu để chơi trò bắn súng trên máy để ông được khềkhà cùng mấy ông bạn cảnh sát chí cốt người Ireland khác. Đôi khi họ gọi bố tôi là Tony Bennett<sup>[79]</sup> vì thói quen thỉnh thoảng hát ông ổng những khi ngà ngà say.

Bố mẹ tôi qua đời trong một tai nạn xe hơi trên đường về căn hộ tại Florida, một tuần sau khi tôi tốt nghiệp đại học. Họ được chôn cất bên nhau tại nghĩa trang Calvary ở Queens, nhưng đây mới là nơi tôi đến mỗi khi muốn viếng thăm họ.

Có gì đó, có thể là những chuyện bực bội với nhà Flaherty, đã làm sống lại tuổi thơ ấu của tôi. Những kẻ thù trong nghề nghiệp hiện nay dứt khoát chẳng làm tôi vui lên được rồi. Tôi có thể chịu được chuyện bị cánh báo chí nhằng nhẵng đeo bám - xét cho cùng, đó là nghề của bọn họ.

Nhưng chính trò lật mặt của chỉ huy mới là giọt nước tràn li.

Hay biết đâu tôi đang ở trong thời kì khủng hoảng tuổi trung niên nhỉ? Mới một đêm cô độc trong thành phố mà tôi đã nhanh chóng chìm vào tâm trạng của một ông bố quanh quẩn góc nhà trong khi con cái đã lớn khôn và chấp cánh bay xa. Tôi quyết định chơi đến cùng. Tôi đi tới quầy bar và yêu cầu cho chúng tôi hai li Jameson và hai panh Guinness.

— Để em đoán nhé. Hôm nay là ngày Thánh Patrick tháng bảy<sup>[80]</sup>, - Emily nói.

Tôi nháy mắt với cô và đổ rượu Jameson vào li Guinness rồi dốc vào miệng cho đến khi nó chỉ còn là chút bọt trắng trên môi tôi.

— Chỉ để tỉnh táo lại thôi, - tôi nói và đưa mu bàn tay lau miệng. - Em còn chờ gì nữa?

Cô đảo mắt trước khi làm theo và uống cạn với một tốc độ ấn tượng.

— Đây, trên môi em còn dính chút đấy, - tôi nói và đặt một nụ hôn lên đôi môi của cô.

Tôi không biết ai trong hai chúng tôi choáng váng hơn vì bước tiến của tôi. Và tuyệt vời hơn nữa là cô bắt đầu đáp lại nụ hôn của tôi, nhưng tôi đột ngột bứt ra.

— Được rồi, - cô nhìn tôi vẻ rất tinh nghịch. - Anh cảm thấy ổn chứ, Mike?

Tôi nhún vai. Đó là một câu hỏi hay. Nhưng không may, tôi chẳng có câu trả lời hay cho nó. Giống như những cư dân khác của thành phố này, tôi đang có một mùa hè kì quái.

— Có lẽ chúng ta uống đủ rồi, - tôi nói và đặt hai đồng hai mươi đô-la lên bàn và đi ra cửa.

Emily theo tôi ra ngoài, và chúng tôi im lặng lái xe về nhà. Khi tôi đưa tay mở cửa xe, lần này đến lượt Emily nhoài tới hôn tôi. Đó là một khoảnh khắc nóng bỏng, dào dạt tình ý và đến lúc tôi nghĩ quần áo ai đó sắp bị xé toạc thì cô ngừng lại và đẩy tôi ra cửa.

Lau vết son trên mặt, tôi nhìn về phía tòa nhà nơi ông gác cổng Bert

đang đứng trở mắt chứng kiến toàn bộ sự việc.Ồ hay thật, giờ cái ông già quý quái đó lại đứng gác cửa cơ đây!

— Lúc này cảm xúc trong em rất trái ngược nhau, - cô nói. - Em không biết, nhưng có lẽ giờ không phải lúc em nên có cảm xúc này, Mike. Em không biết đó là gì, nhưng em thấy chúng ta không công bằng với chính mình hay với người kia. Có lẽ anh nên ra khỏi xe trước khi em làm việc gì đó khiến chúng ta phải hối tiếc.

Tôi gật đầu. Tôi biết cô muốn nói gì. Ngoài là những đồng sự làm việc rất ăn ý, chúng tôi còn là bạn. Chúng tôi đi xa hơn nữa sẽ đặt những mối quan hệ kia vào thế nguy hiểm. Kiểu kiểu thế. Đúng không nhỉ? Tôi không biết phải trả lời thế nào nên đành đờng ý và mở cửa xe.

Đúng lúc ấy và ngay ở đó, đứng giữa con phố nhìn ánh đèn phanh xe của Emily bật sáng, tôi bỗng hiểu ra. *Công bằng*<sup>[81]</sup>. Những nút thần kinh của tôi cuối cùng cũng cháy lên và mối liên hệ mà chúng tôi tìm kiếm bấy lâu nay bỗng hiện ra trong óc tôi như kiểu tôi nhìn ra một chòm sao từ những ngôi sao rời rạc.

— Emily, khoan đã! - Tôi hét gọi khi cô lái xe đi.

Cô không dừng lại. Tôi thật sự đã phải chạy đuổi theo. Nếu không nhờ đèn giao thông chuyển đỏ thì có lẽ cô nàng đã đi mất dạng.

— Anh điên à? - Emily nói khi tôi mở cửa xe.

— Nghe này. Anh hiểu rồi. Em nói đúng. Giữa thành viên các gia đình có mối liên hệ với nhau, - tôi nói khi đèn đường chuyển sang xanh.

— Sao cơ? - Cô nói khi một chiếc taxi bấm còi sau lưng.

— Cái gì? - Cô lại hỏi sau khi đã tấp chiếc xe của FBI vào lề đường.

— Đó là các bà mẹ, - tôi nói và nhào người sang phía cô, vớ lấy mấy trang thăm vấn mà chúng tôi đã đọc. Tôi rút ra hai tờ trong đó, rà ngón tay trên từng dòng.

— Nhìn này. Các bà mẹ. Bà Morales và mẹ của bé Angela Cavuto, Alicia, là bạn học. Cả hai đều học trường Tư pháp<sup>[82]</sup> Hình sự John Jay.

— Trời đất quý thần ơi, - Emily nói. - Khoan đã.

Cô lật qua vài trang nữa.

— Đây rồi. Đây nữa! Stephanie Brill, cô gái chết tại quầy bán báo ở ga Trung tâm cũng học trường John Jay. Bà mẹ kể nói rằng cô ấy đã theo học vài lớp ở đó trước khi bỏ ngang. Đó là một trường của thành phố hay gì vậy?

— Phải. Và nghĩ mà xem. Tư pháp Hình sự... đó chính là nơi chúng ta có thể tìm ra một kẻ bị ám ảnh bởi những tay tội phạm! Chính là thế, Emily. Anh sẽ gọi cho đội và Miriam. Việc đầu tiên chúng ta phải làm ngay sáng mai là đưa các bà mẹ tới.



Tám rưỡi sáng, Emily và tôi ngồi trước bàn làm việc đọc tài liệu về các vụ án mạng và cùng uống chung một lon Red Bull.

Chốc chốc, tôi lại ngẩng lên khỏi tập hồ sơ và liếc nhìn mái tóc nâu óng ả còn ướt vì vừa gội của Emily. Giờ đây, khi cuối cùng tôi cũng nghĩ ra một điếu vô cùng cần thiết cho vụ án thì có vẻ quan hệ giữa hai chúng tôi đều đã trở lại như cũ.

Khi liếc sang lần nữa tôi thấy mình đang tự hỏi những đường áo lót của cô sau làn áo sơ mi trắng muốt kia như thế nào dưới những ngón tay của tôi. Rõ ràng là trò quỷ của tôi lại không ăn thua. Trò quỷ dở ẹc.

— Cái gì? Cái gì vậy? - Cô nói và chậm rãi quay lại khiến tôi bị tên tò. Rõ ràng cô là một đặc vụ vô cùng láu lỉnh.

Tôi lắc lắc cái lon Red Bull rỗng mà không hề chớp mắt.

— Cà phê nhé? - Tôi hỏi.

Tôi vừa cầm hai cái cốc không lên thì Miriam bước vào qua cánh cửa toi tả của đội Trọng án.

— Chị cần phải gọi điện báo hoãn cuộc họp sáng nay đi, - tôi nói trước khi Miriam đi vào văn phòng chật hẹp của chị. - Chị có nhận được tin nhắn của tôi không?

— Đừng lo. Tôi đã nhận được tin nhắn của anh. Cả tám tin. Nhưng hãy cho tôi biết vài việc trước đã. Nếu như cái trường John Jay này không phải là đầu mối thì sao đây, Mike? Nếu như chúng ta chẳng tìm được cái gì từ đó thì sao?

— Vậy chúng ta sẽ bị đá ra khỏi vụ án theo đúng kế hoạch, - tôi nói. - Chúng ta còn gì để mất kia chứ?

— Tôi không biết nữa. Lần thăng chức tiếp theo của tôi chẳng? - Miriam rầu rĩ nói.

Trong lúc đi ra, tôi biết chị chỉ nói đùa. Sếp của tôi luôn sẵn sàng đương đầu với rắc rối. Chị chưa từng một lần cần nhờ về việc tiến độ đi đầu tra phá án chậm, mặc cho mọi sức ép chị sẽ phải hứng chịu. Mà hiện giờ chắc chắn sức ép chị phải chịu là rất lớn, khi mà đội tôi và phòng giám đốc sở chỉ cách nhau một quãng rất ngắn từ thang máy chạy lên.

Emily và tôi nhanh chóng thông báo cho toàn đội đặc nhiệm về giả thuyết mới của chúng tôi trong cuộc họp buổi sáng. Hầu hết những người vừa kết thúc ca đêm cũng ở lại vì cuộc họp sôi nổi này.

— Khi xem lại các vụ án, thám tử Bennett và tôi nhận thấy đặc điểm ngoại hình của các nạn nhân không hề có điểm chung nào, - Emily nói trước cuộc họp huyên náo. - Vì thế chúng tôi quyết định xem xét kỹ hơn đến những liên hệ giữa các nạn nhân, và chúng tôi nghĩ đã tìm được một.

— Liên hệ nào? - Thám tử Schaller thuộc đội Bắc Brooklyn hỏi.

— Chúng tôi vẫn chưa chắc lắm, - tôi nói. - Nhưng hóa ra nạn nhân Stephanie Brill của vụ đánh bom ga Trung tâm từng theo học trường Tư pháp Hình sự John Jay cùng với mẹ của bé gái bị sát hại, Angela Cavuto, và mẹ của nạn nhân vụ đâm dao tại Bronx, Aida Morales.

— Mẹ của các nạn nhân từng theo học tại John Jay ư? - Chàng thám tử mới tò te, Terry Brown, nói. - Vậy có thể hung thủ của chúng ta giết bọn trẻ để trả thù hay đại loại thế sao? Đúng là một gã máu lạnh.

Có tiếng làu bàu bối rối trong căn phòng chật ních cảnh sát và đặc vụ FBI, nhưng tôi nhận thấy có nhiều hơn một cái gật đầu đầy tự lực. Vậy là có khá nhiều người đồng ý với giả thuyết của chúng tôi. Thực tế không một ai trong căn phòng đầy những chuyên gia tài giỏi có thể kết luận dứt khoát rằng ý tưởng của tôi thật ngu ngốc đã là một dấu hiệu tốt rồi. Biết đâu cuối cùng chúng tôi cũng đến được một cái gì đó?

“Minh lạc quan quá sớm rồi,” tôi nghĩ khi một nữ nhân viên trẻ của ATF được cử đến hỗ trợ đội Phá dỡ Bom mìn háng giọng:

— Thành phố New York có một trường tư pháp hình sự à?

— Nào, cô bạn. Thế cô cho rằng thành phố này toàn các tháp nghiền ngô hết chắc? - Một cựu thám tử của NYPD ng ỡ cuối phòng chêm vào.

— Đủ r ỡ, mọi người, - tôi nói trong tiếng cười khúc khích. - Tôi biết tất cả các bạn cũng như tôi đều đã quá mệt mỏi r ỡ. Nhưng cuối cùng thì mọi thứ đã bắt đầu hiện ra trước mắt.

Tôi chỉ cái hộp các-tông, vào bức ảnh viên cảnh sát đã ra đi trong vụ đánh bom ga Trung tâm.

— Tất cả chúng ta đều biết vì sao mình ở đây. Đã đến lúc đưa những thứ này về nhà r ỡ.



**H**ai nhóm thám tử của đội Trọng án ngay lập tức được cử đến phòng giáo vụ của trường John Jay để xem xét hồ sơ sinh viên. Riêng Emily và tôi ở lại đến chín rưỡi để gặp mẹ của hai nạn nhân, bà Alicia Cavuto và bà Elaine Morales.

Chúng tôi vừa được bảo vệ dưới nhà thông báo hai người chúng tôi cần gặp đã đến thì một cô gái cao dong dỏng, trông có vẻ rụt rè, khá giống với Caroline Kennedy bước vào phòng và tiến thẳng đến bàn của tôi. Cô gái này là Jessica Cook, và thay vì là con gái của một tổng thống Mỹ, cô là cảnh sát mạng được đội Tội phạm máy tính đi đầu đến giúp đỡ đội đặc nhiệm.

— Mike, Emily, tôi nghĩ đã tìm thấy gì đó từ trường John Jay, - cô ta nói. - Ít nhất cũng là một mẫu thông tin nhỏ. Hai người tới xem sao.

Chúng tôi chạy bộ theo cô qua hành lang để đến đội Tội phạm máy tính và vào căn phòng chật chội như cái tủ quần áo của cô. Phía bên trên màn hình máy tính, cạnh một tấm lịch công viên Phía nam là bức vẽ chì hình một chiếc xe đua cảnh sát có mấy chữ *CS MẠNG NYPD* trên cửa xe được dính vào tường.

— Tôi đã để tâm đi sâu hơn vào website của nhóm hâm mộ những tay giết người hàng loạt kể từ khi chúng ta đưa ra giả thuyết hung thủ nằm trong những kẻ đã trao đổi thư từ với David Berkowitz. - Jessica nói khi chúng tôi đứng trước màn hình của cô. - Cho đến nay, kẻ hâm mộ cuồng nhiệt nhất mà tôi biết là một người mang tên Dank Dungeon NYC. Tôi vừa tức thì nhận được tin nhắn từ một người bạn mới tự xưng là Manacle Max sau khi tôi nhận mình là sinh viên trường John Jay.

Tôi đọc trên màn hình.

*John Jay? Vậy nhất định cậu phải biết Kẻ Sưu Tâm rồi. Một thằng quái đản đáng ngưỡng mộ. Bao giờ cũng thích những thứ tôi tệ nhất. Bao giờ cũng trả giá cao nhất.*

— Thật không thể tin được! - Emily nói.

— Thử gõ câu gì đại loại như “Mấy năm rồi tôi không gặp Kẻ Sưu Tâm. Dạo này hắn ta ra sao rồi?” xem, - tôi nói.

Jessica gõ theo rồi nhấn enter.

Một lúc sau tin nhắn bật ra.

*Cậu muốn nói là sau khi hắn bị đuổi hả? Theo như tôi nghe được thì hắn chẳng làm gì hết, thằng cha đó may mắn thế. Tớ ước gì mình là một thằng nhà giàu. Nói về hắn đủ rồi. Gặp nhau nhé. Cậu nói cậu có mấy ảnh chụp hiện trường vụ giết người gần đây hả. Tớ cũng thế. Tớ cho cậu xem mấy tấm của tớ. Cậu cho tớ xem của cậu. LOL!*

— Bị đuổi? Hắn đã từng làm việc ở đó! - Emily kêu lên. - Hắn là nhân viên, hoặc một giáo sư ở John Jay. Hắn thế rồi!

— Cảnh sát mạng NYPD vừa cứu chúng ta khỏi một bàn thua trông thấy, - tôi nói và đập tay tán thưởng với Jessica.



Lần đầu tiên kể từ khi vụ án bắt đầu có tâm trạng phấn khích hơn cả lúc được khen thưởng, tôi cùng Emily rảo bước về phòng của đội. Chúng tôi vừa rẽ thì cửa thang máy ở cuối hành lang mở ra.

Một nhân viên mặc đồng phục của đội bảo vệ tầng dưới đang vui vẻ dẫn đường cho hai người phụ nữ, một da trắng cao ráo và một gốc Tây Ban Nha thấp và đậm người. Cả hai người phụ nữ trông mệt mỏi và thất thần, gương mặt vô cùng ủ ê. Tôi không cần đọc thẻ báo tên khách cũng biết đó là bà Cavuto và bà Morales.

Emily mời họ vào một phòng thẩm vấn trong khi tôi chạy đi và thò đầu vào phòng làm việc của sếp.

— Đội Tội phạm máy tính vừa tìm ra manh mối từ website hâm mộ tội phạm giết người hàng loạt, nhờ đó mà hướng đi đầu tra John Jay càng khả quan hơn, - tôi nói với chị. - Một tên biến thái đã tiết lộ rằng có một thằng biến thái giàu có thích sưu tầm những thứ có liên quan đến những vụ giết người đẫm máu. Hắn từng làm việc trong trường nhưng sau đó bị đuổi. Chúng tôi chưa biết tên, nhưng chúng tôi sắp làm việc với mẹ của hai nạn nhân để xem họ có thể bổ sung phần thông tin đó cho chúng tôi không.

— Anh còn chờ gì nữa? - Miriam nói và nhắc điện thoại. - Hãy vào phòng thẩm vấn và bắt đầu hỏi đi. Tôi sẽ bảo Brown lục tìm hồ sơ nhân viên để kiểm tra những người đã bị đuổi việc.

Tôi tắt điện thoại khi bước vào phòng thẩm vấn, nơi Emily đã ngồi cùng hai người mẹ vẫn chưa vượt qua nỗi đau thương vừa qua. Nếu không nhìn vào đôi mắt đờ đẫn vô hồn và gương mặt trang điểm cầu thả thì có lẽ tôi sẽ nghĩ rằng bà Cavuto xinh đẹp, thanh tú, tóc vàng kia đã vượt qua

được nổi đau mất con r ồi. Còn bà Morales lại hoàn toàn trái ngược. Bà có dáng người chắc nịch, mặc đồng phục nhân viên nghiệp đoàn vận tải Metropolitan kẻ sọc, và trông như đang muốn đánh người.

Trong khi ng ồi xuống, từ nét mặt của Emily tôi nhận thấy cô đã có được thông tin có lợi cho vụ đi ều tra.

— Chị Morales, chị hãy nói cho đồng nghiệp của tôi nghe những đi ều vừa kể với tôi, - Emily nói.

— Alicia và tôi thực ra có quen nhau, - bà Morales nói và vỗ vỗ khuỷu tay bà Cavuto. - H ồi những năm chín mươi, chúng tôi cùng học một lớp ban đêm ở trường John Jay.

Tôi nhìn Emily mà chỉ muốn đập tay ăn mừng với cô. Họ học cùng lớp! Đi ều này đúng là mối liên hệ chúng tôi đang tìm kiếm bấy lâu! Chúng tôi đã đào trúng mỏ vàng r ồi!

— Không chỉ thế, thầy giáo của chúng tôi còn rất kì quái và bệnh hoạn. Họ của ông ta là Berger. Giáo sư Berger.

— Berger, - tôi nói. - Chị chắc không?

— Chắc, - bà Morales gật đầu.

— Đúng thế, - bà Cavuto lặng lẽ ngược nhìn tôi bằng đôi mắt xanh vô hồn.

Lúc đó tôi nghĩ đến một đi ều.

— Tên ông ta là Lawrence phải không? Lawrence Berger? - Tôi hỏi.

— Phải, - bà Morales nói và gật đầu lia lịa. - Đúng. Lawrence Berger.

— Đợi tôi một giây, - tôi nói và phóng ra cửa, lại thò đầu vào phòng làm việc của Miriam.

— Bí mật đã đã được bật mí r ồi nhé. Chúng ta đã tóm được Lawrence! Bảo Brown tìm hồ sơ của Berger. Lawrence Berger. Hắn từng là giáo sư ở John Jay.

Tôi chạy trở lại phòng thẩm vấn.

— Tôi không thể nói được thông tin mà hai chị cung cấp quan trọng đến mức nào đâu, - tôi nói. - Hai chị có nghĩ ra lí do Berger làm những việc này

không? Làm hại gia đình các chị ấy?

— Vì chúng tôi đã làm cho kẻ bệnh hoạn đó mất việc. Hắn bị đuổi vì chúng tôi đã phản đối việc hắn giữ trò đũa bại, - bà Morales gào lên và đứng dậy.

— Chị có thể nói cụ thể hơn không? - Emily nói.

— Hắn đã đặt máy quay trong phòng vệ sinh nữ cạnh lớp học, - bà Cavuto nói. Bà lấy một tờ giấy lụa trong chiếc hộp trên bàn và bắt đầu xé.

— Đúng thế, - bà Morales nói. - Thỉnh thoảng có những tiếng động lạ trong phòng vệ sinh nữ, và vào một hôm tại căng-tin, Alicia và tôi cùng một người phụ nữ khác tên là Stephanie đã tâm sự với nhau và nhận thấy chúng tôi nghe thấy những tiếng động giống nhau. Chúng tôi báo cáo lên phòng giáo vụ. Một tuần sau Berger bị đi đầu tra, bị lật tẩy và sau đó bị đuổi việc.

— Khoan đã. Thế còn Stephanie thì sao? Stephanie Brill, tôi nghĩ thế. Cô ấy đâu rồi? - Bà Cavuto hỏi. - Hắn có tấn công gia đình Stephanie không? Cô ấy cũng kí vào bản kiến nghị mà.

— Stephanie đã chết trong vụ đánh bom mới đây ở ga Trung tâm rồi, - Emily trả lời.

— Hắn đến nơi tôi ở và đâm *con gái tôi* ư? - Bà Morales nói và nhìn chúng tôi với vẻ kinh hãi. - Gã hèn hạ đó không đủ dũng cảm để tấn công tôi sao?

— Ba người cùng học lớp gì? - Tôi hỏi.

— Tâm lí bất thường. - Bà Cavuto nói và bắt đầu điên cuồng xé mảnh khăn giấy.

Có tiếng gõ cửa, và sếp tôi mở cửa và ra hiệu cho tôi ra gặp chị.

— Đây, Mike, - Miriam nói và đưa cho tôi một bản in. - Chúng ta đã có địa chỉ của Lawrence Berger. Anh đi ngay lên khu Thượng Đông. Gã khốn đó sống ở đại lộ 5.



— Cảm ơn hai người đã tới, - một giờ sau đó, viên trung úy của đội ứng cứu Khẩn cấp to con như một hậu vệ của đội bóng bầu dục vừa nói vừa cúi người mở cửa sau chiếc xe van Ford Econoline đen bóng loáng của lực lượng đặc biệt SWAT đậu trong công viên Trung tâm.

Hai chiếc xe van giống hệt như chiếc này đang đậu trong vòng xe tải ở khu vực sân khấu phía sau bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan. Hơn hai chục cảnh sát của đội ứng cứu Khẩn cấp và các thành viên đội Giải cứu Con tin thuộc FBI New York cùng đội Phá dỡ Bom mìn NYPD có thái độ đặc biệt thành kiến với tên hung thủ của chúng tôi đã sẵn sàng khép lại chuyên án này. Vì hiện đã có một cảnh sát đã bị giết và cũng biết được kẻ chúng tôi muốn bắt có kỹ năng chế tạo bom cực kì tinh vi, tất cả trạm kiểm soát đều được dựng lên để tóm cho kì được Lawrence Berger.

Emily và tôi đang khoác áo chống đạn Kevlar nặng trĩu lên người thì một người đàn ông da đen gân guốc, tóc muối tiêu, có đôi cánh tay cuộn cơ bắp, mặc bộ đồ lính thủy đánh bộ tiến tới dành cho chúng tôi cái bắt tay đau điếng.

— Đặc vụ Hobart. - Viên chỉ huy đội Giải cứu Con tin tự giới thiệu bằng giọng sang sảng của một trung úy cảnh sát. Anh ta nghiêng chiếc máy tính Toughbook<sup>[83]</sup> đang đặt trong lòng về phía chúng tôi.

Trên màn hình là những bức ảnh chụp tòa nhà xây dựng từ thời trước Thế chiến II lộng lẫy của Berger nằm cách đây khoảng một trăm foot về phía đông. Những bức chụp gần hơn cho thấy một căn hộ penthouse bằng đá có phần lộng lẫy hơn toàn bộ tòa nhà. Nó trông thật tuyệt vời, giống như một cung điện đồ sộ nằm lưng chừng trời, được xây theo kiến trúc

Baroque, hoàn thiện với những hàng cột và khoảng lùi cùng những khu vườn treo.

— Hãy thỏa sức ngắm nghía “căn hộ” của Berger đi, - Hobart nói sang sảng. - Đó là một penthouse ba tầng, tổng diện tích bảy ngàn foot vuông đấy.

Tôi không thể nào tin nổi.

— Bảy ngàn foot vuông? Ngay giữa khu thượng lưu ư? Sao có thể thế được?

— Đúng thế, - Hobart nói và nhìn tôi. - Tôi nói là bảy ngàn foot vuông đấy nhé.

— Ôi sắp ời, tôi phải kiếm một chỗ làm mùa vụ ở John Jay mới được, - một anh chàng người châu Á rần rỏi ngồi ở ghế trước của chiếc xe van, vẻ mặt giống Odd Job<sup>[84]</sup>, nói.

— Im đi, Wong, - Hobart nghiêm khắc nhắc nhở. - Mấy bức ảnh này vừa được nhóm bắn tỉa trinh sát phục trên nóc nhà bên kia phố 77 gửi về. Như anh thấy đấy, tất cả các rèm cửa đều buông, vì thế họ sẽ không giúp gì được cho chúng ta. Người quản lý tòa nhà nói có ít nhất bảy phòng ngủ, một ban công chạy xung quanh, hai cầu thang riêng biệt, thậm chí còn có một thang máy nội bộ. Về cơ bản thì đó là một mê cung. Một cơn ác mộng đối với những kẻ đột nhập.

— Nhưng lại là nơi tuyệt vời để tổ chức các bữa tiệc cocktail, - Wong nói.

Hobart lờm xéo cậu ta một cái trước khi nói tiếp:

— Tay quản lý còn cho biết Berger là một kẻ sống khép kín, đã mấy năm ông ta không nhìn thấy hắn. Hắn thuê người cung cấp thực phẩm và giúp việc nhưng buộc họ phải kí hợp đồng bảo mật, yêu cầu họ không được hé răng với người gác cổng về những gì diễn ra trên đó. Về cơ bản, Berger có thể làm bất cứ chuyện gì hắn thích vì hắn là cổ đông lớn nhất trong Co-op. Suốt một giờ đồng hồ qua, chúng tôi đã theo dõi điện thoại của hắn. Không có cuộc gọi đến hay gọi đi nào. Im lặng như một nắm mồi.

— Mà nhìn cũng giống năm m ò luôn nhĩ? - Tôi nói.

Hobart gật đầu.

— Nếu là tôi, tôi sẽ vào nhà vào lúc hai giờ sáng, với kính h òng ngoại. Sau đó, chúng ta sẽ phải cắt điện cấp cho căn hộ ngay trước lúc đột nhập, đ ã phòng quý ngài Đánh Bom Tâm Th àn có trang bị một thứ gì đó đặc biệt.

Hobart quay lại và nói với cái nhóm đông đảo những cảnh sát mặc áo đen đứng quanh chúng tôi.

— Mọi người phải nhớ là khi cửa đ ược phá, - ông ta nói to, - thì ba nhóm sẽ tách ra. Mỗi nhóm phụ trách một t àng. Ngài Berger có thể ở bất cứ chỗ nào, trốn ở đâu thì chỉ có trời mới biết, vì thế tôi muốn mọi người “quét” kĩ từng phòng tới mức làm cho các nhân viên dọn phòng cũng phải ghen tị. Và nữa, phải hỏi lại kĩ thuật viên bom mìn trong nhóm trước khi định chạm vào bất cứ một vật gì. Hiểu chưa? Tốt. Nào bây giờ thì nhanh chân vào vị trí và chờ thời cơ thôi. Chúng ta chỉ còn chờ hiệu lệnh là bắt tay vào việc.

Trong mười lăm phút tiếp theo, chúng tôi lắng nghe cánh lính SWAT trao đổi những thuật ngữ như “yêu c ãu hành động chiến thuật”, “lệnh an toàn” và “phương án dự phòng”. Ng ồi trên chiếc ghế dài nhìn m ò bằng thép kê dọc theo thành chiếc xe van ngọt ngọt, Emily và tôi thử tai nghe bộ đàm và kiểm tra nhanh vũ khí cá nhân.

Tôi liếc qua cửa sổ đ ược tráng lớp phản quang của chiếc xe van và nhìn về phía tây cách đây khoảng ba mươi mét, nơi có tháp đá của Ai Cập cổ đại, Cleopatras Needle sừng sững tương phản với bầu trời xanh sáng phía trên công viên Trung tâm. Tại con đường nhỏ bên cạnh đó, một người phụ nữ béo tròn ục ịch đang chạy thể dục, theo sau là một người đang dắt một đàn mười con chó đi dạo.

Tôi không biết cái nào cao hơn: nhiệt độ, lượng adrenaline, hay sự căng thẳng trong tôi. Tôi phấn khích vì rốt cuộc đã tìm ra Berger, nhưng đ ãng thời cũng rất lo lắng. Tôi đã tận mắt nhìn thấy những quả bom tự chế rất tinh vi của Berger. H ắn thông minh, làm việc hiệu quả và máu lạnh, còn

hiều biết của chúng tôi về nơi hắn ẩn náu lại chỉ là một con số không tròn trĩnh.

“Đây không phải là chuyện lôi thằng nghiện ra khỏi nhà kho,” tôi nghĩ và nhìn chăm chăm vào bức ảnh chụp căn penthouse ghê rợn. Tôi có cảm giác chúng tôi đang thò tay vào một cái lỗ đen ngòm để bắt một con rắn độc thì đúng hơn.

— Alpha 1 xuất phát, - năm phút rộn rạo và dài dằng dặc qua đi, rồi một tiếng nói lạo xạo vang lên trong tai nghe của tôi. Chiếc xe van rống lên và rẽ ngoặt sang bên phải trong tiếng bánh xe kêu rin rít.

— Ô hô! Hành động thôi! - Sĩ quan Wong hét lên, miệng cười rộng ngoác, tay chỉnh lại quai chiếc mũ sắt chiến đấu. - Chúng ta đang tới một căn hộ xa hoa cao tít tận trời!



**D**ường như chỉ sau một nhịp tim đập rất nhanh, Emily đã đổ vào lòng tôi khi chiếc xe van chùn lại sau một tiếng phanh kít. Đầu tôi suýt va phải nóc xe khi chiếc xe van băng qua đại lộ 5 và phi lên vỉa hè trước tòa nhà của Berger.

Cửa sau xe bật mở, Emily và tôi nhanh chóng theo đội chiến thuật băng qua vỉa hè và bước vào một mái che có màu xanh lá. Khi mắt đã quen với bóng tối mờ mờ trong sảnh, tôi nhìn thấy người gác cổng đứng sát tường, cạnh một bức tranh sơn dầu khổ lớn, mũ nằm dưới sàn giữa hai chân, đôi tay đi găng trắng giơ lên trời. Một tấm biển cạnh anh ta ghi dòng chữ: *BÁO TRƯỚC KHI CÓ KHÁCH ĐẾN THĂM.*

— Hôm nay thì miễn nhé, anh bạn, - Hobart nói và đội mũ lại cho anh ta.

Mọi người đứng khựng lại khi cửa của chiếc thang máy ộp gổ ở cuối hành lang mở ra. Năm sáu ngọn đèn laze chĩa thẳng vào hai người cao ráo mặc đồ công sở sang trọng.

Họ chưa kịp mở miệng thì đã bị bắt nằm úp mặt vào tấm thảm phương Đông.

— Thừa sếp, họ không mang vũ khí, - Wong nói và ném cho Hobart chiếc ví của nam doanh nhân.

Một người đàn ông to lớn tóc đen, mặc quần áo bảo hộ màu xanh lơ và đeo kính có gọng bước ra từ một cánh cửa cạnh thang máy.

— Thừa ngài sĩ quan, thang máy sau ở đây. Đường này. - Ông ta nói đặc sệt giọng Đông Âu và rời rít vẫy chúng tôi.

Một tốp người ở lại giám sát sảnh chính còn chúng tôi đi qua một hành

lang bụi bặm phía sau và chui vào một thang máy chở hàng đã cũ xì.

— Chuyện này thật là điên rồ, điên rồ quá, - viên quản lí tòa nhà nói đi nói lại câu ấy trong khi đi đều khiến thang máy.

“Đúng thế,” tôi nghĩ. Lúc này chẳng còn ai mở miệng bông đùa hay nói một câu nào trong lúc các tầng nhà lần lượt vượt qua trong tiếng xích chuyển động rào rào rất khó chịu.

Đến tầng trên cùng, chúng tôi bước ra một hành lang hẹp, xám xịt không có cửa sổ, được chiếu sáng nhờ duy nhất một bóng đèn treo lủng lẳng. Rõ ràng đây là lối vào dành cho nhân viên phục vụ. Hobart đưa tay ra hiệu cho chúng tôi dừng trước chỗ ngoặt của hành lang, bên cạnh mấy thùng rác. Hai người chạy lên, quỳ bên cạnh ổ khóa cửa sau của căn hộ nhà Berger và đặt khối bộc phá.

Họ chạy trở lại và Hobart gọi bộ đàm cho những cảnh sát đặc nhiệm dưới tầng hầm.

— Vào vị trí, - Hobart nói.

— Rõ. Kéo cầu dao. Điện đã tắt. Xông vào đi, - một cảnh sát đáp.

Hobart gạt đầu. Sau đó, một đặc công nới cái kíp nổ trông giống một cái dập ghim lại và cửa sau nhà Berger tan tành trong một tiếng nổ chói chói.

Những khoảnh khắc tiếp sau đó là cả một sự hỗn độn gồm những tiếng hét và tiếng chân người chạy rầm rập.

— FBI đây! - Hobart gào lên bằng cái giọng tưởng chừng có thể xô đổ cả cánh cửa. - Nằm xuống! Nằm xuống! FBI đây! Tất cả mọi người nằm xuống sàn!

Phía sau nhóm SWAT, Emily và tôi bước qua phần còn lại của cánh cửa vẫn còn bốc khói để vào một gian bếp trần cao vút. Thay cho mặt bàn bếp bằng đá hoa cương và những cái chạn cao như tôi đang chờ đợi là những lò nướng công nghiệp đã sử dụng lâu và mặt bàn bếp bằng thép không gỉ. Nhưng gian bếp này chẳng là gì nếu so với phòng ăn.

Mười hai chiếc bàn phủ khăn linen và bên trên đã bày sẵn những bộ bát đĩa trang trọng và những cây nến chưa được châm lửa. Vì lí do nào đó mà

tất cả đồ sứ, đồ pha lê và đồ bạc để sẵn khiến căn phòng có vẻ rờn rợn đến khó tin. Trong phòng còn có cả một cây đại dương cằn kê trên sân khấu trong góc phòng, chúng tôi có cảm giác như vừa bước vào một nhà hàng vậy.

— Em thật chẳng biết chúng ta phải tìm kiếm cái gì nữa, - Emily nói và lắc đầu.

Chúng tôi đi vào một phòng khách ốp gỗ còn rộng hơn. Một số lượng khổng lồ các tác phẩm nghệ thuật được treo trên bức tường ốp gỗ dài ngửa. Ở đây có những bức phác thảo, ảnh chụp và cả những bức tranh có vẻ là tác phẩm của danh họa người Pháp Renoir, toàn những thứ đáng được trưng bày trong viện bảo tàng. Ngoài ra trong phòng còn được trang bị những món đồ hiện đại.

— Tranh nhiều hơn cả diện tích tường, - tôi nhận xét.

Chúng tôi đang bước về phía cầu thang ở phía cuối phòng thì nghe thấy tiếng hét vọng từ trên gác xuống. Một cái đèn chùm khổng lồ kêu loảng xoảng, tiếp theo là tiếng gào nghe sồn da gà.

— Cái gì thế này? Tại sao các người vào nhà tôi? Các người đang làm cái quái quỷ gì vậy? - Tôi nghe ra mấy lời đó lúc lên tới tầng trên, tại ngay ngưỡng cửa đây lính đặc công.

Sau đó, tôi nhìn vào trong.

— Không, - tôi nói, mắt tròn tròn.

Emily đâm sầm cả vào tôi để nhìn rõ hơn.

— Cái quái quỷ gì thế này? - Cô nói, lắc đầu.

— Các người làm đau lưng tôi. Lưng tôi yếu lắm đấy, - một người đàn ông nằm bẹp dưới sàn, một gã béo bệu, trần truồng, nói.



Tôi bịt mũi khi cái mùi cơ thể khủng khiếp trong căn phòng ngọt ngào tạt vào mặt. Tôi bắt đầu ho hắng. Tôi ngạc nhiên vì mình không nôn.

Bất luận cái người đàn ông béo phì này là ai thì đó cũng không phải là nghi phạm trong bức phác họa hoặc trong đoạn băng giám sát hay trong lời khai của các nhân chứng.

“Chúng tôi đã nhầm rồi,” tôi nghĩ lúc hạ súng xuống.

— Trời ạ, có ai đi kiểm một tấm chăn được không? - Emily nói và tra súng vào bao trong khi nhìn đi chỗ khác.

— Và một chai nước khử mùi Lysol nữa, - Wong nói, bịt mũi bịt miệng trong khi còng tay người đàn ông.

Miễn cưỡng, tôi vào phòng, giật tấm ga trải giường bẩn thỉu và đem đến đây lên lưng gã đàn ông. Không tài nào kín nổi. Y dễ cũng phải nặng tới hơn sáu trăm pound! Có khi bảy trăm pound cũng chưa biết chừng. Viên cảnh sát ESU phải dùng đến hai chiếc khóa mới còng được cổ tay y lại.

Tôi quỳ xuống cạnh y.

— Lawrence Berger? - Tôi nói.

— Phải, - y nói, ngẩng cái đầu to tướng về phía tôi. - Ái chà chà! Michael Bennett. Tôi không biết anh cũng ở đây đấy. Lạy Chúa tôi! Chuyện này thực kì quá đi.

Emily và tôi bối rối nhìn nhau.

— Tôi quen anh sao? - Tôi hỏi.

— Anh từng giảng một buổi về đi điều tra án mạng cho ban lãnh đạo ở John Jay hồi năm 93, đúng chứ? - Berger nói và nhìn vào mắt tôi. - Hồi đó vợ anh cũng đi cùng. Một người phụ nữ Ireland cao ráo và xinh đẹp. Hãy

cho tôi biết bông hồng đại Ireland của anh giờ ra sao rồi? Ồi, ông bạn thân mến, tôi đang nói gì vậy? Bài báo viết về anh trong tờ *New York Magazine* nói rằng cô ấy qua đời rồi. Ồ, cô ấy đang ở một nơi tốt lành hơn. Tôi xin gửi lời chia buồn sâu sắc nhất tới anh.

Trước khi tôi kịp thoi vào mồm y thì Hobart đã giật mạnh chiếc còng.

— Ái... ái! Cỗ tay tôi! - Berger rú lên, rơm rớm nước mắt. - Ồi! Dừng lại! Đau quá! Các người đang làm trò gì thế? Bẻ gãy tay tôi à? Chẳng lẽ tôi chưa nói là lưng tôi yếu lắm sao?

— Này béo, trông tao giống thầy lang chữa đau lưng lắm hử? - Hobart ghé vào tai y nói. - Cẩn thận không tao tọng giày vào miệng mày đấy.

Berger gật đầu trong khi chậm chạp quay về phía Emily.

— Dừng nói với tôi cô là đặc vụ Parker nhé. Các người lại cộng tác với nhau à? Thật vinh dự cho tôi quá. Tôi nói thật đấy. Với tôi, thế này chẳng khác nào được tập thể dục tăng cường sức khỏe.

— Đấy nhé, - Hobart nói và lại giật mạnh đôi còng.

Nhưng thay vì há miệng gào tướng lên, Berger đã khiến chúng tôi vừa ngạc nhiên vừa kinh hãi.

Y bật cười khúc khích.

— Thế này mà là đau hả? - Berger nói, mỉm cười với Hobart. - Tao sẽ trả cho mày nhiều hơn số tiền mày kiếm được trong một tuần để mày khiến tao đau thật sự đấy, đờ Kẹo Đắng<sup>[85]</sup>. Mày sẽ lại làm gì với cái giày của mày nữa hả?

Chuyện bắt đầu chuyển hướng tới khó lường. Mỗi lúc một kì quặc hơn. Hobart thả chiếc khóa còng tay ra như thể nó đang được nung trên lửa rồi lau tay vào quần.

— Chúng ta nói đến đầu rồi nhỉ? - Berger nói và ngoái đầu cố nhìn tôi. Lúc này trong giọng y có một sự hăng hái vui vẻ tới kì lạ.

— Berger, đây là ai? - Tôi nói và cho y xem bức vẽ cùng ảnh chụp từ đoạn băng an ninh của cửa hàng FAO Schwarz.

Berger nheo mắt nhìn tấm ảnh.

— Tôi thấy gã trong ảnh hao hao Carl, - Berger nói.

— Carl? - Emily nói. - Carl nào?

— Carl Apt là bạn tôi, - Berger nói. - Bạn rất thân và là người đồng hành của tôi. Tôi biết các người đang nghĩ gì. Các người cho rằng cậu ta là người yêu của tôi, nhưng không phải. Không phải là tôi chưa thử phiêu lưu vài lần đâu. Carl chỉ là bạn làm ăn của tôi mà thôi. Trong trắng như tuyết và lạnh hơn băng những hai lần.

— Carl gì cơ? Làm việc cho anh? - Tôi nói, cố ghép các mẫu thông tin lại.

— Kiểu thế, - Berger nói. - Chuyện rất phức tạp.

— Tôi đã bảo phải nhét giẻ vào mồm gã này mà, - Hobart nói.

— Hấn đâu? Carl đang ở đâu?

— Ở chỗ Carl thường ở ấy, ngục tử, - gã béo nói và đảo mắt. - Cậu ta đang tắm ở tầng trên.



**R**a khỏi phòng ngủ của Berger, Emily và tôi chạy sau Hobart cùng đội SWAT và vài người thuộc đội Phá dỡ Bom mìn tới một cầu thang xoắn ốc ở cuối hành lang.

— Nếu như cái thằng khốn đó thật sự ở trên ấy, hẳn biết về IED, vì thế phải để ý kỹ để tránh vướng phải dây kích nổ nhé, - Hobart dặn dò trong khi chúng tôi bắt đầu nhanh chóng chạy theo hàng một.

“IED? Vướng dây?” Tôi nghĩ và quệt mồ hôi đang chảy xuống mắt. Tôi không thể tin vào chuyện điên rồ này. Chúng tôi đã tìm được Berger, đã quật ngã y vậy mà chuyện này vẫn chưa kết thúc ư?

“Dĩ nhiên là chưa,” tôi nghĩ trong khi chạy lên tầng ba của căn penthouse. Quả nhiên ba mươi chưa phải là Tết.

Hành lang tầng trên đặc biệt nóng. Tối mờ mờ, tất cả rèm cửa đều buông kín, chỗ này khiến tôi nghĩ đến một căn gác áp mái. Một căn gác xếp kì lạ trông giống một mê cung với những cái phào hình vương miện hoa lệ, những bức tường ốp gỗ và rất nhiều tác phẩm nghệ thuật, “vẫn là những tác phẩm kì quặc,” tôi nghĩ trong khi quan sát kĩ những bức tường treo đầy ảnh chụp những vùng đất rừng rợn cùng các bức tranh sơn dầu vẽ cảnh người bị nấu trong vạc dầu sôi. Chúng tôi đi qua một phòng rộng gần như đầy ắp những bức tượng cổ xưa xấu xí.

Mồ hôi tôi chảy ròng ròng từ mũi và từ bàn tay đang nắm chặt khẩu Glock trong lúc chúng tôi thận trọng bước trên hành lang. Emily đi sát ngay sau tôi, khẩu Glock 23 của cô chìa lên trần nhà, bàn tay áp lên lưng chiếc áo vét Kevlar của tôi.

Mọi người đứng khựng lại khi nghe thấy một tiếng *cách* rất to và tiếng

rì rì tr ầm tr ầm vang lên từ sau bức tường bên cạnh.

— Thứ lỗi cho tôi nói bậy, nhưng cái chó gì thế này? - Emily nói.

— H ả là tiếng thang máy của tòa nhà, - Hobart thì th ầm vào bộ đàm.

— Có ai cho tôi mượn một cái quần đùi sạch không? - Một biệt kích nói.

Một giây sau, Hobart cùng đội dừng lại trước một cánh cửa mở ở bên trái. Khi tôi tới cạnh họ, một làn gió mát ùa đến làm tôi kinh ngạc.

Đó không phải đi ều duy nhất khiến tôi sửng s ờ. Bên trong là một phòng tắm. Một phòng tắm lát đá cẩm thạch trắng rộng nhất tôi từng được thấy. Trong phòng có một bồn tắm chìm, một lò sưởi và những khung cửa kiểu Pháp mở ra một ban công lớn bằng đá. Một làn gió thổi nhẹ lướt trên đám bọt xà phòng trong bồn, làm lay động ánh lửa của dây nến đang cháy sáng rực rỡ trong chiếc lò sưởi khổng lồ.

— Cái thằng khốn này ở đâu kia chứ? - Hobart nói và chĩa súng vào bồn. - Chẳng lẽ Calgon<sup>[86]</sup> đã đánh bay hắn đi?

Chúng tôi theo Hobart ra ban công. Hiển nhiên đây không phải là một chỗ bán thiêu đồ đ ầy nhựa đường mà là một nơi ngắm cảnh đáng giá hàng triệu đô-la. Bên kia hàng lan can bằng đá hoa cương trắng, trước mặt chúng tôi không có gì ngoài những hàng cây của công viên Trung tâm và xa hơn là những tòa tháp hoàn hảo của khu chung cư Dakota và San Remo tọa lạc tại đường Tây công viên Trung tâm.

— Chúng ta có gì ở đây đây? - Hobart nói, quỳ xuống góc phía nam ban công. Một sợi dây leo núi được thắt nút rất chuyên nghiệp quanh một cái chấn song bằng đá, đ ầu kia thả xuống một mái nhà dưới đó ba tầng.

Hobart nắm chặt micro.

— Tôi cần một nhóm lên mái của căn hộ bên dưới căn penthouse này. Có vẻ nghi phạm đã trốn, hoặc l ẫn vào tòa nhà này hoặc ra các đường thang thoát hiểm.

Tôi nhìn theo Hobart. Anh ta nói đúng. Nhìn xuống, tôi thấy có ít nhất hai cầu thang thoát hiểm. Nếu gã Carl này vọt đi ngay lúc chúng tôi phá cửa thì giờ hắn đã xuống đến tầng trệt hoặc nhảy sang mái của một trong

những tòa nhà bên cạnh r ồi. Chết tiệt. Bây giờ chúng tôi sẽ phải rà soát từng tầng hoặc thậm chí từng tòa nhà. Hẳn thừa sức trốn ngon ơ.

Tôi gọi cho Miriam ngay lập tức.

— Tôi có tin tốt và tin xấu đây, - tôi nói với sếp. - Chúng tôi đã tìm thấy Berger, nhưng rõ ràng kẻ trong cuốn băng an ninh kia là đồng bọn của hắn. Không chỉ vậy, kẻ đó vừa mới thoát khỏi vòng vây của chúng tôi theo kiểu Người Nhện. Chúng tôi sẽ cần đến trực thăng để rà soát các nóc nhà.

— Hiểu r ồi, - sếp tôi nói.

— Khoan đã. Cái gì thế này? - Hobart nói, đột ngột trèo qua lan can phía bắc ban công và nhảy xuống.

Khoảng năm foot bên dưới cái ban công bao quanh căn penthouse là một ban công khác, một khu vườn rộng rãi với những chậu cọ cảnh và các giống cây ngoại lai. Cảnh vườn, dọc theo tòa nhà là một nhà kho kiểu thường thấy ở vùng ngoại ô. Hobart giơ chân định đạp cửa, nhưng r ồi nghĩ ra cách hay hơn.

Brian Dunning thuộc đội Phá dỡ Bom mìn của NYPD vừa thổi bong bóng kẹo cao su vừa trèo xuống và bước tới. Cậu ta lấy trong túi ra một chiếc máy quay phim kỹ thuật số và lu ờn camera cáp quang của nó qua khe cửa.

— Ổn r ồi. Không có bom, - một phút sau cậu ta thông báo.

Mọi người nín thở, căng thẳng chờ đợi trong khi cậu ta mở cửa kho.

Choán gần hết nhà kho tối tăm là một cái bàn làm việc to tướng. Đèn flash ở khẩu MP5 của Hobart rọi qua cái máy hàn và gì đó trông tựa tựa những thỏi đất nặn.

— Đó là chất nổ dẻo, - Dunning nói, rồi rút xua tay bảo mọi người lùi lại. - Đủ sức thổi bay tung mái nhà này. Chúng ta phải rút khỏi căn penthouse và mái nhà ngay lập tức.



**K**hi chúng tôi vội vã trở xuống tầng dưới thì một anh chàng nhân viên EMT tóc đen buộc đuôi ngựa đã đứng cạnh chiếc cang trong hành lang ngoài phòng ngủ của Berger.

— Anh bảo càng nhanh càng tốt là sao? - Cậu ta đang nói với một viên cảnh sát và chỉ Berger với vẻ mặt hoài nghi. - Anh không cần tôi mà cần một hãng vận chuyển đàn dương cầm cùng với một cái cần cầu đẩy ạ.

Do phải rút lui khẩn cấp nên mọi người đều xúm lại, mỗi người một tay một chân. Tất cả, trừ Emily, tôi nhận thấy cô đã đột nhiên vắng mặt rất đúng lúc. Giống hệt như một con cá voi mắc cạn trên bãi biển, Berger được đẩy lăn vào một chiếc chăn lông ngỗng và sau khi đếm đến ba, mười nhân viên sơ cứu cùng mồm môi mồm lợi kéo y ra khỏi căn hộ và đưa tới thang máy chở hàng.

Ở tầng dưới, tôi lừa người gác cổng tên Alex Rissel vào phòng để áo khoác. Chúng tôi cần thông tin - và thật nhanh. Bằng tất cả những gì chúng tôi biết, vừa rồi Berger hoàn toàn có khả năng nói nhăng nhíu về Carl.

Alex có vẻ đã trấn tĩnh lại sau cuộc đổ bộ chớp nhoáng vào tòa nhà lúc trước. Tôi đến chỗ Emily trong khi cô mở tấm ảnh chụp Carl Apt từ đoạn băng an ninh và đưa cho anh ta xem.

— Người này có sống trong căn hộ của Berger không, Alex? Điềm này thật sự quan trọng đấy, - cô nói.

— Thánh thần ơi! Tôi đã thấy bức ảnh này trên tờ *Post*, - người gác cổng nói và gãi gãi cái mụn trên chiếc cằm nhão chẻ đôi của mình. - Tôi không nghĩ đến gì, nhưng cô đúng. Chính là hắn. Carl Berger.

— Anh muốn nói là Carl Apt? - Emily hỏi.

Alex há hốc miệng nhìn chúng tôi.

— Họ của hắn là Apt à? Tôi cứ tưởng hắn là em ngài Berger. Ngài Lawrence Berger bảo chúng tôi thế. Tất cả chúng tôi đều gọi hắn là ngài Berger.

— Sao cũng được, - tôi nói. - Vậy khi chúng tôi đến, Carl có ở trên gác không?

Người gác cổng gật đầu lia lịa.

— Ca trước báo từ đêm qua đến giờ hắn vẫn ở nhà.

— Berger và Carl sống ở đây bao lâu rồi?

— Berger lớn lên ở đây. Carl mới đến thôi. Chắc khoảng năm năm, - người gác cổng nói và lại lo lắng sờ cái mụn trên cằm.

— Carl từ đâu đến? - Emily nói.

— Tôi không biết, - người gác cổng nhún vai. - Nhưng tôi thấy từ khi hắn dọn đến, ông Berger thôi không ra ngoài nữa. Ông B vốn đã lập dị, nhưng sau khi Carl đến, ông ấy càng trở nên điên điên khùng khùng. Bắt đầu ăn toàn đồ ăn sẵn. Ông B thuộc tạng người phốp pháp, nhưng thánh thần thiên địa ơi! Tôi nghe nói bây giờ ông ta phải nặng chừng một con cá voi rồi, đúng không? Chắc ông ta phải phá kỉ lục người nặng cân nhất trên chương trình TLC ấy nhỉ. Cứ nghĩ xem chuyện này sẽ gây tai tiếng thế nào cho gia đình, đặc biệt là cho ông anh nổi tiếng của ông ấy.

— Anh đang nói gì thế? - Tôi hỏi.

— Anh không biết ư? - Người gác cổng ngạc nhiên. - Lawrence Berger có một người anh trai tên là David Berger, một nhà soạn nhạc Hollywood từng giành giải Oscar. Gia đình Berger toàn những người tài năng và giàu có. Ông của Lawrence là một kĩ sư đặc lực nhất của Robert Moses hay gì ấy, còn bố Lawrence khá có tiếng trong ngành kinh doanh máy tính. Ông quản lí cũ nói với chúng tôi rằng trước khi bố của ngài Berger qua đời, đã có lần Bill Gates và Steve Jobs đích thân đến đây dự bữa tiệc sinh nhật của ông ấy.

Tôi chớp mắt với Emily. Bill Gates ư? Liệu vụ này còn có thể liên quan

tới đi đâu gì lạ lùng hơn nữa đây?

— Berger có xe hay một ngôi nhà nào khác không? - Emily hỏi.

— Xem nào. Họ có nhà ở Connecticut. Cũng ở đâu đó gần đây thôi. Ông B chẳng bao giờ lui tới chốn ấy, nhưng Carl cuối tuần nào cũng phóng chiếc Mercedes mui trần bóng lộn đến đó. Hắn để xe ở bãi đỗ xe tại góc phố 77. Carl là kiểu người trầm tĩnh, lạnh lùng, nhưng để tôi nói cho anh hay, hắn thường boa cho tôi một tờ hai mươi đô-la mới cứng chỉ để xếp hàng vào thùng xe thôi đấy. Thật sự hắn đã giết những người kia sao? Và đặt bom nữa?

— Ai biết được? Cảm ơn anh nhé, Alex, - tôi nói và quay lại sảnh.

Tôi nhìn thấy Hobart đã đứng ngoài.

— EMT nói thằng cha béo trực béo tròn đó đã đủ sức khỏe tham dự cuộc thẩm vấn, - anh ấy thông báo. - Họ đang đưa hắn tới phân khu 19.

— Tốt, - tôi nói. - Có dấu vết gì của Carl không?

— Chúng tôi đang lục soát các căn hộ và tầng tòa nhà bên cạnh, nhưng đến giờ vẫn chưa thấy gì, - Hobart nhún vai. - Tôi nói thế này có đúng với tình hình không nhỉ? Béo thất thế nhưng Gầy vẫn đang thắng thế trong cuộc đua!



Nước vẫn còn nhỏ tong tong từ mái tóc ướt rượt trong lúc Carl Berger trồn trong giếng thang máy phía trước tòa nhà.

Gã đã bám vào một thanh xà đứng trong suốt bốn mươi phút qua nhờ một cách thức leo núi kiểu ngửa lưng ra sau. Bằng các ngón tay và hai bàn chân trần bám chặt lấy kim loại lạnh buốt, gã nghiêng người áp hông và phần dưới thắt lưng vào tường gạch của giếng thang máy.

Chỉ kịp chộp lấy túi đồ nghề ngay sau khi cảnh sát cho nổ bay cửa dưới nhà, gã đang trong tình trạng trần như nhộng. Trong túi là toàn bộ những gì gã cần - một khẩu súng ngắn, mấy cái thẻ ATM, năm trăm viên Percocet và một bộ quần áo. Cái túi, cùng với toàn bộ người hấn đung đưa tại nơi cách cái hồ thang máy nóng rục, đen như hũ nút những mười tám têng.

Cứ một lúc, gã lại phải nhúc nhắc tay chân để tránh bị chuột rút, nhưng gã chưa thấy lo. Gã chỉ thấy đau nhức, nhưng vẫn chịu đựng được.

Cái gã cần bây giờ là một chỗ trú chân. Một chốn để chui vào, ở đó cho đến khi mọi chuyện dịu đi và rồi gã tiếp tục di chuyển, chí ít là đến khi trời tối. Gã cũng biết chỗ ấy. Chỉ vài phút nữa là gã sẽ đến được đó. Dù gặp sự cố, nhưng gã vẫn hoàn toàn bình tĩnh. Suốt cả năm qua, trong đầu gã đã dự liệu đủ mọi chuyện, đủ mọi tình huống bất ngờ rồi.

Một tia lửa điện xanh bạc lóe lên trên cao khi động cơ thang máy kêu lọc xọc và mấy sợi cáp trước mặt gã bắt đầu rung bần bật. Một phút sau, nóc thang máy bắt đầu đến gần gã. Nó dừng lại ngay bên dưới, chỉ cách gã có mười foot. Tiếng máy bộ đàm của cảnh sát kêu rè rè trong lúc đám cớm bên trong đổ ra.

Giờ là cơ hội của gã. Gã bám rần leo xuống nóc thang máy êm như ru.

Ngón chân gã quặp chặt vào sợi cáp nhòn mỡ bôi trơn. Thế rồi cái thang máy giờ đã trống không bắt đầu đi xuống sảnh.

“Đây mới là phần đòi hỏi sự khéo léo đây,” gã nghĩ khi nhìn các tầng nhà trôi qua.

Lúc thang máy xuống đến tầng ba, gã đứng lên và ước lượng khoảng cách từ nóc thang máy tới ngưỡng cửa thang máy tầng hai. Gã chờ cho cửa thang máy mở ra sảnh rồi mới kéo cần nhả trên nóc cửa tầng hai và bước ra sàn tầng. Để mặc cánh cửa đóng lại, gã treo quai túi vào chốt cửa.

Gã đứng tại sàn tầng hai được trang hoàng bằng rất nhiều những món đồ nội thất, nhìn chăm chú vào hai cánh cửa căn hộ A và B. Gã biết giờ là lúc ngán ngẫm nhất. Gã sẽ phải chờ đến khi thang máy đi lên để mở cửa và chui vào bên dưới xe thang. Đó là cách duy nhất để vào được tầng hầm mà không ai biết. Đó là nơi trú ẩn của gã. Giờ đây, mạng sống của gã phụ thuộc vào việc phải lọt được vào tầng hầm hay không.

Gã liếc nhìn cửa các căn hộ, tay đặt trên cò khẩu súng bán tự động Smith & Wesson 9 mm nằm trong túi. Nếu kẻ nào dám thò mặt ra, gã sẽ bắn thủng sọ kẻ đó. Nếu cảnh sát lên tầng hai thì hẳn cũng sẽ buộc phải nổ súng ngay ở đây, ngay lúc này. Gã sẽ phải bắn trực diện tại cự li sát gần này, chớp lấy một khẩu súng trường tự động, chạy xuống sảnh chính và xả súng. Thà gã giết người còn hơn để người khác giết.

Gã mỉm cười. Kế hoạch không tồi, dứt khoát không phải là lối thoát tồi. Gã là một chiến binh, và như mọi chiến binh khác, gã muốn chết trong vinh quang.

Sống hoặc chết. Đã đến lúc đối mặt với số mệnh. Mà số mệnh thì không do gã quản.



Carl chờ đợi. Quan sát, lắng nghe. Sau một phút, gã nghe thấy thêm nhiều tiếng bộ đàm của cảnh sát rồi tiếp đó là tiếng bước chân chúng bước vào thang máy tại tầng dưới. Gã nghe thấy tiếng cửa xe thang đóng lại, rồi bắt đầu rì rì đi lên.

Gã nắm chặt khẩu súng ngắn khi xe thang có vẻ chạy chậm lại. Nhưng rồi nó bỏ qua tầng hai và tiếp tục đi lên.

“Tuyệt,” gã nghĩ. “Cho đến giờ, mọi việc đều rất tốt.”

Một phút sau, khi nghe thấy tiếng thang máy dừng lại ở đâu đó rất xa bên trên, gã kéo quai túi và mở cánh cửa vào giếng thang máy. Gã nhảy lên bám lấy thanh rãnh đứng mà gã đã bầu vùi suốt bốn mươi phút và bắt đầu trèo xuống bằng kỹ thuật ngửa lưng ra sau khế khàng và nhanh nhẹn hết mức có thể. Qua cửa vào sảnh, gã buông mình thả rơi mười foot cuối xuống hố thang. Ở đó có một cái cửa nhỏ dẫn vào tầng hầm. Gã mở cửa, chui vào rồi nhanh tay đóng lại.

Gã rút khẩu súng và chạy trên hành lang với hai bên là những thùng chứa bám bụi. Gã rẽ khi qua phòng nỉ hơi và tới một cánh cửa sắt dày nơi cuối hành lang. Gã đâm cửa một cái, rồi cái nữa.

Carl gí súng vào mặt cô gái xấu xí vừa mở cửa. Chiếc áo choàng tấm ố bẩn trĩ xuống đến tận cổ, để lộ hình xăm một con bướm ngay dưới xương quai xanh cấu ghét của cô ả.

— Gì thế này? Anh là ai? Anh không được phép ở đây, - cô ta run rẩy nói bằng tiếng Anh lơ lớ giọng Nga trong khi cố tránh xa khẩu súng.

— Tao là công dân Mỹ, chứ không như mày, đồ điếm ạ. Giờ thì câm miệng và tránh ra, - Carl nói.

Phải mất sáu tháng sống trong tòa nhà Carl mới nhận ra viên quản lí đã biến một phòng ở tầng hầm thành nơi trú ngụ cho dân Đông Âu vượt biên. Gã biết là nhờ cái mùi. Gã đã từng ngửi thấy mùi đó khi đi xuống cất đồ đạc trong thùng chứa đồ của Lawrence. Hẳn đã ngửi thấy cái mùi khó chịu của món xúc xích dở ẹc này từ hồi còn ở lực lượng Delta và làm vệ sĩ cho các quan chức chính phủ trong thời kì Chiến tranh Bosnia.

Ngay lần đầu gặp mặt, gã đã biết viên quản lí là người Serbia rồi. Qua cách hắn xử lí công việc, Carl đoán có lẽ hắn đào tẩu khỏi quê hương sau khi gây ra vài tội ác chiến tranh. Muốn mọi việc xong xuôi? Muốn có người mang rác đi đổ? Bao giờ hắn cũng đòi tiền công trước.

Thật ra, Carl chẳng ngạc nhiên gì nếu đưa con gái trước mặt là một ả điếm bán trôn nuôi miệng và phải trả tiền bảo kê cho cái gã quản lí kia. “Hành nghề trong tầng hầm của một tòa nhà cao tầng xa hoa trên đại lộ 5 này,” Carl nghĩ và nhe răng cười. “Làm tiền tại nơi làm tiền, chủ nghĩa tư bản tại nơi tập trung dân tư bản. USA, mảnh đất của tự do, nơi những con phố được dát bằng vàng.”

Mặc kệ tất cả những cái đó, đây sẽ là nơi trú ẩn của gã. Gã đã đến. Gã sẽ được an toàn trong ít nhất mười hai tiếng tới. Cảnh sát sẽ không lục tìm ở đây. Bởi công việc và tấm thẻ xanh của tay quản lí phụ thuộc vào việc chốn này có thể hoạt động trong bí mật được hay không nên gã kẻ cướp ranh ma người Serbia kia sẽ không bao giờ cho phép việc lục soát tầng hầm xảy ra.

Carl dùng súng xua đưa con gái sang bên, chớp lấy chiếc áo khoác bản thủ mặc trong nhà của ả rồi “áp giải” ả về phía đang vang lên tiếng TV.

Trong căn phòng nhỏ, gã đẩy đưa con gái ngã dúi dụi vào một lão già hói đầu, da xanh xao có bộ ria trông rất vương giả đang dùng tông đơ húi tóc cho một cậu thiếu niên da ngăm đen.

— *Drago mije*, - Carl nói và mỉm cười. Câu đó nghĩa là rất vui được gặp ông hoặc đại loại vậy, bằng một trong những loại ngôn ngữ rác rưởi, lồi thối nhất của Nam Tư. Đó là một chút còn sót lại từ cuộc đời vô nghĩa của

gã tại Đông Âu năm nào.

Miệng con hải mã già râu xám há hốc. Sao lại không chứ? Sốc có lẽ là phản ứng thích hợp khi thấy một kẻ không một mảnh vải che thân, người dính đầy dầu mỡ thang máy đang chĩa súng vào mình. Carl nhận thấy trên TV trong góc nhà đang phát bộ phim *Full house*. Một trong hai chị em sinh đôi nhà Olsen đang nói gì đó nghe có vẻ lấu cá và hỗn xược.

Carl chờ cho tiếng cười trong phim bắt đầu vang lên mới bắn vào gáy đứa con gái, khiến ả đổ gục vào lòng cậu thiếu niên đang ng ỡ cắt tóc. Hóa ra lão già cũng biết chút võ võ. Lão ném cái tông đơ vào mặt Carl. Nó sượt qua gã chỉ cách một inch, kêu xèo xèo như mỡ sôi lúc bay vèo qua. Carl lại mỉm cười khi nã súng vào lão già làm cảm hiệu chiến, ngay giữa hàng ria xám lão rất tự hào.

Carl nhìn lão đổ phịch xuống. Khi quay lại, gã thấy cậu thiếu niên vẫn đang ng ỡ, giờ cả hai tay ra hiệu cầu xin trong khi đứa con gái đang trong cơn giãy chết và máu tuôn như xối trên đùi cậu ta. Có một cái gì đó thật nghệ thuật và quy ền lực trong toàn bộ sự việc vừa diễn ra, một bi kịch đã xảy ra ngay tại đây, trong cái phòng tối tăm ẩm thấp chỉ có một ngọn đèn duy nhất dưới tầng hầm này, tại một *La Pietà*<sup>[87]</sup> giá rẻ dưới lòng đất.

— *Drago mije*, - Carl nhắc lại và nã hai viên đạn vào hai con mắt đang nhắm tịt của cậu bé.



**P**hải gần một giờ sau, Emily và tôi mới đến được Phân khu Mười chín để thăm vấn Berger.

Lúc chúng tôi đi, tòa nhà nơi Berger ở và cả quăng phố vẫn còn hỗn loạn với các thành viên đội SWAT và kỹ thuật viên bom mìn. Đi đầu tụi tề hơn cả là Carl Apt vẫn mất tăm mất tích. Cứ như hấn đã tan vào không khí vậy.

Emily và tôi đã có một cuộc họp trừ bị chóng vánh trong hành lang của tòa nhà xây bằng vật liệu nhẹ, bên ngoài một phòng thăm vấn tại tầng một của phân khu. Qua tấm kính một chi ều, chúng tôi nhìn Lawrence tại nơi y được đặt lại, trông y có vẻ hoàn toàn thoải mái trên cái xe cẳng quá khổ. Y vẫn tr ần tru ờng, nhưng ai đó đã xoay xở xỏ cho y một cái qu ần Tyvek.

Trong khi nhìn y, tôi không thể nào kiềm chế cơn tức giận. Berger dường như hoàn toàn thích thú đắm mình vào việc phạm tội và cái mùi tởm lợm bốc ra từ chính y. Mặc dù thần kinh y rõ ràng có vấn đề nhưng tôi chẳng hơi đâu mà bận tâm. Tôi đã phát ón với sự điên rồ, phát ón vì vụ này, đặc biệt phát ón vì nó chưa đi tới h ỏi kết.

Cuối cùng chúng tôi quyết định tôi là người đầu tiên thăm vấn Lawrence.

— Mike, nhớ này, - Emily nói khi tôi đi. - Lawrence là một con dã thú. Hấn biết cách thao túng, kiểm soát, áp đặt và làm người ta bực mình không đúng chỗ. Đừng để hấn bắt thóp anh.

— Được thôi, nếu hấn làm thế, - tôi vừa nói vừa bước đi. - Cho anh một phút trước khi em cố giảng anh ra khỏi hấn nhé.

— Xin chào, Lawrence, - tôi bước vào phòng, nói và mỉm cười mặc dù

đầu tôi đang bốc hỏa. - Tôi gọi anh là Lawrence nhé?

— Ôi được chứ, thám tử, - Berger nói và đảo mắt nhìn căn phòng sơn xám xịt của phân khu. - Tôi từng là một cảnh sát hỗ trợ ở đây, anh có tin được không? Sau ca trực, tôi thường đến các quán bar dành cho cảnh sát để theo dõi các trận đấu của đội Yankee và cùng mấy thằng cha ở đó ngắm mấy cô hầu bàn say các anh chàng cảnh sát như điệu đờ. Sau lưng tôi, bọn nó gọi tôi là Trâu bự, nhưng tôi không bận tâm. Tôi giống như một vật đem phước, bao giờ người ta cũng thích ở gần tôi.

— Lawrence, chuyện đó cũng thú vị đấy, - tôi nói. - Nhưng thật ra tôi muốn hỏi anh vài câu về Carl. chúng tôi đã lên tầng trên để tìm hắn như anh nói, nhưng hắn không ở đó. Anh nghĩ Carl có thể đi đâu? Đến ngôi nhà nghỉ dưỡng cuối tuần của anh ở Connecticut chẳng?

— Có thể, - Berger nheo mắt nói. - Nhưng khả năng không cao. Nói thật với anh, tìm cậu ấy không dễ đâu. Cậu ấy lớn lên trong cảnh nghèo đói khủng khiếp ở Appalachia, và khi tôi gặp Carl thì cậu ấy đang sống vất vưởng gần công viên Quảng trường Liên hiệp quốc. Cậu ấy gọi đó là “cắm trại đô thị”. Carl từng ở trong quân đội. Cậu ấy từng trải qua những hoàn cảnh khắc nghiệt. Cậu ấy kể từng ở trong lực lượng Delta trước khi bị đuổi. Tôi nghĩ cậu ấy thực sự thích cảm giác đau. Cậu ấy là độc nhất vô nhị đấy.

— Theo nghĩa nào? - Tôi hỏi.

—Ồ, ví dụ như Carl không được học hành tử tế nhưng lại cực kì thông minh. Sau khi cứu cậu ta khỏi cuộc sống đường phố, tôi bắt đầu dạy cho cậu ta mọi thứ. Nghệ thuật. Văn học. Thậm chí tôi còn cho Carl theo học ở City College. Cậu ấy tiếp thu mọi thứ ngay lập tức. Giống như một miếng bọt biển vậy.

— Ái chà, - tôi nói.

— Ái chà là đúng, - Berger nói. - chúng tôi thường thức khuya, đôi khi thức suốt đêm, chỉ để nói về những chuyện trên trời dưới bể, về những gì chúng tôi yêu thích. Những gì chúng tôi căm ghét. Khi tôi hé lộ một số

những sở thích đen tối của mình, ví dụ như nổi ám ảnh đối với những tội ác đẫm máu nhất của thế kỉ thì Carl bao giờ cũng đi ềm tĩn, bao giờ cũng giữ thái độ trung lập.

— Các anh là bạn bè tốt của nhau, - tôi nói, chỉ ước gì có một viên aspirin.

— Phải, chúng tôi là bạn, - Berger nói. - Khó mà tin nổi một người ghê tởm như tôi cũng có thể có bạn, phải không? Carl đã chứng minh đi ầu đó khi tôi phát hiện ra mình sắp chết. Tôi đã nói với anh chưa nhỉ? Tôi bị bệnh tim bẩm sinh. Thêm vào đó, tôi còn ghi ền ăn vặt. Mike, anh có thể cười. Đó là một trò đùa của số phận.

Tôi mỉm cười và nghĩ “Mày mới là trò đùa của số phận thì có.”

— Dù sao đi nữa, vài ngày sau khi tôi biết được tin xấu về quả tim của mình, Carl nói rằng cậu ấy có một bất ngờ cho tôi. Món quà quý nhất mà một người có thể tặng cho người khác. Cậu ấy lập kế hoạch trừ khử kẻ thù giùm tôi và đ ồng thời để làm cho tôi vui. Tôi rất tò mò và thích thú. Tôi không biết có phải cậu ấy chỉ nói đùa hay không. Khi anh trở nên nặng nề như tôi, phải nằm ẹp trên giường suốt ngày thì anh sẽ hiểu thế nào là buồn chán. Nhưng khi tôi đọc được một bài viết về vụ đánh bom trong thư viện thì tôi biết Carl đã làm thật! Carl làm mọi việc cậu ấy từng nói.

Tôi liếc nhìn gương, nơi Emily đang quan sát. Đi ầu Berger vừa nói giúp chúng tôi chút ít. Rõ ràng nó giải thích vì sao chúng tôi đã rất gặp khó khăn khi lắp ráp mọi việc với nhau. Đó không phải một động cơ của duy nhất một thủ phạm, mà là một sự pha trộn quái dị của nhiều động cơ quái dị.

— Anh không nghĩ đến chuyện đi trình báo à?

Berger nhún vai. Y nhìn chỗ khác và bắt đầu ngắm nghĩa bộ móng tay.

— Chắc tôi quên mất, - y lúng búng.

— Và anh đã sẵn sàng tự thú? - Tôi nói, nhìn Berger chăm chăm. - Anh tự nguyện thừa nhận có liên can?

— Rất tự hào vì được làm đ ồng phạm, - Berger nói. - Ghi lại đi Mike, và cho tôi một cái bút. Tôi sẽ kí vào biên bản với niềm hạnh phúc vô bờ

bến nữa kia.

Rất kì quặc là khi tôi quay gót trở ra, đột nhiên tôi không còn thấy tức giận tí nào nữa. Tôi không để cho tâm địa ác độc cùng những cảm giác lâm li lở bịch và đố ỉ bại của y ảnh hưởng đến mình. Đột nhiên tôi có thể nhìn rõ bản chất con người y, một kẻ chẳng ra h ần người. Tôi chỉ là người lao công đang cố làm nốt phần việc trong ca của mình mà thôi.

— Lawrence, năm phút nữa tôi sẽ quay lại, - tôi nói, nụ cười giờ đây không cần phải nặn ra mới có nữa.

Thực ra tôi còn thấy vui. Vui vì tôi sắp được ra khỏi chỗ này và về với gia đình mình. Sau khi tắm táp sạch sẽ, tôi sẽ quên đi người đàn ông này.

— Cảm ơn đã hợp tác. Tôi sẽ quay lại ngay cùng với bút và biên bản lời khai.



**T**rong căn phòng bụi bặm phía sau trụ sở của phân khu, Lawrence Berger nằm nghiêng người trên một chiếc giường sắt đã được gia cố mà bệnh viện Brookhaven chuyên đi điều trị cho các bệnh nhân béo phì ở Queens cho NYPD mượn.

Ánh đèn huỳnh quang trong phòng khiến cho những giọt mồ hôi sáng lấp lánh trên bộ mặt xanh nhợt của y. Y nhìn bức tường bên cạnh bằng đôi mắt mơ màng như đang phê thuốc.

Thoạt đầu, khi mới được đẩy vào phòng tạm giam, sự lạ lẫm, mùi ẩm mốc, cà phê cháy cùng mồ hôi ám lâu ngày và nước tiểu, tất cả ập đến quá mạnh khiến y nôn mửa khắp người. Mấy sĩ quan phụ trách phòng tạm giam để mặc y nằm trong đống nôn mửa hơn một tiếng đồng hồ mới đem tới vài tờ khăn giấy và tấm ga mới.

Berger chịu đựng sự sỉ nhục đó bằng cách nhớ lại số phận của các vĩ nhân trong suốt chiều dài của lịch sử, những người đã chịu khổ dưới tay những kẻ ngu muội thấp hèn. Bằng những kí ức rõ mồn một như trong ảnh chụp, y mừng rỡ ra bức tranh *The death of Socrates* của Jacques Louis David. Y nghĩ về thám tử Michael Bennett. Y bắt đầu nghiêm túc theo dõi sự nghiệp của Bennett từ khi anh ta tham gia giải quyết vụ bắt cóc ở giáo đường St. Patrick. Có đôi lần y đã cảm nhận được một thứ liên hệ tinh thần với người đàn ông đó, một thứ gần giống như mối quan hệ song sinh siêu hình. Được thú tội đối với anh ta chứ không phải bất cứ ai khác cũng giống như một giấc mơ trở thành hiện thực, như lớp đường cô trên chiếc bánh sinh nhật mà y phải dày công khó nhọc mới nướng xong.

“Nhưng giờ đây bữa tiệc sắp tàn, đúng không nhỉ?” Y nghĩ và thở dài.

Và nữa, trong toàn bộ quá trình chịu đựng và trầm tư suy tưởng này, y mãi trần trở một đi ầu. Chỉ một đi ầu duy nhất. Đi ầu bao giờ cũng đến vào phút cuối cùng.

Gia đình y. Ông nội, bố và anh trai y. Những người thân thích dẫu yêu của y. Ông nội y, Jason Berger, là một con người vĩ đại. Là một vị anh hùng trong Thế chiến I, một kĩ sư xây dựng xuất sắc, một doanh nhân và một chính trị gia, ông không chỉ chú tâm phát triển hệ thống đường cao tốc của nước Mỹ mà còn thiết kế rất nhiều cây cầu và đường quốc lộ ở New York.

Người bố kính yêu của y, Samuel J. Berger, đã tiếp tục truy ền thống vĩ đại của gia đình với tư cách một trong những doanh nhân có tầm nhìn xa trông rộng nhất trong kỉ nguyên máy tính. Công ty mà ông thành lập, công ty ứng dụng Berger, là một trong những doanh nghiệp đầu tiên đầu tư vào Thung lũng Silicon và, như các tỉ phú thường khiêm nhường nhận về mình, “làm khá tốt.”

R ồi đến David. Anh ấy là Berger tài năng nhất. Lúc mới chín tuổi, tài năng sáng tác nhạc đã khiến anh được nhận vào học viện Julliard, một chuyện chưa từng có từ trước tới nay. Ở tuổi bốn mươi lăm, sự nghiệp huy ền thoại của anh với danh hiệu nhà soạn nhạc Hollywood có lẽ chỉ thua kém John William mà thôi. Lẽ ra David có thể dễ dàng giành được nhiều hơn một giải Oscar đã nhận, nhưng anh luôn lớn tiếng khinh miệt ngành công nghiệp điện ảnh. Tất cả những gì anh muốn làm và đã làm là tạo nên một thứ âm nhạc tuyệt diệu. Có lẽ là tại ngôi nhà miền đồi núi ở La Jolla. Có lúc tại biệt thự ở Burgundy. Lawrence chưa bao giờ được anh mời đến cả hai nơi đó, nhưng y đã nhìn thấy những bức ảnh chụp chúng trong một bài báo của tạp chí *Architectural Digest*, và chúng rất đẹp. David thực ra là một người giản dị và duyên dáng. Giản dị và duyên dáng như bố và ông của họ. Bọn họ đều là những con người mẫu mực. Dù gì họ cũng là những Berger. Tất cả, dĩ nhiên là ngoại trừ y. Lawrence. Một Lawrence tội nghiệp, r ầu rĩ, chậm chạp.

Berger mỉm cười với cái tr ần phòng giam.

Phải mất cả một thế kỉ gia đình Berger mới có được những lời khen ngợi tầ n c ỗ xã hội và toàn cầ u. Nếu mọi sự suôn sẻ theo kế hoạch, và dường như sẽ là thế thì y có thể bôi đen mọi chiến tích của những Berger trước chỉ trong một tuầ n.

“Ông nội ơi, cháu xin lỗi. B ố ơi, con xin lỗi. Anh ơi, em xin lỗi,” Berger nghĩ và nhún vai. “Nghĩ theo hướng tích cực đi. Cái tên Berger sẽ được người đời ghi nhớ, chỉ có đi ầu không theo cách mọi người muốn mà thôi.”

Món quà cuối cùng Lawrence sẽ dành tặng cho người anh trai tài năng và thánh thiện, đó là những thước phim quay tất cả những tội ác đã được hoạch định kĩ càng của Lawrence. Nó vẫn chưa hoàn thành. Còn vài cảnh cần phải được chọn lọc, bổ sung, nhưng y rất tự tin ở thành công. Chẳng ai có thể hoàn thành tâm nguyện của y tốt hơn Carl. Bộ phim đó là để cho David nghiên ầ n ng ẩ m, b ả n khoản, và hi vọng sẽ giúp anh có một đánh giá khác về người em đáng thương này.

Lawrence biết y không phải Spielberg, Scorsese hay Coppola<sup>[88]</sup>, nhưng có lẽ khi tất cả đã được nói và làm xong, một ngày nào đó anh trai y sẽ hiểu rằng y, Lawrence này, cũng có một tí tài năng.

Đòi hỏi như vậy có quá nhiều ch ắ ng?



**B**erger bừng tỉnh khỏi dòng hoài niệm khi viên luật sư lâu năm của y, Allen Duques, mở cửa bước vào.

Duques, cố đông của một tập đoàn toàn cầu có trụ sở tại số 100 đại lộ Lexington, lo liệu việc cho y. Viên luật sư trung niên có khổ người to bè, vẻ ngoài của một nhà hiền triết đang vô cùng bối rối khi thấy Berger phía sau đóng hồ lớn. Viên luật sư kéo một cái ghế xếp đến trước sợi dây ngăn cách và ngần ngừ một lúc mới ngồi xuống, tựa như không muốn làm bẩn bộ vét màu xanh lơ hoàn hảo.

— Lawrence, hãy nói với tôi là tất cả những gì cảnh sát nói đều không phải sự thật đi, - viên luật sư tóc muối tiêu vừa nói vừa tắt chiếc BlackBerry. - Những vụ giết người và đánh bom ga Trung tâm đó, ngài thừa nhận có liên can ư? Tôi không hiểu.

Cái má như của chó mặt xệ rung theo cái lắc đầu của Berger.

— Allen, tôi sẽ cố giải thích ngay đây, nhưng trước hết anh có đem cái đó đến không? Trứng cá muối ấy? - Berger phấp phỏng hỏi.

Y đã nhâm nhi không biết bao nhiêu lon đặc sản Iran đó trên giường ngay trước khi bị bắt. Cái ý nghĩ được đánh chén thêm một hộp cuối cùng đựng thứ vàng đen ấy cứ đeo đẳng y mãi.

— Dĩ nhiên rồi, Lawrence, nhưng không may lúc vào đây, người ta đã lục soát đồ đạc tôi mang theo. Nó đã bị tịch thu, tôi xin lỗi phải nói với ngài như vậy. Tôi đồ là chuyện này có liên quan đến viên cảnh sát đã bỏ mạng trong vụ đánh bom ở ga Trung tâm. Tôi e là ngài không có bạn ở đây đâu.

Ngay lập tức, Berger òa khóc. Trong tâm trí, y hình dung ra bức *Christ*

of *St. John of the Cross* của Dali với chúa Jesus bị đóng đinh trên cây thánh giá đang lơ lửng trên mặt nước mênh mông, được vẽ theo góc độ từ bầu trời đen tối chiếu xuống.

— Ngài Lawrence, ngài không sao chứ? - Duques nói. - Tôi nghĩ chúng ta nên nghiêm túc xem xét dùng việc mất trí để được giảm án. Tôi rất... tôi rất lo cho ngài.

— Ngày mai chúng ta hãy nói đến chuyện đó tại buổi khởi tố được không, Allen? - Berger nói sau khi bình tĩnh lại. - Làm ơn, lúc này tôi thật sự muốn ở một mình.

Sau khi viên luật sư nhanh chóng rời đi, Berger quay mặt vào tường. Trong khi y rầu rĩ ngắm nghía hình vẽ thô thiển những bộ phận sinh dục và những từ bốn chữ bậy bạ khắc chi chít trên lớp vữa, y đột ngột nghe thấy tiếng vỗ tay. Từ đâu đó phía sau cánh cửa sắt khép kín, TV đang chiếu một sự kiện thể thao. Y nghe rõ cả tiếng đám đông reo hò, một giọng vô cùng phấn khích và nhiều tiếng vỗ tay nữa.

Một cơn lạnh buốt xuyên vào ngực y như một lưỡi dao. Y nghĩ về đời mình. Y đã làm được gì cho mình nào? Y đã làm được gì cho người khác?

Y nhét ngón cái và ngón trỏ vào miệng như sắp sửa huýt còi. Nhưng không, y ấn ngón cái lên trên cái răng hàm thứ ba phía trên bên trái, và thận trọng móc một thứ từ hốc răng ra. Y giờ một thứ trông như một viên kẹo đỏ nhỏ ra trước ánh sáng. Đó là một viên con nhộng đặc biệt bên trong chứa chất lỏng. Thực ra nó là thuốc độc, một món cocktail chết người gồm cyanide và codeine.

Đã tới lúc chuyển sang phương án dự phòng tình huống bất ngờ. Kế hoạch mà ngay cả Carl cũng không hề hay biết. Với y, mọi chuyện đã kết thúc, Berger nghĩ và nhìn viên thuốc. Trong thành trì trí óc thiêng liêng của mình, y hình dung mình có thể lạnh lùng nhìn thiên hạ và lớn tiếng chê cười. Còn về phần thực hiện, y biết mình không thể.

Y biết Carl sẽ thất vọng đến thế nào về mình. Bởi cái kế hoạch hai người đã thống nhất với nhau đã không thực sự hoàn tất. Tất cả những gì

đã diễn ra cho đến nay chỉ là giai đoạn một mà thôi.

Một khi Berger chết, di chúc của y sẽ ngay lập tức bị cô em gái ở Minnesota phản đối. Mọi tài sản của y, kể cả cái quỹ giết người vớ vẩn mà y cho phép Carl sử dụng, đều sẽ bị đóng băng tức thì. Carl, người bạn duy nhất có lẽ y từng có, rồi đây sẽ phải sống khổn khổ.

“Nhưng y chẳng giúp được gì hơn nữa rồi,” Berger nghĩ và vội nhét viên thuốc vào miệng.

Berger rất ngạc nhiên. Thay vì nhâm nhi như mọi khi, y cắn mạnh và nuốt gọn. Y cứ tưởng mình sẽ nôn mửa trước vị đắng đột ngột, nhưng y lại thở chậm rãi, thận trọng cho đến khi cảm thấy dễ chịu hơn và cắn phòng bắt đầu tối dần.



Quá nửa đêm, lúc tôi về nhà, mọi người đã say giấc nồng và sáng hôm sau, khi tôi rời phòng ngủ, mặc quần áo và đi làm vào lúc năm giờ sáng thì họ vẫn đang ngáy o o.

“Ờ, chỉ là hầu hết mọi người thôi,” tôi nghĩ khi nhìn thấy ánh đèn hắt ra từ phòng khách. Tôi đi vào và thấy ngọn đèn bên chiếc ghế đọc sách kê ở góc phòng vẫn bật. Tôi toan tắt thì nghe ra tiếng cười khúc khích vọng từ sau ghế.

Tôi cúi xuống. Đó là Bridget. Con bé mặc bộ pajama in các nhân vật trong *Phineas and Ferb* và đang ngõ khoanh chân trên gối, trong lòng là cuốn *39 Clues* mới nhất đang mở.

— Này con, - tôi thì thầm.

— Chào bố, - nó nói mà không nhìn lên.

— Ủ, con làm gì mà dậy sớm thế?

— Đọc sách ạ, - con gái tôi nói, ra chiều “bố biết thừa rồi còn hỏi”.

— Con không muốn ngõ khoanh à?

— Con không thể, - Bridget nói và lật trang. - Tại Fiona mà con phải đọc bí mật thế này. Cô MC đang tài trợ cho một cuộc thi xem đến cuối mùa hè ai đọc được nhiều sách nhất, và con nghĩ là con đang dẫn trước Fi-Fi. Nó mà thấy con đọc sách thì nó sẽ cố đọc cho bằng con mới thôi. Con thì muốn phình phờ nó cơ.

Tôi nháy mắt. Dĩ nhiên rồi. Thậm chí đọc sách cũng là một cuộc thi trong một gia đình mười thành viên này. Phải, chí ít là trong một gia đình gặm có mười kẻ có chút điên rồ trong máu như gia đình chúng tôi.

— Con sẽ làm gì nếu thắng? - Tôi hỏi.

— Ăn tối và đi xem phim với cô Mary Catherine ạ. Chỉ hai cô cháu thôi.  
“Nghe được đấy,” tôi nghĩ. Tôi nhớ trong đầu là trên đường về nhà sẽ lướt qua thư viện.

— Tốt lắm, tiếp tục với kế hoạch phỉnh phờ của con đi nhé, - tôi vừa nói vừa vuốt mái tóc con bé rồi đi ra cửa. - Chúc con may mắn.

Khi tôi lái xe đi, trời hãy còn tối. Tới gần ranh giới giữa Queens và Brooklyn, tôi đánh xe khỏi đường cao tốc và mua mấy món đồ ăn nhanh trong một quán ăn. Quay lại với chiếc xe của mình, hiện đang được bao quanh bởi những chiếc bán tải ọp ẹp trong bãi đỗ xe, tôi nghĩ kiểm tra xem có tin gì mới từ đội không.

Chẳng có tin gì mới, mà đối với vụ án nổi cộm của tôi, đó chẳng khác gì tin xấu, bởi vì nó đồng nghĩa với việc anh bạn của Berger, Carl Apt, vẫn mất tăm mất tích, vẫn không hề có dấu vết gì của Apt hay chiếc Mercedes mui trần mà Berger để trong một ga ra ngay góc phố chỗ căn hộ của hắn.

“Tối nhất là không hề có lấy một hồ sơ lưu trữ nào về Apt trong bất cứ cơ sở dữ liệu của thành phố hoặc của tiểu bang: không địa chỉ gần nhất, không số an sinh xã hội, không bằng lái xe. Không gì hết. Có lẽ tôi cũng nên bắt đầu đọc cuốn *39 Clues* tôi nghĩ trong khi khởi động lại chiếc Chevy, vì dẫu chúng tôi đã làm gì đi chăng nữa thì vụ án lằng nhằng mệt óc này vẫn chưa muốn kết thúc.

Đang đi trên đoạn đường cao tốc thoải thoải dốc, với vầng mặt trời dần nhô lên trên bầu trời quận Queens thì tôi nhận được một cú điện thoại. Cuộc gọi tới từ Steve Makem, trung sĩ trực ban của phân khu 19.

— Trung sĩ, có chuyện gì thế?

— Anh phụ trách vụ Berger phải không? Vậy thì anh nghe kĩ này. Khi người ta tới đưa hắn đến buổi khởi tố thì phát hiện thấy hắn nằm im, không nhúc nhích.

Tôi không tài nào tiêu hóa ngay những đi đầu vừa nghe. Nhớ lại vụ chết hụt mới đây vì vừa lái xe vừa nghe điện thoại, tôi để máy xuống và tập vào lái phải.

— Steve, nói lại đi, - tôi bảo.

— Bên EMT đang kiểm tra nhưng tôi thấy qua hần r ồi, Mike. Gã béo bị rơi khỏi cái c ảng. Mặt hần đỏ l ụng như quả dâu tây. Tôi không biết là thế nào, nhưng chắc chắn có chuyện đã xảy ra. Một chuyện rất xấu.



“Đúng là Một Chuyện Rất Xấu đã xảy ra,” tôi nghĩ. Sau hai mươi phút còi hú inh ỏi, tôi nhảy bổ vào phòng tạm giam Berger ở phía sau phân khu.

Berger không còn nằm trên giường nữa. Và, dù không muốn nhưng tôi vẫn hoảng hốt khi thấy mông y lại lòi khỏi chăn.

Cánh EMT đã đi từ lâu, thế chỗ họ là một nữ nhân viên pháp y bé như chim chích tên là Alejandra Robles từng làm việc cùng tôi. Trong khi Alejandra làm những công việc thường nhật của chị, tôi chú mục vào cái xác to tướng của gã đàn ông. Y có mọi thứ - học hành đầy đủ, của cải đê hu ề, căn hộ tuyệt vời nhất Manhattan - vậy mà lại làm chuyện này? Đặt những khối thuốc nổ dèo ư? Sát hại trẻ con ư? Tự tử ư? Y là kẻ có vấn đề v ếtâm lí nhất mà tôi từng gặp, mà tôi đã tiếp xúc với không ít hạng người.

Điêu t ử tệ nhất là dường như tất cả đã được lên kịch bản sẵn. Những con người bị tước đoạt mạng sống kia dường như chỉ để mang lại mười lăm phút hư danh phù phiếm của Berger mà thôi. Tôi cố không nghĩ xem đi đâu đó có ý nghĩa gì, và r ồi đây loài người sẽ đi đến đâu. Thế nhưng tôi lại không thể không nghĩ đến.

Alejandra quỳ trước mặt Berger, chĩa chiếc đèn pin vào miệng y.

— Tôi nghĩ hấn khó mà nói “a” nổi.

— Chuẩn đấy, - chị nói và vẩy tôi đến g ần. - Tôi nghĩ nguyên nhân tử vong là do dùng thuốc độc. Tôi đoán là cyanide, căn cứ vào sắc đỏ trên gương mặt hấn, nhưng chúng ta không thể biết rõ khi chưa có kết quả phân tích độc tố.

Chị rọi lên hàm trên của hấn.

— Nhìn xem, - chị nói và bảo tôi nhòm vào khoang miệng Berger, - thấy

cái răng hàm đó không? Đó là răng giả. Chắc chắn hẳn giấu thuốc độc ở đó. Anh tin nổi không?

Sau khi Berger đã được đẩy ra ngoài, tôi đứng ở hành lang bên ngoài văn phòng đội thám tử của phân khu tại tầng hai, gọi cho Emily Parker lúc này vẫn đang ở khách sạn.

— Anh nghĩ em nên ng ồi xuống để nghe tin này, - tôi nói khi cô nghe máy.

— Anh tìm được Carl r ồi à? - Cô đoán.

— Không, - tôi nói. - Anh gọi để thông báo về Berger kia. Hẳn ngòm r ồi. Tự tử. Hẳn giấu thuốc độc trong một chiếc răng rỗng, có vẻ là một viên cyanide, giống như một tay gián điệp Đức quốc xã vậy. Anh tính viết điều văn thế này em xem có được không nhé: “Lawrence Berger, sống quái dị, chết quái dị, quái dị trong lòng đ ồng bào hẳn”.

— Khoan đã. Anh nói là *cyanide* Giữ máy nhé. Để em xem sổ tay đã. Trời đất! Hẳn lại làm vậy r ồi. Từng có kẻ chọn cách tương tự hẳn. Maggie O'Malley, một nữ y tá tự đặt cho mình biệt danh Thiên thần Bóng tối của Bellevue, đã nuốt một viên cyanide sau khi bị buộc tội sát hại vài trẻ sơ sinh vào h ồi đầu thế kỉ mười chín.

— Anh cần chăm xem kênh History Channel thôi, - tôi nói và day thái dương.

**Phần III**  
**CHÚNG TA CẦN CÓ BẠN**



Một vụ đâm ba xe liên tiếp vào lúc giữa trưa làm ách tắc giao thông trên đường cao tốc Sunrise cách Vịnh Hampton, Long Island hai dặm về phía tây.

Sau vô lăng của chiếc Mercedes mui trần, Carl Apt nhìn chiếc xe của đội Tuần tra Đường cao tốc hạt Suffolk chạy vượt qua trên dải cỏ phân cách phía bên trái gã, theo sau là một chiếc xe cứu thương. Gã cau mày và đeo đôi kính chuồn lên. Gã bật đèn đầu hòa trong lúc ấn nút đóng mui xe.

“Tại sao mình lại làm thế này nhỉ?” Gã nghĩ và nhìn đèn ưu tiên quay tít trên chiếc xe cảnh sát. Gã biết lẽ ra phải bỏ xe rồi mới đúng. Gã đưa tay ôm đầu. Lạy Chúa, gã kiệt sức thật rồi. Ánh mặt trời như mũi băng chọc vào mắt gã. Đầu gã đau như búa bổ từ tám bốn giờ sáng, lúc gã chui từ tầng hầm qua lối thoát nước của tòa nhà lên phố 70. Gã sẵn sàng làm mọi việc để đổi lấy một lần cuối cùng ngâm mình trong bồn tắm ở căn penthouse.

Vào lúc chờ đợi trong dòng xe kẹt cứng, gã liếc nhìn mấy chiếc xe xung quanh. Có rất nhiều xe Range Rover và Cadillac. Lawrence gọi những kẻ to mồm hợm hĩnh ở Long Island là gì nhỉ? LNLI. Viết tắt của Lũ Ngõ Long Island.

Sau vài phút, từ ba chiếc xe phía sau, một nhóm thiếu niên dở hơi tóc vuốt keo, không mặc áo, da sạm nâu nhờ thuốc nhuộm da, bắt đầu làm loạn. Tiếng nhạc rap thành thành đầu tai bắt đầu phát ra từ chiếc Mustang mui trần tô vẽ lòe loẹt của chúng.

— Anywhere, anywhere, hú hú, hú hú... - chúng hát theo điệu nhạc ngẫu hứng của The Show. Một đứa con gái béo ị mặc mảnh bikini trên và quần

soóc cũn cõn đứng lên ghé trước, giờ hai tay cao quá đầu và bắt đầu uốn eo.

— Real slow, real slow, hú hú, hú hú... - Đám bạn ngu si của con bé hòa giọng.

Một giọt mồ hôi lăn xuống thái dương Carl trong lúc gã nhìn chúng qua gương chiếu hậu. Gã chỉ thích được cầm khẩu Steyr AUG để dưới thảm lót chân và xả sạch băng đạn ba mươi viên 5.56 NATO vào chiếc xe đó. Lấy ra, đặt nó lên vai và dốc sức kéo cò. Vuốt keo cho thẳng lái xe bằng chính máu của nó trước khi bắn toác cái lưng xám tro của con nhỏ kia, chấm dứt sự nghiệp múa cột của nó và bắt nó phải đi tiêu vào túi đến hết cuộc đời khốn khổ của mình.

Tại sao chỉ dừng lại ở đó nhỉ? Sau khi xóa sổ chiếc Mustang, gã có thể dễ dàng giết thêm ba hay bốn chục người đang ngủ ã trong xe trước khi bọn cớm LNLI kịp phản ứng. Biến đường cao tốc Long Island thành tử lộ. Nghe cũng hay đấy chứ.

Nhưng cuối cùng gã đành thở dài và nuốt một viên Percocet trong khi dòng xe cộ bắt đầu di chuyển. Sau một phút, khi thấy một hàng rào kiểm soát, gã liền quay xe ngược trở lại.

Gã rời con đường cao tốc dẫn về phía nam ở cửa ra tiếp theo. Các nhà hàng, siêu thị lớn nhỏ bắt đầu xuất hiện. Gã tấp vào Roanoke Plaza ở Riverhead và lượn lờ trong một bãi đỗ xe rộng thênh thang. Khi tìm thấy một chiếc Buick đời 90 trong một bãi đỗ xe của siêu thị Target, gã quay xe đi ngay. Chạy theo hướng đông khoảng nửa dặm, gã ra khỏi quốc lộ và rẽ vào một siêu thị nhỏ trông khá tũn tũn, bên trong có một quán pizza, một hiệu kính thuốc, và một cửa hàng mang tên Edible Arrangements. Gã lái xe vòng ra sau tòa nhà thấp ọp ẹp và đỗ chiếc Merc cạnh một thùng Dumpster.

Gã chui ra, khóa xe và bắt đầu đi trở lại bãi đỗ xe Target. Được nửa đường, gã dừng lại rẽ vào hiệu Ace Hardware và mua một cặp dây cáp sạc ắc quy, một bình ga dùng cho bật lửa, và một chiếc tuốc-nơ-vít hai cạnh cỡ to nhất có thể tìm được.

— Tổng cộng mười chín đô chín mươi chín xu kê cả phí vận chuyển và giao hàng, - gã ngố mặc gi-lê đỏ sau quỳ tính tiền nói.

Carl nhìn chăm chăm, không nói gì.

— Đùa thôi, - tay bán hàng ngoan ngoãn nói và thối lại tiền cho Carl.

Khi quay lại với chiếc Buick đỗ ngoài bãi xe Target, Carl lách chiếc tuốc-nơ-vít vào khe cửa sổ và khê khàng phá vỡ nó. Gã mở khóa cửa và nâng mui xe lên. Bằng sợi dây cáp sạc ắc quy vừa mua, gã nối từ cực dương của ắc quy tới một sợi dây màu đỏ ở phía sau động cơ.

Lúc này động cơ đã được cấp điện, gã quỳ xuống tại cánh cửa phía lái xe và dùng đầu bẹt của chiếc tuốc-nơ-vít rạch một đường trên cần vô lăng bằng nhựa. Sau đó, dùng lưỡi tuốc-nơ-vít bằng kim loại làm dây dẫn, gã nối cuộn điện từ với ắc quy. Động cơ gầm gừ một lúc rồi nổ giòn.

Carl gạt kính vỡ khỏi ghế rồi chui vào ngõ sau vô lăng và lái đi. Gã quay lại chỗ chiếc Merc, mở cửa và tưới đẫm dung dịch dùng cho bật lửa sau khi đã chuyển cái túi và khẩu súng bắn tỉa sang chiếc Buick. Gã quẹt diêm. Gã nhăn mặt trước khi ném nó vào ghế trước của chiếc xe đẹp đẽ, giá trị tới sáu con số.

Trên đường trở lại quốc lộ, gã mới nhìn một lượt chiếc Buick cà tàng. Đâu đâu cũng thấy mấy cốc soda của Mc Donald. Một tấm mền Jets Snuggie phủ lên chiếc ghế da ở băng sau.

Gã nhai một viên vitamin P, nghĩ ngợi, rồi nhai thêm viên nữa. Hai má gã phồng lên trong lúc gã hít vào rồi thở ra một hơi dài thườn thượt.



Một giờ sau, Carl rời khỏi đường cao tốc Long Island, rẽ vào Đông Meadow, Long Island.

Gã băng qua Hempstead Turnpike. Những con đường hẹp, những căn nhà kiểu xe tăng, các quán ăn nhanh, và một khu tập đánh golf. Chiếc Buick LeSabre của gã thật hợp với khung cảnh này.

Phải mất hai mươi phút gã mới tìm được địa chỉ và đỗ xe lại ở bên kia đường. Nó đây rồi. Số 24 phố Orchard. Trông căn nhà giống hệt mọi đồng rác khác của Long Island, nhưng gã biết thực tế nó không chỉ là vậy. Gã biết rằng nhiều người phụ nữ đã bị giết sau những bức tường này, rằng xác họ đã bị cắt làm nhiều mảnh trong ga ra của ngôi nhà đó.

Gã đã nghĩ đến chuyện thực hiện một phi vụ giết người kiểu Ma cà rồng Brooklyn, hoặc có thể một Kẻ Đánh Bom Tâm thần nữa, nhưng rồi gã nhớ đến thư viện của Lawrence và quyết định đổi cách. Lawrence sẽ rất hài lòng khi biết tin này.

Carl mỉm cười khi nghĩ đến ông bạn. Khi ở lực lượng Đặc biệt, gã giết người vì Tổ quốc. Từ trên trời oanh tạc Bosnia, nã súng vào bọn chặn dè hôi hám từ cự li tám trăm yard ở Afghanistan. Nhưng ra tay giết người vì những gì gã yêu thương lại là một việc hoàn toàn khác. Lawrence là bạn tâm giao, người đã giải phóng gã, là chủ nhân của gã.

Cả hai đã nghĩ đến chuyện gã có thể bị bắt. Nhưng thay vì bỏ cuộc, Carl đã tính toán kỹ lưỡng gấp đôi. Niềm tôn kính đối với những vụ giết người gây chấn động dư luận và những sát nhân vĩ đại của New York sẽ tiếp tục được thể hiện bằng những cách đẫm máu hơn, rùng rợn hơn trong thời gian Lawrence bị giam cầm và đưa ra xét xử. Gã sẽ gieo một nỗi kinh

hoàng ghê hơn, kéo dài hơn cho New York.

Cho đến giờ, mọi vụ giết chóc đều vì Lawrence. Carl hạnh phúc khi Berger vui. Sau cùng thì đó là những gì gã có thể làm. Mười hai năm trước, Lawrence đã tìm thấy gã sống vất vưởng trên đại lộ Công viên. Người đó đã cho gã tắm rửa sạch sẽ, cho gã học ở City College, nơi gã nghiên cứu văn học Anh, đặc biệt là văn học cổ điển.

Gã biết mọi thứ về cách giả mạo hồ sơ tư pháp, cách gã phải ra vẻ bị thiếu năng trí tuệ ra sao; gã đang tìm kiếm quyên lực, tìm kiếm ý nghĩa cho cuộc đời bi đát của gã. Đúng là một trò đùa! Gã đâu có làm đi đâu đó cho bản thân gã. Gã là một chiến binh, một chất xúc tác thực thụ cho lịch sử. Hơn nữa, những người như Lee Harvey Oswald quả đã làm thay đổi thế giới chỉ bằng một lần bóp cò súng.

Nhưng gã không nên đi quá nhanh. Cái gì cũng phải theo đúng trình tự, gã nghĩ trong khi tập vào lễ đường.

Đã đến lúc vẽ một nụ cười lên gương mặt người bạn tốt của gã.



Sau khi tôi đón Emily ở khách sạn, chúng tôi dành cả buổi sáng để thăm vấn các nhân viên chuyên phục vụ ăn uống cho Berger. Hóa ra buổi sáng hôm nay thật vô ích. Tất cả những gì họ biết về Berger chỉ là những thói quen ăn uống kì quặc. Còn về Carl Apt thì các đầu bếp và hầu bàn hoàn toàn không có thông tin gì.

Chúng tôi đã liên hệ được với cảnh sát tiểu bang Connecticut và đã cho người bí mật giám sát biệt thự của Berger. Tôi không nghĩ Apt ngu đến mức thò mặt ra đó, nhưng biết đâu chúng tôi lại gặp may.

Chúng tôi chỉ vừa vào tiệm DiNapoli trên đại lộ Madison để xả hơi chút xíu thì nhìn thấy dòng tít chạy dưới biên tập viên thời sự trên chiếc TV đang để tiếng âm tại quầy bar:

*Nghi phạm giàu có của những vụ án mạng gần đây đã chết tại phòng tạm giam.*

Ngay lập tức, tôi chẳng thấy đói nữa. Chẳng cần phải nghe hay theo dõi hết bản tin tôi cũng biết cái chết của Lawrence Berger đã lan trong giới truyền thông với tốc độ ánh sáng. Emily và tôi còn đang tranh cãi dở về cách đối phó với giới truyền thông về việc Berger tự tử. Chúng tôi định ém chuyện càng lâu càng tốt để lừa Apt vào bẫy, nhưng khi nhìn lên TV, tôi có cảm giác chính chúng tôi mới là những kẻ bị chơi một vở đầu đống.

Chúng tôi sắp sửa gọi món thì nhận được một cú điện thoại. Số máy lạ. Tuy nhiên tôi vẫn trả lời.

— Thám tử Bennett phải không, tôi có chuyện muốn nói, - một giọng Pháp vang lên ở đầu dây bên kia.

Tôi nhận ra đó là người đầu bếp của Berger, Jonathan Desaulniers; tôi

vừa nói chuyện với ông ta vào ban sáng.

— Jonathan, có chuyện gì thế?

— Có một cô gái, Paulina Dulcine, - ông ta hoảng loạn nói. - Cô ta là bạn tôi. Cô ta thỉnh thoảng có ngủ với ngài Berger. Tôi xin lỗi vì sáng nay, trong cuộc phỏng vấn của chúng ta, tôi không nhớ ra việc này. Chuyện đó diễn ra đôi lần trong khoảng ba năm. Anh nói có thể ngài Berger giết những người ngáng chân ông ta, và sau khi nói chuyện với anh, tôi nghĩ đến cô ấy.

— Cô ta ngáng đường Berger sao? - Tôi nói. - Như thế nào? Chuyện gì đã xảy ra?

— Ồ, suốt một thời gian dài, họ có một mối quan hệ rất tế nhị. Ông Berger mua những đồ nữ trang tinh xảo cho cô ấy. Nhưng rồi đến một ngày, ông ta yêu cầu Paulina làm một việc mà cô ta nghĩ là rất quái dị và cô ấy cười phá lên. Ông ta ra lệnh cho cô ấy phải rời xa ông ta và họ không bao giờ gặp nhau nữa. Tôi nghĩ ngài Berger cảm thấy bị xúc phạm.

— Hôm nay tôi đã gọi cho Paulina. Khi đang nói chuyện, tôi nghe thấy một tiếng hét, sau đó không gì nữa. Từ đó đến giờ cô ấy không hề nhắc máy.

— Ông hãy cho tôi số điện thoại và địa chỉ của cô ấy. - Tôi hỏi và vậy Emily đi theo trong khi tôi đứng đây.

Hai mươi phút sau, chúng tôi ập tới trước cửa một cao ốc ba mươi tầng ở Battery Park City cùng với một tốp thám tử của đội Trọng án và hai cảnh sát khác.

— Paulina Dulcine. Cô ta có nhà không? - Tôi gào lên với người phục vụ trong khi chúng tôi chạy vào trong.

Quai hàm người đàn ông da đen có dáng người ẻo lả trĩ xuống đến tận cổ chiếc áo khoác cổ tàu màu đen bằng vải thô.

— Paulina, ơ, không. Hình như tôi đã thấy cô ấy ra khỏi nhà trong lúc tôi đi giao quần áo mới giặt.

— Cô ấy không đi qua sảnh đâu, - phục vụ đứng bên cạnh nói.

— Chắc cô ấy xuống lấy xe ở tầng hầm rồi, - anh chàng da đen gầy gò nói và mở cửa.

Chúng tôi chạy xuống cầu thang vào khu để xe láng bê tông lờ mờ sáng. Người phục vụ chỉ vào một góc rất nhiều xe ở bên trái.

— Tôi chẳng hiểu gì cả, - anh chàng nói và chỉ về cuối bãi. - Cái xe màu xanh lá ấy. Cái Smart đó. Đó là xe của Paulina.

Chúng tôi đến gần chiếc xe nhỏ xinh. Một nửa chiếc chìa khóa bị gãy vẫn kẹt trong ổ. Emily quỳ xuống và rút một cái túi dưới cửa bên lái. Cô mở ra và thấy trong đó có một chiếc ví hiệu Gucci.

— Mike, cái này của cô ấy, - Emily nói và mở ví. - Paulina Dulcine. Hẳn tóm được cô ấy rồi. Chúng ta đến quá muộn.



— Anh biết không, đã từng có một vụ giết người theo kiểu tiếp sức ở Quantico, - Emily nói trên đường chúng tôi về đến đội. - Đó là một vụ gần như hoàn hảo của Oden và Lawson. Một kẻ hiệp dân bị tâm thần, tên kia bị tâm thần phân liệt, Oden hiệp dân một cô gái sau đó chuyển cô ta cho Lawson để gã kia giết và cắt cô ta ra nhiều mảnh. Mỗi kẻ thực hiện phần việc của riêng mình.

— Và ý kiến của em là? - Tôi nói, vẫn tức anh ách vì vò hụt Carl.

— Trong vụ này, Apt chỉ giết kẻ thù của Berger theo cách mà Berger muốn. Hắn giống người đầu bếp mà chúng ta vừa nói chuyện, tuân theo những mệnh lệnh đặc biệt. Ở đây em nhìn thấy chỉ toàn Berger. Không có Apt.

— Em nói đúng, - tôi nói. - Thậm chí dù các vụ giết người có vẻ rất tàn bạo, nhưng thực ra không phải thế. Đó thật sự chỉ là những mẫu được sắp đặt, giống như những cuộc mưu sát được tính toán tỉ mỉ kĩ lưỡng.

— Chính là thế, Mike. Apt giống như một sát thủ, hần lạnh lùng, tính toán, thành thạo. Em chưa hiểu nổi hắn được lợi gì trong đó. Tiền à? Cũng có thể chỉ vì hắn bị điên. Ai biết được?

— Không, - tôi nói. - Em sắp đến được một cái gì rồi. Apt phải được một cái gì đó. Phải vậy chứ.

— Anh có vẻ chắc chắn lắm. Sao anh biết?

— Bốn căn cứ cơ bản của nguyên lí mọi việc trên đời đều không phải ngẫu nhiên, - tôi nói. - Bất cứ đi đâu gì quan sát thấy đều có căn nguyên. Mọi kết luận đều phải xuất phát từ giả thuyết. Mọi tác động đều có căn nguyên. Mọi hành động đều có động cơ.

— Lay Chúa, chẳng lẽ tất cả chúng ta đều đột nhiên trở thành Aristotle sao? - Emily nói và mỉm cười lần đầu tiên trong cả buổi chiều hôm nay. - Hay đó là bốn căn cứ của Thomas Aquinas hả anh học trò trường dòng Ireland?

— Thật ra là Arthur Schopenhauer, - tôi nói và giả vờ ngáp dài.

— Anh đọc Schopenhauer ư? - Emily nói và nhướn một bên mày.

— Mới đọc ngoài bãi biển, - tôi đáp.

Tôi đang cúi xuống tránh cái vỏ lon Gatorage ném tới thì sếp đi ra từ phòng làm việc riêng.

— Họ đã tìm thấy cô ấy, - Miriam nói. - Paulina Dulcine. Tại cầu phố 59.

Thực tế cô ta nằm dưới cầu phố 59, bên cạnh trạm xăng ở đại lộ York, chúng tôi rẽ phải lên một đường phụ nhỏ và xuống con dốc dẫn về phía East River. Ở cuối bãi đỗ xe, bên cạnh một sân bay trực thăng bị bỏ hoang, sợi dây khoan vùng hiện trường chằng quanh một hàng rào mắt cáo.

Bên kia hàng rào, năm sáu cảnh sát đang tỏa ra dọc bờ biển lổn nhổn đá. Trên con đường dành cho người chạy bộ bên dưới cầu, một đám đông đang xúm đen xúm đỏ. Tôi nhìn thấy một vận động viên xe đạp mặc bộ áo liền Speedo và một nhóm các cô trông trẻ người Jamaica đứng tựa trên những chiếc xe nôi Maclaren. Trông họ có vẻ buồn chán, tựa như đang chờ xem phần hay ho bắt đầu.

— Cú điện thoại báo tin đến từ đâu? - Tôi nói với một cảnh sát trẻ trông có vẻ tinh quái đang hí hoáy với nhật kí hiện trường.

— Từ điện thoại công cộng, - anh chàng nói.

— Ngạc nhiên đấy, - tôi nói.

— Vì có người đã gọi sao? - Cậu cảnh sát trẻ hỏi.

— Vì có người tìm được một bộ điện thoại công cộng còn hoạt động ở Manhattan.

Những câu bông đùa ngưng hẳn khi tôi và Emily bước qua sợi dây vàng đánh dấu hiện trường ở sát mép nước. Nó nằm cạnh một thùng sơn. Bên

cạnh cái thùng, một cảnh sát to lớn đang ng ỡ x ồm trên bờ đá hút thuốc, về mặt s ửng sốt, chán nản của anh ta khiến chúng tôi không thể nào buồn hơn.

“Chuyện chẳng lấy gì làm khả quan r ồi,” tôi nghĩ trong khi bước đến gần cái thùng. Tôi không muốn nhìn xuống. Tôi không muốn thêm một cơn ác mộng nữa vào danh sách dài dằng dặc của mình. Tôi đã có quá nhiều r ồi.

Nhưng đây là công việc của tôi.

Tôi nhìn xuống. Tôi bị ch ẫn động đến tận xương tủy. Toàn bộ lí trí nhất thời rời bỏ tôi. Trí óc tôi không dễ dàng chấp nhận những chuyện như thế này. Bên trong thùng là cái đầu của Paulina. Mặt cô hướng lên trời, mắt mở to. Cô nhìn tôi như thể van xin. Trông cô như bị chôn dưới đất hoặc đang cố chui qua một ô cửa sổ tàu hỏa và bị kẹt lại. Một thằng khốn nạn vô cùng bệnh hoạn nào đó đã nhét đầu cô gái vào cái thùng.

Emily bước tới và đặt tay lên vai tôi.

— Emily, chúng ta phải tóm bằng được gã này, - tôi nói sau một phút im lặng.

Đột nhiên Emily mở điện thoại.

— Em làm gì thế? - Tôi hỏi.

Cô bực bội ấn và kéo trên màn hình chiếc iPhone, không buồn để ý đến tôi.

— Em biết mà. Đây này! Joel David Rifkin. Các phần cơ thể của người đầu tiên h ắn giết được tìm thấy tại dòng East River! Bài báo viết rành rành đây này. Đầu người phụ nữ bị cắt rời rất gọn gàng và nhét vào một thùng sơn rỗng.

— Nhưng Rifkin là ai? - Tôi nói.

— Một tên giết người hàng loạt sống tại Long Island vào những năm chín mươi, - Emily nói. - H ắn bị buộc tội giết chín gái mại dâm. H ắn đánh họ bằng một vật nặng, bóp cổ họ đến chết r ồi chặt nhỏ xác. Có người đ ền h ắn sát hại gần hai mươi nạn nhân. Apt đang nhập vai một tên sát nhân khác của New York.

Một bóng đen lướt qua chúng tôi. Tôi ngẩng lên. Đó là toa cáp treo Roosevelt Island. Hai chúng tôi nhìn theo toa xe cáp màu đỏ trong khi nó chòng chành trôi trong không khí, phía trên mặt nước đang tối dần.

— Có lẽ có một sợi dây ràng buộc quái gở giữa Berger và Apt, - tôi nói to suy nghĩ trong đầu. - Giống như một kiểu súng bái vậy. Apt như kiểu được lập trình sẵn. Berger đã hoàn toàn tẩy não hẳn.

— Có thể đó là một điếu tốt, - Emily nói trong khi chúng tôi bắt đầu đi ra xe. - Có thể khi Apt biết Berger đã chết, hắn sẽ bứt ra được khỏi mối liên hệ đó. Trở lại là chính mình.

— Mong là vậy, - tôi nói và không thể nào rũ gương mặt của Paulina khỏi tâm trí.



Vào chiều muộn ngày chủ nhật, tôi ngẩng trên hiên sau của ngôi nhà nghỉ không lấy gì làm nguy nga tráng lệ ở Breezy Point. Ván trượt và phao bơi đủ loại đủ kiểu vút đầy xung quanh tôi. Còn trên hàng lan can bạc phéch vì nắng, vô số khăn tắm, nhiều chiếc kém gì số cờ ở Liên hiệp quốc, bay phất phơ.

Tôi đã trở về cái tổ của tôi, trở về vùng bình yên.

Trở về Ngôi nhà Bãi biển Hỗn độn.

Mặc chiếc quần soóc lướt ván màu xanh nõn chuối xấu mù, tôi giờ đôi bàn chân trần lên bầu trời trong xanh trong khi nằm tựa lưng trên ghế. Thậm chí tôi còn lưng một lon bia Tecate được để rất an toàn tại khay đựng đồ uống. Có lẽ, cái không vui nhất là những tấm ảnh đỏ chói chụp hiện trường án mạng đang chăm chăm nhìn tôi từ tệp hồ sơ vụ giết người được đặt trên đui.

Tôi nhìn lại, buộc mình phải xem xét lại phần thi thể còn lại của Paulina Dulcine. Phòng Pháp y nói rằng của người phụ nữ tội nghiệp đã bị nhốt bằng kim. Theo ghi chép của Emily, tôi biết Joel David Rifkin cũng thực hiện hành vi tàn bạo tương tự với nạn nhân đầu tiên vào hồi đầu những năm chín mươi. Tôi quảng tập hồ sơ lên chiếc bàn gấp bên cạnh và thở dài. Carl Apt là một kẻ kĩ lưỡng tới từng chi tiết.

Cứ như chưa đủ chán nản, một trong những người đồng nghiệp của tôi ở đội Trọng án vừa nhắn bảo sếp McGinnis muốn có một cuộc thảo luận Ai-Cái gì-Khi nào-Ở đâu-Như thế nào-Vì sao với tôi và Emily về vụ án mạng Paulina Dulcine. Lại phải nghe mắng mỏ nữa cho coi. Nghe vui đấy, không biết gặp thật có vui thế không. Tôi rất nôn nóng.

Tôi đang vừa uống nốt lon bia vừa thi mắt với một con hải âu lười nhác đậu trên máng nước gỉ sét thì điện thoại reo. Tôi mỉm cười nhìn số gọi đến. Đó là từ điện thoại nhà nghỉ của tôi. Có kẻ nào đó trong nhà đang làm trò quấy phá tôi đây mà.

— Thám tử Bennett ở NYPD đây. Ai đấy? Ai đang làm lãng phí thời gian của tôi đấy? - Tôi quát bằng giọng ghê gớm nhất của một ông cảnh sát.

— Vâng, ơ, xin chào thám tử, - Eddie giả giọng nghe dở ẹc. - Tôi muốn báo án.

Tôi đã đặc biệt bảo bọn chúng là tôi phải làm việc và hãy để cho bố được yên tĩnh, nhưng lũ trẻ ngày thơ vô số tội nhà tôi đâu chịu ngoan ngoãn nghe lời. Ai mà trách được chúng kia chứ? Gần cả tuần qua, tôi có ở nhà mấy đâu.

Tôi đang định tắt máy thì nhìn thấy một vật để trên chiếc bàn gấp và chợt nảy ra một ý tưởng hay hơn.

— Ồ, anh gọi đến đúng chỗ rồi đấy, - tôi nói trong khi khẽ khàng đứng lên, cầm khẩu súng nước Super Soak rồi chạy xuống bậc thang sân sau. - Xin anh cho biết đó là loại án gì?

— Ồ, là một vụ bắt cóc, - Eddie nói trong khi tôi nhanh chóng vòng sang bên kia nhà.

Tôi dừng lại trước vòi nước và xả nước vào súng rồi nhảy qua lan can để tới hiên trước.

— Bắt cóc à? - Tôi vừa nói vừa thò đầu qua cửa chớp, nhìn lưng Eddie và Trent đang chú ý đầu vào chiếc điện thoại trong bếp - Nghiêm trọng đấy. Tên nạn nhân là gì?

— Quên Xà Lòn ạ, - Eddie đáp ngon ơ. - John Quẩn Xà Lòn.

Trent cười ha hả và đâm vào chân Eddie. Tôi cũng phải nín cười. Eddie là một thằng bé rất nhộn. Maeve và tôi vẫn thường nói rằng chúng tôi nên đặt tên lót cho nó là Murphy<sup>[89]</sup> mới đúng. Rõ ràng bọn trẻ đã vui vẻ hơn nhiều kể từ khi thằng nhóc Flaherty nó không còn bèn mảng tới.

— Ngài Qu ần Xà L ỏn. Đ ả r ỏ, - t ỏi n ỏi trong khi kh ẻ kh àng m ỏ c ửa ch ỏp. - Ầ mà ỏng ta c ỏ quan h ẻ th ẻ n ỏo v ỏi anh?

— Ồ, đ ỏ là b ỏ t ỏi, - Eddie n ỏi. - M ỏy ng ỏy h ỏm nay ch úng t ỏi kh ỏng g ỏp ỏng ỏy. Đ ỉu đ ỏ ch ẻng gi ỏng v ỏi ỏng ỏy g ỉ cả. Ầ, h ỏi kh ỏc th ỏi. Ch úng t ỏi nghi ỏ r ẻng c ỏ th ẻ ỏng ỏy bị nghi ẻn c ỏng vi ẻc.

— Ngài g ỏp may r ỏ đ ỏy. T ỏi nghi ỏ m ỉnh bi ẻt ngài Qu ần Xà L ỏn ở đ ầu, - t ỏi th ỉ th ỏn trong lúc đ ứng ở c ửa b ẻp ng ỏm b ỏn.

— Ở đ ầu th ẻ? - Eddie h ỏi.

Đ ứng gi ỏy cu ỏi c ừng th ỉ Trent, lúc đ ỏ đ ỏng ch ụm đ ầu v ỏo và c ườ i to, đ ứng th ẻng l ẻn, đ ầu nghi ẻnh nghi ẻnh như m ỏt con h ườ u nghe th ỏy ti ẻng c ỏnh c ỏy g ỏy.

— NGAY Đ ỜNG SAU NG ẦI! - T ỏi h ẻt th ỏt l ẻc.

Eddie đ ỏnh r ỏi chi ẻc đ ỉen th ỏai trong khi Trent h ẻt r ỏn tr ỏi. Tr ỏc khi ch úng k ỉp đ ỉnh th ỏn th ỉ t ỏi đ ỏ b ỏn x ỏi x ỏ.

— Ô, b ỏ xin l ỏi. B ỏ làm m ỏy anh h ẻ c ủa b ỏ bị ướt đ ứng kh ỏng? - T ỏi n ỏi và ph ỏn n ỏc v ỏo ch úng b ẻng kh ỏu Super Soaker hai n ỏng.

Trent ướt như ch ỏt l ỏt. Lúc n ỏ qu ỏy ra đ ượ c và g ỏo l ẻn th ỉ tr ỏng n ỏ ch ẻng kh ỏc n ỏo v ỏa bị t ỏi gi ỏi cho m ỏt x ỏ n ỏc từ đ ầu đ ẻn ch ỏn.

— Nhân đ ỏnh ch ỏa Jesus, đ ức M ẻ Mary và th ỏnh Joseph, c ỏ ch ỏy ẻn g ỉ th ẻ n ỏy? - Mary Catherine k ẻu l ẻn khi ch ỏy từ tr ẻn t ờng x ướng.

— Anh th ẻ l ỏn n ỏy là ch úng đ ầu t ẻu, - t ỏi n ỏi và gi ỏu bi ẻt kh ỏu s ứng n ỏc ra sau l ẻng.



Sau khi đã tưới ướt nhà bếp, tôi quyết định tạm gác những suy tư trần trụi về các vụ án mạng lại và cho Mary nghỉ một chút, thế là tôi dắt bọn trẻ ra biển.

Hẳn một cơn bão sắp đổ tới hoặc đã ở rất gần bờ, bởi vì biển động mạnh. Những con sóng xám xanh của Đại Tây Dương cao tới năm foot, đủ cao để khiến mấy tay lướt sóng đổ cả ra ngoài kia, lẫn trong những thuyền đánh cá gần bờ.

Có ít nhất hơn một tá cảnh sát và lính cứu hỏa cùng nhân viên viên thông đến nghỉ ở đây. New York là nơi cuối cùng người ta nghĩ đến khi muốn đi lướt sóng, nhưng đi đâu đó cũng có thể xảy ra nếu bạn xoay sở nhét được một con thuyền lướt ván lên chuyến tàu A.

Tôi ngồi trên bờ nhìn lũ trẻ bì bõm lội trong vùng nước nông, đào cát tìm dĩa trảng bằng gót chân như đã được tôi bày cho. Tôi nhớ hồi còn bé tôi cũng chơi trò đó cùng mấy anh em họ. Tôi nhớ có lần đã thấy một chiếc đi-văng màu da cam kiểu thập niên 70 bị sóng lớn quật tơi bời như món hàng trưng bày lấy ra từ một cửa hàng Ethan Allen bị chìm dưới nước. Tôi còn nhớ đã dừng lại để nhìn chiếc Concorde cất cánh từ phi trường Kennedy bay sang trời Âu. Bạn sẽ không thể chiêm ngưỡng nó kĩ như khi đứng sững sờ mê hoặc trước nó, cố không tè ra quần khi nghe thấy âm thanh của động cơ siêu âm, tiếng gầm chói tai kinh khủng làm xương cốt bủn rủn.

Khi tôi quay lại nhìn đám “thanh niên hư” - như cách tôi và Chrissy thường gọi mấy đứa lớn hơn - bì lội, tôi thấy Seamus cũng đang ở ngoài đó với chúng. Có một lúc, ông cụ bảy mươi còn đứng lên tấm ván lướt

sóng. Nhưng chỉ trong một phần ngàn giây. Có lúc ông còn lộn một vòng và gần được vòng thứ hai, chông cái mông gầy gò ướt nước lên không trung như người chết đuối. Mấy người cứu hộ hoảng hốt tuyệt còi inh ỏi. Một giây sau, Seamus nhô lên khỏi mặt nước, hai tay giơ cao đắc thắng. Tôi không sao nín cười nổi. Quả là kẻ ngốc sẽ không biết tự ái.

Tôi ra hiệu cho Seamus lên bờ làm bảo mẫu, còn tôi xuống nước thị phạm. Thật kì quái, bởi thật ra tôi có biết gì đâu. Tôi lóng ngóng đứng trên tấm ván trượt một lát, trước khi đại dương lôi tuột nó khỏi chân tôi. Thay vì bực dọc, tôi quyết định lướt ván theo cách mà Chúa quyết định một anh chàng New York nên lướt. Tôi làm khá ngon lành, cho đến khi một cơn sóng khỉ gió suýt lôi tuột chiếc quần Hawaii của tôi. May mà tôi giữ lại được nhờ cú móc chân phải sau chót.

— Mình đúng là ngài Quần Xà Lòn thật rồi, - tôi lẩm bẫm, kéo chặt sợi dây rút.

— Gặp vấn đề gì sao? - Ai đó hỏi.

Khi tôi ngẩng lên, cảm tôi trần chẳng kém gì cái quần. Cuối cùng Mary Catherine cũng quyết định nhập bọn với chúng tôi. Trong một bộ bikini. Một bộ bikini màu đỏ mới toanh. Tôi biết tất cả đồ bơi của Mary, và thứ nàng chưa mặc dứt khoát là mới rồi. Là một thám tử, tôi được huấn luyện để chú ý đến từng chi tiết nhỏ nhất.

Tôi cố ra vẻ thờ ơ, làm như thể việc cô bảo mẫu của chúng tôi ăn mặc như một cô người mẫu trong các áp-phích của hãng đồ lót Maxim chẳng khác nào việc đứng chờ một chuyến xe buýt xuyên thành phố.

— Gặp vấn đề gì? - Nàng nhắc lại trong khi chạm nhẹ vào tôi bằng tất cả mái tóc óng vàng, làn da nâu và bộ bikini mỏng.

Một giây sau, nàng biến mất trong làn nước biển. Có lẽ nàng đã bơi về Ireland. Nàng rất có thể là một mỹ nhân ngư trở lại với biển cả.

“Cố hít thở bình thường đi nào,” tôi tự nhủ.



Sau hai giờ đùa nghịch trong làn nước biển, tôi trở lại văn phòng ngoài trời của mình. Tôi vẫn đi chân trần, tóc vẫn ướt nhưng lúc này đã mặc quần bò và áo phông, lon bia được thay bằng một cốc cà phê vị vani kiểu Pháp to tướng.

Ngay cả được kích thích bằng cà phê, tôi vẫn phải mất một lúc lâu mới tập trung nổi. Tôi phải làm việc để gạt bỏ những hình ảnh cứ bám chặt trong đầu ra trước đã. Cứ mỗi lần nhắm mắt, tôi lại thấy nước chảy thành dòng trên tấm lưng Mary, gương mặt xinh đẹp tươi cười của nàng lúc nằm trên khăn tắm bên cạnh tôi, nàng nhắm mắt, đôi má rúm nắng lấm tấm cát. Toàn những hình ảnh tuyệt diệu khó lòng quên nổi.

Tôi biết nấn ná mãi với những hình ảnh đó là đùa với nguy hiểm. Sau khi vợ tôi qua đời, tâm hồn tôi giống như một bãi mìn của những cảm xúc bị chôn chặt, và nghĩ về Mary Catherine như thế này giống như ngang nhiên chạy bộ qua chính vùng đất đó. Nhưng tôi đã làm rồi còn đâu. Dĩ nhiên là tôi đã làm. Mọi cảnh sát đều có một tí mong muốn tự sát.

Khó nhọc nhưng cuối cùng tôi cũng phải bắt tay vào việc. Tôi dụi mắt vài phút, trấn tĩnh lại và nhấm nháp chút cà phê. Sau đó, tôi mở hồ sơ vụ án mạng và một lần nữa dấn thân vào vương quốc người chết. Tôi đọc tất cả thật kĩ càng. Điều tôi quan tâm nhất là mối liên hệ giữa Berger và Apt. Cái gì đã kéo bọn chúng đến với nhau? Phải chăng là một dạng sùng bái như Emily đã đề cập. Liệu hai người có thể lập thành một giáo phái không nhỉ?

Một lúc sau, Mary Catherine ra và rót thêm cà phê vào cốc cho tôi. Xui thay, nàng đã thay quần áo.

— Em không phải làm thế đâu, - tôi nói và mỉm cười. - Anh cảm ơn em đã giúp anh trông chừng lũ quỷ nhỏ. Nhắc đến mới nhớ, sao chúng im lặng thế?

— Máy đưa lớn đi xem bắn pháo hoa, còn Seamus dẫn mấy tiểu yêu đến sân golf mini. Mọi người sẽ đem pizza về

— Chỉ còn lại chúng ta thôi à? Vậy thì còn chờ gì nữa? - Tôi nói và bắt đầu đứng dậy. - Em ng ồi đi, anh vào nhà lấy bia.

Nàng đặt tay lên ngực tôi.

— Không nhanh thế đâu, anh chàng ưa trốn việc ả. Em bảo bọn trẻ đi chơi để chúng ta có một chút yên tĩnh. Anh cần làm việc. Anh phải bắt được kẻ anh đang truy đuổi và sau đó thật sự tận hưởng những ngày nghỉ còn lại. Lúc này, em chỉ muốn hấn bị bắt để anh được nghỉ ngơi một chút. Chỉ cần nhìn anh thôi em đã có cảm giác đang làm việc rồi.

— Sao em tốt với anh thế? - Tôi nói.

Nụ cười của Mary Catherine làm bừng sáng cả hàng hiên phía sau.

— Anh biết không, bu Ồn cười lắm. Em cũng tự hỏi mình chính câu ấy đấy, - nàng nói.

Tôi miễn cưỡng quay lại với việc nhai đống tài liệu. Trong khi xem xét hồ sơ các vụ án, tôi giật mình hồi hận vì đã không giữ được bí mật về cái chết của Berger trước báo giới. Nếu Apt thật sự đã bị tẩy não, chúng tôi có thể dùng mạng sống của Berger để dụ hấn vào tròng.

“Nhưng chúng tôi đã thua hấn chưa?” Đột nhiên tôi phân vân. Chúng tôi có nên tổ chức tang lễ để dụ hấn đến không? Có thể tại công viên Trung tâm, đối diện với tòa nhà của hấn. Một dịp cho tất cả bạn bè và gia quyến Berger, nếu y có ai là bạn bè hay gia quyến, đến để tỏ lòng thương tiếc một gã bệnh hoạn đã sang thế giới bên kia.

Vài phút sau, tôi nghe có tiếng chuông điện thoại vang lên trong bếp. Tôi không muốn biết đó là ai. Giám đốc sở, có thể lắm. Chắc chắn là một lãnh đạo cấp trên nào đó đang sắp sửa bố thí cho tôi thêm chút trách nhiệm hoặc một chút trừng phạt. Tôi không cần cả hai.

Hóa ra tôi sai. Đi đâu đón chờ tôi còn tệ hơn nữa.

— Một nữ đặc vụ FBI gọi cho anh này, - Mary Catherine lạnh lùng thông báo từ bếp.

Tôi ng ỡ phất dậy như vừa bị bắt quả tang làm việc sai trái.

— Ờ, - tôi nói. Tôi quên là đã cho Emily số điện thoại của nhà nghỉ này, phòng trường hợp điện thoại di động của tôi ngoài vùng phủ sóng.

— Mike, nghe đi, - Mary Catherine nói. - Cô ấy đang nói ba lảng nhãng gì đó ở đâu kia đấy. “Michael có đấy không? Tôi có thể nói chuyện với anh ấy không? Có phải Mary Catherine không?”

— Alô, - tôi nói khi vào bếp.

— Hi vọng em không làm phiền anh, Mike.

— Vớ vẩn, - tôi nói. - Emily, có chuyện gì vậy?

— Anh biết vì sao chúng ta gặp khó khăn trong việc tìm Apt trong các cơ sở dữ liệu không? Em nghĩ đã tìm ra lí do. Em vừa nhận được điện thoại của một người bạn ở lực lượng Đặc nhiệm Phối hợp Chống Khủng bố. Một người em họ của anh ấy có một số thông tin về Apt. Cô ấy muốn gặp chúng ta vào thứ hai.

— Tại sao cái cô em họ này không trao đổi với chúng ta qua điện thoại?

— Cô ấy làm trong ngành tình báo, Mike. Làm như chuyên án của chúng ta cần thêm yếu tố giật gân ấy. Rõ ràng CLA có liên quan đến chuyện này.



Một bản nhạc của Gershwin đang được dạo trên phím dương cầm khi Apt bỏ một hạt lạc nữa vào miệng. Một li cocktail whiskey smash giá mười chín đô-la chưa hề đụng đến vẫn đặt trước mặt gã.

Chỗ này là quán bar Bemelman thuộc khách sạn Carlyle sang trọng trên đại lộ Madison, cách căn hộ của Berger vài dãy nhà. Carl biết việc gã làm rất mạo hiểm, nhưng gã không quan tâm. Những b ả bàn mặc áo khoác trắng, nội thất sang trọng theo phong cách những năm 1920-1930, ánh sáng mơ màng. Cũng như Vườn Trà ở khách sạn Plaza và câu lạc bộ 21, đây là một trong những nơi gã thích lui tới nhất trong thành phố.

Gã nhìn mình trong gương của quầy bar. Chiếc áo polo đen hiệu Dior Homme ôm sát, quần bò hiệu Raf Simmons đen bó, đồng hồ Rolex President vương vức mạ vàng, phong cách thời trang và vẻ đàng hoàng của kẻ có tiền. Gã chẳng phải rất thích hợp với nơi này ư? Nhưng đi đâu đó sẽ có vẻ kì lạ khi bạn nghĩ tới xuất phát điểm của gã.

Gã sẽ nói gã đã bắt đầu tất cả từ đôi giày rách, nhưng thật ra vào hồi đó, gã nào có nổi lấy một đôi giày! Gã bắt đầu từ bùn đất trên đôi chân trần của mình. Gã lớn lên ở Appalachia, tại một nơi gọi là Manette Holler thuộc bang Pennsylvania, gần biên giới Tây Virginia. Gia đình gã nghèo mạt rệp, sống trong cái toa xe dựng áp vào một kho phế liệu. Bà mẹ móm sấu, nghiện rượu và ma túy làm việc ở trạm đỗ xe Burger King vào những lúc không bán dâm cho bọn phụ xe trong bãi đỗ phía sau.

Bác Shelly của gã là chủ kho phế liệu. Lão già tàn bạo đó cứ thích lên là đánh đập gã. Sau một thời gian, gã gần như đã chai đòn. Khi bắt đầu đi học, những đứa lớn hơn cũng sẽ thử đánh gã, nhưng chẳng đứa nào ra đòn

thâm như ông bác ác độc kia.

Quân đội là lối thoát khỏi Manette Holler của gã, và gã đã nhập ngũ vào năm mười bảy tuổi. Tiễu đoàn Không quân Ranger 82 giống như một giấc mơ biến thành sự thực - ba bữa ăn no và một chỗ ngủ. Người ta dạy gã cách giết chóc và sinh tồn nơi hoang dã. Gã học rất nhanh. Gã sẽ vẫn phục vụ đất nước trong lực lượng Đặc biệt nếu như người ta không long trọng đá đít gã. Nhưng khi đã ra khỏi quân đội, gã phải sống nay đây mai đó. Bờ Đông, Key West đến Maine. Lang thang, sống vất vưởng ngoài đường phố hoặc đường mòn Appalachia, nhảy theo các chuyến tàu hàng.

Có lẽ gã đã tiếp tục cuộc đời tứ cố vô thân như vậy cho đến hết đời nếu không gặp Lawrence. Lawrence không chỉ phát hiện ra gã mắc chứng khó đọc mà còn dạy gã cách vượt qua. Ở tuổi ba mươi, Carl mới biết tới sách vở. Lawrence là mệnh thường quân, là thầy giáo của gã, giống như nhà hiền triết Aristotle với cậu học trò Alexander Đại đế.

Carl nghĩ đến các cuốn sách và những bữa ăn cùng những cuộc thảo luận giữa họ. Thật tuyệt vời khi được yên lặng đọc sách bên cửa sổ trong khi gió lay động những ngọn cây ngoài công viên Trung tâm. Được lái xe lên Connecticut vào mùa thu trên đường 7, nghe tiếng động cơ chiếc Merc kêu rừ rừ êm ái, gã có thể sống như vậy mãi. Hạnh phúc, đơn độc, sung túc, đầu óc thư thái, thông tuệ.

Nhưng rồi Lawrence lâm trọng bệnh và họ biết trái tim lớn của Lawrence đang yếu dần. Gã đã tưởng tất cả những đi đâu tốt đẹp đó sắp kết thúc. Đúng lúc ấy, Lawrence đưa ra một đề nghị không được bình thường lắm. Nếu Carl giết sạch những kẻ thù của Lawrence thì việc học hành và khám phá cái đẹp của gã sẽ tiếp tục cho đến khi gã chết, chi phí do Lawrence lo liệu. Khi kẻ cuối cùng trong danh sách của Lawrence ngum củ tỏi thì Carl sẽ nhận được mật mã của một tài khoản ở Geneva, Thụy Sĩ. Nghĩ cho cùng, gã bán mạng cho Tổ quốc cũng chẳng được hơn số tiền Burger King trả cho mẹ gã. Giết người vì bạn mình, lại còn được khoản thừa kế hai mươi triệu thì họa có ngu mới không làm.

Apt ăn thêm hai hạt lạc, mắt đảo trái phải hết như một con diều hâu đậu trên cột điện cao thế. Hắn khuấy cốc đồ uống và tiếp tục quan sát mọi người trong quán. Một ả vừa bỏ chõng đang tìm kiếm một gã nhân tình mới. Một tay da đen nhỏ thó diện đồ Prada chải chuốt bánh bao đang trái ôm phải ấp ba cô gái châu Á xinh đẹp. Một mẫu nam da đen trong chiếc áo khoác thể thao trắng muốt cỡ làm cho tay kia chú ý.

Rồi Carl nhìn thấy ả ta, một cô nàng tóc vàng ngực phây phây khoảng gần ba mươi tuổi. Ở ả có một sự quyến rũ mê hoặc đầy gợi cảm, mang sức hút của diễn viên Hollywood những thập niên trước, một Marilyn Monroe thời hiện đại.

Carl biết tên ả không phải là Norma Jean Baker mà là Wendy Shackleton. Tên ả nằm trong danh sách của Berger vì có một đêm, theo đường dây gái gọi, ả tới gặp Lawrence, chỉ nhìn ông ta một cái và quay gót. Một gái mại dâm đã dám thách thừng từ chối người bạn tốt của gã, không để cho ông ta kịp mở miệng. ả đã làm tổn thương tâm hồn Lawrence sâu sắc. Thật quá đáng.

Carl nhìn ả trong khi mang đồ uống tới.

— *Tạm biệt, Norma Jean. Mặc dù tôi hoàn toàn không quen cô.* - Gã hát, cần tay ả khi ngẩng xuống cạnh.

ả cười e ấp.

— Tôi xin lỗi, - gã nói và buông tay ả sau một giây. - Tôi có phần hơi đường đột. Công ty máy tính của tôi vừa bán cổ phiếu ra đại chúng, và em là người phụ nữ quyến rũ nhất mà tôi từng gặp. Em rất giống Marilyn.

— Cảm ơn anh vì lời khen tặng, - ả nói và có vẻ mê mết trước lời phỉnh phờ của gã. - Anh ở khách sạn này à?

— Phải, tôi ở đây, - Apt nói. - chính tôi vừa gõ chuông mở đầu giao dịch cổ phiếu sáng nay ở dưới kia đấy. Đây là một trong những ngày vui nhất trong đời tôi và tôi cần có người chia sẻ. Nào, làm ơn để tôi mời em một li nhé.

— *Hắn rồi, hắn rồi,* - ả cười khúc khích. - Anh quả là một quý ông chân

chính.

— Anh đang tìm người bầu bạn đêm nay phải không? - Ắ nói thầ vào tai gã trong lúc phục vụ bàn mang li martini giá 20 đô-la của ắ tới.

— Ồ - gã nói, giả vờ kinh ngạc. - Ồ, em đang... ừm...

— Đang làm việc. Vâng, - ắ gật đầu và mỉm cười. - Anh có bận tâm không?

— Có bận tâm không ư? Có, tôi bận tâm lắm. Nóng lòng và bận tâm theo cách tuyệt vời nhất có thể. Chúng ta sẽ làm như thế nào nhỉ?

— Anh không phải cảnh sát đấy chứ?

Carl cười to và nhấp một ngụm whiskey smash.

— Đòi nào, - gã nói.

— Em cũng không nghĩ vậy. Như thế nào hả? Để xem. Anh cho em một ngàn đô-la và em sẽ cho anh một đêm khó quên.

— Ôi Chúa ơi, vậy thử xem, - Carl nói và lại cầ tay ắ.

Ắ đụng phải cái đầu gối đau nhức của gã khi đẩy ghế đứng dậy.

— Em xin lỗi, - ắ nói.

— Không sao, - gã trả lời, mà trong lòng thầ ứa nước mắt vì đau. “Ắ sẽ phải trả giá cho vụ này,” Carl nghĩ.

Chân gã càng tập tễnh hơn khi cả hai rời quầy bar và đi về phía chiếc thang máy sang trọng ngoài sảnh.

— Anh chắc là không sao chứ?

— Vết thương cũ h ồi chiến tranh ấy mà, - Carl nói. - Đừng lo. Những cái khác đầu làm việc tốt.

— Em rất mừng được nghe thấy thế. Em phải gọi anh là gì đây?

— Nhân viên gọi tôi là ngài Rifkin, - Apt nói. - Nhưng em cứ gọi tôi là Joel nhé.



Sáng thứ hai, tôi ngồi ở bàn làm việc tại tòa nhà One Police Plaza, lặng yên như đang thi ên định, thở chậm, mắt nhắm, chuẩn bị tinh thần cho cuộc họp mật mỗi sáng tới của lực lượng đặc nhiệm.

Sau khi đọc những tờ báo sáng, tôi cần ngồi thi ên. Luật sư của Berger, một gã gốc tên là Allen Duques, đã làm ãn lên về chuyện bắt l ãn người cùng sự c ãu thả của cảnh sát và nhất quyết đòi đi ãu tra toàn diện về cái chết của thân chủ. Chỉ mỗi tờ *Post* tình c ã nhắc mọi người rằng vị thân chủ kia là một kẻ biến thái đã ra tay sát hại trẻ con và cảnh sát.

Tôi đang nghĩ đến chuyện ngồi thi ên theo tư thế kiệt già để chống chọi lại những nghiệp chướng cuộc đời thì nghe thấy tiếng gõ lên vách ngăn khoang làm việc. Tôi miễn cưỡng mở mắt. R ã mỉm cười. Đó là Emily Parker.

- Mike, anh có... ổn không? - Cô hỏi.
- Ổn, - tôi đáp.
- Tốt, bởi vì cô em họ của bạn em đang chờ chúng ta ở dưới.
- Ồ, phải r ã. Cô điệp viên đó, - tôi nói và đứng dậy.
- Khẽ thôi, - Emily nói. - Vách tường có tai đấy.

Ngoài phố, cách đây nửa d ãy nhà về phía ãng, một chiếc Lincoln Navigator ã ã s ã màu bạc đang nổ máy chờ. Một phụ nữ tóc nâu, người dong d ãng trông rất hấp ã dẫn ngồi trước vô l ãng. Bất ngờ hơn nữa là cô ta mang theo một ãra bé sáu tháng tuổi ở b ãng ghế phía sau.

- Mike, Karen. Karen, Mike, - Emily nói khi chúng tôi chui vào xe.

Emily ngồi ở ghế trước còn tôi ãược ãay xuống ngồi cạnh ãra bé. Tôi phải vài hạt ngũ cốc Cheerios trước khi ngồi xuống.

— Karen, chị hãy nói cho Mike nghe những gì đã kể với em. Chị đã làm việc với Carl Apt trong ngành Tình báo phải không?

— Phải, - người phụ nữ cao dong dong nói và nhìn vào gương.

— Em bé thế nào? - Tôi hỏi và mỉm cười với bé gái xinh xắn.

— Nó là công dân Mỹ, - Karen cười trấn an tôi. - Tôi làm việc cho CIA cho tới năm trước. Bây giờ tôi là một bà mẹ tất cả vì con. Ai biết ngày mai sẽ đem tới cho ta những gì? Tình yêu khiến người ta làm những đi đâu kì quặc.

— Tôi niêu, - tôi nói.

Emily phóng cho tôi một cái nhìn từ ghế trước.

— Lúc xem bức ảnh chụp từ máy quay an ninh in trên tờ *Post*, tôi đã nghĩ đó là Carl, - Karen bắt đầu. - Nhưng tôi không đến trình báo bởi vì bí mật quốc gia và nhiều yếu tố khác. Nhưng sau cái chết gần đây nhất của một phụ nữ, tôi không thể tiếp tục im lặng nữa. Đi đâu tôi sắp nói với anh được coi là thông tin mật. Anh không hề nghe được đi đâu này từ tôi. Đừng ý chứ? Hồi 2002, tôi làm việc ở Yemen trong đơn vị SAD của CIA.

— Có phải là văn-phòng-bổ-nội-trợ<sup>[90]</sup> không?

— Đơn vị hoạt động đặc biệt, - cô ta nói trong khi chúng tôi ngoặt trái vào con phố hẹp như một con hẻm ở khu phố Tàu. - Chúng tôi chịu trách nhiệm che giấu các cuộc tấn công quân sự lên các mục tiêu Al Qaeda. Carl thuộc một trong các nhóm tấn công của chúng tôi. Hắn là kĩ thuật viên bom mìn. Mỗi khi có vấn đề liên quan tới chất nổ, mọi người đều nhất nhất tuân theo hắn. Hắn còn được tặng bằng khen Ngôi sao Tình báo trong chiến dịch vì đã dùng một máy bay không người lái để đánh lật một chiếc xe tải chở kẻ địch đang tiến về vị trí của chúng tôi.

— Cô đùa tôi sao, - tôi nói.

— Tôi đã gọi cho vài người, - Karen nói. - Carl vào hồi chiến tranh rất giỏi, nhưng lại không mấy nổi trong mặt trận nội địa. Hắn làm việc ở Pháo đài Bragg trong vai trò một huấn luyện viên của biệt đội Delta cho đến năm 2003, khi hắn mâu thuẫn với cấp trên. Hắn sắp chuyển sang nhóm khác thì

viên chỉ huy phát hiện ra một lượng chất nổ C-4 được nối với bình ắc quy của xe ông ta. Khi người ta tìm Carl để hỏi chuyện thì hắn đã biến mất. Đào ngũ.

— Hắn vắng mặt không phép, - Emily nói.

— Không chỉ thế, - Karen nói. - Một tháng sau ngày hắn đi, người ta không thấy viên sĩ quan cấp trên nọ đi làm. Người ta tìm thấy ông ta ng ồi ở bàn bếp, mặc áo choàng tắm, đầu chúi vào tô ngũ cốc Blueberry Morning. Bác sĩ pháp y lấy được hai viên 2.45 ACP từ hộp sọ ông ta. Ông ta bị bắn hai phát, giống kiểu bị hành quyết. Không thấy có dấu hiệu đột nhập. Chắc hẳn Apt đã cạy khóa. Quy trình hành động đúng kiểu Delta. Apt đã quay lại và hoàn tất công việc còn dang dở.

Karen đã giúp chúng tôi hiểu ra nhiều điều. Sự khéo léo tinh vi cùng tài nghệ chế tạo bom của hắn. Điều đó cũng giải thích mối liên hệ giữa hắn và Berger. Cả hai gã khốn đó đều bị xã hội đối xử bất công.

— Đó là cái tôi gọi là sức mạnh của quân đội, - tôi nói trong khi đưa bé túm chặt ngón tay cái của tôi. - Cô có biết gì về Berger không?

— Lão béo ấy à? - Karen nói. - Không hề. Tôi chỉ nghĩ cần cho các anh biết đang phải đối mặt với ai. Apt biết về chiến thuật quân sự, cách đối phó với quân nổi dậy. Hắn là một trong những tay tội phạm nguy hiểm nhất. Ngày xưa, không dưới một lần tôi thấy mừng vì hắn ở phe chúng tôi. Chỉ có điều bây giờ hắn đã sang phe đối địch rồi.

— Hắn có gia đình không? - Emily hỏi.

— Trong hồ sơ quân đội chỉ ghi hắn có một bà mẹ. Đã qua đời.

Tôi nhìn ra phố rồi quay lại nhìn đứa bé.

— Cháu không biết lúc này Carl đang ở đâu, phải không bé? - Tôi hỏi cô bé.



**K**hi bà mẹ điệp viên thả tôi và Emily xuống trước One Police Plaza, tôi thấy gờn gợn sống lưng. Hóa ra đó không phải giác quan Người Nhện muốn dẫn tôi đến chỗ Apt như tôi hi vọng mà là chiếc điện thoại di động để ở chế độ rung của tôi.

— Tin tốt là anh không phải dự cuộc họp om sòm sáng nay, - sếp tôi nói.  
- Đoán xem tôi mang tới cho anh tin gì nào.

Tôi giờ điện thoại khỏi tai và nhìn nó chằm chằm trong khi tựa lưng vào hàng rào chắn đờsộ bằng xi măng trước cổng tòa nhà.

— Một vụ nữa ư? - Emily rên lên.

— Như thế nào? Ở đâu? - Cuối cùng tôi cũng nói vào điện thoại.

— Khách sạn Carlyle, - Miriam nói. - Giao giữa Madison và phố bảy mươi mấy ấy. Mike, nạn nhân là gái mại dâm thì phải. Anh phải đến đó trước cánh báo chí nhé. Hung thủ vẫn chưa định ngừng tay.

Chúng tôi lên xe chạy tới đại lộ 6 và rẽ phải. Hôm nay lại là một ngày nữa nóng như thiêu như đốt. Lúc chúng tôi đến được khu Midtown thì chiếc đi đầu hòa trên xe làm việc quá tải đã bắt đầu xì nước. Khi đến gần phố 42, giao thông hoàn toàn tắc nghẽn và chúng tôi phải nhích dền từng tí một dưới cái nắng chói chang. Tôi nghĩ một là ở đây xảy ra tai nạn hoặc tổng thống đang có mặt, nhưng hóa ra nguyên do là một cảnh sát giao thông tự nhiên nổi hứng chặn hai làn đường bên phải.

— Cô trêu người tôi đấy hả? Tránh đường ngay cho tôi! - Emily gào lên, thò hẳn tay ra ngoài cửa sổ để tóm lấy nữ cảnh sát giao thông mặc áo sọc trắng trong khi tôi rú ga phóng qua.

— Lại thêm một buổi sáng tệ hại đối với em đấy, đặc vụ Emily Parker ạ,

- tôi đùa trong khi phóng đi, hi vọng cô cảnh sát kia không kịp đọc biển số xe tôi. - Em có muốn dừng lại làm một li cà phê đá không? Hay em muốn anh xuống lấy một cái vòi cứu hỏa xịt cho em hạ nhiệt?

— Em không biết anh xoay xử kiểu gì, Mike, - Emily nói và đã bình tĩnh lại. - Cái thành phố này. Cái nóng này. Thảo nào mọi người ở đây điên hết.

— Tính cả vị khách của anh, - tôi nói và chỉ vào cô.

Chúng tôi chạy theo hướng đông đến Madison và giảm xuống tốc độ bình thường. Những cửa hàng quần áo trang trí bắt mắt được đặt những cái tên nước ngoài còn bắt mắt hơn bắt đầu lướt qua ô kính. Emanuel Ungaro, Sonia Rykiel, Bang & Olufsen, Christian Louboutin. Chúng là cửa hiệu bán túi xách? Kim hoàn? Hay là các hãng luật? Chúng là những thứ xa xỉ không dành cho tầng lớp bình dân, mà tôi bình dân là cái chắc.

Khách sạn Carlyle nằm giữa phố 75 và 76 Đông thuộc khu phía tây đại lộ Madison. Nó cũng chỉ cách tòa chung cư của Berger ở đại lộ 5 một góc phố. Phải chăng Apt đã cầu thả hơn? Hẳn nhớ nhà ư? Hay là hẳn đang chọc tức chúng tôi? Nếu đó là ý định của hẳn thì hẳn thành công rồi đấy. Tôi chắc chắn đang ngứa gan lắm đây.

Chúng tôi phải đánh một vòng quanh dãy nhà để đỗ ở góc phố 76 gần đại lộ 5, sau một xe tuần tra. Khi đến gần Carlyle, tôi nhận thấy một phần khách sạn đang được sửa chữa nâng cấp. Có một cái lán trên vỉa hè và một thang máy xây dựng bên ngoài mặt tường đá vôi phía bắc. Ngoài cửa vào công trường có khoảng hai mươi công nhân, một nửa số đó cởi trần, đang uống cà phê, hút thuốc lá và ngắm các cô gái đi ngang qua. Khi chúng tôi đi qua, họ chuyển ngay sự chú ý sang cô bạn đồng hành của tôi.

Khách sạn Carlyle có một đại sảnh khiến chúng ta ngay lập tức phải kiểm tra xem giày có bóng không và cà vạt có vết ố nào không. Tiếng đàn dương cầm vang tới từ đâu đó và những chùm đèn to cỡ xe bán tải sáng long lanh giữa những bức tường lộng lẫy làm bằng đá cẩm thạch trắng tinh khôi. Sàn đá đen cũng được đánh bóng lộn. Tôi đưa mắt tìm một tấm biển

nhắc nhở “Vừa lau, đừng phòng trơn trượt”.

Một người đàn ông da đen lùn xùn mặc bộ vét may đo màu xanh lơ ngay lập tức giữ chúng tôi lại bàn đăng kí. Người đàn ông này trông như không biết thế nào là đồ m ò hôi, tựa như đã cất bỏ tuyến m ò hôi từ lâu.

— Tôi là Adrian Tottinger, - viên quản lí nói. - Cô gái... ơ... cô gái bất hạnh đó hiện ở tầng dưới, chỗ họ đang thi công.

Cảm giác nóng bức ngột ngạt lại ủa tới ngay khi chúng tôi đặt chân vào cái hồ bê tông xám xịt của giếng thang sau khách sạn. Xuống đến đáy, một cảnh sát tắt điện thoại và dẫn chúng tôi đi dọc một hành lang ngột ngạt dẫn qua khu bếp và một phòng giặt là t ối t àn.

Phía sau những móc treo bằng nhựa và một cái cửa nữa, khu vực đang xây dựng của khách sạn có cái mùi từa tựa mùi cống. Tiếng máy khoan và tiếng la hét vang từ trên xuống khi chúng tôi bước qua sàn nhà để đến một góc có ba cảnh sát đang đứng.

“Cô gái bất hạnh” đang nằm trong một cái thùng giống bồn tắm, dùng để trộn bê tông. Người phụ nữ nằm trọn trong cái thùng đồ đầy xi măng, chỉ thò đầu, hai cánh tay và hai cẳng chân ra ngoài. Như thể cô ta đã l ằm tưởng cái thùng đựng bê tông trộn sẵn này là một bồn tắm mát-xa nên chui vào đó và ngủ thiếp đi.

Cô ta sở hữu làn da trắng, mái tóc bạch kim và gương mặt hao hao Monroe hay Madonna gì đó. Mặc dù nạn nhân bị đánh b ầm dập gần hết mặt và cổ sưng tím tái, nhưng rõ ràng cô từng rất quyến rũ. Giờ đây cô tr ần tru ồng, chẳng còn sức sống và bị vứt bỏ như một đồng rác giữa những bức tường gạch cùng những xô đựng bột bả dính đầy vôi vữa của công trường.

— Anh đoán nhé. Vụ này tương tự với đi ều Joel Rifkin từng làm, - tôi nói.

Emily đã quỳ một bên gối xuống, thò tay vào túi, lật qua tập hồ sơ đã được phô t ô lại.

Cô xé một trang.

— Nạn nhân thứ hai của Rifkin đã bị đánh và bóp cổ đến chết.

- Kiểm tra xem, - tôi nói.
- Những bộ phận của cái xác bị chặt rời và giấu trong thùng bê tông.
- Cái này không hẳn là thùng, nhưng cũng khá hợp lí.
- Hợp lí? - Emily nói trong tiếng búa nện choang choảng vọng từ phía trên xuống.



**H**óa ra hệ thống máy quay an ninh của khách sạn đã cho chúng tôi cả một kho thông tin quý báu.

Đứng trong căn phòng tù túng nóng như thiêu của tổ bảo vệ ở tầng hầm, Emily và tôi quan sát một màn hình máy tính, nơi Apt - màu sắc sống động - đang thông thả sánh bước với nạn nhân qua sảnh khách sạn Carlyle.

— Thăng khốn nạn nhờ này, - tôi đưa ngón tay gõ vào màn hình.

Apt mặc một chiếc áo polo và quần bò ra chùng rất đắt tiền, thoải mái lịch sự kiểu mùa hè. Hắn đeo một chiếc đồng hồ mạ vàng mặt vuông. Chúng tôi đã nói chuyện với nhân viên thu ngân và được biết Apt đã trả bằng tiền mặt cho phòng thượng hạng có giá hai ngàn đô-la một đêm. Nhìn hắn đi về phía bàn đăng kí, tôi nghĩ Apt luôn giữ được thái độ đi êm tĩnh, tự tin, hoàn toàn thích hợp với một khách sạn đắt rồ đắt đại thế này. Thăng khốn nạn.

Đoạn băng rõ nhất là từ chiếc máy quay đặt trong hành lang bên ngoài phòng hắn. Lúc ba giờ sáng, một người khó nhìn rõ mặt vác một vật lớn bọc chăn đi về phía thang máy dịch vụ.

— Vậy là hắn giết cô gái trong phòng, - Emily gật gù nói.

Tôi cũng gật đầu đồng tình.

— Em vẫn lẩn cấn mãi về chuyện hắn hẳn phải mất thời gian để chuẩn bị một mẻ bê tông trong tầng hầm và đặt cô ta trong đó. Thử tưởng tượng ở dưới cái hố đó vào lúc nửa đêm xem. Thậm chí hắn còn vượt cho nó mịn và hoàn hảo với niềm tự hào của một nghệ nhân nữa chứ. Em có thể hiểu vì sao gã này lại là một lính biệt kích. Nhất định hắn đứt mất dây thần kinh sợ rồ.

Sau khi sao lại tất cả băng ghi hình, chúng tôi đi lên căn phòng tầng mười một mà Apt đã thuê. Đồ nội thất xa xỉ, một cái bàn gấp cỡ, một tấm bình phong màu kem, những chiếc gương viền vàng. Cửa sổ phòng khách nhìn ra phía nam, ngắm nhìn tòa nhà Met Lite trên đại lộ Công viên và tòa nhà Chrysler.

Chúng tôi tìm được cái túi của cô gái gọi phía sau tấm bình phong trang nhã. Lẫn trong các vật dụng hành nghề thú vị là một tấm bằng lái xe do bang New Jersey cấp. Wendy Shackleton.

— Em có nghĩ là cô gái gọi Wendy ở tận New Jersey có thể chọc giận Berger không? - Tôi nói. - Hay bây giờ Apt bắt đầu mở câu lạc bộ Tử thi của riêng hắn? Mới khai trương luôn?

— Em cá là vì Berger, - Emily nói.

Đội CSU đã vào trong phòng ngủ. Họ tìm được một cái chân ghế đâm máu và máu bắn tung tóe trên khăn trải và cả đầu giường. Một trong các kĩ thuật viên nói với chúng tôi rằng họ cũng phát hiện ra dấu vân tay rõ như trong sách giáo khoa ở chân ghế.

— Hắn bắt cần rỗi sao? - Tôi nói.

— Không, - Emily nói và nhìn chằm chằm vào vết máu trên bức tranh sinh động treo trên chiếc giường California King. - Em cho rằng hắn không quan tâm đến chuyện có để lại dấu vết hay không. Mọi quan tâm chính và hàng đầu của hắn là chặt cái xác ra, biến nó thành bản sao nạn nhân thứ hai của Rifkin. Cô gái này chỉ là vật liệu cho công trình của hắn, là đất nặn, một khúc gỗ điêu khắc mà thôi.

Chúng tôi nhìn ra ngoài cửa sổ trong khi các kĩ thuật viên đóng cặp lại và lục tục ra về. Trong lúc đó, mặt trời ló ra từ sau một đám mây lững lờ trôi qua và biến những đường xoắn ốc hoàn hảo của tòa nhà Chrysler thành những dòng bạc chảy.

— Không tệ đối với một gã xuất thân từ khu mỏ than, - Emily nói.

— Berger đã thay đổi hắn, - tôi nói. - Đây là câu chuyện kinh điển về một kẻ nghèo khó trở nên giàu có rồi thành sát nhân hàng loạt đấy.

- Giờ thì sao? - Emily nói trong lúc chúng tôi vẫn đứng đó.
- Hay là cả hai chúng ta cùng từ chức và anh sẽ gọi phục vụ phòng đem lên một chai sâm-panh để ăn mừng?
- Đừng dụ em, - Emily nói và đi ra cửa.



Sau một cuộc lái xe nóng nực, chán nản trở về khu nam Manhattan, chúng tôi đi thẳng tới phòng làm việc của sếp ở tầng mười một của trụ sở để cho chị xem những đoạn băng từ máy quay an ninh khách sạn.

— Cha mẹ ơi, - tôi nói trong khi xem băng. - Miriam, cái chỗ này khiến cho Plaza chỉ như một nhà trọ bình dân vậy. Và nhìn hấn kia. Hấn đi quanh cứ như chủ vậy. Hấn còn trả tiền phòng băng cả một xấp một trăm đô-la nữa chứ.

— Việc đóng băng tài sản của Berger đến đâu rồi? - Emily hỏi.

— Bánh xe công lí chuyển động rất chậm. Thực tế, vào mùa hè ở thành phố này, ai cũng ì ra. - Miriam nói và cau mày. - Tin mới nhất là cuối ngày hôm nay chúng ta sẽ nhận được lệnh cho phép đóng băng tài sản, nhưng đó là hôm qua họ nói thế. Luật sư của Berger, Duques, thực thi di chúc. Sao các bạn không lượn qua đó và đòi hấn phải có trách nhiệm công dân nhỉ. Đó là phát súng tằm xa, nhưng biết đâu lại có thể khiến hấn ngậm mồm trước báo chí lấy năm phút.

Thế là chúng tôi lại nhàn nhã lẩn bánh trong dòng xe kẹt cứng giữa buổi trưa nóng như đổ lửa đổ vào trung tâm thành phố. Hãng luật của Allen Duques ở trong một tòa nhà có hình dáng giống một ngôi chùa bằng kính trên đại lộ Lexington, đối diện ga Trung tâm. Tôi đỗ chiếc xe thường thường của mình ngay giữa một trạm xe buýt bên kia con phố đông đúc tới giạt mình và dán tấm thẻ NYPD lên tấm che nắng để xe được yên vị cho đến khi chúng tôi quay lại.

Hãng luật của Duques nằm ở tầng ba. Ông ta thuê trọn cả tầng. Ngay bên ngoài thang máy, tên của hãng - Hunt, Block & Bally - được gắn trên

bức tường bằng gỗ anh đào Brazil với những con chữ bằng thép không gỉ dài đến một yard.

— Ông Duques? - Cô lễ tân gầy nhom tóc nâu phía sau cửa kính hỏi khi nghe chúng tôi yêu cầu gặp viên luật sư của Berger. Gương mặt nhỏ nhắn thanh tú như người mẫu lộ vẻ kinh ngạc, cứ như chúng tôi vừa bắt cô ta giải thích ý nghĩa của cuộc đời vậy.

— Tôi xin lỗi, nhưng ngài Duques bận cả ngày hôm nay, - cô ta thông báo.

— À vâng, chuyện này rất quan trọng, - tôi nói và giờ cho cô ta xem phù hiệu.

— Thật sự, thật sự quan trọng đấy, - Emily nói và giờ tấm thẻ FBI cho thêm phần trọng lượng.

Thậm chí với mọi quyền lực thần kì của phù hiệu, chúng tôi vẫn phải chờ mười phút nữa mới thấy một cô gái xinh đẹp nhưng gầy nhẳng như kiều hai ngày mới ăn một bữa khác xuất hiện.

Tôi lướt một ngón tay trên bức tường ốp gỗ ván nhập ngoại dọc hành lang trong khi cô ta dẫn chúng tôi đi.

— Vậy ra hành lang của quyền lực trông như thế này đây, - tôi nói, trăn trăn ngâm gục gặc.

Ngoặt qua một góc tường, Duques đứng ngay ở ngưỡng cửa văn phòng của mình, vui vẻ mỉm cười. Gã luật sư giàu có đeo kính, trông có vẻ tri thức bắt tay rồi mời chúng tôi ngồi xuống trong phòng làm việc xa hoa lộng lẫy. Ông ta khiến tôi liên tưởng đến viên quản lí của một khách sạn hoa lệ, luôn ăn mặc bảnh bao và hoàn hảo. Chiếc sơ mi trắng không có lấy một vết nhăn, thậm chí cả khi ông ta ngồi xuống. Tôi, trái lại, mồ hôi đầm đìa như một con lợn trong bồn nước nóng dù đã ngồi dưới máy điều hòa. Sao giới thượng lưu có thể chỉ chu đến thế?

— Vậy tôi có thể giúp gì cho NYPD và FBI đây ạ? - Ông ta nói sau khi chúng tôi từ chối tách cà phê được mời. Viên luật sư trung niên sạch sẽ gọn gàng này dường như vô cùng lịch sự và khiêm nhường. Điều này quả là

khó khi đôi tất ông ta đi có lẽ còn đắt tiền hơn cả đôi giày của tôi.

— Chúng tôi đang băn khoăn liệu ông có giúp được chúng tôi không, - tôi nói.

— Tôi sẽ cố, - ông ta nói, thận trọng dò xét. - Chuyện gì vậy?

— Chúng tôi có lí do để tin rằng Carl Apt vẫn có thể sử dụng tiền của Berger, - Emily nói. - Thật lòng, chúng tôi đang đóng băng tài sản của Berger, nhưng sớm nhất cũng phải ngày mai mới xong được. Chúng tôi biết ông thi hành di chúc đối với tài sản của Berger và chúng tôi đến đây để nghị ông phong tỏa mọi tài khoản trước khi có thêm người mất mạng.

— Hừm. Yêu cầu này hơi quá đáng, - viên luật sư nói, từ từ ngả người tựa vào lưng ghế. - Các vị có hơi nhiều giả định. Thậm chí tôi không chắc là tôi nên thừa nhận thân chủ của tôi liên quan đến ngài Apt đấy.

— Giả định điên rồ, tôi biết, - tôi nói. - Xét theo việc thân chủ của ông đã thừa nhận đi đầu đó cũng như tội lỗi của ông ta trước khi tự sát.

Duques gỡ kính và cần đầu gọng kính.

— Một bản thú tội đã có chữ kí mà tôi sẽ phải chiến đấu để hủy bỏ nó, - ông ta nói.

— Ông Duques, chúng tôi đến đây không phải để tranh cãi vặt, - Emily nói.

Cô đặt một tờ giấy xuống bàn của viên luật sư. Đó là tấm ảnh Apt và cô gái điếm ở Carlyle lấy từ băng an ninh.

— Sáng nay chúng tôi tìm thấy xác cô gái này ở khách sạn Carlyle, - Emily nói và gõ gõ tờ giấy. - Apt trả hai ngàn đô-la bằng tiền mặt để thuê căn phòng mà hắn đã giết cô ấy trong đó. Chúng tôi biết bản thân Apt không giàu. Berger đã nhặt hắn từ ngoài phố về.

— Cho là vậy, - Duques nói, nhướn một bên mày.

— Đúng, - tôi nói, mở tập hồ sơ của chúng tôi ra và cho người đàn ông kia xem ảnh hiện trường, chụp cận cảnh mặt Wendy Shackleton bị đánh đập tàn nhẫn. - Và thấy không, đấy là nơi Apt được cho là đã đập vào mặt cô gái trẻ này bằng một cái chân ghế.

Nói đến đó tôi đứng dậy.

— Anh đã bảo là chúng ta chỉ phí thời gian thôi mà, - tôi nói với Emily.

- Anh đã bảo là chúng ta phải có trát của tòa án trước.

Duques cũng đứng dậy khi chúng tôi đi ra.

— Khoan đã, tôi xin lỗi, - ông ta nói và dụi mắt. - Dĩ nhiên tôi sẽ giúp. Ngay lúc này chúng tôi đã có một nhóm đang kiểm toán. Tôi sẽ bảo bọn họ phong tỏa mọi giao dịch. Và nữa, nếu tôi thấy có gì bất thường, tôi sẽ thông báo cho các vị biết ngay. Dù thật lòng có lẽ sẽ mất chút thời gian. Tài sản của ngài Berger vượt quá con số tám trăm triệu đô-la.

— Ông được hưởng bao nhiêu? - Tôi hỏi, vẫn bằng cái giọng cộc lốc của một viên cảnh sát đang nổi giận.

— Cảm ơn ông, ông Duques. - Emily nói và lôi tôi ra. - Ông đã làm một việc đúng đắn.



Mặc dù ngài Duques dễ mến đã xác nhận sẽ làm mọi thứ trong khả năng, phần còn lại của ngày hôm đó chúng tôi phải sử dụng áp lực của nhiều người có liên quan lên văn phòng ủy viên công tố quận để đẩy nhanh quá trình phong tỏa. Thậm chí Emily còn gọi đến văn phòng hành chính của FBI ở New York để xin chỉ dẫn trong việc cắt nguồn tiền cung cấp cho Apt.

Lúc bảy giờ ba mươi phút, chúng tôi vẫn chưa nhận được phản hồi từ bất cứ ai, nhưng ít nhất thì giờ đây chúng tôi đã cưa trúng cây tiền bạc của Apt rồi. Thêm nữa, không một ai khác bị giết - chỉ ít là theo như chúng tôi biết. Tôi thích tiến độ này.

Tôi định đưa Emily về khách sạn nhưng cô một mực từ chối, nói phải đi mua mấy thứ cho con gái.

— Ngủ một chút đi, cộng sự ạ, - cô nói lúc chúng tôi chia tay ở bãi đỗ xe. - Anh sẽ cần nó.

Lúc bắt đầu lên đường về nhà, tôi tắt bộ đàm cảnh sát và nhét cái đĩa Govt Mule vẫn cất trong hộp chứa đồ vào máy nghe nhạc trong xe. Một hồi trống như súng liên thanh nổ vào tai tôi, tiếp theo là tiếng ghi ta điện như xiên vào người. Ban nhạc rock miền Nam rền rĩ đó chính là cái tôi cần để hạ huyết áp dường như đã lên kịch kim. Tôi vặn âm thanh to hết cỡ trong lúc đạp ga chiếc Impala phóng về FDR.

Một giờ sau, tôi dường như chẳng còn căng thẳng chút nào khi đỗ lại trên lối xe cạnh nhà.

— Rất cuộc. Anh đây rồi. Em đã bắt đầu lo đấy, - Mary Catherine nói khi tôi đi qua hiên và mở cửa trước.

— Có chuyện gì thế? - Tôi hỏi.

— Điện thoại anh hết pin hay sao thế? Điện thoại ở đây réo ầm ầm. Cô bạn FBI của anh nói có chuyện khẩn cấp vừa xảy ra và anh hãy gọi ngay cho cô ấy.

Tôi vội kiểm tra điện thoại. Emily gửi ba tin nhắn. Chắc tôi đã không nghe thấy trong tiếng nhạc định tai lúc nãy.

Tôi gọi lại.

— Emily hả?

— Anh cần quay lại thành phố ngay lập tức, Mike. Karen bên CLA vừa gọi, cho biết với các thông tin cô ấy sắp cung cấp, chúng ta có thể tiến tới thẳng tới chỗ Apt. Cô ấy đang đến khách sạn em ở. Anh cần đến đây càng nhanh càng tốt.

— Anh đi ngay, - tôi nói và tắt máy.

— Vậy anh sẽ không ở nhà ăn tối, - Mary Catherine nói.

Tôi gật đầu và nhìn sang bên kia cửa bếp, nơi tất cả bọn trẻ đã ngồi vào bàn ăn. Bên cạnh cái nồi kim loại to như cái vạc, Juliana đang chuyển cho mọi người từng đĩa mì pasta. Lúc đó, tôi ngửi thấy mùi tỏi và dầu ô-liu.

*Ôi quý thần thiên địa ơi!*

Mary đã làm một nồi thịt viên và xúc xích trừ danh của nàng.

Tôi liếc nhìn điện thoại.

Thật chán đời thay khi phải ăn bữa tối của mình vào bữa điếm tâm sáng mai.



**Đ**ối nghiên ngẫu và đầu đau như búa bổ, tôi nghe thêm chút nhạc Govt Mule trong khi trở về với ánh đèn rực rỡ của Manhattan. Chín giờ ba mươi phút, tôi gõ cửa phòng khách sạn Emily ở.

Cô rất ngạc nhiên khi thấy tôi. Cô đang mặc áo choàng tắm.

— Chào Mike, - đặc vụ Parker nói và rảo bước về phòng ngủ sau khi mời tôi vào. - Karen vẫn chưa đến. Sao anh không ngủ và uống một chút gì đi trong khi em thay quần áo?

— Thế mà em cứ giục cuống cà kê, - tôi nói và thấy một lốc sáu lon bia Brooklyn Lager trên cái bàn cạnh cửa dẫn ra ban công.

Tôi kéo cửa, ra ngoài ban công nhỏ và nhấm nháp lon bia bên lan can. Ngụm bia đầu tiên thật ngon. Ngụm thứ hai thậm chí còn ngon hơn. Dưới phố, trước khách sạn, một dãy taxi nối đuôi nhau dài đến tận đại lộ Tây công viên Trung tâm. Nối đuôi nhau, chúng lần lượt tấp vào lối xe của khách sạn, và những người ăn mặc đẹp đẽ mỉm cười, chui vào xe để bắt đầu một đêm trong thành phố. Với cốc bia trong tay, bầu không khí nóng bức và ánh đèn lãng mạn của thành phố, tôi cảm thấy như cũng được hưởng một đêm như họ. Ít ra là gần như vậy.

Tôi quyết định nâng cốc chúc mừng họ và toàn bộ thành phố. Tôi tự hào về họ. Họ sẽ chẳng để Apt làm đêm mất vui. Trong khi nhấp một ngụm bia mát lạnh, tôi nghĩ đến đi đầu mà các Carl Apt của thế giới này không hiểu nổi. New York cũng giống như con người vậy. Bạn chắc chắn có thể dọa dẫm, khiến nó dè chừng hoặc tĩnh lặng một thời gian. Nhưng rồi nó lại sống dậy, tiếp tục nhịp sống bình thường. Kệ cho có chuyện gì xảy ra. Đó chính là đi đầu tuyệt vời nhất về thành phố New York.

— Mike, anh đâu rồi? - Emily gọi từ sau lưng tôi.

— Ngoài này, - tôi nói và quay lại.

Tôi sững sờ. Bên trong ngưỡng cửa, Emily không còn mặc đồng phục đặc vụ FBI như thường lệ. Cô mặc một chiếc váy màu xanh lơ. Một chiếc váy khá ngắn bó sát hông tôn từng đường cong cơ thể. Trong khi tôi không tài nào ngậm nổi cái miệng đang há hốc lại, cô vẫn vờ chuối hạt trai đeo cổ.

Tôi vẫn còn sững sốt không thốt lên lời thì nghe có tiếng gõ cửa.

— Karen phải không? - Cuối cùng tôi nói.

— Em không biết. Để xem nào, - Emily nói.

Đó không phải Karen mà là hai người phục vụ phòng mặc áo khoác trắng đẩy hai chiếc bàn có bánh xe phủ khăn linen trắng. Trên một bàn có hai khay bạc. Trên chiếc kia có hai cái xô bạc. Họ đẩy cả hai ra ban công và đem ra hai cái ghế. Người hầu phòng lớn tuổi hơn mỉm cười khi mở nút chai sâm-panh.

— Có cần mở chai kia không, thưa ngài? - Anh ta nói với tôi sau khi đã rót đầy hai li.

— Không cần đâu, - Emily nói và đưa tiêng boar rồi xua họ ra khỏi ban công và rời phòng.



— Em có muốn giải thích gì không? - Tôi nói khi cô trở lại.

— Em quên không nói với anh. Karen không đến. - Emily nói khi dúi một li sâm-panh vào tay tôi.

Cô ng ẩ xuống một cái ghế tại ban công bên trên những ánh đèn nhấp nháy của thành phố này và nhấp một ngụm sâm-panh đang sủi tăm.

— Thực ra là cô ấy chưa bao giờ định đến, - Emily nói. - Em bịa đấy.

— Vì sao? - tôi nói.

— Vì nhiều lí do, - cô nói vừa nhìn tôi vừa bắt chéo chân. Tôi nhận thấy cô đi giày cao gót. Một đôi rất cao, đen tuyền, hở mũi.

— Em sẽ tiết lộ hết trong khi chúng ta dùng bữa, Mike ạ, - Emily nói và mở khay đồ ăn của mình.

— Anh phải nhìn thấy vẻ mặt anh mới được, - Emily nói khi tôi ng ẩ xuống.

— Anh thích ngắm gương mặt em hơn. - Tôi lắc đầu.

Tôi thường thức bữa ăn. Tôi không biết món nào ngon hơn: món sườn cừu non hầm như nhúng chanh, húng tây và hương thảo, hay món khoai tây nghiền tỏi. Chúng tôi thường thức những li sâm-panh Veuve Clicquot mát lạnh. Sau khi nốc cạn li thứ ba bên dưới bầu trời đêm, tôi thấy chuếnh choáng hơi men.

Emily mở chai kia và lại rót đầy li cho chúng tôi.

— Đặc vụ Parker, anh vẫn đang chờ nghe các lí do của em, - tôi mỉm cười. - Tại sao em gọi anh đến đây? Em đang làm gì vậy? Chúng ta đang làm gì vậy?

Emily cẩn thận đặt cái chai ướp đá lạnh lên khăn trải bàn linen.

— Được thôi. Lí do đầu tiên, - cô nói. - Chúc mừng sinh nhật.

— Nhưng hôm nay đầu phải sinh nhật của anh, - tôi nói.

— Em biết, - cô nói và hơi cúi đầu. - Sinh nhật em. Chuẩn xác hơn là sinh nhật thứ ba lăm.

— Ôi không! - Tôi vươn tay ôm lấy cô. - Chúc mừng sinh nhật! Sao em không nói với anh?

Một nụ cười rạng rỡ nở trên đôi môi Emily khi cô nhìn ra thành phố. Trong ánh sáng mờ ảo từ ánh đèn của tòa nhà, gương mặt cô nhuộm sắc vàng tựa như cô được tạc bằng vàng vậy.

— Mike, kể từ khi li hôn đến nay, - cô nói, vẫn nhìn đi chỗ khác, - em đã gặp gỡ vài người khá tuyệt vời. Nhưng mỗi lần cảm thấy mình sắp sửa có một mối quan hệ thật sự, em lại nghĩ đến một người. Một chàng cảnh sát New York, một người mồm miệng lạnh lẽo nhưng trong đôi mắt màu xanh lơ nhạt luôn đong đầy một nỗi u buồn, một người có đôi mắt sáng nhưng tràn ngập ưu tư.

Trong làn gió nhẹ ấm áp, giữa ngọn nến bập bùng, cô nhìn tôi đắm đuối. Sắc đẹp của Emily luôn khiến tôi khó lòng rời mắt, nhưng chưa bao giờ khó như bây giờ. Nhìn gương mặt và nụ cười của cô giống như thấy một món quà mà tôi không dám nhận.

— Mike, em muốn anh tặng cho em hai giờ, - cô nói và đứng lên, cầm chai rượu trên bàn. - Không có bọn trẻ. Không có các vụ án.

Bàn tay kia của cô nắm lấy tay tôi và cô kéo tôi đứng dậy rồi dẫn tôi vào phòng. Cô đặt chai sâm-panh xuống, đóng cửa, kéo rèm, rồi sà vào vòng tay tôi.

— Chỉ mình anh thôi, - cô nói và hôn tôi.

Chúng tôi đứng đó, hôn nhau hồi lâu. Tôi cảm thấy da gà nổi lên trên cánh tay cô khi tôi chạm vào. Emily rùng mình khi tôi đặt bàn tay lên tấm lưng trần của cô.

— Mike, em muốn anh, - sau vài phút tuyệt diệu, cô thở thè. Cô lại kéo tay tôi, lần này là vào phòng ngủ. - Em luôn muốn anh, - cô nói.

Chúng tôi hôn nhau trên giường một lúc rồi cô đột nhiên ngừng lại và vào phòng tắm.

— Anh sang phòng bên kia lấy chai sâm-panh đi, - cô nói. - Em sẽ ra ngay.

Tôi đi ra và lấy cậ̀n chai sâm-panh đ̣ể trên bàn cà phê. Tôi đang quay lại phòng ngủ thì bỗng dừng lại. Đột nhiên tôi không thể làm đi ầu đó. Tôi cũng chẳng biết vì sao. Pascal nói rằng trái tim có những lí lẽ mà đ̣ầu óc chẳng thể nào hiểu nổi.

Tôi đặt cái chai xuống bàn. Thay vì trở vào phòng ngủ, tôi bước ra khỏi phòng.

Tôi ngược nhìn ban công phòng Emily một lần khi đã ra phố. Sau đó, tôi lắc đ̣ầu và đi tìm xe.



**T**hường thức nốt miếng cuối cùng của chiếc bánh bông lan Magnolia Bakery, Carl Apt vò mẩu giấy gói bánh và không hề dừng chân, gã ném nó vào cái thùng rác đặt ở góc đường vừa đi qua. Nó đập vào cái chân cột điện ở phía trước rồi mới rơi vào chính giữa thùng rác.

“Khoảng nhà băng thôi! Phải! Quá vui!” Gã nghĩ trong khi nắm chặt tay lại. Phủi vụn bánh dính trên mũi, gã tiếp tục đi dọc con phố Christopher thuộc Greenwich. Hôm nay, gã mặc quần đen, áo sơ mi trắng, dây đeo quần Hermes bằng lụa đỏ cùng chiếc cà vạt Hermes tiếp màu đã nói lỏng. Việc mua quần áo mới ở hiệu Barney sau khi giết Wendy là để gã có thể hòa vào dòng người trên phố, và nó hiệu quả như một lá bùa. Nếu không tính đến khẩu súng giấu trong túi đựng laptop đeo bên hông, gã hoàn toàn có thể là một nhân viên ở phố Wall đang thả bộ về nhà sau một ngày bận bịu tàn phá nền kinh tế thế giới.

Mặc dù NYPD đã có thông tin và cuốn băng, gã biết mình vẫn ổn. Gã thừa biết cảnh sát đâu dễ dàng tóm được gã nếu gã di chuyển liên tục. Với thẻ ATM và số tiền hậu hĩnh của Berger, gã thừa sức dạo quanh bất cứ đâu gã thích. Nếu gã không làm đi đâu gì ngu ngốc để bị bắt thì đừng tên cảnh sát nào mơ động được tới gã.

Và gã chắc chắn không thuộc loại ngu ngốc rồi.

Gã đang trên đường đến một trong những ngôi nhà trú ẩn ở vịnh Turtle, nơi gã đã chuẩn bị làm vụ cuối thật hoành tráng vào đêm nay. Gã không dám tin mình sắp xong việc. Chỉ còn một cái tên nữa. Một mục tiêu nữa. Một mục tiêu lớn. Gã thực sự mong chờ bởi vì đó là thử thách lớn nhất, táo tợn nhất trong tất cả những phi vụ gã đã làm.

Nhìn thấy một ngân hàng HSBC ở góc phố đối diện, gã nhớ ra sắp hết tiền mặt. “Cần bao nhiêu nữa?” Gã nghĩ trong khi sang đường. “Hai trăm? Không, phải ba trăm. Dù sao cũng chỉ là tiền thôi mà.”

— Xin ông làm ơn làm phúc bố thí một đô-la cho kẻ nghèo hèn này. - Ai đó kéo khuỷu tay gã khi gã bước vào ngân hàng.

Gã ngẩng lên và lắc đầu, mỉm cười.

Gã đã nhìn thấy nhiều gã đàn ông da trắng vô gia cư với mái tóc xoắn kiểu người Jamaica, nhưng chưa bao giờ thấy đi đầu đó ở một tên châu Á ục ịch. Gã lùn có gương mặt của người Trung Quốc thậm chí còn đeo một chiếc ghi ta sáu dây với lá cờ Jamaica trên quai đeo.

New York là một chuyến du ngoạn. Người ta chẳng bao giờ biết tiếp theo sẽ xảy ra chuyện gì. Gã sẽ nhớ nó lắm.

— Có thể, ông anh ạ. Chúng ta sẽ xem, - Apt nói.

*CHÀO MỪNG ĐẾN VỚI NGÂN HÀNG HSBC.* màn hình máy ATM hiện lên một dòng chữ. *MỜI NHÉT THẺ.*

— Rất hân hạnh, - gã lẩm bẩm trong lúc làm theo hướng dẫn.

Tài khoản của gã cho phép rút một ngàn đô-la một ngày. Bởi vì không phải ngày nào gã cũng tiêu hết một ngàn nên trong đó còn những chín ngàn đô. Đêm nay, khi giải quyết xong vụ cuối, gã sẽ có nhiều hơn thế. Tài khoản của gã sẽ có thêm tám triệu nữa. Đó là ngày lĩnh mức lương kêch xù của gã. Là tiền hưu của gã. Đó là lí do thực sự để gã đi cả một đoạn đường dài đến khó tin này, để tiêu diệt tất cả những kẻ từng làm Lawrence, người bạn thân thiết đã lừa đời và vô cùng giàu có của gã bực mình.

Gã nín cười. Gã phải thôi nghĩ đến chuyện đó. Gã vẫn chưa làm xong. Đừng nên đếm cưa trong lỗ. Đời chẳng ai nói trước được gì. Gã ấn số PIN: 32604. Đó là ngày gã giết viên chỉ huy lực lượng Delta. Ngày gã đục sọ lão đại tá Henry Greer. Greer định chuyển gã đi đơn vị khác, nhưng kết cục chính lão bị chuyển đi, đúng không nào? Chuyển đến ở với giun!

Apt đang mãi sống trong bản giao hưởng *Niềm vui nữ hai viên ACP* vào đầu chỉ huy bất tài vô dụng thì dòng chữ gã chưa bao giờ thấy xuất hiện.

*CODE 171. TÀI KHOẢN VÔ HIỆU.*

Gã nghiêng đầu nhìn màn hình như một con gà trống bị ngoạ cổ.

“Cái gì?” Gã nghĩ. Vui thật. Nhưng không vui theo kiểu ha ha. Không hề. Gã nhấn nút hủy, cố nhét thẻ thử lại. Nhưng không thấy gì. Gã thử lại, lần này gõ phím hủy mạnh hơn. Vẫn thế. Không có gì. Khốn kiếp. Tại sao nó không nhả thẻ ra.

Gã nhập lại số PIN. Không thấy gì.

Gã vỗ vào màn hình, một hồi chuông hoảng loạn ong ong trong đầu gã. Thế này là thế nào? Chuyện khí gió gì đang diễn ra vậy?

Một lúc sau, màn hình thay đổi, và dòng chữ *MỜI NHÉT THẺ* lại xuất hiện.

“Không!” Gã nghĩ và đưa tay ôm đầu. Sao có thể như thế được? Không có thẻ và tiền mặt, gã làm sao sống nổi, gã gặp rắc rối thật rồi. Có gì đó không ổn. Rất rất không ổn.

— Một đô-la thì thế nào đây, ông anh? - Người nghệ sĩ đường phố gốc Á tiến tới chắn trước mặt Apt khi gã rời ngân hàng.

Một tiếng *sột* vang lên lúc Apt vòng ra sau. Gã choàng lấy người đàn ông từ phía sau, lưỡi dao kềm cở kia theo cách người ta đã dạy gã.

Chiếc ghi ta rơi đánh thình xuống hè đường lúc gã đàn ông gốc Á ngã xuống, tay vẫn ôm cái cổ họng bị cắt toạc. Apt, đã ở góc phố, bình thản đi xuống ga tàu điện ngầm, quẹt thẻ rồi vội vã hòa vào sân ga đông đúc.

Tàu đến ngay sau đó và gã lên tàu không cần biết nó đến đâu, chỉ cảm thấy cơn thịnh nộ đang bốc lên tận đỉnh đầu.



Luật sư của Lawrence Berger, Allen Duques, sống ở New Canaan, Connecticut. Ông ta ở trong một ngôi biệt thự phong cách thế kỉ XV rộng chín ngàn foot vuông, trên một khu đất mười lăm héc-ta lùi xa khỏi một con đường nhỏ không có vỉa hè đầy những lâu đài phô trương lối bịch trương tự.

Apt biết ngôi nhà này bởi gã từng đến đây hai lần chạy vạy việc vặt cho Lawrence. Apt biết Duques là người thực hiện di chúc đối với tài sản của Lawrence, chính vì thế gã mới đến thăm ông ta.

Apt dùng điện kế để đo điện thế hàng rào sau nhà rồi cắt một lỗ qua đó, luôn phải nghe ngóng xem có chó không. Qua cửa sổ ga ra lớn chứa được tới năm chiếc xe, gã thấy trong đó giờ chỉ có duy nhất một chiếc Mercedes mui trần màu xanh lơ. Đó là một chiếc S65, trên đời chiếc xe của Lawrence, với động cơ khoảng sáu trăm mã lực.

Apt mỉm cười trước vận may của mình và kiểm tra đạn trong khẩu súng giảm thanh Colt M1911. Khi đi ra khỏi nơi này, gã sẽ đường hoàng ngời sau vô lăng chiếc xe Đức xa hoa lộng lẫy, chứ không phải cái xe đi thuê gã đã bỏ lại con đường phụ.

Gã rảo chân đi một vòng quanh ngôi nhà lớn cho đến khi tìm được nơi đường điện và điện thoại ngầm dẫn vào nhà, sau một bụi đỗ quyên. Những tia lửa điện lóe lên khi gã đưa kìm cộng lực cắt đứt cả hai dây một lúc.

Gã định mở chiếc khóa gỉ sét ở cửa sau bếp, nhưng rồi quyết định đập cửa sổ bằng chuôi chiếc kìm cộng lực. Gã vào trong nhà, đến gần phòng ăn và nhìn thấy nó. Một mẫu giấy cài ngay trên then cửa, cao ngang tầm ngực:

*APT, TÔI BIẾT ANH ĐANG RẤT THẤT VỌNG. TÔI KHÔNG CÓ NHÀ. CÓ MỘT CÁI ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG TRÊN BÀN ĂN. HÃY BẤM NÚT GỌI LẠI ĐỂ CHÚNG TA CÓ THỂ NÓI CHUYỆN. ALLEN.*

“Một cái bẫy ư?” Apt nghĩ và thận trọng nghe ngóng. Duques rất quý quyết, gần bằng Lawrence chủ chẳng chơi.

Sau một phút, Apt xé mẩu giấy và cầm chiếc điện thoại Motorola để giữa chiếc bàn cỡ rộng rãi kiểu nông thôn Tây Ban Nha lên.

— Carl, tôi rất mừng vì anh đã gọi, - giọng của Duques thể hiện rõ sự nhẹ nhõm.

— Allen, tiền của tôi đâu? - Apt nói.

— Tôi đã đóng băng tài khoản. Tôi không biết làm cách nào khác để liên lạc với anh. Gần đây có một số chuyện đã xảy ra.

— Allen, nói đi, tôi đang nghe.

— Tôi rất buồn phải nói với anh điếu này, nhưng ngài Berger đã từ trần.

Carl nhắm mắt và hít vào một hơi thật sâu. Dù đã biết chuyện đó, nhưng cảm giác đau lòng do nó mang lại không hề thuyên giảm chút nào. Gã mở mắt và nhìn bức tranh treo trên tủ kệ. Trông nó có vẻ thuộc trường phái ấn tượng của Pháp, nhưng chỉ cần nhìn qua, gã cũng biết thực ra nó là một bức tranh nhái rẻ tiền được mua ở Việt Nam.

Carl nuốt khan, mắt ầng ậc nước.

Lawrence đã dạy gã điếu đó. Lawrence đã cho gã mọi thứ.



— Ông ấy mất vì bệnh tim ư? - Cuối cùng Apt lên tiếng.

— Không. Có vẻ như ông ấy tự vẫn. Ông ấy giấu một viên thuốc trong miệng lúc bị bắt. Ít nhất, đó là điều cảnh sát nói.

Carl nghĩ về điều đó. Lawrence chết trong cô độc. Người bạn của gã. Nghĩ đến mà tim gã nhói đau. Giá mà gã có mặt ở đó.

— Carl, cậu vẫn nghe máy chứ?

— Vâng, - Apt nói và giấu nỗi đau khổ đang cuộn dâng trong lòng. - Bây giờ thì sao?

— Trước hết, đề phòng cuộc hội thoại này bị ghi âm, tôi muốn tuyên bố rằng tôi, Allen Duques, không dính líu tới bất cứ hành vi phạm pháp nào. Tôi hoàn toàn chỉ thực hiện di chúc của Lawrence M. Berger mà tôi là người thi hành duy nhất.

— Thế nào cũng được, - Apt nói. - Tiền đâu?

— Vâng, dĩ nhiên rồi. Ngay trước mặt anh, cuối hành lang, là phòng làm việc của tôi. Anh thấy chứ?

Apt tới và mở cánh cửa kiêu Pháp.

— Tôi đang ở đó.

— Tốt. Trên đi văng da có hai chiếc va li.

Apt bật đèn bàn.

— Màu đen à? - Apt nói khi thấy chúng.

— Phải.

Apt mở va li mà không buồn kiểm tra xem có dây mìn không. Cái ý nghĩ Duques dám làm nổ tung căn phòng xa hoa, ngốn cả đồng tiền tài trong tòa biệt thự này thật tức cười. Bên trong va li là những tờ một trăm

đô-la. Quá nhiều và cực kì nhiều. Từng tệp từng tệp.

— Tôi xin lỗi vì số lượng tiền giấy khổng lồ như vậy. Lẽ ra tôi có thể chuyển khoản cho cậu, nhưng vì cuộc viếng thăm ngày hôm nay của vài cảnh sát nên tôi đành lực bất tòng tâm. May mà Lawrence đã dự đoán được nên bảo tôi thu xếp thế này để đề phòng. Có một bức thư cho cậu trong chiếc va li bên trái.

Apt mở va li và lấy ra một bức thư viết trên loại giấy đắt tiền. Carl mỉm cười khi nhìn thấy nét chữ đẹp đẽ của Lawrence viết bằng mực xanh lá.

*Carl, người bạn tuyệt vời tôi từng có.*

*Cảm ơn cậu. Chỉ cậu mới có thể làm cho những ngày cuối đời tôi thành những ngày đẹp nhất.*

*Đừng bao giờ ngừng học hỏi nhé,*

*Lawrence.*

— Carl, ngài Berger muốn cậu sống vui vẻ, - Duques nói vào tai gã. - Mỗi khi kể về cậu, tâm trạng ông ấy tốt lắm.

Apt hạ điện thoại để đưa ngón cái lên lau nước mắt trước khi nhét bức thư vào va li tiền. Gã vô cùng cảm động. Vị luật sư kia đã nói đúng một điều. Người bạn tốt của gã còn hơn cả lo lắng cho gã. Làm sao gã có thể nghi ngờ đi đâu đó dù chỉ trong một giây?

— Carl, tôi nói ngay kéo quên. Ngài Berger nhấn với cậu nói là “đừng bận tâm đến cái tên cuối cùng trong danh sách”. Bất kể nó có nghĩa gì. Ông ấy nói cậu sẽ hiểu.

Apt nghĩ về điều đó. Nghe có vẻ không đúng. Lawrence hứng thú nhất với cái tên cuối cùng cơ mà. Chẳng lẽ L Lớn đã thay đổi?

— Ông có chắc không? - Apt hỏi.

— Ông ấy nhấn mạnh điều đó. Coi như công việc của cậu đã hoàn thành đi. Hãy tận hưởng phần thưởng. Cậu đã có nó. Và vì đây sẽ là lần nói chuyện cuối cùng giữa chúng ta, tôi muốn nói rất vui được quen biết cậu.

— Tôi cũng vậy, Allen ạ. Tôi chỉ có một thắc mắc.

— Gì vậy?

— Ông để chìa khóa chiếc S65 ở đâu?

— Cái xe mới của tôi á? - Viên luật sư hét tướng lên. - Để làm gì? Cái đó không liên quan gì tới dàn xếp này.

— Tôi nghĩ chúng ta sẽ làm một vụ dàn xếp mới.

— Tôi không hiểu.

— Thế này có được không? - Apt nói. - Hoặc tôi sẽ lấy chiếc S65 hoặc ông đừng có vờ hút xì gà ở chỗ từng là nhà ông nữa.

Im lặng.

— Treo trên cửa sau chạn bát ấy.

— Rất vui được làm ăn với ông, - Apt nói trong bóng tối rồi quay trở lại bếp.



Một đám đông lớn đang chờ ở ngoài Sugar Bowl khi tôi chạy qua vào khoảng mười một giờ. Tối nay sẽ có một buổi biểu diễn. Tôi nhớ đã đọc được trong một tờ rơi rằng đây là buổi hòa nhạc cuối cùng của mùa hè này. Một ban nhạc Ireland mới nổi mang tên Gilroy Stompers được ca ngợi như một U2<sup>[91]</sup> mới. Tôi nghĩ có lẽ Mary Catherine sẽ thích tới đây tận hưởng chút bầu không khí âm nhạc.

Tôi đỗ xe và đi vào nhà nghỉ của gia đình Bennett. Ngôi nhà nhỏ tĩnh mịch và im phăng phắc. Tôi thấy Seamus đang ngủ gật trước màn hình TV. Tôi không gọi ông dậy mà choàng cái chăn màu hồng của mấy cô con gái lên người ông, rồi rút điện thoại ra chụp lén. Tôi không thể nào cưỡng được.

Tôi ngó vào phòng các cô con gái và mỉm cười. Trong phòng giường nhiều choán hết cả diện tích. Tôi đứng một lúc, ngắm nhìn chúng say trong giấc ngủ. Hình ảnh chúng nằm ngủ thật yên bình sưởi ấm lòng tôi, theo cách mà chỉ người làm bố mẹ mới cảm nhận được. Trong khi một ngày của tôi thật mệt mỏi thì chúng có thể có thêm một hai kí ức vui vẻ và lớn thêm lên được một ngày.

Ai biết được? Có thể chúng còn có thêm một chút mạnh mẽ, một chút khả năng đương đầu với cái thế giới hỗn độn mà rồi đây chúng sẽ được thừa hưởng. Tôi hi vọng vậy. Tôi có cảm giác chúng sẽ cần mọi sự giúp đỡ có thể có, nếu nhìn vào cách cuộc sống đang diễn ra.

Bọn trẻ có thể bị thách thức, đôi khi phải hứng chịu những nỗi đau thật sự, nhưng chính nhờ những giây phút khó khăn đấy mà bạn biết ít ra chúng đã cố gắng, chúng thực sự đã làm hết sức.

Hưởng thụ xong khoảnh khắc ấm áp và sung sướng, tôi đi vào bếp tìm một lon bia. Tôi đang bật một lon Miller High Life thì Mary Catherine từ hiên sau đi vào, trên tay cầm một cuốn sách và một cái chăn.

Nụ cười hé nở rồi dần nở rộng trên môi tôi khi tôi đứng đó nhìn nàng. Bọt bia tràn ra tay tôi và tôi tiếp tục mỉm cười. Tôi không biết làm sao để diễn tả niềm hạnh phúc khi được thấy nàng.

Nước da nàng r ám nắng, tỏa sáng và trông nàng thật tuyệt đẹp.

— Trông em... tuyệt lắm.

— Đúng đấy, Mike, - nàng nói. - Đi đâu đó bất ngờ lắm sao?

— Không. Anh chỉ tình cờ nghĩ ra từ đó để miêu tả thôi.

— Miêu tả ai?

Lần thứ hai trong đêm nay tôi không nói nổi nên lời. Tôi thật sự bị cắt mất lưỡi rồi.

— Bây, em có muốn đi nghe nhạc rock ở Sugar Bowl không?

Mary mỉm cười.

Tôi cười đáp lại.

— Anh gọi Seamus dậy đi, - nàng nói, và đôi mắt của cô gái gốc Ireland đảo một vòng. - Em đi lấy giày.



Ngôi nhà Apt thuê làm nơi trú ẩn trên phố 29 giữa đại lộ Lexington và đại lộ 3 là một ngôi nhà gạch liền kề và có ga ra nhỏ để vừa một xe. Sau khi ấn mã mở cổng ga ra, gã lái chiếc S65 vào rồi đóng lại. Gã để mặc chiếc xe mui trần nổ máy trong khi vớ lấy hai chiếc vali đầy tiền ở ghế trước. Việc ấy mất không nhiều thời gian.

Từ đằng sau cái tủ chòm nhỏ xinh trong căn phòng ngủ, gã lấy ra một chiếc ba lô North Face. Trong đó có vài cái bằng lái xe và hộ chiếu có dán ảnh gã. Gã đã trả một trăm ngàn đô-la để mua chúng từ một kẻ làm giấy tờ giả mới mãn hạn tù. Trông chúng y như thật. Gã đã học được vài đi ều từ bọn tình báo gã từng quen biết trong một phần đời khác. Tên những kẻ có thể cung cấp cho hắn một số thứ: súng, giấy tờ, bất cứ thứ gì. Đó là cả một mạng lưới.

Trong khi khoác cái túi đựng giấy tờ lên vai, gã liếc nhìn túi áo quần căng phồng đặt bên trên. Trong đó chứa quần áo, dụng cụ và những nghiên cứu chuẩn bị cho phi vụ cuối cùng. Gã nhìn nó một giây đầy luyến tiếc. Tất cả những cái đó chẳng còn tác dụng gì nữa rồi. “Một nỗi hổ thẹn,” gã nghĩ và đi ra ngoài. “Ồ, phải. Đành để dành cho kiếp sau.”

Trở lại ga ra, gã ngồi trên ghế trước của chiếc S65 một lát và nghĩ ngợi. Gã đã định chạy về New Orleans, nơi một cô gái xinh đẹp từng cùng học với gã ở City College sống, nhưng bây giờ gã không chắc lắm. Gã đã khua loạn cả một tổ ong bắp cày ở đây với hàng loạt các vụ giết người. Nếu tin tức đã đến tai cô nàng thì sao? Cuối cùng gã quyết định dẹp cái ý tưởng đó và chạy dọc bờ biển đến Key West, bắt đầu kì nghỉ R&R<sup>[92]</sup> kéo dài. Ngâm chân trong nước vịnh Mexico cho đến khi gã nghĩ ra việc tiếp theo. Với va

li đây tiền bên cạnh, gã thừa sức nhả nha ăn chơi.

Gã bấm mở cửa ga ra và khởi động chiếc S65. Gã ng ồi trong, lắng nghe tiếng động cơ nổ ầm ầm như sấm trong lúc nhìn con đường rộng ngoài kia. Đêm nay thật đẹp và ấm áp. Những ngọn đèn đường tỏa sáng dọc con dốc của phố 29. Đây là một trong những khoảnh khắc thần tiên của New York, khi tất cả tưởng như đều thuộc về bạn: những tòa nhà, những con phố, tất cả được xây nên chỉ để cho bạn, chờ đợi bạn, xoay quanh bạn. Gã cứ ng ồi đó. Gã đang làm gì vậy? Gã đang chờ đợi cái gì chứ? Tất cả đã kết thúc rồi. Đã đến lúc lên đường và xem đích xác tám triệu đô-la có thể làm gì. Xem gã có thể làm cho mình sung sướng đến mức nào.

Nhưng gã không đi. Gã quyết định đóng cửa xe, cho cửa ga ra hạ xuống và quay trở vào trong. Khi đi ra, gã xách theo túi quần áo. Gã đặt nó lên trên va li tiền và nhìn không rời mắt. Có lẽ gã ngốc, nhưng gã không thể nào bỏ dở mọi việc như thế này. Đẹp đi đâu luật sư Duques nói về việc Lawrence đã đổi ý đi. Gã hiểu người đàn ông đó hơn ai hết. Có khi còn hơn chính ông ấy nữa.

Lawrence đã làm quá nhiều cho gã. Đây không đơn giản là chuyện tiền nong. Gã biết mình làm chưa bao giờ vì tiền. Gã làm vì tình bạn. Vì lòng tin, lòng kính trọng. Lawrence là người bố gã chưa từng có. Không một cái giá nào xứng đáng với đi đâu đó.

Khi mở cửa ga ra lần nữa và khởi động xe, gã biết đi đâu mình sắp làm còn vì một nguyên do khác: Gã luôn luôn hoàn thành nhiệm vụ.

Gã mở khóa túi và lấy bản đồ điện tử MapQuest để tìm mục tiêu cuối cùng và mở hệ thống định vị của chiếc Mercedes.

ĐIỂM XUẤT PHÁT? - Màn hình hỏi.

MANHATTAN, - gã gõ.

ĐIỂM ĐẾN?

Ngón tay Apt hươ hươ trên bàn phím một lúc rồi ấn:

BREEZY POINT, QUEENS.



Quá nửa đêm một chút Carl mới rời khỏi đường hầm dưới trạm gần cuối của tuyến tàu hỏa A ở Rockaway, Queens.

Một tấm biển đề tên trạm là phố 105 Bãi biển, nhưng quanh đây chẳng thấy bãi biển nào. Chỉ có hàng rào dây thép gai sắc như dao cạo bao quanh một tòa nhà hình như là nhà xưởng. Quanh đây có vài ngôi nhà cao tầng giống nhau như đúc cùng một sản bóng nhếch nhác.

Càng về phía nam, khung cảnh có phần tử tế hơn. Hè đường được quét dọn sạch sẽ. Những bãi cỏ cắt tỉa gọn ghẽ. Đom đóm lập lờ trong những lùm cây rậm rạp. Một lúc lâu sau, mọi thứ bắt đầu bằng phẳng lại hết như khi ra đến gần biển, đột nhiên đâu đâu cũng thấy màu xanh lơ của bầu trời.

Con đường phụ hẹp mà gã đang chạy qua có những rào chắn nhỏ để chặn xe cộ và chỉ có thể. Con đường chợt dừng lại. Trước mặt gã, phía sau hàng rào chắn an toàn bị vầy đầy sơn là những đụn cát, những con sóng bạc đầu cuộn lên rồi đổ xuống và biển cả mênh mang.

Gã quay xe, kiểm tra GPS. Khi đến gần hơn, thấy một siêu thị IGA đã đóng cửa, gã bèn rẽ vào bãi đỗ xe vắng tanh của siêu thị. Vòng ra phía sau, tới gần bãi dỡ hàng, gã đỗ chiếc Merc cạnh chiếc xe mười tám bánh gi hoét. Gã kéo mui xe lên trước khi mở túi và thay quần áo. Mặc xong, gã lấy máy cạo râu dưới đáy túi và cắm vào ổ cắm điện trong xe thông qua một thiết bị tiếp hợp đã mua ở Radio Shack.

Xong xuôi, gã tắt máy cạo râu và nhìn lại mình trong gương. Lúc này gã đã là một anh chàng Mohican<sup>[93]</sup>. Gã nhanh chóng đeo cặp kính chuồn và khoác lên người chiếc áo khoác nhà binh kiểu cũ. Gã ăn mặc như Travis Bickle, nhân vật phản diện trong *Taxi driver*, bộ phim kinh điển của những

năm bảy mươi do Martin Scorsese đạo diễn. Bickle, do Robert De Niro thủ vai, cũng như Apt, là một sát thủ cừ khôi xuất thân từ quân đội. Bộ phim đó rất hay, nhưng cái Lawrence thật sự thích thú là những trò quái dị cơ.

Nhiệm vụ giết thám tử Michael Bennett, Lawrence đã giao cho tên sát nhân New York mà y yêu quý nhất.

Cái máy quay sợi quang đang nằm trong đường may của chiếc áo khoác. Như thường lệ, gã đã quay lại mọi thứ. Toàn bộ cuốn băng kỹ thuật số, bao gồm cảnh cuối cùng này, cái kết hoành tráng này, sẽ được bỏ vào một hòm thư của FedEx ngay sau khi gã hoàn tất công việc. Và chỉ ngày kia thôi, David Berger, ông anh thánh thiện của Lawrence, nhạc sĩ tài năng và nổi tiếng ở California sẽ nhận được nó.

Apt rời xe. Rảo chân bước dưới bóng râm, gã vội vã đi xuôi đại lộ Rockaway Point tới phố Spring, nơi có ngôi nhà nghỉ của thám tử Bennett. Sau khi rẽ trái, gã bắt đầu đếm số nhà. Những ngôi nhà tí hon, kì quặc, trông không lấy gì làm đẹp để đập vào mắt gã, khiến gã có cảm giác nhà họ chững lên nhà kia, nhưng gã quả có nghe tiếng sóng biển g ãn đó.

Gã thấy thích chốn này. Giống như mọi bãi biển đẹp khác, ở đây có một cái gì rất cổ xưa, một thứ không chịu tác động của thời gian. Nó giống như một ga xếp, một điểm dừng chân cuối cùng của hết thảy mọi sự trên đời.

Đến nhà Bennett, gã băng qua phố và khom người trong bóng tối giữa hai ngôi nhà đối diện và chăm chú quan sát. Đèn đóm đều tắt hết. Phải chăng Bennett đang ngủ, đang dạo bước trong những giấc mơ ngọt ngào sau một ngày dài đuổi bắt gã không thành? Chắc vậy rồi.

Gã chờ g ãn nửa giờ. Khi băng qua con phố tối tăm, gã thấy một lá cờ Mỹ đang bay phấp phới trên lan can của mái hiên được sơn sửa đẹp đẽ. Apt lắc đầu. “Mike, Mike,” gã nghĩ. “Mày không biết rằng ban đêm cần đem quốc kì vào nhà sao?”

Cái hiên sau nhà lộn xộn đầy đồ đạc, trông như một cái sạp bán tổng bán tháo các món đồ chơi Toy “R” Us còn sót lại sau một đám cháy. Những chiếc đệm hơi, súng phun nước cùng một cái xe đạp gỉ. Thận trọng để

không đá đồ vật gì, gã rón rén bước lên bậc thang và nhòm qua cửa sổ sau nhà. Một chiếc tủ lạnh từ những năm 1980, một cái bàn lớn với những cái tô, thìa, khăn ăn gấp gọn ghẽ bày sẵn cho bữa sáng. Gã đếm thấy ít nhất có mười hai bộ. Gì thế này?

Gã đang cúi xuống để mở trộm ổ khóa thì nghe có tiếng động phía sau. Chiếc đệm hơi cạnh cầu thang động đậy. Có phải nó bị gió thổi không nhỉ? Nhưng trời làm gì có gió.

Rồi một vật lạnh và cứng đập vào đỉnh đầu gã, gã thấy chân nhũn ra rồi đổ ập xuống mặt hiên.



**Đ**ầu đau như phải bồng, mắt hoa, Apt cố gượng quỳ dậy.

Gã lau mắt. Một đứa bé đứng trên đầu cầu thang trước mặt gã. Nó vác một cây gậy đánh bóng chày bằng nhôm trên vai. Nó là người gốc Tây Ban Nha, khoảng mười hay mười một tuổi, mặc bộ pyjama Yankee.

— Chú là ai? - Thằng bé nói và giơ gậy. - Tôi đã thấy chú đi qua cửa sổ phòng tôi. Chú là người nhà Flaherty hả? Tại sao các người không chịu để gia đình tôi yên chứ?

Apt giơ tay lên khi thằng bé dứ dứ cây gậy. Gã không tin nổi. Gã đã đến tận đây và bị một thằng bé mười tuổi hạ nốc ao sao? Bằng một cây gậy bóng chày? Rốt cuộc Bennett là loại phụ huynh điên rồ đến mức nào đây?

— Khoan đã, chú không phải người nhà Flaherty.

— Đồn con bò. Tôi không tin chú. Cái gì đây? Dân Mohican sao?

Apt đứng dậy, ôm cái đầu đau thấu trời và mỉm cười.

— Chú nghĩ cháu hiểu lầm rồi. Cháu là con trai Mike hả? Chú làm việc với bố cháu. Chú cũng là cảnh sát.

Thằng bé đứng khựng lại. Vết bối rồi hiện rõ trên gương mặt nó.

Apt búng ngón tay.

— Xin lỗi. Chú toàn quên trông chú giống quân hàm dở thế nào. Thực ra chú đang cải trang làm nhiệm vụ.

Apt nhìn trong khi nét mặt thằng bé dịu lại, bây giờ đầy vẻ ân hận.

— Ôi, cháu rất xin lỗi chú. Cháu không cố ý làm bị thương chú. Cháu tưởng chú là người khác. Sao chú không đi cửa trước?

— Cháu vung gậy tốt lắm, - Apt nói, bước về phía thằng bé. - Hẳn cháu là cầu thủ bóng chày có nghề nhỉ?

— O... dạ. Đầu chú chảy máu kìa. Cháu thật lòng xin lỗi. Để cháu gọi bố.

— À mà cháu khoan gọi một giây thôi được không? - Apt nói và bất ngờ đánh thẳng bé. Nó ngã ngửa ra sau và lộn khỏi lan can trước khi ngã đập mặt xuống đất, sau đó hoàn toàn bất tỉnh.

Apt liếc nhìn thẳng bé, rồi tới ngôi nhà và nghĩ ngợi.

Gã vác thẳng bé lên vai rồi đi xuống cầu thang, về phía con hẻm và ra phố.



**K**hi bị tiếng chuông điện thoại đánh thức trong đêm, tôi lăn khỏi giường và quờ quạng mãi mới mò được nó trong túi quần.

Số máy bắt đầu 212, nghĩa là từ Manhattan. Tôi không biết số này.

Vì vẫn còn ngái ngủ nên lúc định trả lời tôi lại tắt máy. Tôi dụi mắt và ngáp. Tôi lơ mơ thế này cũng đúng thôi. Đêm qua Mary Catherine và tôi đi nghe nhạc và về khá muộn. Như thế chưa mệt mỗi lắm, Mary Catherine, Seamus và tôi còn ng ỡ xem một vở hài kịch vui nhộn từ thập niên tám mươi của Brat Pack mang tên *Heaven help Us* xoay quanh một trường dòng nam sinh ở Brooklyn vào những năm sáu mươi. Tôi đã từng có những người bạn, từng làm những trò nghịch phá và những chuyện xuân tóc như thế vào h ỡ còn học ở Regis, một trường dòng nam sinh ở Manhattan. Tôi không nhớ nổi lần cuối cùng tôi được cười sảng khoái như thế là bao giờ nữa.

Điện thoại lại réo gọi khi tôi đang định leo lên giường. Lần này tôi ấn nút trả lời.

— Bennett đây.

— Bây giờ là ba giờ sáng. Mà có biết con mà đang ở đâu không? - Có người nói.

Câu đó khiến tôi ng ỡ bật thẳng dậy.

— Cái gì? - Tôi nói.

— Bớ ơi! - Một lúc sau tôi nghe thấy giọng Ricky. - Bớ, con xin lỗi.

Vừa nghe thấy giọng nói khiếp sợ của Ricky là tôi nhảy vọt khỏi giường như bị trúng một phát Taser<sup>[94]</sup>. Ch ỡng sách và cái đài phát thanh rơi khỏi giá vì bị vai tôi va vào lăn lóc trong bóng tối.

“Mình đang mơ sao?” Tôi nghĩ và sững sờ nhìn ô cửa sổ sáng ánh trắng. Không phải mơ thường. Ác mộng mới đúng. Tôi nghe rõ cả tiếng cái điện thoại bị giăng khỏi tay Ricky.

— Mà là ai?

— Mà biết tao mà, - giọng kia nói. - Và mà biết phải làm gì. Lawrence đã dạy tao. Và giờ tao sẽ dạy mà.

Apt!

— Carl, - tôi nói. - Thôi nào, Carl. Tôi sẽ làm bất cứ đi đâu gì anh muốn. Xin đừng làm hại con tôi.

— Bennett. Đi xuống bãi biển phía đông nhà mà. Không được báo cảnh sát, không được mang súng. Mà có ba phút trước khi tao cắt cổ cậu con trai yêu quý của mà. Ba phút, nếu không mà sẽ phải quỳ xuống mà vết máu của nó khỏi cát đấy.

— Tôi đến đây, tôi đến đây.

Tôi vút điện thoại xuống và cố nghĩ. Tôi có thể làm gì bây giờ? Thằng mấc dịch đó có vẻ điên thật và hẳn đang giữ Ricky. Tôi xỏ chân vào chiếc quần soóc, định tìm một cái áo r ữ thôi. Không có thời gian.

— Mike, sao thế? Có chuyện gì vậy? - Mary Catherine gọi theo khi thấy tôi tông cửa ra ngoài.

— Không có gì, Mary, - tôi rít lên. - Vào ngủ đi.

— Không có gì là sao? - Nàng nói và chạy theo tôi. - Bây giờ là ba giờ sáng đấy! Anh đi đâu vậy?

Tôi không cần chuyện này. Không phải bây giờ. Nàng bắt đầu chạy theo tôi. Tôi không có thời gian để giải thích. Tôi ngăn nàng kiêu gì bây giờ?

— Anh có phải nói ra không? Anh đi gặp Emily, được chứ? Bây giờ em hài lòng chưa?

Mary đứng chết lạng ở bậc thềm. Làm nàng tổn thương thế này khiến tôi thà chết còn hơn, nhưng tôi không còn cách nào khác.

— Làm sao anh có thể? - Nàng nói rất khẽ khi tôi bắt đầu chạy đi.

— Quay vào nhà, - tôi gào lên.



“Chúa ơi, con cầu xin Người,” tôi nghĩ trong lúc phóng như tên bắn. “Xin Người, xin Người, xin Người, xin hãy để cho con trai con được an toàn.”

“Bình tĩnh, bình tĩnh, mình có thể xử lý tình huống này,” tôi nghĩ và cố định thần trong khi thở gấp gấp. Tôi có thể nói chuyện với Apt. Bảo hấn thả Ricky. Chúa đã tặng cho tôi năng khiếu, cho tôi khả năng nói chuyện với mọi người, làm họ dịu lại, đặc biệt là những người bị tổn thương theo một cách nào đó. Những kẻ có bệnh về đầu óc. Tôi sẽ đàm phán để Apt đổi Ricky lấy bất cứ cái gì hấn muốn. Tôi sẽ làm như vậy. Tôi đâu còn cách nào khác.

Nước mắt trào lên, phổi nóng rát, tôi băng qua con đường trải bê tông bên bờ biển dẫn tới bãi cát tối om. Tôi nhìn thấy một mảnh trăng lưỡi liềm in trên mặt nước. Phía xa xa tận đường chân trời là những ánh đèn đỏ thuộc về một con tàu nhỏ xíu xa tít ngoài khơi.

Tôi đang hoảng loạn, nghĩ có lẽ đã đến nhàn chỗ. Rồi tôi thấy có ai đó đang di chuyển cạnh cái ghế cứu hộ mà tôi và Mary đã ngã và trao nhau nụ hôn hôm nào.

Ôi, lạy Chúa! Đó là họ. Một gã đàn ông đứng cạnh Ricky. Hấn để tóc kiểu Mohican, mặc áo khoác nhà binh và đeo kính chuồn. Và hấn đang kề dao vào cổ Ricky. Tôi không biết đó có thật là Apt không. Tôi chỉ biết kẻ kia là một thằng điên. Một gã điên, độc ác đang nắm giữ mạng sống đứa con trai mười một tuổi của tôi. Tôi nhận thấy Ricky bị trói vào ghế. Sợi dây điện màu đen quấn chằng quanh tay chân và trên cổ nó.

— Tôi đây, - tôi nói và khụy xuống cách đó khoảng hai mươi foot.

Toàn thân tôi ướt đầm mồ hôi. - Anh thắng rồi, Carl. Chúng ta nói chuyện, được chứ?

Apt nghiêng đầu nhìn tôi, môi hắn mím lại giận dữ.

— Đứng lên, Bennett! Đứng lên, con người dũng cảm. Người hùng của New York. Hãy đứng dậy như một người đàn ông đi! - Hắn nói.

Tôi chậm chạp đứng lên.

— Carl, chúng ta có thể thương lượng, - tôi nói.

—Ồ, chúng ta sẽ thương lượng chứ, - hắn trả lời. - Mà còn chờ gì nữa, Bennett. Đến mà bắt tao đi.

Tôi đứng chờ người ở đó.

Tới lúc đó, tôi nhìn thấy hắn đang cầm một cây gậy đánh bóng chày trong tay kia. Ricky rú lên khi Apt quay lại và dùng gậy quật vào lưng nó.

— Mà muốn tao à? Vậy thì đến bắt tao đi, - hắn gào lên.

Tôi lao tới. Đó không phải một quyết định của lí trí. Một sức mạnh nào đó đẩy tôi lao đi trong bóng tối, bàn chân tôi bay lên, những ngón chân cắm xuống, đầy cát văng ra sau. Cả hai bàn chân tôi đều rời khỏi mặt đất khi tôi lao bổ vào hắn. Tôi nghĩ hắn không ngờ tôi có thể chạm tới hắn từ một khoảng cách xa như vậy. Tôi biết mình không nghĩ thế. Tôi nhìn thấy vẻ sững sờ trên gương mặt hắn trước khi tôi đâm sầm vào hắn bằng tất cả sức lực, khiến cây gậy văng đi.



Cả hai chúng tôi cùng lồm cồm bò dậy. Tôi đứng lên được trước và mắmmôi mắmm lợi đấm thật mạnh vào mặt hắn. Một cú đấm tôi đã dùng hết sức. Tôi có cảm giác của người đã vung gậy đánh golf một cách hoàn hảo, đưa thẳng quả bóng vào lỗ cách đó những hai trăm yard.

Mọi việc có lẽ kết thúc ngay lúc đó và ngay tại đó, nhưng tôi đã vung tay quá cao và tôi nghe thấy tiếng xương ngón út gãy khi đấm phải cái trán dày khự của hắn. Tôi gào lên trong khi đấm hắn lần nữa bằng bàn tay phải vừa gãy. Lần này nắm đấm của tôi bổ xuống kính và mũi hắn. Hắn rú lên vào lúc tôi cảm thấy có gì đó ươn ướt trên tay.

Tôi thật sự nghĩ đã quật đổ hắn thì hắn lại nhảy chồm lên người tôi như một con thú hoang hung dữ, vừa bấmmắt và vồ lấy mặt tôi vừa gào thét. Hai tay hắn cứng như sắt. Hắn bấu những ngón tay vào má tôi. Tôi có cảm giác như hắn đang xé toác quai hàm tôi khi đè tôi xuống. Một giây sau, khi tôi định bõ thêm một cú nữa thì Apt tấn công tiếp, và tôi thấy bị một cái gì chọc nhanh vào sườn phải.

Tôi nhìn xuống. Một lưỡi dao nằm trong người tôi. Tôi nhìn lưỡi dao bằng thép, xuyên qua cặp quần soóc ngay trên hông bên phải và máu bắt đầu tuôn ra.



Tôi lại khuyu xuống cát. Toàn thân tôi bắt đầu râm ran đau đớn. Tôi cảm thấy ngứa ngứa như bị kim châm, chỉ có đi đầu mạnh hơn, giống như có một luồng điện cường độ nhẹ đang chạy qua người.

Tôi không nghĩ được, không nhìn được. Sau lưng tôi, sóng trào lên rồi đổ xuống. Tôi quỳ ở đó, không dám chạm vào con dao, bắt đầu run rẩy trong khi máu vẫn túa ra.

Tôi chưa kịp nghĩ gì thì Apt đã đá vào một bên đầu tôi. Hấn đi giày mũi sắt của lính đặc công và ngay lập tức tôi đổ nhào xuống, sọ ong ong.

— Thế là xong đời thằng cảnh sát! - Hấn gào lên khi vòng lại và đá vào hạ bộ không hề được bảo vệ của tôi.

Rồi tôi nôn. Người tôi bê bết máu. Mọi bộ phận trên cơ thể tôi đều gào lên đau đớn. Tôi không biết đã đứng dậy bằng cách nào, nhưng tôi đã làm được. Tôi bắt đầu chạy xuống biển. Tôi là người hấn muốn và tôi muốn hấn đuổi theo. Tôi cần dụ thằng điên này cách con trai tôi càng xa càng tốt.

Tôi chạy chưa được hai mươi foot thì hấn chuồi chân từ phía sau ngáng lại. Tôi hét. Con dao làm vết thương toác rộng hơn khi tôi ngã xuống. Lưỡi dao đâm rất sâu, lúc này đã đến tận xương.

— Mà chỉ có thế thôi sao? - Apt nói, lật tôi lại và dận gót lên hai vai tôi. - Mà biết là bây giờ tao sẽ làm gì chứ?

Hấn thò tay vào túi và lấy ra một thứ màu cam lấp lánh sáng.

“Không. Đừng là nó chứ,” tôi nghĩ. Thứ đó là một đôi nắm đấm thép<sup>[95]</sup>.

Tôi ngất đi khi bị hấn đấm vào má trái. Khi tôi tỉnh lại, phần xương quanh vùng mắt tôi có gì đó không ổn. Chính con mắt cũng không ổn.

— Đó là đi đầu Lawrence muốn. Tao sẽ không dành cho mày một phát

súng nào. Tao cũng chẳng đâm mày mà sẽ đánh chết mày. Ông ấy muốn mày phải cảm nhận cái chết đến như thế nào. Điều ông ấy muốn là mày, một anh hùng, một người tốt thật sự, cảm thấy như khi phải làm người như ông ấy, phải sống dưới đáy, chẳng là gì hết. Đừng trách tao nhé, Bennett. Hãy nhớ tao chỉ là một thằng chạy việc mà thôi.

Hắn lại vung tay lên và đánh võ cằm tôi. Mặt tôi. Cơ thể tôi đều có cảm giác bị nứt vỡ, như những miếng ghép đang bị tách rời khỏi một thể thống nhất. Máu chảy be bét, gần như mất ý thức và sắp chẳng thở nổi, tôi nặng nề đổ xuống, như một con tàu đang chìm dần xuống làn nước sâu. Đúng lúc đó, tôi nghe thấy:

— Đứng im!

Tôi không biết đó là giọng ai. Thoạt tiên tôi nghĩ có lẽ đó là giọng của Chúa. Rồi tôi nhận ra âm điệu quen thuộc của nó, độ cao của nó, sức mạnh của nó.

Nó là giọng nói uy quyền mà người ta đã dạy cho chúng tôi ở học viện Cảnh sát. Tôi nhận ra đó là giọng của một cảnh sát. Giọng của một cảnh sát duy nhất cất lên trong tâm thức lòng bùng của tôi và là âm thanh ngọt ngào nhất tôi từng được nghe.

— Bình tĩnh nào. Chúng tôi chỉ đánh đùa ấy mà, - Apt nói, giơ hai tay lên và rời khỏi tôi.

Rồi tôi lại nghe thấy:

— Đứng im!

Nhưng lúc này giọng nói đã khác đi. Vẫn là giọng của uy quyền, nhưng thuộc về một người khác. Không thể tin nổi. Đó là một cảnh sát khác! Một cảnh sát tuấn tra.

— Đứng im, thằng khốn! - Tiếng một phụ nữ vang lên một giây sau đó.

— Mày nghe thấy cô ấy nói rồi đấy. Giơ tay lên! - Một giọng khác cất lên.

— Nằm xuống, nằm xuống!

Bây giờ tôi nghe thấy rất nhiều giọng nói như cả một dàn hợp xướng.

Tôi nhận ra họ là các hàng xóm của mình, những cảnh sát khu vực Breezy Point; cả một trung đoàn cảnh sát đang đi nghỉ đã đến giải cứu cho tôi đây.

— Quỳ xuống, quân khốn kiếp!

Những gì xảy ra sau đó chỉ là mơ. Apt gào lên, rồi tôi nghe thấy một tiếng lách cách. Thật ra là nhiều tiếng lách cách. Sau đó là những âm thanh đi đùng như tiếng pháo nổ tứ phía, tôi úp mặt xuống cát như một con sò đã ăn no và ngất đi.

— Được rồi. Lại đây. Đỡ anh ấy lên.

Tôi tỉnh dậy và giật mình, vẫn nằm sấp nhưng đang nhìn xuống mặt đất là mơ. Tôi cảm thấy có đến hai mươi tư cánh tay trên người mình, khiêng tôi qua bãi cát. Khuôn mặt gần tôi nhất là của Billy Ginty, người hàng xóm của tôi, cảnh sát chống tội phạm của Brooklyn. Tôi nhìn thấy một người cùng dãy nhà, Edgar Perez, viên thượng sĩ cảnh sát có cô con gái tật nguyền. Có một gã lực lưỡng mặc chiếc áo len của đội Met và tôi nhận ra gã là Flaherty. Anh ta khiêng tôi thật nhẹ nhàng như đang bế một đứa trẻ, mặt đỏ lựng vì chạy.

Bạn bè và hàng xóm láng giềng của tôi, tất cả đều là những người hùng, đều đang cố cứu mạng tôi.

Chợt chúng tôi dừng lại ở đâu đó. Tôi muốn cảm ơn, muốn xin lỗi Flaherty, nhưng anh ta xua tay bảo tôi đừng nói.

— Bây giờ xem anh còn dám ra ngoài nữa không, - anh ta nói. - Họ đang đưa trực thăng tới. Anh sắp được cưỡi một cái máy bay lên thẳng rồi nhé, đừng may mắn ạ.

— Mike, Mike ơi, - Mary Catherine gọi từ đằng xa.

Đâu đó quanh đây vang lên tiếng khóc của Ricky. Ôi tạ ơn Chúa. Thăng bé không sao.

— Bảo nó là mọi chuyện đã ổn và tôi không sao nhé, - tôi nói, hoặc là cố nói. Tôi khạc ra khi nuốt phải máu có vị mặn mặn và quánh như một thứ keo mùi sắt.

— Thôi, Mike. Đừng nói, - Mary Catherine nói, lúc này đã đến bên cạnh

tôi.

Điện thoại của tôi bắt đầu đổ chuông.

— Đễ anh, đễ anh. Gọi cho anh đây, - tôi lú rú nói và đưa tay vớ.

Thế r ồi Mary Catherine lấy điện thoại ra khỏi túi quần tôi và vút đi. Mắt tôi dán chặt vào nó trên nền cát, nơi nó tiếp tục nhấp nháy ánh xanh lam ma quái trong khi vẫn đổ chuông, đổ chuông và đổ chuông.

R ồi tôi đưa mắt nhìn Mary Catherine. Tôi nhớ lại nàng trông tuyệt vời đến thế nào vào cái đêm nàng lao mình xuống nước. Tôi ước gì hai chúng tôi có thể làm được như vậy lúc này. Đi trên bãi biển, tay trong tay, lặn xuống biển sâu ấm áp yên tĩnh tối đen, yên tĩnh và thanh bình.

---

## Phần Kết

---

Tôi ngồi cạnh cửa sổ phòng ngủ trong căn hộ của mình.

Một luồng ánh sáng kì lạ như mạ kền tràn ngập trên các con phố. Phố xá vắng tanh. Không xe cộ, không người đi lại. Ánh sáng rực rỡ nhấp nháy trên những dãy vô tận những cửa sổ vắng tanh. Bên phải tôi, phía sau những tòa cao ốc là sông Hudson, nhưng tôi không nhìn thấy nước chảy. Mọi thứ tĩnh lặng như trong tranh. Những bức rèm bay tung vào mặt tôi trong một giây rồi rơi xuống im lìm và tôi biết thời gian đã dừng lại.

Tôi ngồi dựa lưng vào đầu giường và rất buồn cười là giường tôi vốn không hề gắn với cửa sổ thế mà giờ lại được kê sát cạnh đó. Rồi tôi nhận ra đây không phải căn hộ hiện nay của tôi ở đại lộ West End. Đây chính là chỗ ở cũ của tôi, cái căn nhà nhỏ xíu mà tôi và Maeve đã thuê sau khi kết hôn, nằm tại khu vực tũ tàn thuộc đường Riverside.

Đúng lúc tôi nhận ra đi đầu đó thì đột nhiên có người ôm choàng lấy tôi từ sau. Tôi muốn quay lại, nhưng không thể. Tôi như bị tê liệt. Tóc gáy của tôi bắt đầu dựng lên khi một cái cằm tì lên vai tôi.

*Michael*, - một giọng dịu dàng mang âm điệu Ireland thì thầm bên tai tôi.

Đó là người vợ quá cố của tôi, Maeve của tôi. Nàng còn sống. Tôi có thể cảm thấy rõ cái ấm nóng của bàn tay nàng, hơi thở nàng phả bên tai tôi, trên má tôi. Tôi xem lại mình, sờ vào bên sườn bị Apt đâm, tìm chỗ lõm trên gương mặt vỡ nát, nhưng mọi thứ trơn nhẵn một cách không thể. Một nỗi buồn không diễn tả nổi dâng lên trong tôi như một dòng suối dềnh nước.

*Không*, - nàng an ủi khi tôi bắt đầu khóc.

*Nhưng cuộc đời anh đã kết thúc*, - tôi khóc.

*Không*, - nàng lại nói khi đưa ngón tay gạt đi một giọt nước mắt và áp lên môi tôi.

*Đây không phải kết thúc. Không có kết thúc đâu anh. Đó là phần tốt đẹp. Các bé của chúng ta ra sao rồi?*

*Tôi thấy khó thở. Tôi đang khóc nức nở.*

*Em yêu, em phải thấy Juliana. Con bé rất can đảm và giỏi giang, giống hệt em vậy. Và Brian, nó là một thanh niên cao lớn, tuyệt vời, lịch sự.*

*Hệt như anh, - Maeve nói.*

*Còn những đứa trẻ khác nữa. Eddie vui tính và Trent cũng vậy. Mấy đứa con gái lớn nhanh lắm, em yêu ạ. Có thời chúng chết mê chết mệt màu hồng, vậy mà giờ chúng bảo màu đó dành cho trẻ con. Anh không theo kịp chúng nữa. Ôi, Chúa ơi, em sẽ rất tự hào vì chúng.*

*Michael, em tự hào vì chúng. Thỉnh thoảng em đến thăm chúng. Mỗi khi chúng cần em, em sẽ ở bên chúng. Đó là một phần tốt đẹp khác.*

*Tôi đưa tay ra và chợt nắm cổ tay thon gầy của nàng. Tôi nhích đến gần bàn tay nàng, ngón tay miết trên chiếc nhẫn cưới nàng đeo.*

*Nếu được lựa chọn lại, em vẫn muốn chung sống cùng anh. Em biết vậy mà. Em chưa bao giờ nghi ngờ điều đó.*

*Khi nàng bóp nhẹ đáp lại tôi, nỗi buồn trong tôi tan biến và được thay thế bằng một cảm giác phập phồng trong ngực. Tôi ngập trong thanh bình. Đột nhiên có một tiếng bộp rã một âm thanh rào rào trong tai tôi, như nước chảy ào ạt qua một cái ống. Chiếc giường bắt đầu rung lắc.*

*Em sẽ chỉ cho anh mọi thứ chứ? - Tôi nói, níu lấy tay nàng, chuẩn bị bước sang thế giới bên kia.*

*Dĩ nhiên, Michael, - nàng nói và buông tay tôi ra. - Nhưng không phải bây giờ. Chưa đến lúc.*

*Nhưng anh không muốn quay lại, - tôi gào lên. - Anh có quá nhiều câu hỏi. Còn chúng ta thì sao? Còn Mary Catherine thì sao?*

*Em biết anh sẽ đôi tốt với cô ấy, Michael, - Maeve hét át âm thanh mỗi lúc một lớn. - Em hiểu anh. Anh không bao giờ đùa cợt với trái tim người khác.*

*Tôi quay đầu lại.*

Nhưng Maeve không có ở đó.

Không có gì ở đó hết. Mọi thứ đều biến mất. Căn phòng, dãy nhà, thành phố, hành tinh của tôi. Không có gì ngoài tiếng g ãn, và hơi thở và cả t ãm nhìn của tôi cũng bị nó nuốt trọn.

•••

Thoạt đầu, tôi thấy toàn màu đen và nghe có những tiếng píp píp không ngừng. Giống như một con chim bằng cách nào đó đã chui vào đầu tôi và đang cố mở lấy đường thoát ra. Thật ra là hai con chim săn m ãi to lớn. Một trong mạng sườn, một trong mặt tôi.

Tôi mở đôi mắt nhức nhối. Ngoài khung cửa sổ bên cạnh, ánh mặt trời lấp lánh tỏa chiếu trên một bãi đỗ xe lạ lẫm. Trên một đường quốc lộ đằng xa, xe cộ vẫn qua lại bình thường dưới bầu trời cao xanh thăm thẳm.

Một cô y tá tóc đỏ quay lưng với tôi đang chuyển chiếc xe đẩy vào góc. Khi tôi mở miệng gọi, tôi lại nếm thấy vị máu. Tôi chóng mặt và không có sức, bụng c ãn cào bu ãn nôn và tôi tiếp tục lịm đi.

Lần tiếp theo tỉnh dậy, mắt tôi đã quen với những bóng xám. Lúc đầu, tôi nghĩ có nhiều người đứng trước mặt, nhưng hóa ra đấy là mấy quả bóng bay. Những quả bóng màu đỏ và xanh và óng ánh. Nhiều như số bóng bay ở ống khói của ông già Carl đơn độc trong bộ phim hoạt hình *Up* của Walt Disney.

Tôi nhìn đi chỗ khác, nhăn mặt vì đau. Mặt và một bên sườn nóng ran và căng cứng, nhức nhối khó chịu kinh khủng. Cảm giác cứng đờ từ đầu đến chân là t ãi tệ nhất. Tôi cảm thấy như một tấm vải bị kéo căng.

— Ồn Chúa, ôi, tạ ơn Chúa, - ai đó nói.

Dứt khoát không phải tôi nói r ãi.

Một giây sau, gương mặt Seamus xuất hiện.

— Xin đừng nói với con đây là lễ tang nhé.

— Không, không, con còn ít nhất năm mươi năm chịu cảnh l ãm than trong biển nước mắt nữa, ngốc ạ. Con dọa chúng ta sợ chết khiếp đấy, biết

chứ?

— Con hôn mê bao lâu rồi?

— Hôm nay là ngày thứ ba.

— Thế còn...?

— Apt hả? Đi đòi nhà ma rồi, - một người khác nói.

Emily Parker xuất hiện bên cạnh ông nội tôi.

— Mary Catherine đã đi theo anh ra bãi biển. Cô ấy nói khi thấy anh và hấn đánh nhau, cô ấy chạy trở lại và bấm chuông cửa mọi nhà. Em đoán chắc phải có đến một nửa số cảnh sát và lính chữa cháy New York ở quanh đó vào lúc anh đi nghỉ mát.

Tôi gật đầu.

— Thế còn...?

— Tình trạng của anh? - Seamus nói.

Tôi lắc đầu.

— Mary Catherine.

— Con bé khóc suốt hai ngày, - Seamus nói. - Nhưng bây giờ ta tin là nó ổn rồi, Mike. Nó là một đứa con gái xuất sắc, hoặc ta phải nói, là một người phụ nữ xuất sắc.

— Đúng thế, - Emily nói. - Cô ấy đã cứu mạng anh. Và của Ricky. Tất cả mọi người đều sống. Cố nghỉ ngơi đi nhé, Mike. Gọi cho em khi có thể. Giờ em phải đi rồi. Có hàng ngàn người đang chờ được thăm anh đấy.

Tôi bóp nhẹ tay Emily.

— Anh xin lỗi, - tôi nói.

— Về chuyện gì? - Cô nói.

— Vì đã rời khách sạn.

Cô mỉm cười.

— Anh đã ở nơi anh cần ở, Mike. Em hiểu.

Cô y tá tóc đỏ đã trở lại, trông có vẻ cáu kỉnh.

— Hết giờ thăm bệnh rồi, - cô ta nói và đẩy Seamus ra cửa.

— Cố hồi phục nhanh nhé, - Seamus nói.

— Vâng.

— Hứa nhé, - ông gọi với lại.

Tôi mỉm cười.

— Con xin thề trước Chúa, thừa Đức cha.

Tôi ngủ một giấc dài nữa. Khi tôi mở mắt thì trời đã tối và lũ trẻ nhà tôi đã ở đó.

Tôi hơi giật mình. Tôi đâu muốn chúng nhìn thấy tôi trong tình trạng này. Mẹ chúng chết trên giường bệnh. Chỉ trong vài năm đầu đời, chúng đã nhìn thấy quá nhiều điều khủng khiếp rồi. Nhưng sau một phút, tôi mỉm cười khi nhìn từng gương mặt đang quan tâm tôi sâu sắc.

Tôi thấy rõ tất cả đầu cốt tủy về can đảm để làm tôi cười. Mary Catherine cố gắng hơn cả. Họ cho tôi cảm giác được yêu thương và nâng đỡ, dù tôi có muốn hay không.

Sau một lúc, tôi mỉm cười đáp lại mà mắt ầng ậ nước. Tôi không thể cầm nổi nước mắt. Không thể.

— Đến hôn bố đi các con, - Seamus bảo các con tôi.

Và không thể tin được, không biết bằng cách nào mà cùng một lúc, tất cả đầu nhào tới, tẩm tôi trong cơn mưa của những nụ hôn.

**HẾT**

• Chú Thích •

<sup>[1]</sup>Nguyên văn: Silk Stocking District, khu vực phía đông của Manhattan, New York.

[2] Laurence Olivier (1907-1989) là đạo diễn, diễn viên người Anh, được coi là một trong những diễn viên vĩ đại nhất thế kỉ XX.

[3] Beaux-Arts là phong cách kiến trúc Pháp, thiên về những trang trí cầu kì, kết hợp giữa điêu khắc và xây dựng.

[4] 1 foot bằng 30,48 xentimét.

[5] Khu nghỉ dưỡng ven biển nổi tiếng ở miền đông Bắc Mỹ.

[6] 1 inch bằng 2,54 xentimét.

[7] Loại chất nổ Hexogen, được sử dụng rộng rãi trong quân sự và công nghiệp ứng dụng.

[8] IED: thiết bị gây nổ tự chế.

<sup>[9]</sup> Lời bài hát *Under the Boardwalk* của ban nhạc Drifters.

[10] Cục Cảnh sát Thành phố New York.

[11] Tên một kênh truyền hình của Mỹ chuyên làm các chương trình thực tế.

[12] 1 foot vuông bằng 0,09 mét vuông.

[13] Riviera nằm dọc bờ Địa Trung Hải của miền Đông nước Pháp, Monaco và đông bắc Italia, nổi tiếng là nơi có khí hậu đẹp.

[14] Cơ đốc giáo cho rằng có bảy tội lỗi mà con người dễ mắc phải và là nguồn gốc dẫn tới những lỗi lầm khác, bao gồm: kiêu ngạo, hà tiện, dâm dục, nổi giận, ham ăn, đố kị và lười phụng thờ Chúa.

[15] Weird Al Yankovic là nhạc sĩ sáng tác kiêm ca sĩ Mỹ, nổi tiếng vào những năm 80 của thế kỉ XX.

[16] Đội Đặc nhiệm Phối hợp Chống Khủng bố. Đây là lực lượng hợp tác giữa FBI và NYPD.

[17] Tiếng Tây Ban Nha: Hạ sĩ, có chuyện gì thế?

[18] Chó đánh hơi bom mìn.

[19] Biệt danh của Manfred von Richthofen, phi công không quân Đức nổi tiếng trong Thế chiến I, từng bắn hạ 80 máy bay đối phương.

[20] Giải khúc côn cầu Mỹ.

[21] Ý nói là nếu thành viên đội phạm sai lầm, họ sẽ phải nằm trong quan tài truy điệu.

[22] Đội Chiến thuật và Vũ khí Đặc biệt.

[23] Đường cao tốc nối giữa Brooklyn và Queens, New York.

[24] One Police Plaza là trụ sở của NYPD.

[25] Một bài hát ru nổi tiếng của Anh. “Bà già trong chiếc giày xơ. Một đàn con dại biết cho ăn gì. Toàn xúp lơ, chẳng bánh mì. Ăn rồi hết đít, ngủ đi, ngoan nào...” Ý nói Bennett không còn là một cậu bé mà đã là bố một đàn con.

[26] Vùng ba bang là khái niệm thường được dùng để chỉ khu vực gồm ba bang là New York, New Jersey và Connecticut.

[27] Chó pit là một giống chó hung dữ, thường được một số người nuôi để chơi chó. Nhiều người cho rằng đây là giống chó điên vì nó sẵn sàng cắn chết kẻ thù, kể cả con người, nếu chủ ra lệnh.

[28] Yeast, Joyce: hai nhà thơ lớn của Ireland.

[29] Thước đo mức độ báo động an ninh của Mỹ, trong đó 1 là cao nhất, 5 là thấp nhất.

[30] Điệp viên 007.

[31] Điệp viên thú mỏ vịt trong series phim hoạt hình *Phineas and Ferb*.

[32] Nhân vật chính trong bộ phim cùng tên sản xuất vào năm 1962.

[33] Tổ chức khủng bố Liban.

[34] Ngôn ngữ Chat, viết tắt Laugh Out Loud, nghĩa là cười lớn.

[35] Nhân vật hư cấu trong cuốn tiểu thuyết *First Blood* của nhà văn David Morrell, sau này được dựng thành phim. Nhân vật này chuyên sử dụng vũ khí là dao găm.

[36] Nhân vật hoạt hình trong các quảng cáo của hãng bánh nướng PiUsbury.

[37] Súng chống tăng.

[38] Thành phố của Đức, nơi đặt trụ sở hãng Mercedes.

[39] 1 dặm bằng 1,6 kilômét.

[40] Ulysses S. Grant, tướng quân đội Liên bang miền Bắc trong nội chiến Hoa Kỳ và là tổng thống Hoa Kỳ thứ 18 (1869-1877). Ông được chôn cất tại lăng Grant.

[41] Hoàng gia Anh.

[42] Dân Tin Lành gốc Anglo-Saxon.

[43] Sinh năm 1939 tại New York, là một nhà thiết kế và kinh doanh, nổi tiếng với bộ sưu tập xe hơi quý hiếm.

[44] Căn hộ ở tầng cao nhất của tòa nhà, thường rất xa hoa.

[45] Một trò chơi trong đó ghế được xếp thành hàng, số người chơi phải nhiều hơn số ghế. Những người chơi phải chạy vòng quanh đó khi nhạc nổi lên. Mỗi lần nhạc dừng, họ phải ng ồi vào ghế, không sẽ thua.

[46] 1 pound bằng 0,45 kilôgam.

[47] Đường cao tốc Long Island.

[48] Cục Kiểm soát rượu, Thuốc lá, Vũ khí và Chất cháy nổ.

[49] Ted Kaczynski là tên khủng bố khét tiếng trong giai đoạn 1978-1995 đã gây ra vô số vụ đánh bom trên toàn nước Mỹ, giết chết 3 người và làm 23 người bị thương. Hắn bị bắt vào ngày 3/4/1996.

[50] 1 ounce bằng 28,3 gam.

[51] Tiếng Tây Ban Nha: BỐ không có ở đây.

[52] Nhân vật hoạt hình trong seri Looney Tunes và Merrie Melodies.

[53] Tiếng Tây Ban Nha: BỐ đang ngủ ngon mà.

[54] Một chương trình cho phép đổi xe cũ lấy xe mới.

[55] Giống chó lai giữa chó chihuahua và chó Poodle.

[56] Đội Rà phá Bom mìn.

[57] Người biểu diễn trên quảng trường Thời đại, chỉ đi giày, đội mũ cao bồi và quần đùi (Ý tác giả là một người nổi bật).

[58] Số VIN là số “nhận diện” ô tô, là tổ hợp 17 chữ và số, cung cấp thông tin về nơi sản xuất model, loại xe, năm sản xuất, thiết kế thân xe, hệ thống an toàn...

[59] Mùa hè Tình yêu là một hiện tượng xã hội diễn ra vào mùa hè 1967, hàng ngàn thanh niên Mỹ tràn về các khu phố của San Francisco để tận hưởng tình yêu, hòa bình và chất kích thích.

[60] Quentin Tarantino là đạo diễn, biên kịch và diễn viên người Mỹ. Nhiều người cho rằng, ông không giỏi chính tả.

[61] Hai nhà soạn nhạc nổi tiếng người Pháp theo trường phái âm nhạc ấn tượng, nổi tiếng vào những năm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

[62] Một hệ thống báo động thông báo khi có một vụ bắt cóc trẻ em xảy ra tại Mỹ.

[63] Lực lượng Hỗ trợ Công dân.

[64] Vụ bắt cóc bé Charles Augustus Lindbergh Jr. vào tối ngày mùng 1/2/1932, xảy ra tại bang New Jersey, Mỹ. Hai tháng sau, xác bé được tìm thấy ở gần nhà. Đây là một trong những vụ bắt cóc nổi tiếng thời bấy giờ.

[65] Nhân vật giả tưởng trong bộ phim truyền hình *The Sopranos* do HBO sản xuất.

[66] Tên một tạp chí thời trang dành cho đàn ông.

[67] Tiếng Italia: Lạy đức Mẹ.

[68] Kỹ thuật viên cấp cứu.

[69] Gorbachev từng là Tổng bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô trong thời kì 1985-1991. Ở đây muốn nói ông già rửa xe là người Nga.

[70] Nhân vật phản diện trong phim *Wall Street*, sản xuất năm 1987.

[71] Nhân viên cảnh sát chuyên phụ trách lấy hình ảnh và âm thanh trong các đoạn băng.

[72] Cary Grant: diễn viên điện ảnh người Mỹ, đạt giải Oscar năm 1969.

[73] Tay ném bóng trong đội bóng chày Yankees của New York.

[74] Kiến trúc sư người Thụy Điển và là đại diện tiêu biểu cho lối kiến trúc tân cổ điển Thụy Điển trong 20 năm đầu thế kỉ XX.

[75] Bảo tàng Nghệ thuật Đương đại Mỹ.

[76] Những người có khả năng cảm âm tuyệt đối có thể xác định và “sao chép” âm thanh mà không cần nghe nhiều lần. Ludwig Wittgenstein, nhà triết học người Áo, là một trong số ít người có khả năng này.

[77] Chúc sức khỏe (bằng tiếng Đan Mạch, Pháp, Scotland, Hebrew).

[78] Tiếng Pháp: Tạm biệt, bạn của tôi.

[79] Ca sĩ nổi tiếng người Mỹ gốc Italy.

[80] Ngày Thánh Patrick diễn ra vào ngày 17 tháng 3, là ngày lễ thánh của người Ireland.

[81] Nguyên văn: Justice.

[82] Nguyên văn: John Jay College of Criminal Justice.

[83] Dòng máy tính chống chịu va đập của hãng Panasonic.

[84] Odd Job là tay sai cho gã côn đồ Auric Goldhnger trong tiểu thuyết và bộ phim *Gold Jinger* thuộc series về điệp viên 007. Trong phim, Odd Job do diễn viên Harold Sakata thủ vai.

[85] Ý chế giễu nước da đen của Hobart.

[86] Calgon: một nhãn hiệu bột giặt, sử dụng câu khẩu hiệu Calgon đánh bay vết bẩn.

[87] La Pietà là một đề tài khá phổ biến trong nghệ thuật Thiên Chúa giáo, miêu tả cảnh Đức Mẹ bế thi thể của Chúa Jesus.

[88] Các đạo diễn, biên kịch kiêm nhà sản xuất phim nổi tiếng của Mỹ.

[89] Theo Eddie Murphy, một diễn viên hài của Mỹ.

[90] Nguyên văn stay-at-home-dad-department (cũng viết tắt là SAD).

[91] Một ban nhạc nổi tiếng của Ireland.

[92] Kì nghỉ phép dành cho lính Mỹ, viết tắt của Rest and Recreation - nghỉ ngơi và tạo cảm hứng mới.

[93] Ý nói Carl Apt để kiểu tóc chia nhọn ở giữa, hai bên cạo sạch.

[94] Một loại súng bắn điện có thể đánh ngất mục tiêu từ khoảng cách khá xa.

[95] Loại vũ khí có mấu đeo vào các ngón tay nhằm gây sát thương lớn cho đối phương.



# THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN  
[WWW.SACHMOI.NET](http://WWW.SACHMOI.NET)

